

**GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH
LỚP NGŨ GIỚI - ĐỨC HIẾU SINH
TẬP 2**

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, vui lòng liên hệ Ban kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 (Tu Viện Chơn Như)
098.809.4445 (Hà Nội)

Web: <http://chonnhu.net>

(Các thông tin đính chính có trên trang Web này)

Email: chonnhu2@gmail.com

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

GIÁO ÁN
RÈN NHÂN CÁCH
LỚP NGŨ GIỚI
ĐỨC HIẾU SINH
TẬP II

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2556 - DL: 2012



Sau ba tháng học tập và rèn luyện nhận cách đạo đức hiếu sinh, các tu sinh đã làm quen dần với lối tu tập mới mẻ. Nếu thật tâm một người quyết chí tu hành để tìm cầu sự giải thoát, thì lối tu học này được truyền đạt từ giảng viên đến học viên để thấm nhuần đạo đức mỗi ngày một ít. Nhưng nhờ nhiều ngày cấp sách đến lớp học tập và trau dồi thân tâm bằng phương pháp thực hành đạo đức hiếu sinh, thì trong một

năm, đạo đức hiếu sinh sẽ trở thành con người, con người sẽ trở thành đạo đức hiếu sinh. Chúng đó tu sinh không còn tu pháp nào nữa, vì đã giải thoát, tâm vô lậu thật sự. Được như vậy, tu sinh đã chứng đạo một cách dễ dàng.

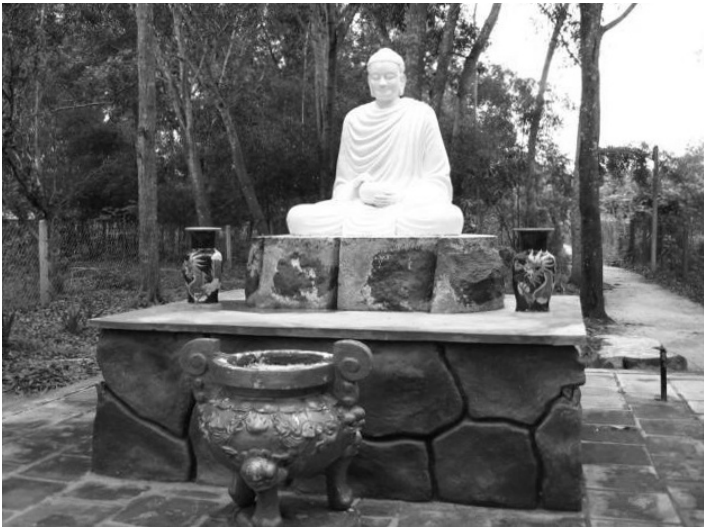
Những mẫu chuyện có tính đạo đức nhân bản - nhân quả cao được chúng tôi trích dẫn từ kinh sách Phật, từ sách Tâm Hồn Cao Thượng của Hà Mai Anh dịch từ Pháp ngữ ra Việt ngữ, sách Hạt Giống Tâm Hồn của nhiều tác giả do First News tổng hợp và biên dịch, và những tin tức xảy ra khắp nơi trên thế giới và trong nước do báo Công An, báo Thanh Niên, báo An Ninh Thế Giới, v.v... Nhờ đó, chúng tôi làm tài liệu biên soạn bộ sách đạo đức này.

Mong quý tác giả trong các sách cũng như trong các báo vui lòng cho phép chúng tôi được trích dẫn tác phẩm của các vị, để hoàn thành bộ sách Giáo án dạy đạo đức nhân bản - nhân quả theo giới luật đức hạnh của Phật giáo, để đưa đạo đức Phật giáo vào đời sống với những bài học thực tế đời thường của loài người.

Cuối cùng, chúng tôi xin thành kính tri ân tất cả các tác giả và mọi người đã giúp chúng tôi hoàn thành bộ sách đạo đức làm người, để làm lợi ích cho loài người trên hành tinh này.

Kính ghi
Tu Viện Chơn Như

**DỨC BỔN SƯ
THÍCH CA MÂU NI PHẬT**



*T*ượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ
thực, dưới cội cây tại tu viện Chơn Như.

Bài học thứ 26:



**RÈN NHÂN CÁCH
ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH,
KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH:
THẦY GIÁO MỚI**

*T*ưởng thế, chứ thầy giáo mới của chúng tôi đã khéo làm xúng ý mọi người ngay sáng hôm nay.

Giờ vào học, sau khi thầy đã ngồi vào bàn, chốc chốc lại thấy một người học trò cũ qua cửa cúi chào. Cũng có người vào bắt tay thầy và thăm hỏi một cách rất cung kính. Đủ biết

học trò cũ cũng quỵn luyện thầy biết đường nào, và như muốn còn được ở gần thầy. Nhưng chào thì chào, bắt tay thì bắt tay, thầy không nhìn thẳng vào mắt ai, cứ lảng trông ra cửa sổ. Những dấu thân ái và biết ơn ấy tưởng đã làm cho thầy thỏa ý, nhưng trái lại, đã khiến thầy càng mủi lòng.

Đến bài chính tả, thầy xuống bục, đi đi lại lại trong các hàng ghế, đọc cho chúng tôi viết. Thấy một học trò mặt lấm tấm mụn đỏ, thầy ngừng đọc, lại gần lấy tay sờ trán và hỏi: "*Con làm sao?*". Thừa lúc thầy quay lưng lại, một anh học trò bàn dưới leo lên ghế, vung vẩy như người trượt băng. Bất đồ, thầy ngoảnh lại bắt gặp, anh chàng vội ngồi ngay xuống, cúi đầu đợi phạt. Nhưng ông Perbôni khễ đập vào vai anh học trò đại dột kia, bảo rằng: "*Không được làm thế nữa!*". Có thể thôi. Rồi thầy bình tĩnh về chỗ đọc nốt bài chính tả.

Khi viết xong, thầy yên lặng nhìn chúng tôi một lúc, rồi ôn tồn nói:

- Các con ơi! Hãy nghe thầy! Chúng ta cùng nhau trải qua một năm học. Chúng ta nên hết sức làm việc để qua năm ấy cho được tốt đẹp. Phải chăm chỉ! Phải ngoan ngoãn! Thầy không có gia đình, các con là gia đình

của thầy. Năm ngoái, mẹ thầy còn, bây giờ người đã khuất. Thầy chỉ còn có một mình thầy. Ngoài các con ra, ở trên đời này thầy không còn có ai nữa; ngoài sự thương yêu các con, thầy không còn thương yêu ai hơn nữa. Các con ví như con thầy. Thầy sẽ yêu dấu các con. Đáp lại, các con phải yêu dấu thầy. Thầy không muốn phạt một người nào cả. Các con phải tỏ ra là những đứa trẻ có tâm hồn. Trường ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối an ủi, mối tự hào của thầy. Thầy không cần phải hỏi lại các con, vì thầy tin rằng trong lòng các con, ai ai như cũng “vâng lời”, nên thầy có lời cảm ơn các con.

Thầy nói dứt lời thì người coi trường vào báo hết giờ học. Chúng tôi yên lặng xuống sân. Anh học trò vô lễ ban nãy rón rén lại gần thầy giáo, nói run run:

- Thưa thầy, xin thầy tha lỗi cho con.

Thầy gật đầu, hôn trán anh và bảo:

- Tốt lắm! Cho con về.

NHỮNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: “Tuởng thế, chú thầy giáo

mới của chúng tôi đã khéo làm xứng ý mọi người ngay sáng hôm nay”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 2: *“Giờ vào học, sau khi thầy đã ngồi vào bàn, chốc chốc lại thấy một người học trò cũ qua cửa cúi chào”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 3: *“Cũng có người vào bắt tay thầy và thăm hỏi một cách rất cung kính”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 4: *“Đủ biết học trò cũ cũng quỵn luyến thầy biết đường nào, và như muốn còn được ở gần thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 5: *“Nhưng chào thì chào, bắt tay thì bắt tay, thầy không nhìn thẳng vào mắt ai, cứ lảng trông ra cửa sổ. Những dấu thân ái và biết ơn ấy tưởng đã làm cho thầy thỏa ý, nhưng trái lại, đã khiến thầy mủi lòng”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 6: *“Đến bài chính tả, thầy xuống bục, đi đi lại lại trong các hàng ghế, đọc cho chúng tôi viết”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 7: *“Thấy một học trò mặt lấm tẩm mụn đỏ, Thầy ngừng đọc, lại gần lấy tay sờ trán và hỏi: “Con làm sao?”. Câu này dạy*

đạo đức gì?

Câu hỏi 8: “Thừa lúc thầy quay lưng lại, một anh học trò bàn dưới leo lên ghế, vung vẩy như người trượt băng”. Câu này dạy thiếu đạo đức gì?

Câu hỏi 9: Nhưng ông Perboni khẽ đập vào vai anh học trò đại dột kia, bảo rằng: “Không được làm thế nữa!”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 10: “Có thể thôi. Rồi thầy bình tĩnh về chỗ đọc nốt bài chính tả”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 11: “Khi viết xong, thầy yên lặng nhìn chúng tôi một lúc rồi ôn tồn nói”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 12: “Các con ơi! Hãy nghe thầy! Chúng ta cùng nhau trải qua một năm học. Chúng ta nên hết sức làm việc để qua năm ấy cho được tốt đẹp. Phải chăm chỉ! Phải ngoan ngoãn!” Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 13: “Thầy không có gia đình. Các con là gia đình của thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 14: “Năm ngoái, mẹ thầy còn, bây giờ người đã khuất. Thầy chỉ còn có một mình thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 15: “Ngoài các con ra, ở trên đời này thầy không còn có ai nữa; ngoài sự thương yêu các con, thầy không còn thương yêu ai hơn nữa. Các con ví như con thầy. Thầy sẽ yêu dấu các con. Đáp lại, các con phải yêu dấu thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 16: “Thầy không muốn phạt một người nào cả. Các con phải tỏ ra là những đứa trẻ có tâm hồn”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 17: “Trường ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối an ủi, mối tự hào của thầy”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 18: “Thầy không cần phải hỏi lại các con, vì thầy tin rằng trong lòng các con, ai ai như cũng “vâng lời”, nên thầy có lời cảm ơn các con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 19: “Chúng tôi yên lặng xuống sân. Anh học trò vô lễ ban nãy rón rén lại gần thầy giáo, nói run run”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 20: “Thưa thầy, xin thầy tha lỗi cho con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 21: “Thầy gạt đầu, hôn trán anh và bảo”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 22: “Tốt lắm! Cho con về”. Câu

này dạy đạo đức gì?



TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI

Trả lời câu hỏi 1: “Tuởng thế, chú thầy giáo mới của chúng tôi đã khéo làm xúng ý mọi người ngay sáng hôm nay”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH TÙY THUẬN Ý HÀNH LÀM VUI LÒNG NGƯỜI, VUI LÒNG MÌNH.

Thường ở đời, muốn không làm khổ mình, khổ người thì lúc nào chúng ta cũng nhớ năm lòng lời dạy: “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH TÙY THUẬN Ý HÀNH LÀM VUI LÒNG NGƯỜI, VUI LÒNG MÌNH”. Dù đứng trước những đối tượng thô lỗ, kém văn hóa, hung bạo, dữ tợn, độc ác, họ làm đủ mọi cách chướng ngại gì thì chúng ta chỉ biết duy nhất phải giữ gìn LÒNG THƯƠNG YÊU TÙY

THUẬN Ý HÀNH LÀM VUI LÒNG NGƯỜI, VUI LÒNG MÌNH. Thì tất cả các chương ngại pháp ấy sẽ không còn nữa.

Đứng trước các ác pháp và các chương ngại pháp chúng ta hãy biết vui lòng, hãy biết tha thứ và thương yêu, chứ đừng biết giận hờn, oán ghét, phiền não, v.v.. Có làm được như vậy mới gọi là người sống “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH TÙY THUẬN Ý HÀNH LÀM VUI LÒNG NGƯỜI, VUI LÒNG MÌNH”.

Người nào sống được với ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH TÙY THUẬN Ý HÀNH LÀM VUI LÒNG NGƯỜI, VUI LÒNG MÌNH, thì người ấy phải có một tâm hồn cao thượng; phải là người đệ tử chân chính của Phật giáo; phải là người chứng đạt chân lí; phải là người thành tựu đạo đức hiếu sinh trọn vẹn; phải là người tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ.

Trả lời câu hỏi 2:

“Giờ vào học, sau khi thầy đã ngồi vào bàn, chốc chốc lại thấy một người học trò cũ qua cửa cúi chào”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ LỄ ĐỘ HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Trong cuộc đời này, không có những hình ảnh đạo đức nào rõ nét bằng cuộc giao tiếp

hằng ngày với mọi người qua hành động “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ LỄ ĐỘ HIẾU SINH THÂN HÀNH”. Đó là một hành động biết cung kính tôn trọng mình, cung kính tôn trọng người, gieo vào lòng người một tình cảm sâu sắc khó quên. Đó là một nét đẹp văn hóa loài người, dù con người có ở Đông, Tây, Nam, hay Bắc đều phải chấp nhận, trong đời sống hằng ngày giao tiếp với nhau không thể thiếu được.

Bởi vậy, trong đạo đức hiếu sinh thân hành thì chỉ có đạo đức nhân quả lễ độ khiêm hạ là tuyệt vời nhất, nó là một phương pháp diệt ngã xả tâm, khiến cho tính kiêu căng ngã mạn của chúng ta không còn nữa.

Hình ảnh đẹp đẽ nhất của người Đông phương nói chung, của người Việt Nam nói riêng là “tôn sư trọng đạo”. Đó là học trò biết ơn thầy, nhớ ơn thầy, dù một chữ hay nửa chữ cũng là thầy. Cho nên hình ảnh ở đây: *“Chốc chốc lại thấy một người học trò cũ qua cửa cúi chào thầy”*. Đoạn này nói lên hình ảnh tôn sư trọng đạo đẹp đẽ vô cùng. Nhưng đời nay đạo đức xuống cấp, học trò đánh thầy, học trò phần đông là quên ơn thầy, chưa ra khỏi Tu Viện đã nói lời bạc ơn thầy bằng cách này hay bằng cách khác. Cho nên làm một vị thầy thường phải mở rộng lòng

tha thứ: “*Những buổi chiều tà mưa phủ trắng, thầy cười tha thứ kẻ vong ân*”. Thì đó cũng là một “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH VỊ THA Ý HÀNH MỌI LỖI LẦM”. Đúng vậy, một “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH VỊ THA Ý HÀNH” đã đem lại sự bình an cho thầy và cho những người học trò vong ân của mình.

Bởi vì thời nay, học trò không tu học giới luật đức hạnh, mà chỉ lo tu tập thiền định để chứng đạo, để làm Thánh, Hiền, Tiên, Phật, v.v... hoặc ngồi thiền 5, 7 ngày, hoặc 5, 10 tháng không ăn uống, để làm cho mọi người kinh sợ kính nể; để thể hiện thần thông Tam Minh, Lục Thông, làm cho mọi người khiếp đảm. Những lỗi này không phải của học trò, mà của những vị thầy dạy đạo. Cứ lấy thiền định gọi lòng tham đắm của những người ham mê thiền định mà chưa biết thiền định của Phật giáo là gì? Cứ dựa vào thiền định của ngoại đạo ức chế tâm cho hết niệm khởi, đó là một loại thiền tưởng, một loại thiền mê hoặc con người bằng hình tướng ngồi bất động để rơi vào một thế giới ảo tưởng, do từ tưởng uẩn lưu xuất, mà từ xưa đến nay các vị đạo sư và các thiền sư đều cho đó là chứng đạo. Chứng đạo theo kiểu này có ích lợi gì cho loài người đâu, xin quý vị lưu ý: đừng để

bị người khác lừa đảo bằng những pháp môn tà giáo, làm phí uổng hết một đời người.

Quý vị hãy chọn những giới luật đức hạnh của Phật mà tu tập, nó có lợi ích rất lớn cho mình. Như quý vị đều biết, giới luật đức hạnh là những pháp môn rất gần gũi với mọi người, khiến cho người tu tập có một tâm hồn cao thượng, không làm khổ mình, khổ người.

Còn những pháp môn tu hành cao siêu, kỳ đặc, tạo nên những trạng thái ảo tưởng, hoặc hiện ra những phép thuật cao siêu, đó là những tà pháp. Nên có một số người dùng nó để dễ dàng lừa đảo mọi người, khiến cho hàng vạn triệu người tu hành theo Phật giáo mà tâm ham muốn vẫn còn thì đều lầm đường lạc lối, tu hành sai pháp.

Vì thế, cách đây hơn 2500 năm qua chưa thấy có ai tu chứng quả giải thoát A La Hán, phần nhiều đều bị chìm đắm trong danh lợi tôn giáo thật đáng thương! Vậy những lỗi lầm ấy thuộc về học viên hay là giảng viên dạy đạo?

Chính hôm nay, thầy đã thấy được lỗi của mình dạy cho những tu sinh thực hành pháp thiền định, còn giới luật đức hạnh chỉ nhắc nhở mà thôi, cuối cùng không có tu sinh nào nghiêm trì giới luật được, nên thầy cố gắng

vượt lên sóng gió Chơn Như để dựng lại chánh pháp của Phật giáo, triển khai nền đạo đức giới luật nhân bản - nhân quả để khắc phục những lỗi lầm của mình đã làm mất thì giờ của tu sinh.

Khi hướng dẫn tu sinh tu hành, thầy nghĩ rằng tu sinh sẽ giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh như thầy, nhưng không ngờ, nên thầy chuyển biến Phật pháp thành chương trình giáo dục đào tạo đạo đức nhân bản - nhân quả theo từng lớp, từ thấp đến cao, truyền đạt những tư tưởng đạo đức nhân bản - nhân quả. Nhờ đó những tu sinh của thầy sẽ là những nhà đạo đức, thì đâu còn: *“Những buổi chiều tà mưa phủ trắng, thầy cười tha thứ kẻ vong ân”*. Phải không các tu sinh?

Trả lời câu hỏi 3:

“Cũng có người vào bắt tay thầy và thăm hỏi một cách rất cung kính”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ LỄ ĐỘ HIẾU SINH THÂN HÀNH tuyệt vời.

Vì lễ độ là một đạo đức làm người không thể thiếu được, cho nên chúng ta là những đệ tử của Phật thì luôn luôn phải gắn liền với hành động đạo đức lễ độ này trong cuộc sống. Nhất là hành động “ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ LỄ ĐỘ HIẾU SINH THÂN HÀNH” đối với vị thầy

đang dạy đạo đức cho mình, chúng ta càng phải thực hiện lòng cung kính, tôn trọng và biết ơn sâu sắc đối với người đứng lớp đầu tiên dạy đạo đức nhân bản - nhân quả. Vì là lớp học đầu tiên, nên giảng viên gặp biết bao nhiêu sự khó khăn, trở ngại. Những kinh sách và giới luật; những bài thuyết giảng của các sư thầy là những giáo trình thuyết giảng chung chung, không thể đưa vào chương trình giáo dục đào tạo của các lớp học thực tu, thực chứng được. Cũng như học viên gặp biết bao nhiêu trở ngại từ sự tu tập cũ, để chuyển mình qua sự học và tu tập mới mẻ. Nó không phải là một chương trình học tập văn hóa thông thường ở các trường học ngoài đời, mà là một hành động tu tập bằng triển khai tri kiến đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh thân hành, khẩu hành và ý hành.

Chương trình học và tu tập này là một chương trình rèn luyện và thực hành nhân cách thân, khẩu, ý. Hằng ngày phải sống đúng đạo đức hiếu sinh mà đã được học tập ở trên, chứ không phải như học văn hóa, chỉ học hiểu và làm bài không lạc đề là có điểm. Cho nên việc rèn luyện đạo đức để trở thành người đạo đức đòi hỏi người học viên phải rèn luyện tu tập hằng ngày bằng ý hành, bằng thân hành và bằng khẩu hành liên tục không

lúc nào ngồi nghỉ, chỉ trừ lúc ngủ mà thôi.

Bài học trên đây là bài học được rút ra từ tập sách Tâm Hồn Cao Thượng của nhà văn EDMONDO DE AMICIS người Ý, do Hà Mai Anh dịch từ Pháp ngữ ra Việt ngữ, là bộ sách đạo đức được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Nhưng đạo đức này dạy như vậy chỉ là những mẩu chuyện đạo đức hay, đẹp, mà thiếu sự học tập đào tạo, rèn luyện thực tế vào bản thân của mỗi học viên; thiếu sự áp dụng thực hành vào đời sống hằng ngày. Vì thế sách ra đời đã quá lâu, nhưng đạo đức con người thì ngày càng xuống cấp.

Bắt tay chào hỏi là lễ độ thân thiện của người Tây phương, cho nên trong đoạn văn này dạy rất rõ: *“Bắt tay thầy và thăm hỏi một cách rất cung kính”*. Đó là hành động của người học trò tỏ lòng biết ơn công lao dạy dỗ của thầy. Hành động này được xem là một hành động đạo đức hiếu sinh tôn kính lễ độ thân hành.

Biết ơn thầy học là một ơn nghĩa mà người học trò có đạo đức nào cũng không bao giờ quên. Người học đạo đức nhân bản - nhân quả thì **“ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ LỄ ĐỘ HIẾU SINH THÂN HÀNH”** luôn luôn phải gắn liền trong đời sống, không bao giờ lìa xa nó, vì nó

là một hình ảnh đạo đức đẹp đẽ cao cả, cụ thể rõ ràng, mà người đời ai ai cũng có thể nhận ra được người có lễ độ hay không lễ độ một cách dễ dàng.

Trả lời câu hỏi 4:

“Đủ biết học trò cũ cũng quyến luyến thầy biết dường nào, và như muốn còn được ở gần thầy”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Qua những sự bắt tay chào hỏi, thầy đã cảm thấy sự quyến luyến của những học trò cũ của mình không muốn xa thầy. Nó đã nói lên tình nghĩa thâm thía giữa thầy trò gắn bó như keo sơn, trong những năm tháng học tập bên nhau. Đúng vậy, trên đời này chỉ có sống đạo đức hiếu sinh mới có tình thương chân thật đối xử với nhau.

Bởi vậy càng học đạo đức, chúng ta mới càng nhận thấy lòng yêu thương sẽ mang lại sự bình an cho mình, cho người. Mà con người lúc nào cũng cần đạo đức đó như cơm ăn, áo mặc hằng ngày. Nếu thiếu nó, chúng ta như thầy ma chết mà chưa chôn.

Bởi vậy, chỉ có đạo đức hiếu sinh mới đem lại cho con người một sự sống yên vui, bình an; mới đem lại cho con người một tâm hồn thanh thản, an lạc và vô sự.

Biết như vậy, chúng ta hãy cố gắng trau dồi hằng ngày, rèn luyện ít nhất cũng phải sống cho được một hành động đạo đức hiếu sinh. Ngày nào cũng phải có tâm hồn sống yêu thương tất cả sự sống trên hành tinh này, thì thế gian này là Thiên đàng, Cực lạc, chùng đó chúng ta đâu cần phải đi tìm giải thoát nơi đâu xa nữa. Ngay đây, lòng hiếu sinh là cảnh giải thoát của Phật thì chúng ta còn tu tập pháp môn nào nữa. Phải không các tu sinh?

Vì thế, khi nghe Phật thuyết pháp xong là các vị chứng quả A La Hán ngay liền. Tại sao chúng dễ dàng như vậy?

Tại vì các Ngài hiểu thấu suốt lời Phật dạy, biết rõ các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, không có pháp nào là của các Ngài cả. Cho nên các Ngài hiểu rõ câu: “Không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta”. Như vậy trên đời này còn pháp nào là thường hằng đâu. Các Ngài còn hiểu rõ: muốn buông xả các pháp ấy thì chỉ có lòng từ, bi, hỷ, xả. Lòng từ, bi, hỷ, xả tức là đức hiếu sinh. Đức hiếu sinh tức là lòng yêu thương tất cả sự sống của muôn loài trên hành tinh này, đó là lòng thương yêu nhiều hướng. Mà muốn thương yêu sự sống của muôn loài trên hành tinh này thì chỉ có xuất gia, sống đời sống ba

y, một bát, cắt ái, li gia, lìa xa ái dục thì mới thực hiện được lòng yêu thương rộng lớn ấy. Còn sống trong gia đình vợ con thì rất khó, nhưng vợ con đồng hiểu biết Phật pháp thì không khó.

Cho nên đức hiếu sinh rất vĩ đại về pháp thực hành, về sự rèn luyện nhân cách, vì nó rất rộng lớn vô cùng đối với các pháp.

Trả lời câu hỏi 5:

“Nhưng chào thì chào, bắt tay thì bắt tay, thầy không nhìn thẳng vào mắt ai, cứ lảng trông ra cửa sổ. Những dấu thân ái và biết ơn ấy tưởng đã làm cho thầy thỏa ý, nhưng trái lại, đã khiến thầy mũi lòng”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH LỄ ĐỘ THÂN HÀNH CHUYỂN SANG Ý HÀNH CẢM XÚC một cách tuyệt vời.

Những hành động đạo đức hiếu sinh thân hành giữa thầy trò đã gợi lên một tình cảm sâu đậm trong những năm học tập, thầy trò gần gũi cùng sống bên nhau: *“Nhưng chào thì chào, bắt tay thì bắt tay, thầy không nhìn thẳng vào mắt ai, cứ lảng trông ra cửa sổ. Nhưng dấu thân ái và biết ơn ấy tưởng đã làm cho thầy thỏa ý”.* Câu này chỉ hành động đạo đức hiếu sinh thân hành rất rõ ràng, và gợi lên một tình cảm sâu đậm trong tâm

người thầy, càng làm cho thầy “MỬI LÒNG” thêm.

Thầy trò ở đây họ sống với tình thương chân thật, thầy truyền đạt cho học trò những tình thương của thầy, thầy thương học trò, học trò thương thầy, thật là thấm thía làm sao!!! Ước gì lớp học của chúng ta được như vậy, thầy ban tình thương của thầy với những học viên của mình, và học viên cũng cho lòng thương yêu tôn trọng, cung kính của mình đối với vị thầy. Nhất là chúng ta hiện giờ đang học lớp đạo đức hiếu sinh, thì tình thương thầy trò được gắn liền bên nhau, chia vui sẻ buồn cùng có với nhau thì tốt đẹp vô cùng.

Lớp học của chúng ta là lớp học đạo đức hiếu sinh, thầy lấy sự sống của học trò làm sự sống cho mình, học trò lấy sự sống của thầy làm sự sống cho mình thì lớp học của chúng ta thật tuyệt vời. Phải không các tu sinh?

Trong lớp học là một đại gia đình, thầy như người cha, người mẹ, người anh, người chị và người bạn thân; còn học sinh là con, là em, là cháu, là bạn thân, là ông bà, là cô, bác, chú, v.v... Chúng ta vào tu viện tu hành học đạo đức cũng vậy, phải biết yêu thương nhau như người trong một nhà. Tình yêu

thương ấy nó là đạo đức hiếu sinh. Trong đạo đức hiếu sinh có rất nhiều đức hiếu sinh như: đức hiếu sinh nhẫn nhục, đức hiếu sinh tùy thuận, đức hiếu sinh bằng lòng, đức hiếu sinh sống trầm lặng, đức hiếu sinh độc cư, đức hiếu sinh sống ăn ngày một bữa, đức hiếu sinh sống không ngủ phi thời, đức hiếu sinh sống tỉnh giác chánh niệm, đức hiếu sinh sống với tâm vô lậu, đức hiếu sinh sống với tâm thanh thản, an lạc và vô sự, đức hiếu sinh sống với hơi thở ra và hơi thở vào, đức hiếu sinh sống với tâm không phóng dật, đức hiếu sinh sống với tâm bất động trước các ác pháp và các cảm thọ, đức hiếu sinh sống với tâm ly dục, ly ác pháp, v.v...

Bởi vậy đức hiếu sinh rộng lớn vô cùng, ở đâu cũng có nó. Cho nên một người sống với đức hiếu sinh thì tâm hồn của họ phủ trùm vạn hữu, tức là phủ trùm vũ trụ. Mà nếu sống với tình thương rộng lớn như vậy thì người ấy là Phật, phải không các tu sinh?

Chúng ta muốn có lòng thương yêu rộng lớn như vậy thì ngay từ bây giờ phải học đạo đức hiếu sinh, và hằng ngày phải sống với lòng yêu thương chân thật mà mình đã học được trong những bài học đạo đức có nhiều ẩn tượng, có nhiều cảm xúc.

Đời khổ do các ác pháp, các pháp vô thường, các pháp vô ngã; đời khổ là do các dục. Vậy muốn thoát khổ của các pháp vô thường và các dục thì chỉ có lòng yêu thương rộng lớn mới xả sạch.

Các đệ tử của Phật thuở xưa đều chứng quả A La Hán nhanh chóng là nhờ vào lòng yêu thương. Vậy chúng ta ngày nay cũng hiểu biết như vậy thì phải cố gắng rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh, thì chắc chắn tâm hồn chúng ta sẽ thấm nhuần. Khi tâm đã thấm nhuần lòng yêu thương thì con đường giải thoát của Phật giáo ở ngay trước mắt chúng ta.

Trả lời câu hỏi 6:

“Đến bài chính tả, thầy xuống bục, đi đi lại lại trong các hàng ghế, đọc cho chúng tôi viết”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH KHẨU HÀNH TRUYỀN ĐẠT VĂN HỌC.

Một hành động làm lợi ích, đem an vui cho người khác, loài vật khác là đạo đức hiếu sinh thân hành. Ở đây giáo viên đã đọc bài chính tả cho học sinh viết, đó là một hành động truyền đạt văn học cho học sinh, đem lại sự hiểu biết về ngôn ngữ, cú pháp, văn phạm. Một hành động đạo đức hiếu sinh

khẩu hành của một giáo viên ở lớp học văn học rất bình thường, nhưng nó mang đầy đủ tình yêu thương giữa thầy và học trò, truyền đạt những sự hiểu biết cho nhau một cách chân tình.

Giờ văn học chỉ giúp cho học sinh biết ngôn ngữ chữ nghĩa để diễn đạt tư tưởng, để nói lên được tâm tư nguyện vọng của mình viết trên những trang giấy. Đó cũng là một đạo đức truyền đạt sự hiểu biết ngôn ngữ cho nhau. Nó đem lại sự ích lợi rất lớn cho con người, nhưng sự ích lợi này chưa lớn bằng sự ích lợi đem đạo đức truyền đạt vào tư tưởng con người, thì sự ích lợi này còn lớn gấp trăm ngàn lần. Vì vậy, đạo đức là môn học đem sự bình an cho loài người và muôn loài đang sống trên hành tinh này. Khi chúng ta được học đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, nhờ đó chúng ta mới biết cách thức sống đem lại sự bình an, yên vui cho nhau, cho muôn loài, vạn vật. Cho nên môn học đạo đức này có một giá trị to lớn vô cùng, vô tận đối với loài người. Giá trị văn học đạo đức hiếu sinh gấp 100 lần, gấp 1.000 lần giá trị văn học ngôn ngữ. Một người dù có tài văn hay, chữ tốt, nhưng không có đức hạnh thì văn hay, chữ tốt ấy chỉ là một tai

hại cho đời, như văn chương đồi trụy, nó cũng chẳng ích lợi gì cho ai, mà còn tai hại rất lớn cho đời! Có đúng như vậy không quý vị?

Học được đạo đức hiếu sinh như vậy thì ơn của người giảng viên là đệ nhất, vì thế chúng ta phải tôn trọng và cung kính những người làm công tác truyền đạt tư tưởng đạo đức, đem lại sự bình an cho loài người trên hành tinh này.

Hôm nay chúng ta có đầy đủ phước báu, nên lớp học RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH ĐẠO ĐỨC NGŨ GIỚI được ra đời, mở cửa đón nhận chúng ta.

Được cấp sách đến lớp học đạo đức Ngũ Giới giống như các cháu nhỏ học văn hóa, thật là hạnh phúc vô cùng cho chúng ta, nhất là được an dưỡng trong tu viện và được học tập đạo đức trong tuổi đời sắp hết, không còn sống bao nhiêu ngày tháng nữa, nhưng lại được sống đạo đức, đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho muôn loài vạn vật. Thật là hạnh phúc và hy hữu vô cùng!

Một ngày sống có đạo đức đem lại sự an vui cho mình, cho người, cho tất cả chúng sinh còn hơn sống ngàn ngày mà chẳng ích lợi gì cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh thì thật là không xứng đáng làm

người! Thật là đáng chê trách! Thật đáng thương thay!!!

Trong các môn học, chỉ có môn học đạo đức hiếu sinh là môn học hàng đầu trong các môn học đạo đức, vì vậy chúng ta hãy cố gắng học tập và thực hành cho bằng được, vì nó là môn học có lợi ích nhất cho sự sống của loài người, cho người tu hành.

Trả lời câu hỏi 7:

“Thấy một học trò mặt lấm tẩm mụn đỏ, thầy ngừng đọc, lại gần lấy tay sờ trán và hỏi: “Con làm sao?”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH VÀ THÂN HÀNH.

Làm một vị thầy luôn luôn lưu ý đến các học trò của mình như một người mẹ chăm sóc cho con. Một hành động nhỏ của thầy giáo ở đây: *“hỏi thăm và sờ trán”*, là biểu hiện một hành động yêu thương của người thầy thật là tuyệt vời, luôn luôn lưu ý chăm sóc và an ủi đến những học trò của mình với một lòng yêu thương chân thật, cũng giống như một người mẹ hiền chăm sóc đàn con thơ dại. Hành động sờ trán và lời nói: *“Con làm sao?”*. Hành động âu yếm như vậy làm sao không giống như người mẹ hiền chăm sóc đàn con yêu thân thương của mình?

Đoạn này dạy một hành động hiếu sinh

tuyệt vời: “Thấy một học trò mặt lấm tẩm mụn đỏ, thầy ngừng đọc, lại gằn lấy tay sờ trán và hỏi: “Con làm sao?”. Bàn tay sờ lên trán và lời nói âu yếm vô cùng: “Con làm sao?”. Một tình thương yêu bao la tràn ngập của một vị thầy dạy về văn hóa mà còn cho những học trò mình một tình thương như vậy, thì thử hỏi quý thầy dạy đạo đức hiếu sinh, lòng thương yêu của quý thầy đối với học viên của mình tuổi tác đã già nua đâu còn sống bao lâu nữa thì còn quan tâm và yêu thương bao la tràn ngập đến ngần nào? Vậy lòng thương yêu ấy của giảng viên đối với học viên của mình phải gia tăng lên gấp 100 lần, 1.000 lần. Vì những học trò của mình nay mai rồi cũng sẽ có kẻ ở người đi. Và đi thì không còn gặp nhau nữa, mãi mãi vĩnh biệt. Phải không quý vị?

Lớp dạy đạo đức hiếu sinh bằng thân giáo, thì giảng viên thường ban lòng yêu thương cho học viên của mình như thế nào!? Cho xứng đáng là một vị thầy dạy đạo đức hiếu sinh.

Một vị giảng viên dạy đạo đức hiếu sinh cũng giống như một người mẹ lúc nào cũng chăm sóc con mình, đứa nào thông minh học hành tốt thì vui mừng; đứa nào u tối học kém thì mẹ học dùm con; đứa nào nhút nhát

không dám đi học thì mẹ cùng đi học với con. Cho nên khi dạy đạo đức hiếu sinh thì giảng viên không nên áp dụng kỷ luật với học viên, mà áp dụng tình thương với học viên. Tìm cách hướng dẫn cho học viên hiểu đạo đức nhân bản - nhân quả để vượt qua những chướng ngại pháp và các ác pháp; tìm phương cách hướng dẫn cho học viên hiểu đạo đức một cách trọn vẹn hơn, để hằng ngày sống cho được với đạo đức hiếu sinh; để có một điểm cao hơn về thực hành và lý thuyết; để được lên lớp học trên. Giảng viên có sự tận tâm hướng dẫn cho học viên như vậy thì không có học viên nào ở lại lớp. Có dạy được như vậy mới xứng đáng là người thầy dạy đạo đức.

Trả lời câu hỏi 8:

“Thừa lúc thầy quay lưng lại, một anh học trò bèn dúi leo lên ghế, vung vẩy như người trượt băng”. Câu này chỉ cho một hành động THIẾU ĐỨC TRANG NGHIÊM HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Trong giờ học mà học viên nói chuyện, chạy nhảy, đùa cợt, đi tới đi lui là những học viên mất đạo đức nghiêm trang, người làm mất đạo đức nghiêm là người tự làm ồn náo gây ra mất sự im lặng khiến cho mọi

người bị phân tâm. Người như vậy là người đánh mất đạo đức hiếu sinh thương mình, thương người; người ấy sẽ ở trong ác pháp và như vậy sẽ gặp nhiều khổ đau.

Cho nên trong lớp học, học viên phải cố gắng giữ im lặng, đừng nói chuyện, đừng làm ồn. Nhờ sự im lặng mới tập trung vào bài học, mới dễ dàng trả lời những câu hỏi không sai, không lạc đề.

Ở lớp học đạo đức hiếu sinh, khi giảng viên bước vào lớp thì tất cả học viên đều phải giữ im lặng để lắng nghe giảng viên giảng dạy, không được làm ồn náo, không được nói chuyện, không được đi qua, đi lại, luôn luôn giữ gìn trật tự lớp học được trang nghiêm và trân trọng. Giữa giảng viên và những học viên phải đối với nhau bằng một tình thương yêu như người mẹ thương con, cũng như người con thương mẹ.

Trả lời câu hỏi 9:

Nhưng ông Perbôni khẽ đập vào vai anh học trò đại dột kia, bảo rằng: “Không nên làm thế nữa!”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THÂN HÀNH VÀ KHẨU HÀNH.

Mặc dù người học trò ngỗ nghịch làm mất trật tự trong lớp, nhưng giảng viên giống như một người mẹ hiền lành, biết con mình làm

sai nhưng không la mắng, rầy con, chỉ vỗ nhẹ vào vai và dùng lời nhỏ nhẹ thân thương: “*Không nên làm thế nữa!*”. Đúng là một vị thầy đứng lớp dạy học mẫu mực, đầy đủ đức hạnh hiếu sinh.

Trong giới kinh, Phật dạy: Không nên sát sinh; không nên lấy của không cho, không nên tà dâm; không nên nói dối; không nên uống rượu. Còn ngược lại, trong giới bổn các tổ dạy: Cấm sát sinh; cấm tham lam trộm cướp; cấm tà dâm, cấm nói dối; cấm uống rượu. Danh từ KHÔNG NÊN đã trở thành một lời khuyên nhẹ nhàng mang đầy đủ tính đạo đức hiếu sinh. Còn danh từ CẤM có vẻ bắt buộc, mang tính truyền lệnh thiếu chất lượng đạo đức hiếu sinh. Dem so sánh giới kinh và giới bổn, chúng ta biết ngay giới nào có từ tâm, giới nào thiếu từ tâm rất rõ ràng.

Lớp học đạo đức năm giới của chúng ta cũng vậy, thầy ước mong sao các giảng viên đứng lớp đều thương yêu, chăm sóc và dạy dỗ tất cả học viên trong lớp học của mình giống như người mẹ hiền.

Trả lời câu hỏi 10:

“*Có thể thôi. Rồi thầy bình tĩnh về chỗ đọc nốt bài chính tả*”. Câu này dạy ĐỨC BÌNH TĨNH HIẾU SINH Ý HÀNH tuyệt vời.

Một người học trò ngỗ nghịch mà thầy Perbôni chỉ dùng lời lẽ khuyên: *“Không nên làm thế nữa!”*. Thầy không tức giận, chỉ nói lời khuyên nhẹ nhàng rồi tiếp tục đọc bài chính tả cho học sinh viết như không có việc gì xảy ra. Đó là đạo đức hiếu sinh thương mình và thương người qua hành động bình tĩnh thật tuyệt vời: *“Có thể thôi. Rồi thầy bình tĩnh về chỗ đọc nốt bài chính tả”*.

Trong cuộc sống hằng ngày, có nhiều việc khiến chúng ta dễ tức giận, mà khi tức giận thì đạo đức hiếu sinh biến mất. Cho nên một giảng viên dạy đạo đức phải là người gương mẫu, đầy đủ đức hạnh nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng. Như vậy chưa đủ, mà còn phải sáng suốt bình tĩnh trước mọi việc xảy ra.

Muốn có được tâm bình tĩnh sáng suốt thì hằng ngày phải tập sống tỉnh thức thân hành, khẩu hành và ý hành với lòng yêu thương bao la rộng lớn đối với tất cả muôn loài. Lúc nào chúng ta cũng đem lòng yêu thương, tránh không làm tổn thương và khổ đau cho tất cả chúng sinh.

Có tu tập và rèn luyện nhân cách hiếu sinh như vậy thì không có ác pháp nào làm động tâm chúng ta được.

Trả lời câu hỏi 11:

“Khi viết xong, thầy yên lặng nhìn chúng tôi một lúc rồi ôn tồn nói”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC CHÁNH NIỆM TĨNH GIÁC Ý HÀNH, tức là ĐỨC ĐIỀM ĐẠM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Một người muốn sống với đức hiếu sinh thân hành, khẩu hành và ý hành thì phải tập sống với đức chánh niệm tĩnh giác. Có sống với đức chánh niệm tĩnh giác mới đủ sức bình tĩnh đứng trước các ác pháp. Muốn có chánh niệm tĩnh giác thì phải tu tập sống chú ý từng hành động thân, khẩu, ý đang hoạt động hằng ngày.

Ví dụ: Thân đang làm biết thân đang làm, và làm bất cứ một điều gì đều phải chú ý để tránh vô tình làm đau khổ hay làm chết chúng sinh. Thân đang ngồi biết thân đang ngồi; thân đang đi biết thân đang đi; thân đang nằm biết thân đang nằm; và thân đang đứng biết thân đang đứng. Cho nên đi, đứng, nằm, ngồi đều phải chú ý để tránh vô tình làm đau khổ hay làm chết chúng sinh rất tội nghiệp.

Miệng nói ra lời là phải nói lời ái ngữ êm ái, nhẹ nhàng, ôn tồn, nhã nhặn, khuyên lơn, khích lệ, sách tấn, khen tặng, ca ngợi, v.v.. chứ không nên nói lời hung dữ, mạ lị, mạ

sát, chửi mắng, la hét; nói thô lỗ, tục tĩu kém văn hóa; nói hỗn láo, khoác lác; nói lời chửi thề, v.v... Đừng sai bảo người giết hại chúng sinh, và cũng đừng sai bảo người khác làm đau khổ và hãm hại người khác.

Trước khi làm một điều gì và muốn nói một việc gì đều phải suy nghĩ cho chín chắn, cho kỹ lưỡng rồi mới nói, mới làm, không được nói, làm chưa suy nghĩ, vì nói chưa suy nghĩ là nói theo thói quen; nói theo thói quen là nói theo nghiệp lực; nói theo nghiệp lực là nói trong ác pháp; nói trong ác pháp là làm đau khổ mình, khổ người và làm đau khổ tất cả chúng sinh. Bởi vậy, muốn nói hay làm cần phải suy nghĩ cẩn thận rồi mới nói. Nói có suy nghĩ kỹ lưỡng là nói trong tỉnh giác chánh niệm, còn nói mà không suy nghĩ trước là nói trong sự mất tỉnh giác. Người sống trong đức hiếu sinh thì sự tỉnh giác rất cần thiết.

TỈNH GIÁC CHÁNH NIỆM là ĐỨC HẠNH ĐIỀM ĐẠM giúp cho chúng ta không giận dữ, bình tĩnh trước các ác pháp; giúp cho chúng ta được bình an trong cuộc sống.

Đọc câu này, chúng ta thấy đức điềm đạm rất cần thiết. Trước khi muốn nói một điều gì thì cần phải im lặng suy nghĩ kỹ: *"Thấy yên*

lặng nhìn chúng tôi một lúc rồi ôn tồn nói". Đúng là đức điềm đạm hiếu sinh ở đoạn này rất rõ nét, "yên lặng" rồi mới "ôn tồn" nói.

Chúng ta hãy rèn luyện đức điềm đạm hiếu sinh ý hành, tức là ngồi yên lặng một lúc rồi mới tư duy, tập như vậy lâu thành một thói quen rất tốt. Muốn tập yên lặng được như vậy thì nên nương vào hơi thở tác ý tâm thanh thản, an lạc và vô sự, rồi để tự nhiên ý thức hơi thở ra, vào nhẹ nhàng, chừng 5 phút rồi mới suy tư một ý niệm gì hay muốn nói một điều gì hoặc làm một việc gì. Khi tư duy suy nghĩ, chúng ta kèm theo lòng thương yêu đối với mọi người và tất cả chúng sinh. Nhờ đó lòng thương yêu của chúng ta càng ngày càng rộng lớn vô cùng, vô tận.

Trả lời câu hỏi 12:

"Các con ơi! Hãy nghe thầy! Chúng ta cùng nhau trải qua một năm học. Chúng ta nên hết sức làm việc để qua năm ấy cho được tốt đẹp. Phải chăm chỉ, phải ngoan ngoãn". Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH tuyệt vời.

Một lời tha thiết đầy lòng yêu thương của một vị giảng viên kêu gọi tất cả học viên và chính ngay bản thân của giảng viên cũng phải hết sức làm việc trong một năm. Khi

một năm học tập qua là phải đạt cho được những kết quả học tập tốt đẹp. Thầy phải hết sức truyền đạt sự hiểu biết cho học viên, còn học viên phải hết sức chăm chỉ học hành để thấu triệt và thấm nhuần nghĩa lý của bài học, để thâm nhập những kiến thức hiểu biết về đạo đức. Mà đối với học sinh, những kiến thức hiểu biết như cánh đồng cỏ xanh tươi tận chân trời xa thẳm.

Đây là một lớp học văn hóa ngoài đời, mà thầy trò còn sống với nhau bằng một tình thương yêu như mẹ thương con, huống là lớp học của chúng ta, một lớp học NGŨ GIỚI rèn nhân cách đạo đức hiếu sinh. Vì thế hiện giờ giảng viên và học viên cần phải thực hiện lòng yêu thương ấy càng nhiều hơn nữa. Phải không quý tu sinh?

Nhờ hiểu biết như vậy, nên giảng viên cố gắng khắc phục những cái sai trái mà trước kia mình đã lầm lạc, để trở thành những người bạn tốt của các tu sinh. Vì thế giảng viên quyết đem lòng yêu thương của mình đến với tất cả tu sinh, dù bất cứ người nào.

Đứng trước lớp học đạo đức hiếu sinh này, giảng viên tự thấy mình còn nhiều sơ sót, mong rằng các tu sinh khéo nhắc nhở và bỏ qua cho. Tuy giảng viên đứng lớp thay thầy

truyền đạt tư tưởng đạo đức, nhưng giảng viên còn đang tu học và rèn luyện nhân cách của mình như quý tu sinh khác, thì làm sao không thiếu sót được?

Sau khi đứng lớp dạy đạo đức nhân bản - nhân quả hiếu sinh, giảng viên chỉ ước mong sao mình chỉ còn một lòng yêu thương những học viên trong lớp học như chính bản thân mình. Vì thế các tu sinh trong lớp nếu có những ưu tư gì hãy cho giảng viên biết để cùng chia sẻ, cùng thương nhau. Đừng vì một lý do gì mà chị em cách biệt. Làm sao cho tình chị em thương nhau mãi mãi, gắn bó với nhau như cá không lìa nước, như cây không lìa cành; luôn luôn dùng lời lẽ ôn tồn, nhã nhặn, ngọt ngào đối xử với nhau như nước với sữa. Đó là điều mong muốn nhất của giảng viên. Và giảng viên cũng nguyện ước lớp học đạo đức này được duy trì mãi mãi, để chị em chúng ta cùng chung sức xây dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả của Phật giáo, đem lại lợi ích cho loài người trên hành tinh này.

Trả lời câu hỏi 13:

“Thầy không có gia đình, các con là gia đình của thầy”. Câu này dạy ĐỨC GẮN BÓ HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Kết chặt lòng yêu thương của thầy và trò như một gia đình, lời nói này nghe rất xúc động, vì thầy trò là những người xa lạ từ muôn phương trở về cùng sống và truyền đạt, trao cho nhau những điều hiểu biết về văn học. Còn học sinh thì chăm lo học hành để thu thập những điều mới lạ trong văn học, nhưng suốt một năm cùng quây quần bên nhau trong một mái trường như một mái ấm gia đình.

“Thầy không có gia đình, các con là gia đình của thầy”. Lời nói này nghe sao mà thân thương vô cùng, tràn ngập đầy tình thương của một vị thầy. Tình thương ấy gắn bó vô cùng; tình thương ấy không bao giờ tan hoại, luôn luôn mang theo trong lòng mọi người. Lời nói này cách đây 127 năm¹, tác giả đã chết từ lâu, nhưng tình thương của Người còn vương vấn đâu đây với bao thế hệ sau này. Mỗi khi đọc đến câu này, ai mà không xúc động thương nhớ. Dù tuổi đời chúng ta đã qua những lớp văn học ngày xưa, nhưng trong tâm trí, hình ảnh thầy trò và tình thương nhau quây quần như vẫn còn đâu đây.

Ngày nay chúng ta đang theo lớp học NGŨ GIỚI đạo đức hiếu sinh, thì tình thầy trò lại

1 LBT: Đức Trưởng Lão biên soạn giáo án này năm 2006.

còn gấn bó nhiều hơn nữa, vì chúng ta đang học những tình thương yêu rộng lớn như trời, như biển. Nó phủ trùm luôn cả lòng thương yêu bản thân, gia đình, xã hội, đất nước và thế giới.

Ngoài tình thương yêu bản thân và gia đình thì không bao giờ có tình thương yêu rộng lớn đến với mọi người, mọi loài vật. Nhưng nếu không có tình thương yêu rộng lớn đến với muôn người, muôn loài vật thì không bao giờ bảo vệ được tình thương yêu bản thân và gia đình. Vì thế, lớp học NGŨ GIỚI đạo đức hiếu sinh ra đời mở màn cho một nền văn hóa đạo đức nhân bản - nhân quả, để kịp thời đáp ứng trong giai đoạn đạo đức con người đang xuống cấp trầm trọng.

Ngay giờ phút này, giảng viên hãy ban lòng yêu thương của mình đến từng học viên, và mỗi học viên hãy ban lại lòng yêu thương của mình với người đứng lớp. Vì giảng viên và học viên đều lấy lớp học đạo đức hiếu sinh làm gia đình, làm một tình thương duy nhất, để cho tình thương ấy mở cửa nhìn ra mọi phương trời bao la vô tận. Một lần nữa, chúng ta hãy đọc lại lời dạy ở trên để cảm nhận lòng yêu thương giữa thầy và trò, một cảm xúc thân thương vô cùng cảm động: *“Thầy không có gia đình, các con là gia đình*

của thầy”. Một lời nói đầy lòng yêu thương như người mẹ!

Trả lời câu hỏi 14:

“Năm ngoái, mẹ thầy còn, bây giờ người đã khuất. Thầy chỉ còn có một mình thầy”. Câu này dạy đạo đức hiếu sinh ý hành trong sự mất mát tình thương yêu quá lớn.

Lời nói trên đây gây nên một tình yêu thương sâu thẳm trong lòng mọi người, nhất là trong lòng tất cả những học sinh. Những học sinh sẽ nghĩ gì qua lời nói này?

Chúng sẽ thương thầy vô cùng, vì thầy bây giờ chỉ có một mình. Ngoài chúng ra thầy đâu còn ai nữa. Lời nói ấy gây một tình thương sâu đậm trong lòng các học sinh, chúng sẽ thương thầy như một người mẹ thứ hai trên đời. Nhờ lời dạy đầy tình cảm của thầy ở trên, nên cả lớp sẽ bước vào một niên học mới đầy tình thương yêu giữa tất cả thầy trò, như trong một đại gia đình.

Còn lớp học đạo đức NGŨ GIỚI đức hiếu sinh của chúng ta như thế nào?

Một lớp học mang đầy đủ lòng yêu thương rộng lớn như trời, như biển thì giảng viên lúc nào cũng phải cố gắng truyền đạt tư tưởng đức hiếu sinh cho học viên tiếp nhận thấu

triệt mỗi hành động thân, khẩu, ý trong cuộc sống hằng ngày luôn có đạo đức, và luôn luôn hằng ngày áp dụng thực hành, thường xuyên phải trau dồi rèn luyện đạo đức như thế nào để học sinh phải trình bày cho giảng viên chấm điểm tốt và khen thưởng. Đây là những điều khích lệ cho học viên tu tập rèn luyện cho quen dần, và thấm nhuần thành một thói quen đạo đức, một lối sống đạo đức hiếu sinh. Có học tập và rèn luyện như vậy thì đời sống mới thực sự là đạo đức. Chứ không chịu rèn luyện và học tập như vậy thì chỉ là học đạo đức suông mà thôi, rồi tột nào sẽ quen với tột nấy. Đạo đức học chỉ như cơn gió thoảng ngoài tai.

Trả lời câu hỏi 15:

“Ngoài các con ra, ở trên đời này thầy không còn có ai nữa; ngoài sự thương yêu các con, thầy không còn thương yêu ai hơn nữa. Các con ví như con của thầy. Thầy sẽ yêu dấu các con. Đáp lại, các con phải yêu dấu thầy”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH TUYỆT VỜI. Ai đọc đến đoạn này cũng đều xúc động, mũi lòng trước lời kêu gọi thiết tha đầy lòng thương yêu chân thật giữa tình thầy trò thấm thía vô cùng.

Chúng ta cũng ước mong sao lớp học NGŨ

GIỚI mang tình thương đến với mọi người như tình thầy trò của lớp học văn hóa này vậy.

Ngoài con người, loài động vật và cỏ, cây, đất, đá, núi, sông, v.v.. trên hành tinh này chúng ta còn biết thương ai hơn? Vì vậy, chúng ta cần phải thương yêu nhiều hơn nữa, vì đó là sự sống chung nhau trên hành tinh này. Vì có chúng, chúng ta mới sống, không chúng, chúng ta làm sao sống được, phải không quý tu sinh?

Sự sống trên hành tinh này nếu thiếu tình yêu thương thì sự sống là đau khổ. Tiếng kêu la rên rĩ thống khổ thảm thiết của chúng sinh thấu tận trời xanh, nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển đều do thiếu lòng yêu thương của chúng ta đến muôn loài.

Ước mong sao lớp học của chúng ta tất cả tu sinh sẽ thành tựu đức hiếu sinh, biết thương yêu nhau, biết tha thứ mọi lỗi lầm của nhau. Như vậy thì Tu Viện Chơn Như sẽ là ngôi nhà chung cho những lòng yêu thương ấy; sẽ là nơi mang lại tình thương cho mọi loài sống trên hành tinh này.

Trên đời này chỉ có lòng yêu thương mới hóa giải mọi sự khổ đau, ngoài lòng yêu thương thì không còn có phương cách nào

khác cứu con người ra khỏi sự khổ đau.

Bởi vậy, lớp học rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh NGŨ GIỚI là một lớp học cho mọi người, cho mọi lứa tuổi đều được học tập để đem lại sự bình an cho hành tinh này; để đem một cuộc sống yêu thương trong một đại gia đình nhân loại.

Muốn được vậy, ngay từ bây giờ chúng ta hãy cố gắng rèn luyện nhân cách đức hiếu sinh cho thấm nhuần, để trở thành một tình thương yêu rộng lớn như trời, như biển thì hạnh phúc và an lạc biết bao!

Trả lời câu hỏi 16:

“Thầy không muốn phạt một người nào cả. Các con phải tỏ ra là những đứa trẻ có tâm hồn cao thượng”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, một lời khuyên rất tuyệt vời!

Trong lớp học NGŨ GIỚI đạo đức hiếu sinh, nếu tu sinh nào cũng cố gắng thực hiện đạo đức vào cuộc sống của mình thì những sự đau khổ sẽ không còn nữa, và điểm học tốt của các tu sinh càng ngày càng cao lên, toàn là điểm ưu. Khi tu học như vậy làm gì có điểm xấu, điểm tệ. Tu sinh nào cũng tỏ ra có tâm hồn cao thượng biết thương mình, thương người và tha thứ những lỗi lầm của người

khác và biết khắc phục những lỗi lầm của mình.

Lớp học tình thương chỉ có khen chứ không có chê, vì chúng ta là những người yêu thương làm sao mà có chê được. Phải không quý tu sinh?

Cho điểm cũng vậy, thường cho điểm ưu, điểm tốt, chứ đâu có cho điểm thấp, điểm xấu. Chính hành động cho điểm cũng là ban lòng yêu thương đến học viên. Bởi vậy có học viên nào chưa hiểu, chưa sống đạo đức được là lỗi của giảng viên chưa tận tình truyền đạt cho học viên hiểu, chưa chỉ dạy cụ thể cho học viên thực hành đức hiếu sinh. Vì thế giảng viên lúc nào cũng thương học viên của mình, tìm mọi cách và mọi phương pháp giúp cho học viên thấu suốt đạo đức, nhờ vậy học viên sẽ không có điểm kém, hoàn toàn điểm tốt và điểm ưu.

Còn học viên siêng năng đến lớp học đạo đức và áp dụng đạo đức hiếu sinh vào cuộc sống của mình, thường thấy lỗi mình không thấy lỗi người, đó là học viên ban lòng yêu thương của mình cho giảng viên.

Cho nên, lời dạy: *“Thầy không muốn phạt một người nào cả”*. Tức là thầy không muốn cho một điểm xấu cho một học viên nào cả.

Làm một vị thầy dạy học không phải dễ, khi thấy học trò học lực kém, điểm học tệ là giảng viên phải tự xét lại mình, cách thức giảng dạy của mình có đầy đủ chưa? Trình độ sư phạm giảng dạy, truyền đạt, học viên có thông hiểu chưa? Nếu số đông học viên không thông hiểu là do giảng viên kém. Cho nên giảng viên cho điểm kém học sinh là giảng viên cho điểm kém trình độ sư phạm giảng dạy của mình. Thầy dạy giỏi học viên giỏi, thầy dạy dở học viên dở. Xét qua học viên là biết thầy, xét qua thầy là biết học viên.

Cho nên giảng viên cho học viên điểm tệ, điểm xấu là tự giảng viên đã cho điểm tệ, điểm xấu dạy dở của mình. Một thầy giáo dạy tệ quá phải đổi đi trường khác, hoặc phải đi tu nghiệp sư phạm của mình lại.

Cho nên học trò dở là giảng viên phải tự trách mình, chứ không nên trách học trò, còn học trò mà không lo học tập, mà cứ ham chơi nói chuyện tào lao, phá phách làm cho lớp học bất an, không trật tự là lỗi của học trò.

Chúng ta hãy lắng nghe lời dạy của một giảng viên có trình độ sư phạm, dạy giỏi, đã biết xử dụng tình thương chân thật khích lệ và gắn bó với học sinh của mình, để làm tròn sứ mệnh thiêng liêng sư phạm, truyền đạt và

dạy dỗ cho học viên thông suốt, đó là một bậc thầy giỏi. Còn học trò phải làm tròn bổn phận là phải học tập cho thật tốt để trở thành những trò giỏi, ngoan, hiền: *“Thầy không muốn phạt một người nào cả. Các con phải tỏ ra là những đứa trẻ có tâm hồn cao thượng”*. Đó là một lời khuyên nhưng đầy đủ thấm nhuần tình yêu thương của giảng viên đối với học viên.

Trả lời câu hỏi 17:

“Trường ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối an ủi, mối tự hào của thầy”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, tình thầy trò gắn bó với nhau rất tuyệt vời!

Trong một lớp học, thầy trò gắn bó với nhau trong tình thương yêu. Thầy đem hết khả năng của mình truyền đạt cho học sinh hiểu biết. Còn học sinh thì đem hết khả năng của mình ra học tập để trở thành những học trò ngoan, giỏi, để thương thầy, làm thầy vui lòng.

Học trò học giỏi là thầy nhận biết khả năng dạy của mình giỏi, có trình độ sư phạm. Còn thầy giỏi mà dạy học trò không hiểu là cái giỏi thành cái dở.

Cho nên vào lớp học mới, giảng viên phải tạo duyên như thế nào để có một lớp học tình

thương. Nếu không được vậy thì lớp học sẽ trở thành khô khan và thầy trò cách biệt nhau, khó mà cảm thông nhau.

Chúng ta hãy lắng nghe câu: *“Trường ta sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối an ủi, mối tự hào của thầy”*. Lời dạy đạo đức hiếu sinh khẩu hành gắn bó rất tuyệt vời, với trình độ sư phạm đạo đức của người Ý mà chúng ta phải thâm thán phục. Bộ sách TÂM HỒN CAO THƯỢNG do Hà Mai Anh dịch ra Việt ngữ, ai đọc cũng thấy cảm động, nhưng nó chỉ là những hình ảnh gương hạnh cao thượng đẹp đẽ. Nó không dạy chúng ta bằng những phương pháp thực hành đạo đức hiếu sinh. Nó chỉ gây cho chúng ta những lòng trắc ẩn thương yêu đến rơi nước mắt. Vậy mà cuốn sách này đã nổi tiếng khắp nơi trên thế giới, được dịch ra nhiều thứ tiếng. Đọc tập sách này, chúng ta thấy con người khắp trên hành tinh đều có đồng một tình thương yêu như nhau, và đồng yêu chuộng, quý kính lòng yêu thương ấy.

Lớp học rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh NGŨ GIỚI của chúng ta phải lấy những mẫu chuyện gương hạnh, rồi tập luyện hằng ngày bằng những hành động thương yêu trong đời sống bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, quả đúng lời dạy trên đây: *“Trường ta*

sẽ là một gia đình, các con sẽ là mối an ủi, mối tự hào của thầy". Đúng vậy, làm thầy dạy học là phải lấy lớp học làm gia đình, lấy học viên làm nguồn an ủi, nếu học viên học hành giỏi và sống đúng đạo đức là mối tự hào của thầy. Cho nên làm thầy phải thấy cho rõ điều này mà phải cố gắng khắc phục cái sai của mình, để xứng đáng là một giảng viên dạy đạo đức làm người cho thật tốt.

Trả lời câu hỏi 18:

"Thầy không cần phải hỏi lại các con, vì thầy tin rằng trong lòng các con, ai ai cũng "vâng lời", nên thầy có lời cảm ơn các con". Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH TÍN HẠNH rất tuyệt vời!

Ở đời, nếu không có lòng tin nhau thì việc lớn chúng ta không thể làm thành công được. Bởi vì có tin nhau mới giao trách nhiệm to lớn cho nhau, và có tin nhau mới đem hết sức mình ra làm việc. Việc học tập đạo đức cũng như vậy. Vì tin nơi các học viên là những người có quyết tâm tìm cầu sự giải thoát để ra khỏi bốn sự khổ đau của kiếp người, vì thế thầy mới biên soạn giáo án này để dạy mọi người rèn luyện nhân cách đức hiếu sinh, để sống không làm khổ mình, khổ người, nhờ đó mới xả được tâm tham, sân, si, mạn, nghi;

nhờ xả được tâm tham, sân, si, mạn, nghi thì tâm mới thanh tịnh. Tâm có thanh tịnh mới đủ sức làm chủ được bốn sự khổ đau.

Cho nên lớp học đạo đức phải có lòng tin giữa giảng viên và học viên, vì thế giảng viên phải đem hết sức mình truyền đạt tư tưởng đạo đức cho học viên, và học viên phải thấy sự lợi ích của việc học và thực hành đạo đức, nên cũng phải cố gắng học tập và rèn luyện hàng ngày bằng những bài học đạo đức đã được học tập. Nếu học mà không thực hành, không sống với đạo đức thì cũng khó mà thấm nhuần.

Cho nên lời dạy trên đây rất thấm thía lòng tin của giảng viên và học viên: *“Thầy không cần phải hỏi lại các con, vì thầy tin rằng trong lòng các con, ai ai cũng “vâng lời”, nên thầy có lời cảm ơn các con”*. Đức tin là một đạo đức hiếu sinh giúp cho mọi người gần nhau hơn, thương yêu nhau hơn. Nếu thiếu đức tin thì lòng yêu thương không thành thật, tức là đức hiếu sinh không có.

Vì vậy, trong lớp học đạo đức NGŨ GIỚI thì giảng viên phải tin học viên, và ngược lại, học viên cũng đặt trọn lòng tin nơi giảng viên. Có như vậy thì lớp học đạo đức mới thành tựu tốt đẹp, và tình nghĩa lòng yêu

thương giữa thầy trò mãi mãi không phai nhòa.

Trả lời câu hỏi 19:

“Chúng tôi yên lặng xuống sân. Anh học trò vô lễ ban nãy rón rén lại gần thầy giáo, nói run run”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THÂN HÀNH HỐI HẬN.

Ở đời, dù ai có làm lỗi một điều gì mà biết mình làm sai thì nên hối lỗi, cố gắng khắc phục chừa bỏ. Sự hối lỗi, cố gắng khắc phục chừa bỏ là ĐỨC HỐI LỖI. Đức hối lỗi cũng là một hành động đạo đức hiếu sinh thương mình, thương người. Nhờ có hối lỗi nên mình sẽ không làm lỗi đó nữa. Vì thế đức Phật thường dạy chúng ta tu hành phải hết lòng yêu thương mình, thương người: *“Thấy lỗi mình, đừng thấy lỗi người”*. Thấy lỗi mình, đừng thấy lỗi người là một đức hạnh hiếu sinh ý hành tuyệt vời, nhờ đó mà ác pháp không tác động vào tâm chúng ta được. Nhưng chúng ta phải hiểu, lỗi mình khó thấy mà thấy lỗi người thì dễ dàng hơn. Chính đời khổ là vì thấy lỗi người. Khi thấy lỗi người là ta đã đánh mất lòng yêu thương mình, thương người.

Một người học trò nhỏ mà còn biết hối lỗi, huống là chúng ta học đạo đức làm người mà

không biết hối lỗi sao?

Như trên đã nói, hối lỗi là một đạo đức hiếu sinh ý hành. Như vậy, hối lỗi là một hành động đạo đức thì có gì mà chúng ta phải xấu hổ. Khi chúng ta biết xấu hổ để sửa lỗi thì nó là đạo đức, nó là đạo đức thì chúng ta phải hãnh diện vì mình đã sống trong hành động đạo đức thương mình, thương người thì thật là tuyệt vời!

Cho nên mỗi lần tìm thấy được lỗi mình là mỗi lần huân tập thêm đạo đức; mà đạo đức càng tăng thêm thì cuộc sống sẽ được an vui, hạnh phúc. Thân tâm đều được thanh thản, an lạc và vô sự.

Còn mỗi lần thấy lỗi người là mỗi lần đánh mất đức hiếu sinh; đánh mất đức hiếu sinh là làm khổ mình, khổ người. Và như vậy cuộc sống là địa ngục tràn đầy mọi sự khổ đau.

Trả lời câu hỏi 20:

“Thưa thầy, xin thầy tha lỗi cho con”. Câu này dạy ĐỨC HỐI LỖI HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Đúng, biết lỗi mà xin lỗi là một đạo đức hiếu sinh tuyệt vời. Nếu người ở đời ai cũng sống với đạo đức này thì thế gian này đâu

còn khổ đau nữa.

Ví dụ: Từ lâu chúng ta thường giết hại và ăn thịt chúng sinh, nhưng khi thấy loài gia súc bị giết chết trong sự giãy giụa kêu la thảm thiết, chúng ta nhận thấy sao con người quá ác tâm, chúng ta muốn sống sao lại nở tâm cướp mạng sống của loài vật khác. Lòng thương yêu chúng sinh và hối hận những việc đã làm ác để nuôi thân mạng mình một cách không bình đẳng, từ đó chúng ta liền từ bỏ không giết hại và không ăn thịt chúng sinh nữa.

Sự hối hận trong lòng khiến chúng ta chấm dứt và từ bỏ không giết hại và ăn thịt chúng sinh. Đó là một hành động đạo đức hiếu sinh ý hành, mà mọi người cần phải học tập và rèn luyện nhân cách thương yêu tất cả chúng sinh thì mới xứng đáng làm người có đạo đức. Sự hối hận là một đạo đức cao đẹp. Chúng ta phải cố gắng duy trì học đạo đức này để tự sửa sai những lỗi lầm để trở thành người tốt.

Làm người ai mà không có sự lỗi lầm làm sai. Nhiều khi cha mẹ là người sinh đẻ và nuôi dưỡng chúng ta, thế mà chúng ta còn làm cho những bậc ấy không vui thì huống là những người khác. Vì thế lỗi lầm là việc tự

nhiên khi chúng ta chưa học đạo đức NGŨ GIỚI, nên còn làm sai lầm nhiều lắm. Bởi vậy sự hối lỗi sửa sai rất cần thiết cho những ai cầu tiến về sự học đạo đức.

Trả lời câu hỏi 21:

“Thầy gạt đầu, hôn trán người học trò và bảo”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Hành động gạt đầu là hành động chấp nhận tha lỗi cho người học trò thân thương của mình; hành động hôn trán người học trò là hành động yêu thương như mẹ thương con. Hai hành động này nói lên đạo đức hiếu sinh rất tuyệt vời!

Hành động đạo đức hiếu sinh này là hành động đạo đức ban cho người học trò lòng yêu thương chân thật của thầy. Bởi vậy khi chúng ta ban cho ai một tình thương yêu thì chúng ta phải có một hành động đi kèm theo, như một người mẹ thương con thì hành động thương con bằng cách hôn con, đó là ban tình thương cho con.

Ví dụ: Khi về thăm cha mẹ, chúng ta muốn thể hiện lòng yêu thương cha mẹ thì bằng hành động tặng một món quà; bằng một sự ôm nhau, nắm tay nhau; bằng một nụ hôn, một lời hỏi thăm, v.v.. Đó là một hành

động đạo đức ban cho lòng yêu thương.

Bởi vậy trong cuộc đời của chúng ta, lúc nào lòng thương yêu cũng gắn liền với sự sống. Nếu sự sống thiếu lòng yêu thương thì ngay đó là sự sống khô cằn và khổ đau cho mình, cho người và cho tất cả những loài chúng sinh; nếu thiếu lòng yêu thương thì ngay đó là địa ngục, là sự khổ đau trùng trùng. Có đúng như vậy không hỡi các tu sinh?

Trả lời câu hỏi 22:

“Tốt lắm! Cho con về”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, khích lệ bằng lời khen tặng người học trò biết hối lỗi.

Bởi, cuộc đời ai ai cũng có những lúc phải lầm lỗi, nhưng biết hối lỗi là một điều tốt, một điều đáng khen, vì nó cũng là một hành động đạo đức hiếu sinh như trên đã nói.

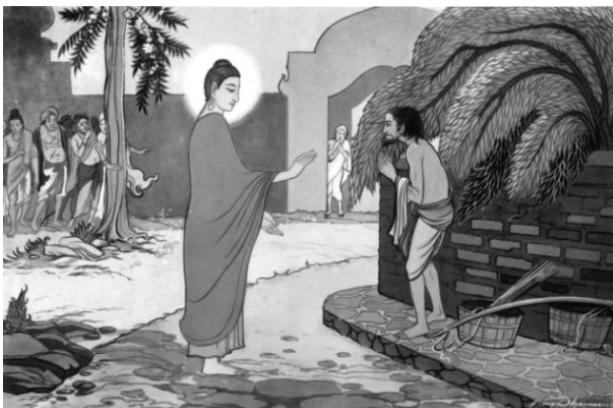
Khen tặng một điều làm tốt của người khác cũng là ban tặng lòng yêu thương đến cho họ. Tha thứ mỗi lỗi lầm của người khác cũng là đạo đức hiếu sinh. Cho nên đạo đức hiếu sinh luôn luôn đi kèm theo đức tha thứ. Vì chính nhờ đức tha thứ mà tâm chúng ta bất động không còn giận dữ, phiền não và đau khổ.

Ví dụ 1: Khi có người nói xấu mình một điều gì, mình khởi lòng yêu thương người đó bằng ý hành suy tư: “Họ là người tốt, người thương mình. Họ nói như vậy là họ nhắc mình đừng làm lỗi đó nữa, hoặc mình chưa làm lỗi đó thì mình nên cảnh giác đừng để phạm lỗi đó. Người nói xấu mình là người ân của mình chứ đâu phải là người ghét mình”. Do sự tư duy như vậy, đó là đức hiếu sinh ý hành chánh tư duy thương mình, thương người, nhờ đó mà tâm ta được thanh thản, an lạc và vô sự.

Ví dụ 2: Khi có người mắng chửi mình, chúng ta khởi suy tư: “Người mắng chửi mình là người đang tạo duyên ác, nên họ là người đang đau khổ, đang ở trong hỏa ngục. Họ là người đáng thương, phải ra tay cứu giúp họ”. Sự tư duy suy nghĩ như vậy là đức hiếu sinh ý hành trong ta, nên lúc bấy giờ tâm ta bất động, chỉ còn thanh thản, an lạc và vô sự. Nhờ có tư duy suy nghĩ như vậy nên tâm ta không giận hờn. Tâm không giận hờn tức là tha thứ và yêu thương. Tâm tha thứ và yêu thương là đức hiếu sinh. Cho nên ở đâu có đức hiếu sinh thì ở đó không có đau khổ. Có đúng như vậy không hỡi quý tu sinh?



Bài học thứ 27:



RÈN NHÂN CÁCH ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH, KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH: ĐỨC PHẬT ĐỘ CHO NGƯỜI GÁNH PHÂN

*T*hành Xá Vệ có một người Chiên Đà La sống về nghề đở phân. Một hôm, đức Phật gặp giữa đường, bèn kêu lại, người đở phân thưa rằng:

- Con là người gánh phân ô uế không sạch, không dám lại gần Ngài.

Đức Phật nói rằng:

- Ta nay muốn cứu độ cho người.

Rồi đức Phật tự thân dắt người gánh phân xuống sông Hằng, tắm rửa sạch sẽ và đưa về tịnh xá Kỳ Hoàn, cho xuất gia làm Sa môn. Người gánh phân thành ra tinh tấn, cần khổ chuyên tâm, nên chưa đầy một tuần chứng quả A La Hán, thần thông tự tại. Lúc bấy giờ, vua trong nước nghe tin đức Phật độ cho một người Chiên Đà La, lấy làm bất mãn, cho rằng làm như vậy ô nhục hàng Sa môn và làm khó khăn sự kính lễ của các hàng vua chúa, liền đến tịnh xá để trách đức Phật.

Khi đến chỗ Phật ở thì thấy một vị Sa môn uy nghi, đức hạnh, ngồi thiền trên một tấm đá, hiện nhiều thần thông kỳ diệu. Vua lễ Phật và bạch rằng:

- Bạch Thế Tôn! Vị Sa Môn kia danh hiệu là gì, sao lại có nhiều thần thông như vậy?

Đức Phật bảo rằng:

- Đó là người gánh phân, nhờ công hạnh tinh tấn nên chứng được quả A La Hán.

Rồi đức Phật dùng thí dụ cho vua rõ ràng:

- Như ở trong bùn dơ bẩn, có nở một hoa sen thơm ngát, vậy bệ hạ là người có mắt, bệ hạ có hái lấy đóa hoa kia không?

Vua đáp:

- Đóa hoa tuy mọc trong bùn lầy mà thơm ngát hương quý, rất nên dùng để trang sức. Còn bùn lầy dơ bẩn kia thì nên quán xem như là bào thai của bà mẹ, chính tự trong bào thai mà sinh nở đóa hoa công đức.

Lúc bấy giờ vua bạch Phật rằng:

- Vị A La Hán trước làm nghề đổ phân, nay công quả tu hành viên mãn, chứng được quả bất khả tư nghì. Trẫm nay xin nguyện luôn luôn cúng dường mọi món cần thiết không dám để thiếu thốn.

NHỮNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: “Thành Xá Vệ có một người Chiên Đà La sống về nghề đổ phân”. Câu này đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 2: “Một hôm, đức Phật gặp giữa đường, bèn kêu lại”. Hành động đức Phật kêu người Chiên Đà La lại gần mình là đạo đức gì?

Câu hỏi 3: Người đổ phân thưa rằng: “Con là người gánh phân ô uế không sạch, không dám lại gần Ngài”. Câu trả lời này là

đạo đức gì?

Câu hỏi 4: Đức Phật nói rằng: “Ta nay muốn cứu độ cho người”. Lời dạy này là đạo đức gì?

Câu hỏi 5: “Rồi đức Phật tự thân dắt người gánh phân xuống sông Hằng, tắm rửa sạch sẽ”. Hành động tắm rửa là đạo đức gì?

Câu hỏi 6: “Và đưa về tịnh xá Kỳ Hoàn, cho xuất gia làm Sa môn”. Hành động đưa về tịnh xá cho xuất gia là đạo đức gì?

Câu hỏi 7: “Người gánh phân thành ra tinh tấn, cần khổ chuyên tâm”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 8: “Nên chưa đầy một tuần chứng quả A La Hán, thần thông tự tại”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 9: “Lúc bảy giờ, vua trong nước nghe tin đức Phật độ cho một người Chiên Đà La, lấy làm bất mãn”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 10: “Cho rằng làm như vậy ô nhục hàng Sa môn và làm khó khăn sự kính lễ của các hàng vua chúa”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 11: “Khi đến chỗ Phật ở thì thấy

một vị sa môn uy nghi đức hạnh, ngồi thiền trên một tấm đá, hiện nhiều thân thông kỳ diệu”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 12: *Vua lễ Phật và bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Vị Sa Môn kia danh hiệu là gì, sao lại có nhiều thân thông như vậy”? Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 13: *Đức Phật bảo rằng: “Đó là người gánh phân, nhờ công hạnh tinh tấn nên chứng được quả A La Hán”. Lời này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 14: *Rồi đức Phật dùng thí dụ cho vua rõ ràng: “Như ở trong bùn dơ bẩn, có nở một hoa sen thơm ngát, vậy bệ hạ là người có mắt, bệ hạ có hái lấy đóa hoa kia không?”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 15: *Vua đáp: “Đóa hoa tuy mọc trong bùn lầy mà thơm ngát hương quý, rất nên dùng để trang sức”. Lời dạy này là đạo đức gì?*

Câu hỏi 16: *“Còn bùn lầy dơ bẩn kia thì nên quán xem như là bào thai của bà mẹ, chính tự trong bào thai mà sinh nở đóa hoa công đức”. Lời dạy này là đạo đức gì?*

Câu hỏi 17: *“Vị A La Hán trước làm nghề đổ phân, nay công quả tu hành viên mãn,*

chúng được quả đức bất khả tư nghì”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 18: *“Trẫm nay xin nguyện luôn luôn cúng dường mọi món cần thiết không dám để thiếu thốn”. Câu này dạy đạo đức gì?*

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI

Trả lời câu hỏi 1: *“Thành Xá Vệ có một người Chiên Đà La sống về nghề đồ phân”. Câu này chỉ ĐẠO ĐỨC NHÂN QUẢ NGHIỆP BÁO QUÁ KHỨ.*

Vì nhân tiền kiếp chấp ngã xem mình là hơn hết, thiếu lòng cung kính tôn trọng người khác, lại thêm mang tính bỗ xển, ích kỷ, hẹp hòi, ganh tỵ, hay nói xấu người, nói dối không thật, nên hiện kiếp sinh làm người trong giai cấp hạ tiện Chiên Đà La, nghèo khó, bị mọi người khinh chê, không cung kính và tôn trọng.

Muốn không sinh vào những giai cấp hạ liệt, cùng đing trong xã hội thì trong hiện kiếp phải biết sống tôn trọng, cung kính mọi người; phải biết sống khiêm hạ đối với mọi người. Nhờ sống trong hiện kiếp như vậy, nên những kiếp trong tương lai đều được mọi

người cung kính, tôn trọng và được giàu sang danh vọng.

Người sống với lòng cung kính tôn trọng người khác, biết hạ mình khiêm tốn chấp tay cúi đầu chào mọi người trước khi mọi người chào mình, là người biết sống trong ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH NHÂN QUẢ ĐỨC KHIÊM HẠ THÂN HÀNH. Nhờ sống trong đức khiêm hạ cung kính người khác mà kiếp sau mới sinh làm người trong những giai cấp quý tộc, nhờ sinh trưởng trong những gia đình có giai cấp quý tộc nên trong hiện kiếp được mọi người cung kính, tôn trọng và quý mến.

Đoạn kinh này dạy nhân nào quả nấy, để chúng ta biết đức khiêm hạ là một đức hiếu sinh sống đối xử biết cung kính và tôn trọng người khác cũng chính là cung kính tôn trọng mình. Đó là nhân hiện tại, quả hiện tại.

ĐỨC KHIÊM HẠ HIẾU SINH THÂN HÀNH là một đức hạnh tuyệt vời, lúc nào chúng ta cũng áp dụng vào đời sống, bất cứ gặp một người nhỏ tuổi cũng như một người già lớn tuổi, chúng ta đều thực hiện đức khiêm hạ như nhau, thì chúng ta sẽ được mọi người cung kính và tôn trọng. Có tôn trọng người thì người mới tôn trọng lại mình. Mỗi người nên sống khiêm hạ, sau này sẽ thành những

thói quen có lễ độ, có văn hóa tốt đẹp.

ĐỨC KHIÊM HẠ HIẾU SINH THÂN HÀNH là một hành động văn hóa lễ độ rất tuyệt vời mà chỉ có con người mới thực hiện được, còn con thú dù có thông minh cỡ nào thì cũng không thực hiện được ĐỨC KHIÊM HẠ HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Trả lời câu hỏi 2:

“Một hôm, đức Phật gặp giữa đường, bèn kêu lại”. Hành động đức Phật kêu người Chiên Đà La lại gần mình là một hành động ĐẠO ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH NHÂN QUẢ KHẨU HÀNH.

Tất cả mọi người, ai cũng biết đạo Phật là đạo bình đẳng, đạo san bằng giai cấp trong xã hội, chỉ còn có một giai cấp duy nhất, đó là một giai cấp sống bình đẳng như nhau. Đạo Phật không những bình đẳng với loài người mà còn bình đẳng đến cả loài cầm thú, vì tất cả những loài động vật và các loài thảo mộc đều có một sự sống như nhau. Vì thế đạo Phật là đạo của sự sống. Lúc bấy giờ đức Phật xuất hiện trên đất nước Ấn Độ, nhưng đất nước Ấn Độ chia ra làm bốn giai cấp rõ rệt như sau:

1- Giai cấp Sát Đế Lị (Giai cấp cai trị nước).

2- Giai cấp Bà La Môn (Giai cấp thống trị tinh thần mọi người).

3- Giai cấp thợ thuyền, thương buôn mậu dịch.

4- Giai cấp Chiên Đà La (Giai cấp cùng đinh làm thuê, làm mướn, làm nô lệ).

Hành động kêu gọi những người trong giai cấp cùng đinh, hạ liệt để giúp họ nâng cao giá trị đời sống làm người. Bởi sự sống của con người thì người giàu cũng như người nghèo, người làm vua, người làm quan cho đến người làm dân tầm thường cũng như nhau không có ai hơn ai cả. Cho đến tất cả các loài động vật và thảo mộc trên hành tinh này đều có một sự sống, mà có sự sống thì phải được hưởng bình đẳng như nhau.

Cho nên hành động kêu gọi người Chiên Đà La là đức Phật san bằng giai cấp hạ liệt, cùng đinh của xã hội Ấn Độ bây giờ. Đó là một hành động ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH NHÂN QUẢ BÌNH ĐẲNG, xem tất cả sự sống trên hành tinh này như nhau.

Nếu không có lòng yêu thương thì không bao giờ có sự bình đẳng. Sự bình đẳng tức là đức bình đẳng. Người ta kêu gọi sự tự do bình đẳng, nhưng người ta không có lòng yêu thương thì sự tự do bình đẳng đó không bao

giờ có. Cho nên tất cả những đức hạnh khác đều do từ đức hiếu sinh này mà ra. Có đức khiêm hạ thì mới có đức cung kính và tôn trọng, có đức cung kính và tôn trọng thì mới có lòng yêu thương chân thật, có yêu thương chân thật thì mới có xả tâm ly dục, ly ác pháp. Từ đức hạnh này có liên hệ với đức hạnh khác như một chuỗi dài vô tận của đạo đức. Cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Vì thế chúng ta cố gắng thực hiện cho bằng được đức hiếu sinh như trời, như biển thì tất cả đức đều hiện rõ nơi chúng ta.

Trả lời câu hỏi 3:

Người đồ phân thưa rằng: “Con là người gánh phân ô ứ không sạch, không dám lại gần Ngài”. Câu trả lời này THIẾU ĐẠO ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Thường ở đời, những người có sức mạnh thường tạo thế lực để lãnh đạo trong nước rồi chia ra làm nhiều giai cấp. Nhưng hiện giờ có hai giai cấp nổi bật nhất là giai cấp thống trị và giai cấp bị trị.

Do sự bị trị lâu dài của giai cấp thống trị, và bị bắt buộc giai cấp bị trị phải tôn trọng và cung kính giai cấp thống trị, vì thế giai cấp bị trị thường tự xem giá trị của mình

thấp kém không bằng giai cấp thống trị. Cho nên lời nói của giai cấp Chiên Đà La: *“Con là người gánh phân ô ứ không sạch, không dám lại gần Ngài”*. Sự phân chia giai cấp đã đánh mất lòng yêu thương bình đẳng của con người.

Con người ai cũng có một sự sống như nhau, cũng buồn vui đau khổ, cũng giận hờn phiền não như nhau, cũng sợ chết và ham sống không khác nhau, cũng ăn uống, cũng đói khát, cũng lo lắng, cũng sợ hãi như nhau, thế sao lại sống không bình đẳng, không thương nhau. Hiện giờ tuy đã san bằng giai cấp, nhưng trong tinh thần con người cũng còn nhiều ranh giới giai cấp như: giai cấp tri thức; giai cấp bình dân; giai cấp lãnh đạo; giai cấp thường dân; giai cấp nông dân; giai cấp thợ thuyền; giai cấp thương buôn, v.v...

Tuy thấy không có sự cách biệt rõ rệt, nhưng hàng rào ranh giới giai cấp vẫn còn e dè, do bản ngã của con người đối xử với con người ở giai cấp này với giai cấp kia còn có vẻ khinh chê.

Một người học giỏi cũng có vẻ khinh chê coi thường người học dở, đó là thiếu đức hiếu sinh bình đẳng. Người có đức hiếu sinh bình đẳng thì đánh mất tính ngã mạn, tính tự cao,

tự đại của mình. Cho nên càng học giỏi, học cao thì càng bộc lộ đức khiêm hạ thì học giỏi học cao mới được mọi người quý trọng. Đức khiêm hạ nằm trong đức hiếu sinh. Người có đức hiếu sinh là có đức khiêm hạ. Có đức khiêm hạ là có đức bình đẳng. Có đức bình đẳng thì mới san bằng giai cấp trong xã hội loài người.

Trả lời câu hỏi 4:

Đức Phật nói rằng: “Ta nay muốn cứu độ cho người”. Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH GIÁO HÓA.

Lời nói yêu thương của đức Phật đối với giai cấp cùng đinh, hạ liệt thật là tuyệt vời! Lời nói yêu thương ấy thể hiện đức giáo hóa bình đẳng cao thượng mà không có một tôn giáo nào có được. Lời nói của Ngài đã đem lại sự sống bình đẳng cho giai cấp hạ liệt trong xã hội.

Đạo Phật là một tôn giáo bình đẳng, lấy sự sống của muôn loài làm mốc bình đẳng, tức là bình đẳng trên sự sống, Vì muốn sống được bình đẳng nên Phật giáo lấy tiêu chuẩn sống Tứ Vô Lượng Tâm, tức là sống với tâm TỪ, BI, HỖ, XẢ. Vậy sống với tâm từ, bi, hỷ, xả như thế nào?

Xin quý tu sinh hãy đọc lại bộ sách “Hành

Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm” thì sẽ biết cách sống.

Sống theo “Hành Thập Thiện và Tứ Vô Lượng Tâm” là sống rất đơn giản, chỉ lúc nào cũng thể hiện lòng yêu thương đối với mọi loài. Cho nên đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, suy nghĩ đều lấy đức hiếu sinh làm tiêu chuẩn sống hàng đầu, lúc nào cũng nhớ mọi người đang thương mình và lúc nào mình cũng đang nhớ thương yêu mọi người, mọi loài chúng sinh. Có sống được như vậy mới thể hiện đức bình đẳng hiếu sinh.

Người sống không có giai cấp là người sống với lòng yêu thương chân thật. Xã hội loài người ai cũng sống được như vậy thì chúng ta không cần kêu gọi bình đẳng, nhưng cuộc sống vẫn bình đẳng.

Trả lời câu hỏi 5:

“Rồi đức Phật tự thân dắt người gánh phân xuống sông Hằng, tắm rửa sạch sẽ”.
Hành động tắm rửa là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Chưa có một vị thầy nào đưa học trò đi tắm rửa như một người mẹ, đúng là một hành động hiếu sinh tuyệt vời của một bậc vĩ nhân mà chúng ta khó tìm thấy trên hành tinh này.

Đức Phật tượng trưng cho lòng thương yêu, nên mỗi hành động nhỏ nhất thương yêu nào Ngài cũng đều không bỏ qua.

Với một người Chiên Đà La đi gánh phân, thân mình hôi thối, mùi bất tịnh xông ra, thế mà đức Phật đến nắm tay dắt xuống sông Hằng tắm rửa cho sạch sẽ như đất một đứa bé thơ, thì đủ biết tình yêu thương của đức Phật như thế nào đối với mọi người? Người nào Ngài cũng không bỏ. Cách thức và hành động sống của đức Phật rất gần gũi với mọi người, Ngài không phân biệt giàu sang hay nghèo hèn, vua quan hay dân già Ngài đều đối xử bình đẳng như nhau.

Đối với những người cùng đinh khốn khổ nghèo đói, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, sinh vào những giai cấp bị trị, chịu nhiều điều bất công. Đó là do nhân quả đời trước đã tạo nhân quả ác xấu, ích kỷ, bòn xén, hẹp hòi, hách dịch, kiêu căng, ngã mạn, tự cao, tự đại, chửi mắng, làm uy, làm quyền, hiếp đáp người khác, nên kiếp này phải chịu sinh vào những gia đình nghèo khó, giai cấp hạ liệt, v.v...

Cho nên nhìn nhân hiện tại mà biết quả hiện tại; nhìn nhân hiện tại mà biết quả quá khứ; nhìn nhân hiện tại mà biết quả tương

lai; nhìn quả hiện tại mà biết nhân quá khứ; nhìn quả hiện tại mà biết nhân hiện tại; nhìn quả hiện tại mà biết nhân tương lai.

Thấy quả hiện tại thì biết nhân quá khứ do quá khứ kiêu căng, ngã mạn, cống cao nên hiện tại sinh làm người ở giai cấp hạ liệt, cùng đinh. Nhưng đủ duyên gặp Phật nên quả hiện tại Phật giúp đỡ tắm rửa sạch sẽ, dạy phương pháp tu hành chứng quả A La Hán. Đây là nhân gặp Phật hiện tại thì quả hiện tại được giải thoát ra khỏi tâm tham, sân, si. Nhân quyết tâm tu hành hiện tại thì quả hiện tại được giải thoát.

Cho nên theo qui luật nhân quả, nếu chúng ta tu tập sai trong hiện tại thì quả trong hiện tại của chúng ta cũng sẽ không giải thoát. Do phạm giới, phá giới trong hiện tại mà quả hiện tại bị rối loạn thần kinh. Đó là một chứng cứ rõ ràng, mà không ai chối cãi được. Cho nên người nào phạm vào giới phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý thì tu hành thân tâm không thanh tịnh, làm mất thì giờ rất uổng phí, tức là vi phạm vào giới hạnh độc cư.

Một đời tu hành chỉ có giữ giới độc cư trọn vẹn 7 tháng và tu tập đúng pháp môn Tứ Niệm Xứ thì chứng đạo. Thế mà không có ai

làm được, chỉ có một thời gian ngắn nhất, 7 tháng, mà cả bao nhiêu người trong tu viện lại vi phạm, thật là quá tệ. Nếu bắt buộc phải giữ độc cư một năm, hai năm 3, 4, 5, 6, 7 năm hay 10 năm thì bảo rằng giữ gìn không nổi vì thời gian dài quá, còn ở đây chỉ có 7 tháng mà giữ gìn không nổi thì 10 năm làm sao tu nổi với hạnh độc cư.

Nghe tu tập làm chủ sinh tử ai cũng ham, nhưng đụng đến giới độc cư ai cũng bỏ cuộc. Cho nên theo luật nhân quả, hiện tại tu đúng thì quả hiện tại sẽ được giải thoát.

Thầy dạy các con từng bước tu tập, mà các con không làm đúng lời thầy thì kết quả các con phải gặt lấy không giải thoát. Còn phạm vào giới hạnh độc cư thì làm sao tu hành giải thoát cho được.

Do không giữ trọn hạnh độc cư nên hôm nay tu viện chuyển mình vươn lên tạo thành lớp học dạy đạo đức giới luật, nếu các tu sinh học đạo đức mà không áp dụng thực hành vào đời sống của mình thì không bao giờ có giải thoát, không giải thoát là do các tu sinh, chứ không phải do thầy dạy. Các tu sinh có thấy lỗi chưa?

Từ đây đã có lớp học rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh, vậy các tu sinh hãy nỗ lực

học tập và áp dụng những bài học đạo đức vào cuộc sống của mình. Học đến đâu áp dụng đến đó để huân tập thành một thói quen đạo đức, thì lúc bấy giờ các tu sinh là đức hiếu sinh và đức hiếu sinh là tu sinh. Chừng đó các tu sinh sẽ thấy sự giải thoát làm chủ sinh, già, bệnh, chết thật là tuyệt vời mà không có người nào ngờ được.

Con đường tu tập này không có ai có thể tu tập cho mình được, chỉ có mình siêng năng hằng ngày tu tập và áp dụng sống với lòng thương yêu và tha thứ, thì con đường giải thoát ở tại nơi đó không còn xa nữa.

Trả lời câu hỏi 6:

“Và đưa về tịnh xá Kỳ Hoàn, cho xuất gia làm Sa môn”. Hành động đưa về tịnh xá cho xuất gia là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Từ một giai cấp Chiên Đà La bị mọi người xem thường, khinh rẻ, và cũng chính tự những người trong giai cấp hạ liệt đó, họ vẫn xem thường, khinh rẻ họ. Tự họ bắt buộc họ phải cung kính và tôn trọng những giai cấp khác, nhất là họ không dám lại gần những giai cấp kia. Hôm nay được đức Phật nâng lên thành giai cấp lãnh đạo tinh thần như các vị Sa Môn, khiến cho họ quá sợ sệt và

chưa bao giờ họ dám nghĩ.

Hành động yêu thương của đức Phật rất tuyệt vời. Dám nhận giai cấp cùng đing hạ liệt Chiên Đà La làm đệ tử, thật là bình đẳng không chỗ nói, khiến cho những giai cấp lục sư Bà La Môn đang lãnh đạo tinh thần toàn dân trong nước đều kinh hãi.

Đạo Bà La Môn chấp nhận họ là giai cấp lãnh đạo tinh thần. Vì thế, người đạo sĩ Bà La Môn phải bầy đời truyền thống dòng họ với nhau mới được gọi là Bà La Môn. Đó là cách thức cha truyền con nối, không để cho người khác xen vào giai cấp lãnh đạo tinh thần của mình.

Ở giai cấp cùng đing, hạ liệt trong xã hội loài người, mà đức Phật đã trợ giúp dạy tu tập để trở thành một vị A La Hán thì chắc chắn mọi người trên hành tinh này ở nơi đâu Ngài cũng không bao giờ bỏ người nào cả. Chỉ tùy duyên hóa độ. Riêng đức Phật, Ngài mong muốn cho tất cả chúng sinh đều tu hành chứng quả A La Hán.

Ngài mong rằng mọi người đều sống trong giới luật đức hiếu sinh của Ngài để hành tinh này được bình an, yên ổn, và con đường tu học của Ngài còn phải đi xa hơn, cao hơn là phải chứng quả giải thoát làm chủ bốn sự đau

khổ: sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt sinh tử luân hồi.

Ước nguyện to lớn của Ngài là tất cả chúng sinh đều thành Phật, nên Ngài mới tuyên bố: *“Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”*. Ngài biết rất rõ pháp môn của Ngài không phải là pháp môn khó tu, chỉ người tu hành chịu khó hiểu biết cho tường tận rõ ràng những lời dạy của Ngài. Khi hiểu biết rõ và có sự quyết tâm từ bỏ các ác pháp, các dục với lòng yêu thương rộng lớn vô bờ bến đối với tất cả chúng sinh là ngay đó có kết quả giải thoát liền, không phải đợi tu lâu như xưa nay người ta nghĩ.

Bởi vậy, những người trí tuệ bén nhạy khi nghe Phật thuyết giảng hiểu biết, liền ngộ một cách sâu xa, nên liền buông xả sạch. Khi tâm buông xả sạch tức là tâm chỉ còn lòng yêu thương rộng lớn như trời, như biển. Nhờ có lòng thương yêu rộng lớn như vậy nên chứng đạo liền. Chứng đạo của Phật giáo chỉ cần hiểu biết rõ ráo các pháp vô thường, khổ, vô ngã, nhờ hiểu biết như vậy nên buông xả sạch. Buông xả sạch thì đâu còn tu tập cái gì nữa. Cho nên trong thời đức Phật còn tại thế, khi nghe Phật thuyết pháp xong là người ta chứng pháp nhãn thanh tịnh, và chẳng bao lâu chứng quả A La Hán. Đó là

một sự nói thật, chứ không phải lừa đảo mọi người.

Cho nên có nhiều người nghe hiểu biết mà không buông xả, nên cố gắng tu tập mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, không giữ trọn hạnh độc cư, nên tu hoài chẳng đi đến đâu. Thật là tội nghiệp!

Trả lời câu hỏi 7:

“Người gánh phân thành ra tinh tấn, cần khổ chuyên tâm”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC TINH CẦN HIẾU SINH THÂN HÀNH.



Người tu theo Phật giáo chỉ có sự tinh tấn, siêng năng, cần mẫn ngồi lại một mình gạn lọc tâm tư, nếu người nào gạn lọc kỹ lưỡng

chỉ trong thời gian ngắn là chứng đạo. Gạn lọc tâm tư tức là quán xét thân tâm. Khi nào thấy tâm không còn bị chướng ngại pháp, lúc nào tâm cũng thanh thản, an lạc và vô sự thì đó mình đã gạn lọc sạch tâm tư.

Tại sao người gánh phân ngu dốt mà lại tu mau chứng quả A La Hán?

Người Chiên Đà La là dân nô lệ nên tài sản đâu có gì, chỉ có bản thân, nhưng bản thân cũng không phải của mình mà của những người chủ, của giai cấp khác. Vì thế người chủ bảo sao là thân phải làm ngay, không làm thì bị hành hạ. Cho nên khi được đức Phật cho tu hành thì người hốt phân đâu còn gì để buông xả, mà chỉ còn xả tâm dục của mình mà thôi, nên khi họ hiểu ra Phật giáo chỉ có XẢ TÂM VÔ LƯỢNG thì ngay đó là chứng đạo, chứ đâu có tu thiền, tu định gì nhiều mà phải khổ công luyện tập như các tôn giáo khác. Từ giới sinh định, mà giới luật đức hạnh là pháp xả tâm. Do xả tâm mà thành tựu thiền định; do xả tâm mà được giải thoát.

Người tu theo Phật giáo chỉ có tri kiến hiểu biết, tri kiến hiểu biết là giác ngộ được các pháp vô thường, vô ngã, khổ. Khi ngộ các pháp vô thường, khổ, vô ngã thì biết tất cả

các pháp không có pháp gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta. Hiểu như vậy thì buông xuống dễ dàng và buông xuống sạch. Buông xuống sạch hết là giải thoát. Cho nên khi buông xuống sạch hết ngay đó không cần phải tu tập gì nữa. Chỉ có những người không xả tâm mà cứ lo tu tập thiền định để cầu chứng đạo thì không bao giờ chứng đạo, dù họ có khổ công tu tập, nhưng họ tu tập được những gì, hay chỉ là những thần thông tướng để lừa đảo lường gạt người khác mà thôi?

Vì thế quý vị hãy nhớ, chỉ có giới luật đức hạnh mới giúp quý vị tu hành giải thoát mà thôi.

ĐỨC TINH CẦN HIẾU SINH THÂN HÀNH là một đức hạnh siêng năng để xả bỏ tất cả các ác pháp, mang đến cho chúng ta một tâm ly dục, ly ác pháp. Vậy chúng ta hãy siêng năng tinh cần học giới luật đức hạnh và áp dụng giới luật đức hạnh vào đời sống hằng ngày, trong lúc đến lớp học, khi đi khát thực, cũng như lúc ở trong thất.

Trả lời câu hỏi 8:

“Nên chưa đầy một tuần chứng quả A La Hán, thần thông tự tại”. Câu này dạy ĐỨC THÀNH QUẢ HIẾU SINH Ý HÀNH tuyệt vời. Chỉ chưa đầy một tuần lễ mà đã chứng quả A

La Hán đầy đủ thần thông tự tại.

Đúng vậy, đạo Phật đâu có gì kỳ đặc khó khăn như người ta nghĩ: Tu hành phải trở về bản thể vạn hữu, phải kiến tánh thành Phật theo Thiên tông Trung Hoa; tu hành là phải có những năng lực siêu việt như thần thông phép lạ theo Mật tông Tây Tạng; tu hành theo Phật giáo đâu có gì cao siêu huyền bí như thế giới siêu hình Cực Lạc theo Tịnh Độ tông. Phật giáo chỉ là tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ; chỉ là tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Nếu tâm ly dục, ly ác pháp, chỉ còn lại một trạng thái thanh thản, an lạc và vô sự thì tâm đó là tâm chứng đạo. Như vậy bảo sao người Chiên Đà La tu hành không mau chứng quả giải thoát? Tu hành theo Phật giáo có gì đâu, cứ trên Tứ Niệm Xứ quán xét xả hết dục và ác pháp là tu xong.

Đạo Phật không tu thiên định mà có thiên định; không tu thần thông mà có thần thông, chỉ có sống với đúng giới luật đức hạnh hiếu sinh mà ngay đó là thiên định, là thần thông. Có mà không cần tu tập; có mà không cầu mong. Thật là tuyệt vời!

Trả lời câu hỏi 9:

“Lúc bấy giờ, vua trong nước nghe tin đức

Phật độ cho một người Chiên Đà La, lấy làm bất mãn”. Câu này chỉ rõ nhà vua THIẾU ĐỨC BÌNH ĐẲNG HIẾU SINH.

Phàm người ở đời, nếu ai hơn mình thì sinh ra ganh ghét, tỵ hiềm; ai thua mình thì sinh tâm khinh khi, coi rẻ. Tâm trạng người ở đời rất ích kỷ, hẹp hòi, nhỏ bé. Đó là họ đã đánh mất đức hiếu sinh nên mới sinh tâm như vậy.

Nhà vua này cũng không có đức bình đẳng hiếu sinh, nên khi nghe đức Phật nhận người gánh phân giai cấp Chiên Đà La vào tăng đoàn trở thành một vị Sa Môn thì bất mãn, chống lại hành động đạo đức bình đẳng của Phật. Nhưng đức Phật đầy đủ trí tuệ hiểu biết lòng người đắm mê thần thông, thấy ai thị hiện thần thông xem người đó như thần, như thánh; thấy người nào ngồi thiền 2, 3 ngày không ăn uống là cho họ chứng đạo, chứng thiền. Một cậu bé người Ấn Độ ngồi thiền 6 tháng không ăn uống, báo chí, đài điện thông tin làm cả một thế giới đều bị động. Mọi người đều cho đó là Thánh, Thần, Tiên, Phật, là chứng đạo.

Những trò kỳ lạ, định tưởng có gì lạ, nhưng những điều đó có làm lợi ích gì cho thế gian này đâu, thế mà làm náo động?!

Hiện giờ thời đại khoa học kỹ nghệ hóa, con người tiến bộ về mặt khoa học rất xa, nhưng họ chưa xác định được: Thần thông từ đâu, do đâu mà con người có được, làm được? Còn những bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật là những con người như thế nào? Họ sống ra sao? Ở đâu? Họ làm gì? Một số câu hỏi như vậy chưa có ai trả lời đúng.

Hiện nay người ta nghĩ rằng: Người nào dù có tôn giáo hay không có tôn giáo hoặc ở trong bất cứ tôn giáo nào mà thị hiện thần thông biến hóa, tàng hình, biết chuyện quá khứ vị lai, v.v.. là Thần, Thánh, Tiên, Phật. Những quan niệm ấy là những quan niệm sai lầm.

Thần, Thánh, Tiên, Phật là những người sống toàn thiện, họ có đầy đủ trí tuệ nhìn thấu suốt các pháp thế gian là vô thường, nên họ không còn dính mắc một pháp nào cả, dù pháp đó nhỏ như hạt vi trần (nhỏ hơn hạt bụi) họ cũng buông xuống sạch. Do buông xuống sạch các pháp ác và tâm dục nên họ là Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Từ chỗ buông xả và làm chủ đó, họ thấy mọi người không chịu buông xuống, còn dính mắc các pháp nên chịu nhiều khổ đau. Vì thế họ rất thương yêu tất cả chúng sinh, vì vô

minh không hiểu biết các pháp vô thường mà cứ tưởng là thường nên chấp chặt, tranh đua hơn thiệt nên mọi người đều ở trong ác pháp, chịu biết bao nhiêu sự khổ đau.

Thần, Thánh, Tiên, Phật chỉ là những người đạt đến lòng yêu thương rộng lớn như trời biển, chứ không phải như mọi người nghĩ: Thần, Thánh, Tiên, Phật là phải có thần thông siêu việt.

Nhà vua này vô minh, còn ở trong tâm tư nhỏ hẹp, không thấy sự sống của mọi người, mọi loài đều bình đẳng như nhau, nên mới có ý cản ngăn.

Sự bất mãn của nhà vua đã xác định nhà vua không có đức hiếu sinh bình đẳng, chỉ biết danh dự của mình. Danh dự của mình là gì? Nếu không có lòng yêu thương thì danh dự đó chỉ là một ác pháp làm khổ mình, khổ người. Nhiều khi vì danh dự mà giết con như những cháu gái móc thai, nạo thai; vì danh dự nước này đi chinh phục nước khác, vì danh dự xóm làng ngày xưa khi các cháu gái có chửa hoang đều bị cột trên bè chuối thả trôi sông, hoặc bị ném đá cho đến chết. Tất cả những hành động như vậy thật không có đức hiếu sinh chút nào, khiến cho con người rất khổ đau.

Trả lời câu hỏi 10:

“Cho rằng làm như vậy ô nhục hàng Sa môn và làm khó khăn sự kính lễ của các hàng vua chúa”. Câu này nói lên sự cố chấp giai cấp của nhà vua, khiến cho nhà vua đánh mất ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG.

Là con người ai cũng như ai, cũng sống như nhau thì phải bình đẳng như nhau, phải biết tôn trọng lẫn nhau. Cho nên dù làm vua, làm quan, làm dân hay bất cứ là một người nào trong xã hội đều phải sống với đức khiêm hạ. Có đức khiêm hạ thì con người mới đối xử bình đẳng. Càng làm lớn như làm vua, làm quan thì lại càng sống với đức khiêm hạ hơn, có như vậy mọi người mới quý mến và kính trọng.

Quý tu sinh hãy đọc lại lời nói của nhà vua: *“Cho rằng làm như vậy ô nhục hàng Sa môn và làm khó khăn sự kính lễ của các hàng vua chúa”*. Nâng một con người từ giai cấp hạ liệt, cùng đing lên bằng giai cấp của mình là ô nhục ư! Lời nói này có đúng không?

Lời nói này không đúng, nâng một con người ở giai cấp thấp kém lên bằng giai cấp lãnh đạo tinh thần là làm ô nhục cho đạo

Phật thì không có. Đức Phật đã mạnh dạn phá vỡ hàng rào giai cấp, đem một người ở giai cấp cùng đinh hạ liệt vào đạo Phật, nên đã biến Phật giáo là một tôn giáo bình đẳng nhất trên thế gian này.

Đức Phật đã phá vỡ hàng rào giai cấp, nâng giá trị giai cấp hạ liệt cùng đinh Chiên Đà La lên ngang bằng giai cấp tăng lữ, đã không làm ô nhục cho hàng Sa Môn mà còn làm tăng giá trị tăng lữ đầy đủ đạo đức nhân bản bình đẳng trong hàng ngũ Sa Môn. Với việc làm này, đức Phật đã gióng lên tiếng sấm sét, san bằng bốn giai cấp xã hội nước Ấn Độ vang rền lúc bấy giờ.

Đạo Phật có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả mang đầy đủ đức hiếu sinh, vì thế nó rất bình đẳng đối với sự sống muôn loài trên hành tinh này. Cho nên vấn đề độ người gánh phen Chiên Đà La tu chứng quả A La Hán là một việc không thể thiếu được.

Đức hiếu sinh đi đến đâu thì đức bình đẳng theo đến đó. Đức bình đẳng đi đến đâu thì đức khiêm hạ theo đến đó. Nhờ đó mà tâm tham, sân, si, mạn, nghi bị diệt trừ. Tâm tham, sân, si, mạn, nghi bị diệt trừ thì sự giải thoát ở tại đó.

Bởi vậy, người tu hành đúng chánh pháp

của Phật là tu tập rất dễ dàng, không có khó khăn. Cứ ngay từ giới luật mà sống đúng đức hạnh, nhất là đức hiếu sinh. Ông Phú Lâu Na có cái nhìn hiếu sinh kỳ lạ, luôn luôn thấy mọi người đều thương ông, đều tốt, không có người nào ác xấu, vì thế ông chứng quả A La Hán quá dễ dàng. Còn chúng ta thì sao? Nếu sống với đức hiếu sinh thì làm gì chúng ta không chứng quả A La Hán.

Trả lời câu hỏi 11:

“Khi đến chỗ Phật ở thì thấy một vị Sa môn uy nghi đức hạnh, ngồi thiền trên một tấm đá, hiện nhiều thần thông kỳ diệu”. Câu này dạy ĐỨC KHÂM PHỤC Ý HÀNH.

Đức Phật biết rõ tâm niệm của con người, ai ai cũng đều ưa thích thần thông, thấy ai có thần thông đều cho đó là Tiên, Thánh, Phật, nên rất cung kính và tôn trọng.

Biết được tâm niệm này, nên đức Phật sai vị tỳ kheo Chiên Đà La ngồi tại cổng ra vào tịnh xá, chờ nhà vua đến thị hiện những thần thông. Đó là cách thức để nhiếp phục nhà vua, để làm cho nhà vua phải chấp nhận những người trong giai cấp Chiên Đà La tu hành. Đức Phật đã hiểu: ngoài thần thông ra không còn pháp nào thuyết phục được nhà vua.

Đạo Phật không chấp nhận thần thông, nhưng sao ở đây đức Phật lại cho thị hiện thần thông. Đức Phật cho thị hiện thần thông là vì không còn pháp nào thuyết phục nhà vua như trên đã nói. Vì tâm lý của con người, buộc lòng đức Phật phải sử dụng trò ảo thuật thần thông này để nâng một giai cấp hạ liệt lên ngang bằng với những giai cấp khác trong xã hội lúc bấy giờ. Một giai cấp mà tất cả mọi người già trẻ coi rẻ và xem thường.

Muốn san bằng giai cấp trong xã hội thì có nhiều cách khác nhau: như trong thời đại chúng ta muốn nâng một giai cấp nào thì những người trong giai cấp đó phải đi học, phải có tài có đức, phải thi đỗ đạt những cấp bằng cao học: Thạc sĩ, Tiến sĩ và trở thành những nhà khoa học, những ông bộ trưởng hay những ông nguyên thủ quốc gia, v.v...

Thời đức Phật không có trường lớp học hành như hiện nay, và nếu có trường học thì giai cấp Chiên Đà La cũng không ai chấp nhận cho vào học. Lúc bấy giờ đức Phật muốn nâng giá trị của giai cấp Chiên Đà La bằng những giai cấp khác, nên Ngài phải đào luyện người Chiên Đà La tu tập chứng đạo. Đức Phật đã thành công: *“Khi đến chỗ Phật ở thì thấy một vị Sa môn uy nghi đức hạnh,*

ngôi thiên trên một tấm đá, hiện nhiều thần thông kỳ diệu". Nhờ thế từ đây không ai dám xem thường giai cấp Chiên Đà La, vì giai cấp Chiên Đà La có người tu chứng quả A La Hán.

Trả lời câu hỏi 12:

Vua lễ Phật và bạch rằng: “Bạch Thế Tôn! Vị Sa môn kia danh hiệu là gì, sao lại có nhiều thần thông như vậy?” Câu này dạy ĐỨC TÔN TRỌNG KHẨU HÀNH TÀ TÍN.

Khi thấy thần thông pháp thuật cao cường, kỳ lạ của một vị tỳ kheo ngôi thiên trước cổng tịnh xá thị hiện, khiến nhà vua quá khâm phục. Đó là một sự cung kính tà tín, thiếu tri kiến chánh tín mà từ xưa cho đến giờ con người từ Đông sang Tây, từ Nam chí Bắc vẫn còn duy trì những tà tín này chưa bỏ được. Vì tâm ham mê thần thông mà con người dễ bị tà đạo lừa đảo.

Ở đây đức Phật dùng trò ảo thuật này để san bằng giai cấp trong xã hội, làm lợi ích cho con người, chứ không phải dùng thần thông để lừa đảo nhà vua, mà để cho nhà vua thấy giai cấp đó cũng thực hiện sự giải thoát như các giai cấp khác trong xã hội loài người.

Thần thông chỉ thị hiện như một trò ảo thuật chơi, chứ chẳng có ích lợi gì cho loài

người. Do thiếu tri kiến chánh tín nên mọi người bị một số tà sư ngoại đạo sử dụng thần thông lừa đảo lương gạt, biến họ thành những đệ tử như những con chiên ngoan đạo.

Từ những thần thông này mà trên hành tinh chúng ta có biết bao nhiêu tôn giáo, biết bao nhiêu giáo chủ xuất hiện ra đời, nhưng họ chỉ để lại sự tang thương cho loài người, những dấu ấn “TỬ VÌ ĐẠO”, “THÁNH CHIẾN”, “TỰ SÁT” và “KHỦNG BỐ” rất đau lòng. Con người chết vì tôn giáo không biết bao nhiêu mà kể. Trong các tôn giáo, thần thông đóng một vai trò rất quan trọng để lừa bịp con người là dễ nhất.

Muốn san bằng giai cấp trong xã hội nước Ấn Độ, đức Phật đã biết rõ lòng người ham mê thần thông, nên Ngài sử dụng thần thông để nhà vua không có ý kiến cản trở và ngăn chặn việc làm của Ngài, để Ngài hóa độ cho những giai cấp hạ liệt cùng đing theo tu học.

Ngài sử dụng thần thông không mê hoặc con người, mà chỉ để giúp con người thoát ra khỏi sự phân chia giai cấp. Ngài không dạy mọi người lừa đảo người khác bằng thần thông, mà chỉ dạy con người thực hiện sống đạo đức nhân bản - nhân quả biết thương nhau; biết tha thứ mọi lỗi lầm của nhau; biết

chia sẻ ngọt bùi cay đắng; biết làm chủ tâm mình để ly dục, ly ác pháp; biết sống thanh thản, an lạc và vô sự; biết làm chủ sinh, già, bệnh, chết; biết chấm dứt sinh tử luân hồi; biết không bị người khác lừa đảo bằng những thần thông như: ngồi thiền 5, 7 ngày hoặc 5, 10 tháng không ăn uống, hoặc phóng hào quang, hoặc biết chuyện quá khứ vị lai hoặc tàng hình, biến hóa, độn thổ, đi trên nước, đi trên hư không, v.v...

Trả lời câu hỏi 13:

Đức Phật bảo rằng: “Đó là người gánh phân, nhờ công hạnh tinh tấn nên chứng được quả A La Hán”. Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG.

Từ một người giai cấp Chiên Đà La hạ liệt cùng đĩnh vãn tu hành chứng quả A La Hán dễ dàng, chỉ công phu chưa đầy một tuần lễ. Rõ ràng pháp Phật tu chứng đạo không phải khó, chỉ vì người ta không hiểu mới kiến tưởng giải ra pháp môn này, pháp môn khác, gây thêm nhiều rắc rối trong sự tu hành chứng quả A La Hán.

Thậm chí các sư thầy, tổ kiến tưởng giải cách thức tu hành bằng những phương pháp ức chế tâm làm cho hết vọng niệm, hoặc luyện tưởng như thế này, thế khác để tạo ra

thần thông kỳ lạ khiến cho mọi người kinh hãi bái phục. Khi thấy có người bái phục thì lại tự xưng mình là giáo chủ này, giáo chủ kia để làm tiền những người nhẹ dạ cả tin, để xây dựng chùa to, Phật lớn như cung điện vua chúa thời phong kiến, kế đó hô hào đóng góp làm từ thiện để tạo uy tín và thế lực, để làm tiền tin đồ một cách dễ dàng hơn.

Thật sự giáo pháp của Phật trong kinh sách Nguyên Thủy còn đó, nhưng các sư thầy không biết khởi sự tu tập cái gì trước, cái gì sau, nên cứ nghĩ là phải tu thiền định, chỉ có thiền định là con đường ngắn nhất, hay còn cho pháp môn niệm Phật là pháp môn dễ tu, hợp thời đại. Nhưng xét lại các pháp môn: từ Thiền tông Trung Hoa, Thiền Minh Sát Tuệ cho đến pháp môn niệm Phật, Mật tông đều là những pháp môn ức chế tâm. Cho nên hiện giờ chưa thấy có người nào tu chứng quả A La Hán. Trong khi quả A La Hán tu hành tinh tấn chưa đầy một tuần lễ là đã chứng đạo. Với một người ngu dốt như giai cấp Chiên Đà La, giai cấp không được học thức, thế mà tu chứng đạo một cách dễ dàng.

Trong khi đức Phật đã tuyên bố rõ ràng: “GIỚI SINH ĐỊNH”. Vậy các sư, thầy lại không học tu tập GIỚI LUẬT ĐỨC HẠNH, mà lại tu tập THIÊN ĐỊNH. Không tu tập GIỚI

LUẬT thì biết pháp môn gì mà tu tập THIỀN ĐỊNH. Cho nên quý sư thầy tự chế ra pháp môn tu tập như: Thiền Minh Sát Tuệ, Thiền Trục Chỉ Chơn Tâm Kiến Tánh Thành Phật, Niệm Phật Trục Vãng Tây Phương, Thiền Bá Trúc Cơ, Thiền Đốn Ngộ, Thiền Xuất Hồn, Thiền Vô Vi, Thiền Nhĩ Căn Viên Thông, Thiền Công Án... Khi tu hành chưa chứng đạo thì biết pháp gì mà chế ra để tu THIỀN ĐỊNH và NIỆM PHẬT.

Thiền tông, Mật tông, Tịnh Độ tông tu tập là pháp kiến tướng giải của các tổ sư, những pháp môn ấy không nói lên được những giáo điều của Phật giáo nguyên thủy nào cả, nên được xem nó là ngoại đạo. Còn có một số sư thầy lấy pháp môn TỬ NIỆM XỬ mổ xẻ ra chia manh, xẻ mún ra làm nhiều pháp như: trường thiền QUÁN THÂN, trường thiền QUÁN THỌ, trường thiền QUÁN TÂM và trường thiền QUÁN PHÁP.

Pháp môn TỬ NIỆM XỬ chỉ là một pháp môn duy nhất, không được chia cắt ra làm nhiều phương pháp như các sư thầy Nam tông; TỬ NIỆM XỬ là pháp môn CHÁNH NIỆM TỈNH GIÁC để nhiếp phục tham ưu trong cuộc sống hằng ngày; là pháp môn giữ gìn giới luật ly dục, ly ác pháp hoàn toàn, chứ đâu phải ngồi ức chế tâm như Thiền Đông Độ

“chẳng niệm thiện niệm ác”, hay Tịnh Độ tông “thất nhứt nhất tâm bất loạn chuyên trì danh hiệu A Di Đà Phật”.

Các sư thầy Nam tông cũng biến pháp môn TỬ NIỆM XỨ của Phật trở thành pháp môn Thiền tông Trung Hoa và Tịnh Độ tông niệm Phật.

Từ ham mê thân thông dẫn dắt các sư thầy, tổ đi sai lạc con đường tu tập của Phật giáo, nên thảo nào 25 thế kỷ trôi qua chẳng có người tu chứng quả A La Hán. Thật là đáng trách thay!

Trả lời câu hỏi 14:

Rồi đức Phật dùng thí dụ cho vua rõ ràng: “Như ở trong bùn dơ bẩn, có nở một hoa sen thơm ngát, vậy bệ hạ là người có mắt, bệ hạ có hái lấy đóa hoa kia không?”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH BÌNH ĐẲNG TÔN TRỌNG.

Giai cấp của con người được phân chia ra nhiều thành phần giai cấp, đều do con người. Chính con người làm ra giai cấp, chứ không phải giai cấp làm ra con người, con người chỉ có một giai cấp, đó là giai cấp sống, vì thế ai cũng sống như nhau. Cho đến những loài vật có hình dạng khác nhau, nhưng cũng sống như nhau. Cho nên giai cấp sống là giai cấp

bình đẳng, từ loài vật cho đến loài người đều sống như nhau.

Con người, các loài động vật và thảo mộc được sinh ra đều không có người nào, loài động vật nào và loài thảo mộc nào xấu cả. Người, vật và thảo mộc nào được sinh ra cũng đều là tốt cả, nhưng vì nghiệp thiện ác của nhân quả nên có hình tướng khác nhau, tâm tính khác nhau, giàu sang nghèo hèn khác nhau, uy quyền quan tước khác nhau, ăn uống khác nhau, thực phẩm khác nhau, v.v...

Đức Phật khéo ví dụ: Giai cấp Chiên Đà La như bãi sình lầy, nhưng trong đó con người sẽ vươn lên như những hoa sen thơm ngát. Như vậy giai cấp do con người tự đặt ra cho con người. Hầu hết con người vì theo nghiệp nhân quả mà không chịu chuyển biến thay đổi nhân quả nên chịu nằm dưới bùn như hôi thối; còn những người nào không chấp nhận cuộc sống theo nghiệp lực nhân quả bùn như hôi thối thì chuyển đổi nhân quả vươn lên trở thành những hoa sen thơm ngát mùi hương.

Hiện giờ chúng ta đều sống trong nghiệp lực của mình: làm theo nghiệp lực, vui theo nghiệp lực, khổ đau theo nghiệp lực, bệnh tật theo nghiệp lực, sống chết theo nghiệp lực,

thương yêu theo nghiệp lực, sân giận buồn phiền theo nghiệp lực; đi, đứng, nằm, ngồi theo nghiệp lực; nói, nín, ăn, ngủ theo nghiệp lực, v.v... Vì thế mà phải chịu khổ muôn đời.

Trong cuộc đời này chỉ có những người được giác ngộ theo bốn chân lý của Phật giáo mới không chấp nhận sống theo nghiệp lực nhân quả, mà sống theo giới luật đức hạnh của Phật giáo, nên làm thay đổi nghiệp lực. Làm thay đổi nghiệp lực là sống không theo nghiệp lực mà sống theo đức hiếu sinh; không vui theo nghiệp lực mà vui theo đạo đức hiếu sinh; không đau khổ theo nghiệp lực mà ngăn và diệt đau khổ theo đạo đức hiếu sinh; không bệnh tật theo nghiệp lực mà đẩy lui bệnh tật theo đạo đức hiếu sinh; không thương yêu theo nghiệp lực mà thương yêu theo đức hiếu sinh; không sân giận buồn phiền theo nghiệp lực mà ly dục, ly ác pháp theo đức hiếu sinh; không đi, đứng, nằm, ngồi theo nghiệp lực mà đi, đứng, nằm, ngồi theo pháp môn tinh giác chánh niệm đức hiếu sinh; không nói, nín, ăn, ngủ theo nghiệp lực mà nói, nín, ăn, ngủ theo pháp môn tinh thức đức hiếu sinh, v.v...

Nhờ sống đúng giới luật đức hạnh hiếu sinh của Phật ở trên, nên bãi sinh lây hôi tanh nghiệp lực nhân quả nở ra những hoa

sen thơm ngát mùi hương. Đó là những ví dụ cụ thể để chúng ta thấy rất rõ ràng: chỉ có đạo đức của Phật giáo mới chuyển đổi được nghiệp lực nhân quả, ngoài giới luật đức hạnh ra không có pháp môn nào chuyển được.

Trả lời câu hỏi 15:

Vua đáp: “Đóa hoa tuy mọc trong bùn lầy mà thơm ngát hương quý, rất nên dùng để trang sức”. Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH MINH MÃN.

Nhà vua phải công nhận lời đức Phật dạy là đúng: Dù là những người sống trong giai cấp nào, nhưng khi đến với đạo Phật thì chỉ còn một giai cấp bình đẳng ngang nhau mà thôi. Đối với đạo Phật, giai cấp cùng đinh hạ liệt và giai cấp vua chúa khi đến với đạo Phật thì hai giai cấp đó chỉ xem như nhau.

Trong đạo Phật chỉ thuần có một giai cấp sống được cung kính và tôn trọng như nhau. Vì thế từ con người cho đến các loài động vật và cỏ cây, đất đá, núi sông, không khí, thời tiết, mưa nắng, gió bão, v.v.. đều được yêu thương bình đẳng như nhau.

Bởi sự sống trên hành tinh này là sự sống nương tựa vào nhau, cái này đau khổ thì cái kia đau khổ, cái này an vui thì cái kia an vui.

Nếu không có nước và không khí thì con người và muôn vật không thể sống; nếu không có cỏ cây, đất đá thì con người và các loài động vật không thể sống được; nếu không có các loài động vật thì con người cũng không thể sống được; nếu không có người này nương tựa vào người kia thì con người cũng không thể sống được.

Cho nên cuộc sống này là cuộc sống phải thương yêu nhau, chỉ có đức hiếu sinh mới đem lại sự bình an trên hành tinh này.

Đạo Phật ra đời đem lại cho loài người Tứ Vô Lượng Tâm. Tứ Vô Lượng Tâm là bốn đức hạnh rộng lớn vô cùng, để mang lại sự sống trên hành này, một sự sống bình an cho muôn loài. Nếu không có bốn đức này thì cuộc sống của muôn loài sẽ chịu khổ đau vô cùng, vô tận.

Bốn đức ấy là: TỪ, BI, HỖ, XẢ, nếu ai sống trên thế gian mà sống đủ bốn đức này thì không còn khổ đau nữa. Và vì vậy thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc.

Đức hiếu sinh là một đức hạnh gồm đủ bốn đức Từ, Bi, Hỷ, Xả. Cho nên hôm nay chúng ta tu học giới thứ nhất của Phật giáo: KHÔNG NÊN GIẾT HẠI CHÚNG SINH. Không nên giết hại chúng sinh, đó là đức hiếu sinh.

Một đức hạnh đem lại sự bình an cho nhân loại. Vậy chúng ta là những người có đầy đủ phước báu lớn nên hôm nay mới có cơ hội học tập và rèn luyện nhân cách để thực hiện một kiếp người ra khỏi bốn sự khổ đau: sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi.

Đức hiếu sinh đi đến đâu sẽ đem đến sự an vui cho mình, cho người và cho muôn loài vật đến đó. Quý tu sinh có tin điều này không?

Quý tu sinh cứ thực hiện đi thì sẽ thấy kết quả ngay liền. Đạo Phật không có tu tập chi nhiều, chỉ có bấy nhiêu đó mà thôi, hãy sống đi rồi sẽ biết lời dạy này không dối người: “TÌNH THƯƠNG LÀ ĐỆ NHẤT PHÁP GIẢI THOÁT”.

Trả lời câu hỏi 16:

“Còn bùn lầy dơ bẩn kia thì nên quán xem như là bào thai của bà mẹ, chính tự trong bào thai mà sinh nở đóa hoa công đức”. Lời dạy này là ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH CHUYỂN ĐỔI NHÂN QUẢ”.

Đúng vậy, nhân quả nghiệp báo chỉ là cái nôi để sản sinh ra những bậc A La Hán, nếu chúng ta biết cách chuyển đổi nhân quả thì quả A La Hán không phải khó khăn. Chuyển đổi nhân quả chỉ có giới luật đức hạnh, vì

giới luật đức hạnh là thiện pháp. Cho nên thiện pháp mới chuyển đổi ác pháp, tức là lấy thiện chuyển ác. Đó là một điều xác định đúng, không còn có ai dám phủ nhận.

Hiện giờ mọi người ai cũng đang ở trong cái nô nghiệp lực nhân quả, đang quay cuồng bị nghiệp lực sai khiến, đang bị điều khiển. Con người chỉ là những kẻ nô lệ cho nghiệp lực nhân quả. Hiện giờ chưa có một người nào làm chủ, điều khiển lại nghiệp lực nhân quả này được.

Nhờ theo Phật giáo, hôm nay chúng ta may mắn được tham dự lớp học NGŨ GIỚI rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh để chuyển hóa nhân quả nghiệp lực, để làm chủ nghiệp lực nhân quả, để thoát ra cảnh nô lệ của nghiệp lực nhân quả, để thoát ra cảnh làm tay sai cho nhân quả nghiệp lực.

Sau khi tham dự lớp học này, người thông minh hiểu biết liền áp dụng đức hiếu sinh vào đời sống hằng ngày để thoát ra qui luật nhân quả, để chuyển đổi những quả khổ đau thành cuộc sống hiện tại an vui và hạnh phúc.

Lớp học này chỉ chuyên ròng học đạo đức hiếu sinh. Hơn ba tháng nay, nếu mọi người siêng năng học tập và áp dụng ngay vào cuộc

sống hằng ngày thì kết quả sẽ vô cùng mỹ mãn, và khi mãn khóa lớp đạo đức hiếu sinh này thì chúng ta lại tiếp tục học lên lớp thứ hai: ĐỨC LY THAM TỪ BỎ LẤY CỦA KHÔNG CHO.

Đó là chặng đường học đạo đức thứ hai của chúng ta. Nếu chặng đường thứ nhất chúng ta chưa hoàn chỉnh được đức hiếu sinh, tức là chưa áp dụng thực hành lòng yêu thương đối với sự sống hằng ngày trên hành tinh này, để tâm ly dục, ly ác pháp, thì chặng đường thứ hai chúng ta tu học chỉ còn là học lý thuyết suông, và như vậy thì rất uổng phí thời gian, không ích lợi nhiều. Mỗi chặng đường tu học là một sự thâm nhập vào giới luật đức hạnh để chuyển hóa nhân quả nghiệp báo.

Chúng ta sinh ra từ trong một bào thai nghiệp lực nhân quả bất tịnh, ô uế, hôi thối. Nếu không có giới luật đức hạnh của Phật giáo thì làm sao chuyển nổi những nghiệp báo nhiều đời, nhiều kiếp, nó đã trở thành một sức lực mạnh mẽ vô cùng. Cho nên chúng ta thấy mọi người sống chung quanh chúng ta đang bị nó sai khiến: Nó bảo người ta bệnh tật là người ta bệnh tật; nó bảo người ta chết là người ta chết; nó bảo người ta sợ hãi là người ta sợ hãi; nó bảo người ta

phiền não là người ta phiền não; nó bảo người ta khóc là người ta khóc; nó bảo người ta cười là người ta cười; nó bảo người ta ăn là người ta ăn; nó bảo người ta không ăn là người ta không ăn; nó bảo người ta tức giận là người ta tức giận; nó bảo người ta nói dối là người ta nói dối; nó bảo người ta giết chúng sinh ăn thịt là người ta giết chúng sinh ăn thịt; nó bảo người ta mắng chửi vợ con là người ta mắng chửi vợ con; nó bảo người ta hút thuốc lá, thuốc lào, uống rượu, cờ bạc, cá cược là người ta hút thuốc lá, thuốc lào, uống rượu, cờ bạc, cá cược; nó bảo người ta đánh giết nhau là người ta đánh giết nhau, v.v...

Cho nên nghiệp lực nhân quả sai bảo làm cái gì thì mọi người đều làm theo, không ai dám cãi lại. Chỉ có những người học đạo đức hiếu sinh như chúng ta thì nó không sai bảo được. Vì chúng ta không làm theo nghiệp lực mà chuyển đổi nghiệp lực, khiến nó làm theo chúng ta. Chúng ta bảo nó làm cái gì thì nó làm theo cái nấy, nó không bao giờ dám cãi lại chúng ta. Bây giờ chúng ta đã làm chủ nhân quả. Nếu chúng ta không tu học đạo đức hiếu sinh thì chúng ta làm tay sai cho nhân quả, còn học đạo đức hiếu sinh thì chúng ta làm chủ nhân quả nghiệp báo.

Cho nên nó bảo chúng ta sợ hãi là chúng ta không sợ hãi; nó bảo chúng ta phiền não là chúng ta không phiền não; nó bảo chúng ta khóc là chúng ta không khóc; nó bảo người cười là chúng ta không cười; nó bảo chúng ta ăn là chúng ta không ăn; nó bảo chúng ta không ăn là chúng ta ăn; nó bảo chúng ta tức giận là chúng ta không tức giận; nó bảo chúng ta nói dối là chúng ta không nói dối; nó bảo chúng ta giết chúng sinh ăn thịt là chúng ta không giết chúng sinh ăn thịt; nó bảo chúng ta mắng chửi vợ con là chúng ta không mắng chửi vợ con; nó bảo chúng ta hút thuốc lá, thuốc lào, uống rượu, cờ bạc, cá cược là chúng ta không hút thuốc lá, thuốc lào, uống rượu, cờ bạc, cá cược; nó bảo chúng ta đánh giết nhau là chúng ta không đánh giết nhau, v.v...

Học giới luật đức hạnh lợi ích như vậy, chúng ta hãy cố gắng học tập để chuyển đổi nhân quả nghiệp báo xấu; để trở thành lòng thương yêu rộng lớn như trời biển; để đem lại hạnh phúc an vui cho muôn loài, cho hành tinh một màu xanh tươi thắm.

Trả lời câu hỏi 17:

“Vị A La Hán trước làm nghề đồ phân, nay công quả tu hành viên mãn, chứng được

đạo quả bất khả tư nghì”. Câu này dạy KẾT QUẢ ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, Ý HÀNH, THÂN HÀNH.

Từ một người giai cấp Chiên Đà La chẳng ra gì, chỉ có siêng năng cần mẫn tu tập thực hiện giới luật đức hạnh chưa đầy bảy ngày mà chứng quả bất khả tư nghì. Thật là tuyệt vời!

Đạo Phật không phân biệt người giàu sang, người nghèo hèn; không phân biệt giai cấp nào cả, dù vua chúa, thứ dân; không phân biệt người biết chữ hay người không biết chữ, miễn sao người nào đến với đạo Phật phải siêng năng, cần mẫn tu tập, giữ gìn giới luật đức hạnh nghiêm chỉnh không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả, thì ngay trên giới luật đức hạnh đó họ đã chứng đạo vô lậu A La Hán liền.

Người Chiên Đà La là người không biết chữ, vậy mà tu hành chứng đạo nhanh chóng như vậy là nhờ giữ gìn giới luật, sống đúng đức hạnh nghiêm chỉnh. Cho nên sự tu chứng của người Chiên Đà La là một bằng chứng cho chúng ta biết đạo Phật tu hành không khó khăn, người nào tu hành cũng đều chứng đạo cả.

Người đời sau không biết giới luật là pháp

môn tu chứng đạo, nên cứ mãi lo nhiếp tâm diệt trừ vọng niệm, tu tập thiền định, khi mà giới luật đức hạnh chưa nghiêm chỉnh mà tu tập thiền định là tu tập sai, tu tập vào thiền tưởng. Tu tập thiền tưởng thì không bao giờ chứng quả A La Hán được, vì đó không phải là pháp môn của Phật giáo.

Trả lời câu hỏi 18:

“Trẫm nay xin nguyện luôn luôn cúng dường mọi món cần thiết không dám để thiếu thốn”. Câu này dạy ĐỨC CUNG KÍNH HIẾU SINH CÚNG DƯỜNG KHẨU HÀNH.

Lời nói cung kính tôn trọng của nhà vua là giai cấp thống trị đã tuyên bố như vậy thì giai cấp Chiên Đà La được nâng lên ngang bằng như những giai cấp khác trong xã hội. Chỉ có Phật giáo mới đem lại sự bình đẳng cho mọi người.

Người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, sống đời đức hạnh là chuyển sạch nhân quả, nên phước báu vô lượng, ở đâu từ trường thiện cũng phủ trùm nơi đó. Cho nên cơm ăn, áo mặc không thiếu.

Người tu hành phạm giới, phá giới thì phước báu không có, nên không được mọi người cung kính tôn trọng, dù cho có làm đến chức vụ gì, dù có học hành đỗ Thạc sĩ, Tiến

sĩ, nhưng giới luật vi phạm thì mọi người cũng không cung kính tôn trọng.

Cho nên quả vị A La Hán là quả vị của kết quả giới luật giữ gìn nghiêm chỉnh, chứ không phải kết quả của thiên định. Người tu hành theo Phật giáo hiện giờ tu sai pháp, không đúng như Phật dạy, nên thảo nào tu mãi mà không chứng quả giải thoát được.

Tu như vậy rất uổng phí một đời, một kiếp người, phí công vô ích, thật đáng thương thay! Tiếc thay!

Các tu sinh hãy lưu ý điều này để đừng lầm lạc trên đường tu hành. Phải cố gắng sống đời đức hạnh giới luật cho thật nghiêm chỉnh thì quả vô lậu A La Hán sẽ không phụ công lao tu hành của các tu sinh.

Ước mong rằng lớp học NGŨ GIỚI của chúng ta tất cả tu sinh đều chứng quả giải thoát, không còn ai ở lại.



Bài học thứ 28:



**RÈN NHÂN CÁCH
ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH,
KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH:
ƯỚC MƠ BÌNH THƯỜNG**

Những áng văn sau đây được tìm thấy trên lăng mộ của một mục sư người Anh:

Khi tôi còn trẻ, trí tưởng tượng của tôi không giới hạn. Tôi mơ ước có thể thay đổi thế giới.

Khi trưởng thành và già dặn hơn một chút, tôi nhận thấy thế giới chẳng đổi thay gì cả. Vì vậy, tôi thu hẹp ước mơ của mình, và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng dường như cũng chẳng có gì dịch chuyển.

Khi tôi lập thân, tôi thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng họ chẳng mấy may có ý tưởng gì về điều đó.

Và giờ đây, khi đang hấp hối trên giường, tôi chợt nhận ra: Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi. Từ sự cố vũ, khích lệ của họ, tôi sẽ có ích hơn cho đất nước - và ai mà biết được, không chừng tôi sẽ thay đổi được cả thế giới cũng nên.

NHỮNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: “Những áng văn sau đây được tìm thấy trên lăng mộ của một mục sư người Anh”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 2: “Khi tôi còn trẻ, trí tưởng tượng của tôi không giới hạn. Tôi mơ ước có

thể thay đổi thế giới”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 3: *“Khi trưởng thành và già dặn hơn một chút, tôi nhận thấy thế giới chẳng đổi thay gì cả”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 4: *“Vì vậy, tôi thu hẹp ước mơ của mình, và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng dường như cũng chẳng có gì dịch chuyển”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 5: *“Khi tôi lập thân, tôi thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng họ chẳng mấy may có ý tưởng gì về điều đó”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 6: *“Và giờ đây, khi đang hấp hối trên giường, tôi chợt nhận ra”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 7: *“Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 8: *“Thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 9: *“Từ sự cố vũ, khích lệ của họ,*

tôi sẽ có ích hơn cho đất nước”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 10: *“Và ai mà biết được, không chừng tôi sẽ thay đổi được cả thế giới cũng nên”. Câu này dạy về đạo đức nhân quả gì?*

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI

Trả lời câu hỏi 1: *“Những áng văn sau đây được tìm thấy trên lăng mộ của một mục sư người Anh”. Câu này dạy về ĐỨC KINH NGHIỆM HIẾU SINH Ý HÀNH, THÂN HÀNH, KHẨU HÀNH.*

Một bia văn ghi lại kinh nghiệm đời sống của một vị mục sư nói về đức hiếu sinh thân hành, khẩu hành và ý hành đã trải qua một đời người lãnh đạo tinh thần tín đồ tôn giáo Tin Lành.

Một bia văn mang đầy đủ ý nghĩa ước vọng của một mục sư từ tuổi trẻ, tuổi trung niên đến tuổi già sắp chết. Đọc qua tấm bia văn này là một bài học đạo đức hiếu sinh thực tế của một đời người, những áng văn này là một lời khuyên nhắc nhở chúng ta: Những gì ở đây có làm được lợi ích cho mọi người, thì phải làm được lợi ích nơi thân tâm

mình trước tiên.

Bài học đạo đức này chỉ nhắc lại, để chúng ta rút ra từ kinh nghiệm bản thân của mình không còn sống mơ mộng mà phải làm những gì ở tuổi nào cho phù hợp với nền đạo đức nhân bản - nhân quả; phải biết ngăn chặn và diệt những thói hư tật xấu, để sửa mình cho đúng theo đường lối sống đạo đức không làm khổ mình, khổ người; để sửa mình phải sống như thế nào cho phù hợp với thời gian và không gian thì sự lợi ích mới thiết thực, mới cụ thể hơn để đến với mọi người.

Bài bia văn này là một lời khéo nhắc nhở mọi người hãy sống trong thực tế, chứ đừng sống trong mơ mộng ảo tưởng, phải nhận biết rõ khả năng của mình có làm được hay chưa làm được.

Cuộc đời là một trường học tập đạo đức để không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Nếu mọi người không chịu học tập đạo đức thì cuộc đời sẽ đen tối và khổ đau chồng chất lên nhau ngút ngàn. Điều này các tu sinh có hiểu chăng? Nếu hiểu thì hãy cố gắng học tập và sống cho đúng những bài học đạo đức thì lợi ích rất lớn.

Trả lời câu hỏi 2:

“Khi tôi còn trẻ, trí tưởng tượng của tôi

không giới hạn. Tôi mơ ước có thể thay đổi thế giới". Câu này dạy THIẾU ĐỨC THỰC TẾ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đức Phật dạy:

*“Quá khứ không truy tìm
Vị lai không ước vọng
Quá khứ đã qua rồi
Vị lai thì chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính là đây”.*

Vị mục sư tuổi trẻ nông nổi này chỉ sống trong mơ mộng, tưởng mình có thể làm thay đổi thế giới, trong khi mình chưa hiểu thế giới này do duyên gì và cấu tạo như thế nào mà tạo nên vạn vật. Không hiểu mà muốn làm thay đổi thế giới là một điều mơ mộng thiếu thực tế. Chính ngay bản thân mình, mình cũng chưa biết từ đâu sinh ra? Sinh ra để làm gì? Và chết đi về đâu còn chưa biết? Mà muốn làm thay đổi thế giới là một điều không tưởng, đó là một điều không thể có được.

Về quá khứ chưa rõ mình là ai? Còn hiện tại cũng chưa biết mình phải làm gì? Sống như thế nào cho đúng nghĩa của cuộc sống? Sống như thế nào để không làm khổ mình, khổ người? Vậy mà muốn làm thay đổi thế

giới. Thật là không tưởng!

Một bậc vĩ nhân như đức Phật, khi xuất hiện ra đời Ngài còn nói: “*Hóa duyên độ chúng*”. Có nghĩa là tạo duyên mới dạy người tu học, nếu không duyên thì không thể nào dạy ai được. Cho nên độ chúng sinh là độ người hữu duyên, chứ độ người không duyên thì không độ được. Vậy độ không được thì làm sao thay đổi thế giới. Chúng sinh khó độ và như vậy làm sao độ hết chúng sinh, mà không độ hết chúng sinh thì làm sao thay đổi thế giới. Cho nên việc làm thay đổi thế giới là một mộng tưởng.

Đạo Phật ra đời với nền đạo đức nhân bản - nhân quả để làm thay đổi thế giới này, nhưng hơn 25 thế kỷ trôi qua con người sống trong các pháp ác, vẫn sống trong các ác pháp có thay đổi được những gì đâu!? Cho nên muốn làm thay đổi thế giới thì chỉ là một ảo tưởng, một giấc mơ mà thôi.

Ngay cả những người gọi là đệ tử của Phật cũng đầu tròn, y vấn, áo vuông mà vẫn chạy theo đục lạt, danh lợi, ăn ngủ phi thời như người thế gian, sống phi phạm hạnh, sống phạm giới, phá giới làm giới luật tan nát, khiến đức hạnh của người tu sĩ Phật giáo không còn, tâm họ giống như người thế gian,

thì còn mong gì đạo Phật làm thay đổi thế giới.

Mặc dù trên thế gian này có rất nhiều tôn giáo xuất hiện, nhưng làm lợi ích được những gì cho con người trên hành tinh này. Ác pháp vẫn tràn lan, đạo đức thì xuống cấp, tệ nạn xã hội càng tăng lên: nạn trộm cắp, cướp của, giết người, hiếp dâm, hút xách, xì ke, ma túy, mại dâm, tai nạn giao thông, rượu chè, cờ gian, bạc lận, v.v... Con người gian tham, xảo trá lường gạt đủ mọi phương cách, đủ mọi âm mưu, thủ đoạn kinh thiên động địa, thật là đau lòng!

Sự mơ ước làm thay đổi cuộc sống thế giới này, mà không biết cách dựng được nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, thì khó mong làm thay đổi thế giới này được.

Trả lời câu hỏi 3:

“Khi trưởng thành và già dặn hơn một chút, tôi nhận thấy thế giới chẳng đổi thay gì cả”. Câu này dạy về ĐỨC GIÀ DẶN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Càng từng trải sống trong cuộc đời, quý vị mới thấy qui luật nhân quả vận hành trong vũ trụ thì không thể nào làm thay đổi thế giới này được. Với nghiệp lực nhân quả của

mỗi người thì chỉ còn biết tuân theo qui luật đó, chứ không thể làm ngược lại được, hướng là làm thay đổi!



Sự trưởng thành và già dặn của một vị linh mục không thể làm thay đổi thế giới này được, thậm chí cũng không thể làm thay đổi chính thân tâm ông được, hướng là làm thay đổi những người trong gia đình. Cho nên ông chỉ mới thấy mình trưởng thành và già dặn hơn một chút, tức là ông cảm nhận được cuộc đời rất khó khăn, muốn làm cho nó tốt hơn thì phải cẩn thận dè dặt. Nhưng ông chưa biết cách thức nào để làm cho nó thay đổi, vì chính ông cũng không hiểu qui luật nhân quả thì làm sao ông làm thay đổi được. Những điều ông nói chỉ là một giấc mộng. Chính vì

từ lâu con người đã hiểu sai lầm: Cho rằng con người được sinh ra từ đấng Tạo Hóa. Sự thật không có đấng tạo hóa nào sinh ra con người cả, mà chỉ có luật nhân quả nghiệp báo theo qui luật vận hành duyên hợp mà tạo thành vạn vật, trong đó có con người.

Khi ông trưởng thành và già dặn thì ông mới nhận ra khả năng của mình đối với thế giới là số không, chỉ làm thay đổi bản thân và tâm hồn ông mà còn chưa được, huống là làm thay đổi cái gì bên ngoài.

Trả lời câu hỏi 4:

“Vì vậy tôi thu hẹp ước mơ của mình, và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng đừng như cũng chẳng có gì dịch chuyển”. Câu này dạy về ĐỨC THẬN TRỌNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Thi hào Horace đã thu hẹp những mơ ước của mình bằng những vần thơ mà nhiều nhà hiền triết và thiền học đã ca ngợi là một triết học, là một thiền học tuyệt vời:

*“Ai kia sung sướng suốt đời
Vững lòng nói được: Của tôi ngày này
Ngày mai mặc kệ: Mai ngày
Vì tôi đã sống hôm nay đủ rồi”.*

Bài thơ này có trước Chúa giáng sinh 30

năm, nhưng sau Phật 500 năm, còn bài kệ dưới đây do đức Phật dạy còn tuyệt hơn:

*“Quá khứ không truy tìm
Vị lai không ước vọng
Quá khứ đã qua rồi
Vị lai thì chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính là đây”.*

Trên thế gian này, tất cả những danh nhân, những thiên sư, những triết gia đều có để lại thơ văn, kệ tụng nhắc nhở chúng ta sống trong hiện tại. Lời nói thơ văn thì rất hay, nhưng mấy ai đã làm và sống được, và sống bằng cách nào thì mỗi người đều đi về một nẻo. Nẻo ức chế tâm. Cho nên hiện giờ có ai làm và sống được cũng chỉ ức chế tâm trong một đối tượng nào đó, để được sống trong hiện tại. Cái sống trong hiện tại đó không được tự nhiên.

Thời gian được thu hẹp trong hiện tại của đức Phật là thời gian người ấy đã ly dục, ly ác pháp xong, tức là người ấy phải sống đúng năm giới đức hạnh, còn nếu chưa sống đúng năm giới đức hạnh mà thu hẹp thời gian sống trong hiện tại là sống trong sự ức chế tâm.

Hầu hết mọi người tu hành phải lưu ý điều này, sống trong hiện tại là sống đừng mơ

mộng, sống trong thực tế nên gọi là thu hẹp thời gian chỉ còn hiện tại. Biết bao giấy mực đã nói về sống hiện tại, nhưng có mấy ai đã sống trong hiện tại được bao giờ.

Vị mục sư này thu hẹp ý tưởng mình lại, nhưng chưa hết mơ mộng: “*Vì vậy tôi thu hẹp ước mơ của mình, và quyết định sẽ làm thay đổi đất nước tôi. Nhưng dường như cũng chẳng có gì dịch chuyển*”. Đó là một điều thiếu thực tế, nên còn sống trong mơ mộng “*làm thay đổi đất nước tôi*”. Tôi chưa thay đổi thân tâm tôi, mà muốn làm thay đổi đất nước thì đó là mơ mộng không thực tế. Còn sống như vậy là sống thiếu đức thực tế hiếu sinh. Sống như vậy chỉ làm khổ mình mà thôi.

Sống hiện tại là phải sống không làm khổ mình, khổ người; sống không làm khổ mình, khổ người là phải sống thực tế với đức hiếu sinh. Ngoài đức hiếu sinh mà sống hiện tại là sống trong mơ.

Trả lời câu hỏi 5:

“*Khi tôi lập thân, thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng họ chẳng mấy may có ý tưởng gì về điều đó*”. Câu này dạy THIỆU ĐỨC THỰC TẾ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Một người tu theo Phật giáo phải sống với

đức thực tế, không nên sống mơ mộng. Người sống mơ mộng là người sống thiếu đức thực tế, thiếu đức thực tế là thiếu đức hiếu sinh.

Người học giới luật đức hạnh của Phật giáo thì phải sống thực tế, mà sống thực tế thì không thể sống cho ngày mai và quá khứ. Đức Phật đã dạy: *“Quá khứ đã qua rồi, còn ngày mai thì chưa đến, chỉ có pháp hiện tại”*. Nhưng thời gian hiện tại chúng ta sống như thế nào, và sống làm sao?

Đức Phật dạy: *“Tuệ quán chính là đây”*. Muốn sống đức hạnh không làm khổ mình, khổ người thì chỉ có pháp môn duy nhất, đó là quán xét từng hành động thân, miệng, ý trước khi nói hay làm một điều gì đều phải suy nghĩ kỹ lưỡng.

Nói ra điều này thì dễ, nhưng áp dụng vào cuộc sống hằng ngày thì đâu phải dễ dàng như mọi người nghĩ, chúng ta thường nói hay làm theo nghiệp lực nhân quả, tức là nói và làm không suy nghĩ trước. Người nói và làm không suy nghĩ trước là người thiếu đức thận trọng; người thiếu đức thận trọng là người không sống với đức hiếu sinh.

Người nói và làm có suy nghĩ trước, nhưng lại rơi vào suy nghĩ về quá khứ và vị lai; rơi vào quá khứ và vị lai là người sống trong mơ

mộng; người sống trong mơ mộng là người thiếu đức thực tế; người thiếu đức thực tế là người thiếu đức hiếu sinh; người thiếu đức hiếu sinh là người làm khổ mình, khổ người. Vị mục sư này đã sống trong mơ mộng, nên bỏ hết một đời người mà gặt lấy những thất bại: *“Khi tôi lập thân, thu hết sức bình sinh hòng làm thay đổi gia đình tôi, những người thân thiết nhất của tôi. Nhưng họ chẳng may có ý tưởng gì về điều đó”*. Đó là một sự thất bại hoàn toàn. Đầu tiên, tuổi trẻ hăng hái tưởng mình sẽ làm thay đổi thế giới, đó là giấc mộng quá lớn, nhưng giấc mộng đó không thành. Khi đến tuổi trung niên, ý thức dè dặt hơn, mong sao mình chỉ làm thay đổi những người trong gia đình, nhưng cuối cùng chẳng làm được những gì.

Câu chuyện được ghi vào mộ bia của một vị mục sư để chúng ta suy ngẫm: Nếu chúng ta không làm thay đổi được bản thân và tâm hồn chúng ta thì đừng mong nói làm thay đổi thế giới và gia đình.

Điều mà chúng ta có thể làm được, là làm thay đổi chúng ta, đó là chúng ta nên tập sống với lòng yêu thương đối với sự sống trên hành tinh này. Khi chúng ta sống được với đức hiếu sinh trọn vẹn thì đức hiếu sinh đã làm chúng ta thay đổi hoàn toàn. Nếu chúng

ta thay đổi hoàn toàn thì mới có hy vọng những người trong gia đình lần lượt thay đổi và thế giới đổi thay.

Như vậy, chúng ta đã tìm thấy lối đi đến cứu cánh, chỉ có lấy mình làm đối tượng thay đổi, cho nên đức Phật dạy: “*Này các tỳ kheo, sau khi Ta diệt độ, cần phải tôn trọng, cung kính GIỚI LUẬT ĐỨC HẠNH, xem giới luật như người mù được thấy, như người nghèo được châu báu. Các người nên biết giới luật đức hạnh là bậc ĐẠI SỬ của các người, cũng giống như Ta ở đời không có sai khác. Giới là chánh thuận, là gốc của giải thoát, cho nên gọi là Ba La Đề Mộc Xoa. Do giới mà sinh định và nhờ trí tuệ mà diệt khổ. Các người nên giữ tịnh giới, chớ có hủy phạm khuy khuyết; nếu giữ tịnh giới thì được những pháp lành; nếu không giữ tịnh giới thì các thiện công đức không thể sinh được. Các người hãy tinh tấn để tự giải thoát. Hãy tự mình thấp đước lên mà đi. Ta nay sắp nhập Niết bàn, và đó là những lời dạy cuối cùng của Ta*”. (Kinh Di Giáo)

Như vậy, muốn làm thay đổi thế giới này, chỉ có làm thay đổi trong ta bằng giới luật đức hạnh. Nhưng giới luật đức hạnh ở đâu, và ai là người đứng ra hướng dẫn, rèn luyện, đào tạo chúng ta giới luật đức hạnh? Khắp cả thế

gian này đâu có một ngôi trường nào, một nơi nào dạy dỗ giới luật đức hạnh, thì làm sao và biết ở đâu mà học tập?

Biết được sự lợi ích của giới luật đức hạnh như vậy, nên trước đây thầy thường nhắc nhở và sau đó mới dựng lại các lớp giới luật đức hạnh để giúp các con tu hành thoát khổ. Vậy thầy mong rằng các con sẽ cố gắng học tập và sống đúng giới luật đức hạnh, nhất là đức hiếu sinh.

Phật giáo đã sẵn sàng có đầy đủ chương trình giáo dục đào tạo giới luật đức hạnh nhân bản - nhân quả cho mọi người, nhưng các chùa bây giờ chỉ là nơi mê tín, chứ không phải là trường lớp học tập đạo đức, nên rất tiếc! Rất tiếc!

Trả lời câu hỏi 6:

“Và giờ đây, khi đang hấp hối trên giường, tôi chợt nhận ra”. Câu này dạy về ĐỨC SÁNG SUỐT HIẾU SINH Ý HÀNH.

Quá trễ, đợi khi nằm trên giường bệnh, gần chết đến nơi vị mục sư mới nhận ra mình đang sống trong mơ mộng. Đang sống trong mơ mộng thì còn làm gì được nữa. Nếu là một tu sĩ Phật giáo trong giờ phút này cũng quá muộn màng, huống là một vị mục sư, dù biết rằng mình sẽ sống với năm đức, mười hạnh,

mình sẽ sống đúng giới luật đức hạnh để làm thay đổi bản thân. Làm thay đổi bản thân thì sẽ làm thay đổi thế giới, nhưng bây giờ còn gì nữa, quá muộn màng, chết đến nơi rồi còn làm gì được nữa!

Đọc tới đoạn này các tu sinh nghĩ sao? Nếu không ngay từ giờ phút này mà không cố gắng nỗ lực thực hiện sống trong năm đức, mười hạnh thì còn chờ đợi lúc nào nữa. Đoạn văn này cảnh cáo mọi người: nếu trong giờ phút này mà không tu tập áp dụng đạo đức hiếu sinh vào thân tâm, đợi đến khi nằm trên giường bệnh sắp chết chùng đó có hối tiếc cũng đã trễ quá rồi.

Vị mục sư tới giờ sắp chết mới trở về với thực tại, có nghĩa là bây giờ ông sống không còn mơ mộng nữa, nhưng từ đây ông làm những gì để thay đổi thân tâm ông. Ông đang mê mờ mù tịt, ông đâu có phương pháp nào, cách thức nào làm thay đổi ông. Áng văn này chỉ nhắc cho chúng ta biết thế giới và gia đình không bao giờ làm thay đổi được, nếu chưa thay đổi bản thân cá nhân của mình. Áng văn chỉ nhắc nhở chúng ta có bấy nhiêu đó thôi, nhưng cũng là một bản đồ rất đầy đủ chỉ đường.

Như chúng ta đã biết, muốn làm thay đổi

bản thân, là phải làm cho thân tâm hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Một con người thân tâm hết tham, sân, si, mạn, nghi là một con người đạo đức trọn vẹn. Vì không còn tham, sân, si, mạn, nghi nên không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai, nhờ đó thân tâm của họ lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự.

Người ở đời thường bị ngũ dục lạc lôi cuốn, nên thường sống trong niềm mơ ước, hy vọng bằng cách này hay bằng cách khác. Nhưng khi xuôi tay trở về lòng đất lạnh, thì những ước mơ và hy vọng ấy trở thành mây khói.

Trả lời câu hỏi 7:

“Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình”. Câu này dạy về ĐỨC HIẾU SINH THƯƠNG MÌNH Ý HÀNH.

Lời nhắn nhủ của vị mục sư cho chúng ta biết: *“Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình”*, thì mới làm thay đổi gia đình và thế giới. Nhưng bây giờ trên giường bệnh, ông còn làm gì được nữa mà thay đổi. Ông có biết con người của ông là con người của nhân quả của nghiệp lực THAM, SÂN, SI, MẠN, NGHI chưa? Muốn thay đổi nó là ông phải thay đổi nghiệp lực thành KHÔNG THAM, KHÔNG SÂN, KHÔNG SI, KHÔNG MẠN, KHÔNG

NGHI. Nhưng ông có biết phương pháp nào làm cho nó không tham, sân, si, mạn, nghi chưa? Chắc điều này ông không biết rồi, mà không biết thì không thể nào thay đổi bản thân ông được.

Đạo Phật có phương pháp hẩn hoi, có trường lớp đào tạo, có pháp môn chuyển hóa nhân quả thiện ác làm thay đổi con người, khiến con người tâm như đất, như nước, như lửa, như gió. Có những pháp môn như vậy mới làm thay đổi được con người.

Có trường lớp đào tạo, có pháp môn chuyển hóa nhân quả thiện ác mới làm thay đổi con người, khiến con người tâm như đất, như nước, như lửa, như gió. Thế mà mọi người không chịu học tập và không chịu sống và rèn luyện cho đúng giới luật đức hạnh, cho đúng năm đức, mười hạnh thì nhân quả làm sao chuyển được, làm sao thay đổi mình được.

Chuyển đổi cá nhân mình đâu phải dễ, phải từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày, từng tháng, từng năm, v.v.. phải siêng năng tinh cần, lúc nào cũng tư duy suy nghĩ cái nào là hành động đạo đức giới luật, cái nào là không phải đạo đức giới luật. Có rèn luyện tu tập như vậy thì mới mong làm thay đổi con người.

Tóm lại, muốn làm thay đổi mình thì phải sống đời đạo đức hiếu sinh ý hành, khẩu hành và thân hành.

Trả lời câu hỏi 8:

“Thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi”.
Câu này dạy về ĐỨC HIẾU SINH GIA ĐÌNH Ý HÀNH.

Vị mục sư nghĩ tưởng khi ông thay đổi được ông thì ông sẽ làm thay đổi được gia đình ông. Điều này chưa chắc, vì ông có biết pháp nào làm thay đổi được ông, cho nên việc làm thay đổi gia đình là một việc khó, một việc mà ông không thể làm được. Đến giờ phút sắp lìa đời mà ông còn chấp ngã và mộng tưởng như vậy thì đó là bản chất cố chấp của ông. Do bản chất cố chấp đó cho thấy ông không có thay đổi chút nào cả? Áng văn đó chỉ là một lời nói suông, một bản đồ chỉ đường đi, chứ không có phương tiện đi đến đích.

Lời nói của vị mục sư chỉ là một lời ao ước suông, chứ hiện thực ông chẳng làm được những gì lợi ích cho bản thân ông, huống là lợi ích cho người khác.

Ở đây, các tu sinh trong lớp học đạo đức NGŨ GIỚI phải sáng suốt nhận định cho rõ ràng. Mục đích học đạo đức hiếu sinh để làm

thay đổi con người cũ, con người thiếu đạo đức. Vì con người cũ mang đầy ắp những tâm ác pháp: tham, sân, si, mạn, nghi và còn những thói hư tật xấu. Nhờ học và rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh, đạo đức ly tham, đạo đức chung thủy, đạo đức thành thật và đạo đức minh mẫn; những đạo đức này thấm nhuần sẽ làm thay đổi thân tâm của các tu sinh.

Nếu chịu khó chuyên cần siêng năng học tập trong một thời gian ngắn, không lâu, các tu sinh sẽ trở thành những nhà đạo đức với một tâm hồn cao thượng sống không làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai.

Một mục sư người Anh không biết pháp hành làm thay đổi mình, thay đổi gia đình và thế giới. Vậy mà đến khi ông sắp nhắm mắt lìa đời, những ước mơ còn ôm ấp mãi bên ông. Ông nghĩ rằng: Chỉ có làm thay đổi mình thì mới mong làm thay đổi gia đình và thế giới. Ước mong ấy khó thành hiện thực, chỉ còn là giấc mơ mà thôi. Áng văn này trong ngôi mộ của ông, tức là ông đã ra người thiên cổ từ lâu.

Trả lời câu hỏi 9:

“Từ sự cố vũ, khích lệ của họ, tôi sẽ có ích hơn cho đất nước”. Câu này dạy về ĐỨC

HIẾU SINH TỔ QUỐC Ý HÀNH.

Là một người dân trong một nước thì ai lại không có tình yêu thương tổ quốc. Ai cũng ước mong sao tổ quốc mình giàu đẹp, thịnh vượng phú cường; ai cũng muốn đóng góp công sức của mình làm cho dân giàu nước mạnh; làm cho ích nước lợi dân; làm cho tổ quốc mình cường thịnh. Muốn làm được những điều ích nước lợi dân, thì chúng ta phải có tài và còn có đức nữa. Nhờ có đức hạnh mới làm thay đổi bản tính tham, sân, si, mạn, nghi của mình. Có làm thay đổi được như vậy thì mới mong làm thay đổi đất nước.

Những tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng, đạo đức xuống cấp trầm trọng: nạn cướp của, giết người; nạn lừa đảo, buôn gian bán lận; nạn buôn hương bán phấn mãi dâm khắp nơi làm mất giá trị nhân phẩm con người; nạn xì ke ma túy gây ra nỗi đau chung của xã hội, nạn rượu chè say xỉn, cờ gian bạc lận đánh vợ chửi con, la làng, la xóm làm mất trật tự trong thôn ấp. Nếu không có pháp luật và không có người thi hành pháp luật thì đất nước này sẽ trở thành hỗn độn.

Muốn những tệ nạn xã hội chấm dứt thì bản thân của mọi người cần phải rèn luyện nhân cách năm đức:

- 1/ Đức hiếu sinh.
- 2/ Đức ly tham.
- 3/ Đức chung thủy.
- 4/ Đức thành thật.
- 5/ Đức sáng suốt.

Nếu xã hội, mỗi người dân đều có đạo đức như vậy, thì đất nước này sẽ phồn vinh thịnh trị và tất cả những tệ nạn xã hội sẽ được quét sạch. Người dân ai ai cũng lo làm ăn lương thiện; ai ai cũng lo làm giàu trong tài đức của mỗi người.

Muốn cho đất nước không còn tệ nạn xã hội, thì những người đứng đầu tôn giáo lãnh đạo tinh thần tín đồ thì phải làm thay đổi thân tâm của mình trước, rồi sau mới làm gương sáng cho những tín đồ. Vì thế vị mục sư nói: *“Chỉ khi nào tôi thay đổi được bản thân mình, thì tôi mới thay đổi được gia đình tôi, từ sự cố vũ, khích lệ của họ, tôi sẽ có ích hơn cho đất nước”*.

Đất nước thanh bình thì mỗi người dân phải siêng năng lo làm ăn, nhờ đó nước giàu dân mạnh, đất nước cường thịnh.

Còn khi đất nước có chiến tranh thì tất cả mỗi người dân đều phải xông pha ra trận mạc, đánh đuổi giặc ra khỏi biên cương, đem

lại sự thanh bình độc lập cho quê hương xứ sở.

Trả lời câu hỏi 10:

“Và ai mà biết được, không chừng tôi sẽ thay đổi được cả thế giới cũng nên”. Câu này dạy về ĐỨC HIẾU SINH NHÂN LOẠI Ý HÀNH.

Chỉ có làm thay đổi được mình thì sẽ làm thay đổi cả thế giới. Làm thay đổi được mình phải làm bằng cách nào? Như trên đã nói, chỉ cần sống đúng năm đức, mười hạnh thì thế gian này sẽ trở thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, nơi đây không còn tiếng rên la kêu khóc, không còn là địa ngục.

Bởi vậy làm thay đổi mình không khó, vì chúng ta biết chắc Phật giáo có một nền đạo đức nhân bản - nhân quả bằng năm đức, mười hạnh.

Năm đức gồm có:

- 1/ Đức hiếu sinh.
- 2/ Đức ly tham.
- 3/ Đức chung thủy.
- 4/ Đức thành thật.
- 5/ Đức sáng suốt.

Mười hạnh gồm có:

- 1/ Hạnh từ bỏ sát hại chúng sinh.
- 2/ Hạnh từ bỏ lấy của không cho.
- 3/ Hạnh từ bỏ tà dâm.
- 4/ Hạnh từ bỏ nói dối.
- 5/ Hạnh từ bỏ nói lời hung dữ.
- 6/ Hạnh từ bỏ nói lời thêu dệt.
- 7/ Hạnh từ bỏ nói lời lật lọng.
- 8/ Hạnh từ bỏ tham dục.
- 9/ Hạnh từ bỏ sân dục.
- 10/ Hạnh từ bỏ si dục.

Trên đây là những tiêu chuẩn làm thay đổi con người. Nếu ai biết rèn luyện nhân cách để sống với những đức hạnh này thì bản thân, gia đình và xã hội sẽ thay đổi hoàn toàn.

Năm đức và mười hạnh này được triển khai thành mười lăm lớp học chuyên đào tạo đạo đức cho con người thì thế gian này là cõi thanh bình của Trời Phạm Thiên.

Chúng ta được sinh ra làm người là một điều khó, mà gặp được năm đức, mười hạnh còn khó hơn. Thế mà chúng ta gặp được cả hai, mà lại có trường lớp đào tạo, có người hướng dẫn. Đó là một phước báu vô cùng to

lớn. Vậy mà chúng ta không học, không rèn luyện nhân cách của mình. Thật là phí bỏ một kiếp người quá uổng!

Tất cả tu sinh phải ráng nỗ lực tu học và rèn luyện thân tâm mình để làm thay đổi mình, làm thay đổi gia đình và làm thay đổi thế giới; để đem lại sự bình an cho muôn loài đang sống trên hành tinh này. Phải cố gắng lên các tu sinh ạ! Đừng để thời gian trôi qua quá uổng!

*“Tác bóng thời gian một tác vàng
Tác vàng tìm được không gì khó
Tác bóng thời gian khó hỏi han”.*



Bài học thứ 29:



**RÈN NHÂN CÁCH
ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH,
KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH:
LÒNG GANH GHÉT CỦA
NGOẠI DẠO**

*N*hư có một ông vua tên là Cẩm My, sinh được một người con gái tên là Ma Lê Ni. Khi tuổi đã lớn, nàng thường cúng dường 500 vị Bà La Môn. Không ngày nào quên lãng. Lúc bấy giờ, đức Phật đang ở một khu rừng gần đó. Công chúa thường hay đi dạo chơi, nhưng mỗi khi muốn đến khu rừng ấy thì các người

theo hầu đón lại không để vào. Nàng liền hỏi rằng:

- Rừng nào tôi cũng vào chơi được, tại sao khu rừng này lại vào chơi không được? Mà còn phải tránh xa?

Vị hầu cận thưa:

- Rừng này chỉ có ông Sa Môn trực đầu, tên gọi là Thích Ca Mâu Ni. Công chúa không nên xem làm gì.

Nghe nói thế, công chúa lại còn tò mò muốn biết hơn, nên nàng đi vào xem cho biết. Đến nơi, nàng thấy sắc tướng oai nghi của đức Phật, từ trường thiện phủ trùm khu rừng khiến cho cỏ cây xanh tươi mát mẻ, thanh tịnh an trụ một cách kỳ lạ, nàng liền sinh lòng ái kính quy lạy đức Phật. Sau khi nghe Phật thuyết bốn chân lý, nàng xin thọ Tam quy, Ngũ giới, làm đệ tử Phật.

Nàng lễ tạ Phật ra về. Khi hiểu được Tam quy, Ngũ giới, nàng mới hiểu rằng: “Các vị Bà La Môn không phải là ruộng phước chân chánh, không nên cúng dường làm gì, nên để cúng dường Phật”.

Lúc bấy giờ, các Bà La Môn nghe tin nàng Ma Lê Ni làm đệ tử của đức Phật, lại đem các món quý báu cúng dường đức Phật, nên

sanh lòng ganh ghét tức tối.

Một hôm, vua Cấm My nằm ngủ thấy 11 điều mộng, trong lòng lo sợ, liền triệu quần thần đến đoán. Quần thần tâu xin hỏi các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn tâu rằng:

- Mộng này là điềm chẳng lành, một là mất nước, hai là bị hại đến tánh mệnh, chỉ có cách là đem trâu, dê, ngựa và nàng Ma Lê Ni cùng 500 người hầu hạ nàng, trong 7 ngày thời bắt ra các ngã đường mà giết để tế trời thì khỏi các tai nạn.

Vua liền làm theo, kêu nàng Ma Lê Ni nói rõ ý định của vua và cho phép nàng trong 6 ngày tiếp, có muốn điều gì thời được tự do đòi hỏi. Nàng thưa rằng:

- Con nay xin vua cha vui lòng tùy thuận con. Chỉ xin nguyện ngày thứ nhất cho phép tất cả nam nữ ở trong thành được đến chỗ Phật ở, lãnh thọ Tam quy, Ngũ giới; ngày thứ hai cho phép tất cả quần thần đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ ba cho phép tất cả con trai vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ tư cho phép tất cả con gái vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ năm cho phép tất cả các phu nhân thể nữ của vua đến chỗ Phật ở, và ngày thứ sáu, cuối cùng xin vua cũng đến chỗ Phật ở.

Những lời thỉnh cầu của nàng vua đều ứng

thuận. Và trong sáu ngày ấy, tất cả vua quan dân chúng ở trong thành đều được lễ Phật, nghe pháp thọ lãnh Tam quy, Ngũ giới. Vua đem những diêm mộng bạch với đức Phật. Đức Phật giải cho vua rõ tất cả diêm mộng đó không ứng về hiện tại, mà thuộc về các kiếp sau. Không can hệ gì đến vua cả. Vua hiểu ngay ý Phật dạy, liền truyền bãi bỏ tất cả sự giết hại chúng sanh để tế tự, phát nguyện dầu có phải hủy bỏ thân mạng cũng không bao giờ giết hại một ai cả.

(Trích Luật Sa Di)

NHỮNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: “Xưa có một ông vua tên là Cấm My, sinh được một người con gái tên là Ma Lê Ni. Khi tuổi đã lớn, nàng thường cúng dường 500 vị Bà La Môn. Không ngày nào quên lãng”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 2: “Lúc bấy giờ, đức Phật đang ở một khu rừng gần đó. Công chúa thường hay đi dạo chơi, nhưng mỗi khi muốn đến khu rừng ấy thì các người theo hầu đón lại không để vào”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 3: Nàng liền hỏi rằng: “Rừng nào tôi cũng vào chơi được, tại sao khu rừng này lại vào chơi không được? Mà còn phải tránh xa?”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 4: Vị hầu cận thưa: “Rừng này chỉ có ông Sa Môn trọc đầu, tên gọi là Thích Ca Mâu Ni. Công chúa không nên xem làm gì”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 5: “Nghe nói thế, công chúa lại còn tò mò muốn biết hơn, nên nàng đi vào xem cho biết. Đến nơi, nàng thấy sắc tướng oai nghi của đức Phật, từ trường thiện phủ trùm khu rừng khiến cho cỏ cây xanh tươi mát mẻ, thanh tịnh an trụ một cách kỳ lạ, nàng liền sinh lòng ái kính quỳ lạy đức Phật”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 6: “Sau khi nghe Phật thuyết bốn chân lý, nàng xin thọ Tam quy, Ngũ giới, làm đệ tử Phật”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 7: Nàng lễ tạ Phật ra về. Khi hiểu được Tam quy, Ngũ giới, nàng mới hiểu rằng: “Các vị Bà La Môn không phải là ruộng phước chân chánh, không nên cúng dường làm gì, nên để cúng dường Phật”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 8: “*Lúc bấy giờ, các Bà La Môn nghe tin nàng Ma Lê Ni làm đệ tử của đức Phật, lại đem các món quý báu cúng dường đức Phật, nên sanh lòng ganh ghét tức tối. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?*”

Câu hỏi 9: “*Một hôm, vua Cấm My nằm ngủ thấy 11 điều mộng, trong lòng lo sợ, liền triệu quần thần đến đoán. Quần thần tâu xin hỏi các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn tâu rằng:*

Mộng này là điềm chẳng lành, một là mất nước, hai là bị hại đến tánh mệnh, chỉ có cách là đem trâu, dê, ngựa và nàng Ma Lê Ni cùng 500 người hầu hạ nàng, trong 7 ngày thời bắt ra các ngã đường mà giết để tế trời thì khỏi các tai nạn”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 10: “*Vua liền làm theo, kêu nàng Ma Lê Ni nói rõ ý định của vua và cho phép nàng trong 6 ngày tiếp, có muốn điều gì thời được tự do đòi hỏi”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 11: *Nàng thưa rằng: “Con nay xin vua cha vui lòng tùy thuận con. Chỉ xin nguyện ngày thứ nhất cho phép tất cả nam nữ ở trong thành được đến chỗ Phật ở, lãnh thọ Tam quy, Ngũ giới; ngày thứ hai cho*

phép tất cả quân thân đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ ba cho phép tất cả con trai vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ tư cho phép tất cả con gái vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ năm cho phép tất cả các phu nhân thê nữ của vua đến chỗ Phật ở, và ngày thứ sáu, cuối cùng xin vua cũng đến chỗ Phật ở”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?

Câu hỏi 12: *“Những lời thỉnh cầu của nàng vua đều ứng thuận. Và trong sáu ngày ấy, tất cả vua quan dân chúng ở trong thành đều được lễ Phật, nghe pháp thọ lãnh Tam quy, Ngũ giới. Vua đem những điềm mộng bạch với đức Phật. Đức Phật giải cho vua rõ tất cả điềm mộng đó không ứng về hiện tại, mà thuộc về các kiếp sau. Không can hệ gì đến vua cả. Vua hiểu ngay ý Phật dạy”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?*

Câu hỏi 13: *“Liên truyền bãi bỏ tất cả sự giết hại chúng sanh để tế tự, phát nguyện dẫu có phải hủy bỏ thân mạng cũng không bao giờ giết hại một ai cả”. Câu này dạy đạo đức nhân quả gì?*

TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI

Trả lời câu hỏi 1: “Xưa có một ông vua tên là Cám My, sinh được một người con gái tên là Ma Lê Ni. Khi tuổi đã trưởng thành, nàng thường cúng dường 500 vị Ba La Môn. Không ngày nào quên lãng”. Câu này dạy ĐỨC BỐ THÍ HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Cúng dường và bố thí đều có nghĩa là đem cho: cho cơm ăn, cho áo mặc, cho tiền, cho của cải, v.v.. nhưng chữ cúng dường có nghĩa là đem cho với lòng tôn kính, tôn trọng. Còn bố thí là đem cho, nhưng không có vẻ tôn kính và trịnh trọng như cúng dường. Người ta đem bố thí cho ăn mày, cho những người nghèo khó, nhưng người ta cúng dường chư Phật, chư Hiền Thánh Tăng, cho những bậc tu hành chân chánh.

Từ xưa, trong kinh sách thường dạy chúng ta cúng dường và bố thí thì được phước báu và công đức vô lượng. Cho nên mọi người đều làm theo lời dạy này. Lời dạy này đã thành một phong tục tốt đẹp, một phong tục đầy đủ đức hiếu sinh, biết thương người nghèo khó. Cúng dường cũng là cứu giúp cho những bậc

chân tu, vì họ đã bỏ hết cuộc đời, chỉ còn sống ngày một bữa đi xin ăn mà thôi. Vì thế sự cúng dường và bố thí đã trở thành một phong tục đạo đức thương người tốt đẹp như trên đã nói. Do tình thương người mới biết cứu giúp mọi người trong cơn hoạn nạn, lá lành đùm lá rách. Nhờ phong tục tốt đẹp đó, đã in sâu vào lòng người từ xưa đến nay. Công chúa Ma Lê Ni cũng chịu ảnh hưởng này, nên hằng ngày thường cúng dường cho 500 vị Bà La Môn. Với một số lượng người đông như vậy thì phải tốn hao một số tiền rất lớn, mà công chúa vẫn bỏ ra mà không tiếc, thật là đại bố thí!

Khi cúng dường là xả tâm ích kỷ, nhỏ hẹp của mình do đức bố thí hiếu sinh, tức là lòng thương yêu đến với những người tu hành, vì họ là những người đã bỏ hết cuộc đời đi tu, nên chẳng còn có gì nữa.

Người cúng dường với số lượng ăn uống tiền bạc cho 500 người như vậy thì làm sao các vị Ba La Môn không quý trọng. Họ xem công chúa Ma Lê Ni là một đại thí chủ.

Hành động của công chúa làm được việc này là ĐỨC BỐ THÍ HIẾU SINH THÂN HÀNH. Một đức hạnh thương người, xả lòng ích kỷ bản xén tuyệt vời.

Nàng có phước được sinh ra trong dòng vua chúa, mà lại có lòng cúng dường bố thí lớn lao như vậy, thật là trên đời rất hiếm có một cô gái tín ngưỡng tôn trọng những người tu hành như vậy.

Trả lời câu hỏi 2:

“Lúc bấy giờ, đức Phật đang ở một khu rừng gần đó. Công chúa thường hay đi dạo chơi, nhưng mỗi khi muốn đến khu rừng ấy thì các người theo hầu đón lại không để vào”. Câu này dạy THIẾU ĐỨC HIẾU SINH DUNG HÒA THÂN HÀNH.

Con người vì sợ mất danh, mất lợi nên tìm bằng mọi cách chia rẽ, li gián, ngăn chặn không cho công chúa Ma Lê Ni vào gặp Phật. Vì họ biết rằng gặp Phật trong trường hợp này là họ sẽ mất một nguồn lợi rất lớn.

Khi ngăn cản như vậy đã làm cho công chúa nghi ngờ, đã nghi ngờ thì phải khám phá cho bằng được. Do đó công chúa đã thành công.

Một hành động ngăn cản như vậy là một hành động sợ hãi đối phương (đức Phật), có nghĩa là các vị Bà La Môn này rất sợ đức Phật. Vì giới luật đức hạnh của đức Phật quá tinh nghiêm, còn các ông không sánh kịp, nhất là pháp môn tu hành quá thiết thực và

cụ thể mà các ông không bao giờ có. Pháp của các ông chỉ có tụng niệm cúng bái, tế tự, cầu siêu, cầu an, bói toán, nói chuyện quá khứ vị lai để lừa đảo người khác. Cho nên các ông sợ công chúa đến đó gặp Phật sẽ thay đổi và không còn cúng dường cho các ông nữa.

Đúng vậy, khi gặp Phật, được nghe Phật thuyết pháp về giới luật đức hạnh, thì các pháp của ngoại đạo sẽ lộ tẩy là pháp lừa đảo nên không còn lừa được ai nữa. Cho nên các vị Bà La Môn đối với đức Phật là một cây gai trong mắt.

Cuộc đời hoàng hóa độ sinh của đức Phật gặp rất nhiều gian khổ, Ngài gặp biết bao nhiêu sự hãm hại của ngoại đạo Bà La Môn. Nào là vu khống nói xấu Ngài đủ điều; nào là gán cho Ngài tội hiếp dân giết người; nào là lấy người có thai; nào là cho voi say hoặc tên Vô Não giết Ngài, v.v... Cuối cùng Ngài cũng vượt qua tất cả và để lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả cho loài người. Thật là vẻ vang! Một bậc vĩ nhân hiếm có.

Trả lời câu hỏi 3:

Nàng liền hỏi rằng: “Rừng nào tôi cũng vào chơi được, tại sao khu rừng này lại vào chơi không được? Mà còn phải tránh xa?” Lời

ngăn cản này nói lên tính ganh tỵ, THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH. Các Bà La Môn hèn nhất, tỏ lộ tính khiếp đảm và sợ hãi đức Phật quá rõ rệt.

Người có tính hơn thua ganh tỵ, không dám cho người khác nghiên cứu suy tầm giới luật đức hạnh và giáo pháp của người khác, đó là tính ích kỷ hẹp hòi.

Ngày xưa đức Phật không cấm mọi người theo các tôn giáo khác, Ngài chỉ nhắc nhở: Đừng có tin! Đừng có tin bất cứ giáo pháp nào, chỉ nên tin pháp nào thiện, pháp nào làm lợi ích cho mình, cho người thì nên tin, còn pháp nào không làm lợi ích cho mình, cho người thì đừng nên tin theo.

Sự ngăn cản của các Bà La Môn là nói lên sự hèn nhất, sự kém thua xa về đức hạnh giới luật và sự tu hành của đức Phật. Họ biết chắc chắn giáo pháp của họ chỉ là những giáo pháp lừa đảo mọi người, chứ tu hành cũng chẳng đi đến đâu được cả, nhưng vì sự sống và danh dự của họ, nên họ chưa dám buông bỏ.

Có những ngoại đạo cấm và đốt cả những bộ giới luật đức hạnh của Phật giáo. Đó là hành động để bùng bít lối sống phạm giới, phá giới, bẻ vụn giới của những vị tu sĩ Bà La

Môn này; để không cho phật tử tín đồ thấy biết họ sai phạm. Và muốn chắc chắn hơn, họ soạn thảo bộ Bồ Tát Giới cấm không cho tín đồ đọc và học tu những bộ sách Nguyên Thủy của Phật giáo, mà chúng gọi là Tiểu thừa.

Những bộ sách nguyên thủy này chỉ thẳng pháp nào tu đúng, pháp nào tu sai của Phật giáo. Nhờ có đọc những kinh sách như vậy, mọi người mới biết đường tu hành đúng chánh pháp của Phật.

Thời đức Phật, công chúa Ma Lê Ni cũng bị cản ngăn không cho gặp Phật. Nàng gan dạ vào gặp Phật nghe pháp và xin làm đệ tử của Người, thì chẳng bao lâu sau nàng bị kêu án tử hình, chỉ trong 7 ngày nữa phải bị chặt đầu tế thần linh.

Công chúa là con vua, nhưng chỉ cần gặp Phật một chút, mà vẫn phải mang án tử hình. Quý vị nên biết uy quyền của giáo sĩ Bà La Môn dựa vào thần thánh lúc bấy giờ thật ghê gớm. Chỉ cần một lời nói giết người, ngay cả công chúa cũng phải bị giết huống là các loài vật. Họ giết người và vật để tế thần linh không gớm tay, không xót thương chút nào cả. Những Bà La Môn này chỉ còn biết quyền lợi của mình trên hết, còn làm những tội lỗi thì các vị chẳng hề biết đến. Nếu công chúa

không khôn ngoan, không nhờ Tam quy, Ngũ giới của Phật thì không sao tránh khỏi cái chết mà các Bà La Môn đã khéo xếp đặt.

Trả lời câu hỏi 4:

Vị hầu cận thưa: “Rừng này chỉ có ông Sa Môn trọc đầu, tên gọi là Thích Ca Mâu Ni. Công chúa không nên vào xem làm gì”. Câu này dạy THIẾU ĐỨC ÁI NGŨ HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Hai chữ Sa Môn “trọc đầu”, đó là ngôn ngữ kém lễ độ, lịch sự, văn hóa mà những vị Bà La Môn dùng chỉ cho đức Phật.

Lòng đố kỵ của những Bà La Môn đối với đức Phật thật kinh khiếp, ngăn chặn mọi mặt không cho mọi người đến với đạo Phật. Tuy câu chuyện ngăn ngừa, nhưng nói lên sự truyền đạo của đức Phật đâu có dễ dàng. May mắn đức Phật có đầy đủ phước báu, nên ngoại đạo không làm gì và không hại Ngài được.

Khi đức Phật nhập Niết Bàn xong, là chúng khéo léo len lỏi vào tầng đoàn của Phật, phân hóa chia rẽ Phật giáo ngay liền. Chúng chia năm sẻ bảy Phật giáo ra làm nhiều hệ phái khác để làm suy yếu Phật giáo một cách rõ rệt. Điều quan trọng nhất là một mưu lược diệt Phật giáo kinh khủng mà

không ai biết. Đó là một thủ đoạn gian xảo kinh hồn. Họ biết rất rõ giới luật đức hạnh của Phật giáo là đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người, nên khi đức Phật nằm xuống là chúng tìm cách diệt ngay liền bằng cách: “BỎ NHỮNG GIỚI NHỎ NHẤT”. Tất cả kinh sách Phật bị lần lượt thay đổi mà mọi người không hay biết. Chúng dựng lại giáo pháp của Bà La Môn thay thế vào giáo pháp của Phật bằng cái tên kinh sách phát triển. Còn kinh sách Phật chúng gọi là kinh sách ngoại đạo Tiểu thừa, cấm không cho tín đồ phật tử đọc và tu tập (Bồ tát giới).

Thấy tình hình danh lợi và âm mưu của các hệ phái Phật giáo đương thời có thể làm mất giáo lý của Phật, nên lúc bấy giờ hệ phái Thượng Tọa Bộ ôm toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy đi về phương Nam để giữ gìn lời dạy gốc nguyên thủy của Phật. Hôm nay chúng ta còn những lời Phật dạy nguyên gốc là phải biết ơn hệ phái Thượng Tọa Bộ.

Tất cả tu sĩ Nam tông hiện giờ tuy họ kiến giải, tưởng giải viết ra rất nhiều sách, nào là Thiên Minh Sát Tuệ, Tìm Hiểu Pháp Môn Niệm Phật, v.v.. nhưng họ không bao giờ dám sửa hay thêm bớt trong tạng kinh sách nguyên thủy của Phật.

Giới luật của Phật là pháp môn tu hành, thì các sư thầy, tổ lại biên soạn theo pháp luật, biến giới luật đức hạnh của Phật giáo thành giới cấm. Chúng ta xét thấy trong giới kinh đức Phật dạy giới luật thứ nhất gọi là: “KHÔNG NÊN GIẾT HẠI CHÚNG SINH”; còn các sư thầy Bà La Môn sửa lại: “CẤM SÁT SINH”; giới thứ hai đức Phật dạy: “TỪ BỎ LẤY CỦA KHÔNG CHO”; Bà La Môn dạy: “CẤM TRỘM CẮP”, v.v.. BÁT CHÁNH ĐẠO là tám lớp dạy đạo đức của Phật giáo, Bà La Môn lại chuyển thành một bài thuyết pháp BÁT CHÁNH ĐẠO.

Nàng công chúa Ma Lê Ni gan thật. Trước sự ngăn chặn của ngoại đạo như vậy, nếu là một người thường dân chắc không ai dám đến khu rừng đó, nhưng nàng nghĩ mình là con vua, ai dám làm gì mình, vì thế nàng mới đi vào thăm Phật và sau đó không cúng dường cho 500 vị Bà La Môn nữa. Do sự chấm dứt không cúng dường khiến chúng càng căm hờn, chờ ngày diệt trừ công chúa. Riêng công chúa đâu ngờ ngày ấy đến.

Trả lời câu hỏi 5:

“Nghe nói thế, công chúa lại còn tò mò muốn biết hơn, nên nàng đi vào xem cho biết. Đến nơi, nàng thấy sắc tướng oai nghi của

đức Phật, từ trường thiện phủ trùm khu rừng khiến cho cỏ cây xanh tươi mát mẻ, thanh tịnh an trụ một cách kỳ lạ, nàng liền sinh lòng ái kính quy lạy đức Phật”. Câu này dạy ĐỨC TƯỚNG PHƯỚC ĐIỀN HIẾU SINH THÂN, KHẨU, Ý HÀNH của Phật.



Công chúa tò mò muốn biết đức Phật Thích Ca như thế nào, mà mọi người bảo nhau là một Sa Môn đầu tóc ghê gớm lắm như một ác quỷ? Khi tận mắt công chúa thấy đức Phật chỉ là một người hành hiền lành, oai nghi tế hạnh đoan trang, dường như nàng cảm nhận được lòng yêu thương rộng lớn của

đức Phật đang phủ trùm cả khu rừng tạo nên một sự sống bình an cho mọi người, mọi loài đang sống trên hành tinh này.

Nàng đến bên và đánh lễ Người mà lòng mừng vô hạn. Nàng không ngờ trên cõi đời này lại có một người hiền đức khó ai sánh bì được.

Đức tướng phước điền hiếu sinh của Phật thật là vi diệu vô cùng. Vì đức Phật là đức hạnh, là giới luật nghiêm chỉnh. Nó khiến cho mọi người nhìn thấy là đã bị nhiếp phục với lòng thương kính đức hiếu sinh đó. Vì thế khi ngồi chơi, khi ngồi thọ thực, khi đi kinh hành, khi ngồi thiền kiết già hay bán già, quý tu sinh hãy ăn mặc nghiêm chỉnh, đừng cởi trần, đừng mặc quần ngắn, mà phải mặc áo tràng và vận y vấn hẵn hoi.

Chính vì ăn mặc nghiêm chỉnh trong khi đi, đứng, nằm, ngồi cũng là nói lên lòng tôn kính giới luật đức hạnh. Trên đời này có gì quý hơn là đức hạnh giới luật, ngoài giới luật đức hạnh không có vật gì sánh bằng được. Do thế, muốn tỏ lòng tôn kính giới luật đức hạnh thì lúc nào cũng phải ăn mặc nghiêm trang, tề chỉnh. Còn những người ăn mặc lôi thôi mà đi học đạo đức giới luật thì đó là phỉ báng đạo đức giới luật.

Hỡi các tu sinh! Đừng vì một lý do gì? Hay một thói quen sống như người nông dân, quanh năm suốt tháng chỉ mặc chiếc quần ngắn, ở trần tròng trọc như một loài động vật. Chúng ta là con người đều hiểu biết cơ thể con người dễ thích nghi trong mọi hoàn cảnh, trong mọi thời tiết. Nếu chúng ta ăn mặc nghiêm trang kín đáo, cơ thể sẽ thích nghi dễ dàng và chúng ta cũng cảm thấy thoải mái dễ chịu, còn nếu ở trần như con nhộng thì cơ thể cũng thành thói quen và như vậy con người giống như con thú vật. Cho nên người tu hành theo Phật giáo không có thời gian chơi như người phàm phu. Ngồi chơi của người tu sĩ Phật giáo là ngồi chơi trong oai nghi tế hạnh đức hạnh giới luật của những bậc Thánh Hiền, chứ không phải ngồi chơi theo kiểu phàm phu tục tử, theo người thế gian. Ngồi chơi theo bậc Thánh Hiền thì thân tâm lúc nào cũng thanh thản, an lạc và vô sự. Vì thế oai nghi tế hạnh phải được thể hiện rõ ràng bằng những đức hạnh hiếu sinh, ly tham cụ thể rõ ràng.

Trả lời câu hỏi 6:

“Sau khi nghe Phật thuyết bốn chân lý, nàng xin thọ Tam quy, Ngũ giới, làm đệ tử Phật”. Câu này dạy ĐỨC TÍN TÂM HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Ai đã được nghe bài thuyết giảng TỬ DIỆU ĐẾ của Phật giáo thì không có một người nào mà không muốn đến với đạo Phật. Bài thuyết giảng Tứ Diệu Đế là một bài kinh rất tuyệt vời. Chúng ta từ lâu sống trong mê mờ tăm tối, chưa biết cuộc sống chúng ta là gì? Ra sao? Nhưng khi nghe xong bài pháp Tứ Diệu Đế, làm cho chúng ta sáng suốt nhận định rõ ràng đời sống con người không có gì là hạnh phúc, an vui. Đời sống chỉ là những chuỗi ngày dài đau khổ.

Cho nên khi nói đến KHỔ ĐẾ, TẬP ĐẾ là nói những điều không ai chối cãi và không dám phủ nhận trong cuộc đời này là không khổ đau. Cuộc đời của con người là một sự khổ đau bất tận. Nhưng khi nghe nói đến DIỆT ĐẾ và ĐẠO ĐẾ thì ai cũng muốn xuất gia tu hành theo Phật, những người còn gia duyên chưa thể xuất gia thì ai cũng muốn thọ TAM QUY, NGŨ GIỚI.

Nàng công chúa Ma Lê Ni cũng vậy, khi thọ Tam quy, Ngũ giới là nàng đã hiểu rõ giáo pháp của Bà La Môn là những pháp môn lừa đảo, lường gạt người.

Do hiểu Phật pháp nên nàng thẳng thắn cắt đứt sự cúng dường. Không ngờ tai họa sẽ giáng lên đầu nàng “TỬ HÌNH”. Nhờ là con

vua nên nàng được một đặc ân sống thêm sáu ngày và ước muốn điều gì vua sẽ bằng lòng chấp thuận. Nhờ đó mà nàng thoát chết trong gang tấc.

Phật pháp rất vi diệu, khi thọ Tam quy và Ngũ giới xong, nàng chưa sống trọn vẹn với những đức giới này nhưng nó vẫn chuyển hóa được nhân quả khiến nàng thoát chết. Khi nghe Phật thuyết giảng Tam quy và Ngũ đức giới, lòng nàng cũng đã giảm rất nhiều những hành động ác, và nhờ giảm rất nhiều hành động ác nên chuyển đổi được nhân quả. Vả lại không riêng gì phước báu của nàng mà nàng thoát chết. Nàng thoát chết cũng nhờ nhiều phước báu hợp lại. Một là phước báu của chính nàng; hai là phước báu của vua; ba là phước báu của thần dân trong nước; bốn là phước của anh, chị, em cùng chung cha mẹ; năm là phước báu của tam cung lục viện. Tất cả đều có duyên với chánh pháp của Phật. Nếu không duyên với chánh pháp của Phật thì nàng đã bị tử hình. Nhưng dù sao, đây cũng chính nhờ ở thiện pháp nơi lòng nàng, đó là lòng yêu chân thật của nàng đối với vua cha và thần dân khắp đất nước.

Nếu vua và thần dân trong nước này không đủ phước báu thì nàng bị giết không thể nào thoát khỏi, với âm mưu thâm độc của

các giáo sĩ Bà La Môn thật là ghê gớm.

Đức tin tâm hiếu sinh ý hành giúp chúng ta chuyển đổi được nhân quả. Do đó chúng ta sống với lòng yêu thương và tha thứ mỗi lỗi lầm của kẻ khác thì tất cả ác pháp không tác động làm chúng ta khổ đau. Đó là chúng ta đã chuyển đổi nhân quả ngay liền.

Trả lời câu hỏi 7:

Nàng lẽ tạ Phật ra về, khi hiểu được Tam quy, Ngũ giới, nàng mới hiểu rằng: “Các vị Bà La Môn không phải là ruộng phước chân chánh, không nên cúng dường làm gì, chỉ để cúng dường Phật”. Câu này dạy ĐỨC SÁNG SUỐT HIẾU SINH Ý HÀNH.

Khi nàng Ma Lê Ni nhận ra được chánh pháp của Phật, nàng hiểu rõ Tam quy, Ngũ giới là đức hạnh nhân bản - nhân quả. Cho nên ai làm thiện sẽ hưởng được phước báu, còn ai làm ác sẽ gặt lấy quả khổ đau. Phước báu do chính mình tạo ra, chớ không ai ban cho mình được, cũng như tai họa không ai mang đến cho mình mà chính mình, do chính những hành động ác của mình.

Những người tu hành mà giới luật đức hạnh sống không nghiêm chỉnh thì không bao giờ làm ruộng phước cho ai được, nếu cúng dường cho những người tu sĩ này càng

thêm tội, làm hại Phật giáo. Cũng như bố thí cho những người nghèo lương thiện, chứ không bố thí cho những người nghèo làm ác. Người nghèo do làm ác thì không nên bố thí, bố thí cho người làm ác thì cũng như xúi họ làm ác thêm. Bố thí cho người làm ác thì có tội thêm chứ không có phước.

Cho nên khi cúng dường và bố thí thì phải cẩn thận, đừng ham danh làm nhà “Từ Thiện” mà tai họa cho mình. Thường có những đoàn từ thiện đi làm phước nhưng phước đâu không thấy, mà chỉ thấy tai họa thấm sâu đến với mình và gia đình. Tai nạn giao thông đã cướp đi biết bao sinh mệnh của những đoàn làm từ thiện, các tu sinh có biết không?

Những người được cứu trợ là những người làm ác, làm ác thì phải trả nhân quả tan cửa, nát nhà, chết người. Thế mà có một số người không hiểu luật nhân quả cho nên kê vai gánh chịu những nhân quả của người khác, thì tai nạn giao thông xảy đến để cảnh báo những người làm từ thiện. Làm từ thiện không được phước mà gặp họa, đó là làm từ thiện không đúng chánh pháp, như đức Phật dạy: Cúng dường, bố thí cho cá nhân hay tập thể là phải chọn người làm thiện thì mới được hưởng phước báu, còn ngược lại không

được phước mà còn lãnh tai họa.

Vì thế nàng Ma Lê Ni chấms dút không cúng dường cho 500 vị Bà La Môn để trở thành đệ tử của Phật. Do tâm nguyện sống đúng Tam quy, Ngũ giới và cúng dường Phật mà sau này nàng thoát chết.

Trả lời câu hỏi 8:

“Lúc bấy giờ các Bà La Môn nghe tin nàng Ma Lê Ni làm đệ tử của đức Phật, lại đem các món quý báu cúng dường đức Phật, nên sanh lòng ganh ghét tức tối”. Câu này dạy THIẾU ĐẠO ĐỨC LY THAM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Lòng tham đã làm mờ mắt các vị Bà La Môn, khi không được cúng dường thì các vị sinh lòng căm tức ganh ghét nàng Ma Lê Ni, tìm mọi cách để giết hại nàng.

Một hành động ganh ghét, ghen tức, tỵ hiềm là một hành động hèn hạ, nhỏ hẹp ích kỷ. Người ở đời thường hay có lòng ganh tỵ, hẹp hòi ích kỷ, thấy ai hơn mình thì sinh lòng ganh tỵ; thấy ai kém hơn mình thì khinh chê, đó là tính rất xấu, nó đánh mất đức hiếu sinh. Một người có đức hiếu sinh thì không bao giờ có lòng ganh tỵ hơn thua.

Làm người chúng ta phải tránh xa và từ

bỏ lòng ganh tỵ. Lòng ganh tỵ sẽ đưa chúng ta đến chỗ tàn ác, làm đau khổ người hoặc có khi giết người. Lòng ganh tỵ của các Bà La Môn tìm cách giết công chúa, nhưng không phải giết có một mình công chúa, mà giết cả những người theo hầu công chúa; không những giết những người hầu công chúa, mà còn giết bao nhiêu gia súc, ngựa, bò, heo, dê, cừu, gà, vịt, v.v...

Lòng ganh tỵ chỉ có một mình công chúa mà phải tâu vua xin giết hại bao nhiêu sinh linh, thì đủ biết lòng ganh tỵ sẽ tạo ra nhiều tội lỗi: tội nói dối, tội giết người, giết vật, v.v.. là những tội ác rất nặng.

Tục ngữ có câu: *“Miếng ăn là miếng tội tàn, mất đi một miếng lợn gan trên đầu”*. Những người Bà La Môn này cũng vậy, họ cảm tức chờ có dịp trả thù cho hả cơn tức giận.

Ở đời người ta cũng vậy, hễ ghét ai, không ưa ai thì nói xấu người ta đủ điều, đủ chuyện; chuyện có nói không, chuyện không nói có; chuyện ít xít ra nhiều, thường hay thổi phồng câu chuyện để hạ người khác cho thân bại danh liệt, cho ngóc đầu không lên, hoặc có khi dùng mọi thủ đoạn gian ác giết người, giết vật.

Tóm lại, lòng ganh tức là một ác pháp, nó sẽ giết chết lòng yêu thương của chúng ta. Cho nên chúng ta phải từ bỏ và xa lìa, đừng để nó trong tâm chúng ta trong giây phút nào cả. Khi thấy bóng dáng nó hiện lên trong tâm thì phải dẹp ngay liền. Muốn diệt nó thì có Lòng Yêu Thương mới diệt nó nổi. Các tu sinh hãy nhớ những lời này, để thực hiện đức hiếu sinh cho trọn vẹn.

Trả lời câu hỏi 9:

“Một hôm, vua Cám My nằm ngủ thấy 11 điều mộng, trong lòng lo sợ, liền triệu quần thần đến đoán. Quần thần tâu xin hỏi các vị Bà La Môn. Các vị Bà La Môn tâu rằng:

- Mộng này là điềm chẳng lành, một là mất nước, hai là bị hại đến tánh mệnh, chỉ có cách là đem trâu, dê, ngựa và nàng Ma Lê Ni cùng 500 người hầu hạ nàng, trong 7 ngày thời bắt ra các ngã đường mà giết để tế trời thì khỏi các tai nạn”. Câu này dạy THIẾU ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Giấc mộng của nhà vua là một cơ hội để trả thù công chúa. Các vị Bà La Môn lợi dụng lòng tin thần thánh của nhà vua mới bày vẽ gạt vua để giết công chúa: *“Mộng này là điềm chẳng lành, một là mất nước, hai là bị hại đến tánh mệnh, chỉ có cách là đem trâu,*

dê, ngựa và nàng Ma Lê Ni cùng 500 người hầu hạ nàng, trong 7 ngày thời bắt ra các ngã đường mà giết để tế trời thì khỏi các tai nạn". Nhà vua nghe theo, truyền lệnh 7 ngày nữa sẽ đem công chúa và mọi người ra giết để tế trời.

Đó là một hành động hết sức hèn hạ, nhỏ mọn, ti tiện của những giáo sĩ Bà La Môn, khi không được cúng dường sinh tâm ganh ghét. Nhưng qui luật nhân quả không bao giờ tha thứ cho những kẻ làm ác. Chỉ còn có thời gian họ sẽ phải trả quả đích đáng. Những vị Bà La Môn này không tránh khỏi tội ác lừa đảo nhà vua để giết người.

Đọc đoạn kinh này chúng ta xác định các vị Bà La Môn dùng uy quyền thần thánh ghé gớm thật, dám tâu giết công chúa mà nhà vua vẫn nghe theo thì biết lòng tin ngưỡng thần thánh mù quáng trong thời bấy giờ rất mạnh. Ngày xưa người ta chỉ cần mượn danh thần thánh, từ vua chí dân đều rất sợ hãi. Ngày nay chúng ta cho đó là mê tín và lạc hậu. Đúng vậy, tất cả những tư tưởng thần thánh, quỷ ma, yêu quái, linh hồn người chết, v.v.. là những điều mê tín lạc hậu từ ngày xưa còn lưu lại đến ngày nay, rất khó bỏ.

Vì mê tín, lạc hậu, nếu không có đức Phật

thì công chúa, nhiều người và nhiều loài vật bị giết hại một cách rất oan uổng. Cho nên sự mê tín lạc hậu là một tai hại rất lớn cho loài người. Chúng ta cần phải cẩn thận, khi nghe nói đến thần thánh, quỷ ma, v.v.. thì chẳng nên tin. Người nào tin có thần thánh, quỷ ma, yêu quái là mê tín, là mù quáng.

Trả lời câu hỏi 10:

“Vua liền làm theo, kêu nàng Ma Lê Ni nói rõ ý định của vua và cho phép nàng trong 6 ngày tiếp, có muốn điều gì thì được tự do đòi hỏi”. Câu này dạy THIẾU ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Bản án tử hình công chúa đã đưa ra và tuyên bố cho tất cả thần dân trong cả nước đều biết, thì không thể thu hồi được, nhất là lệnh vua đã truyền ban xuống thì công chúa phải chết, nhưng nhà vua lại cho một đặc ân chỉ còn sống 6 ngày và muốn điều gì thì vua đều chấp thuận.

Người làm lành không thể nào gặt quả dữ. Công chúa là người hiền lương, tấm lòng rộng rãi, kính trọng những người tu hành, nên thường cúng dường cho 500 vị Bà La Môn. Do các vị Bà La Môn tà giáo dạy người làm ác thường giết hại chúng sinh để cúng tế thần linh nên phước không có, mà công chúa gặp

tai nạn.

Vì vậy, cúng dường không đúng chánh pháp là cúng cho những người làm ác, nên công chúa không được phước mà còn thêm tội. Sự cúng dường không đúng chánh pháp của công chúa là một hành động sai, giúp cho người làm ác lại làm ác hơn. Chúng ta nên tránh xa những sự cúng dường như vậy.

Qua câu chuyện trên đây, cho chúng ta một bài học và nên lấy gương của công chúa cúng dường cho tập thể ác mà soi lại mình, để từ bỏ những việc làm thiện không đúng chánh pháp.

Những đoàn từ thiện đi cứu trợ những người bị cơn bão số 6 năm 2006. Tai nạn giao thông xảy ra, toàn cả xe có 13 người thì chỉ có một người sống sót, còn tất cả đều tan nát. Có người đầu cổ, tay chân đều đứt lìa, ruột gan đều văng tứ tung, chết một cách thê thảm. Đó là làm từ thiện không đúng chánh pháp.

Làm từ thiện không đúng chánh pháp thì không thiện chút nào, cũng giống như công chúa làm thiện cúng dường cho năm trăm vị Bà La Môn mà phải lãnh án tử hình.

Cho nên muốn làm việc thiện thì hãy xem coi người nhận của cúng dường có phải là

những bậc tu hành chân chánh hay không? Hay là những người mượn tôn giáo lừa đảo người. Người mượn tôn giáo lừa đảo người thì đừng cúng dường, vì cúng dường không được phước mà thêm tai họa vào thân. Gương công chúa còn đó, hãy lấy đó mà soi lại mình.

Các vị đi làm từ thiện mang của cải đến giúp đỡ người nghèo khó thì phải xem xét những người nghèo khó này có phải là những người hiền không? Nếu người hiền lương thì nên cứu trợ, còn họ không phải là người hiền lương thì chúng ta đừng cứu trợ, vì cứu trợ cho họ chúng ta sẽ lãnh mọi sự khổ đau của họ về mình. Luật nhân quả rất công bằng, kẻ nào làm ác phải chịu lấy quả khổ đau, còn người làm thiện không đúng đối tượng thì cũng giống như người tiếp tay cho kẻ khác làm ác thêm. Do đó mà người làm thiện phải tan xương nát thịt như những xe đi làm từ thiện.

Theo chúng tôi thiền nghĩ, làm từ thiện là đứng trước cảnh khổ của mọi người, chúng ta đến giúp đỡ và an ủi họ, chứ chúng ta không phân biệt họ làm thiện làm ác. Họ làm thiện hay làm ác chúng ta không cần biết đến. Chúng ta làm từ thiện bằng tiền của mồ hôi nước mắt của chúng ta làm ra. Có nhiều người mượn danh làm từ thiện mà lại ăn xài

tiêu phí trên tiền bạc từ thiện của những người khác. Chính đó mới gây ra tai họa cho mình. Cho nên các nhà làm từ thiện coi chừng, tiêu phí tiền của từ thiện cho cá nhân gia đình mình thì tai họa xảy đến không lường được.

Trả lời câu hỏi 11:

Nàng thưa rằng: “Con nay xin vua cha vui lòng tùy thuận con. Chỉ xin nguyện ngày thứ nhất cho phép tất cả nam nữ ở trong thành được đến chỗ Phật ở, lãnh thọ Tam quy, Ngũ giới; ngày thứ hai cho phép tất cả quần thân đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ ba cho phép tất cả con trai vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ tư cho phép tất cả con gái vua đều đến chỗ Phật ở; ngày thứ năm cho phép tất cả các phu nhân thể nữ của vua đến chỗ Phật ở, và ngày thứ sáu, cuối cùng xin vua cũng đến chỗ Phật ở”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH tuyệt vời!

Khi hiểu được Phật pháp là một pháp bảo chân chánh, nó đem lại lợi ích thiết thật cho mọi người, nàng biết rõ nó là nền đạo đức nhân bản - nhân quả dạy mọi người sống không làm khổ mình, khổ người, nên khi biết mình còn sống chỉ có 6 ngày nữa, nhưng lòng yêu thương của công chúa quá lớn, nàng

muốn cho mọi người đều hưởng được phước báu. Vì thế nàng chỉ xin vua cha ngày thứ nhất cho phép tất cả nam nữ ở trong thành được đến chỗ Phật ở, lãnh thọ Tam quy, Ngũ giới.

Cả dân chúng trong thành đều được thọ Tam quy, Ngũ giới. Khi thọ Tam quy, Ngũ giới xong, thì họ phải sống một đời sống đức hạnh thiện pháp. Khi dân trong thành sống đức hạnh thiện pháp như vậy thì làm thay đổi cả thành là một cảnh giới Thiên Đàng.

Yêu cầu thứ hai của công chúa xin vua cha cho tất cả quần thần đều đến chỗ Phật ở. Khi đến nơi Phật ở, những vị quan này đều được nghe những bài thuyết pháp về đức hạnh nhân bản của con người, nên khi làm quan đối với dân như thế nào? Làm cho tất cả quần thần giúp vua trị nước bằng đức hiếu sinh, thương dân như thương con của mình.

Yêu cầu thứ ba của công chúa xin vua cha cho phép tất cả con trai vua đều đến chỗ Phật ở. Khi đến chỗ đức Phật ở, đều được nghe Phật thuyết giảng Tam quy, Ngũ giới về đức hạnh làm người sống biết thương yêu nhau, không làm khổ cho nhau, biết tha thứ mỗi lỗi lầm của nhau trong năm đức hạnh: Đức Hiếu Sinh; Đức Ly Tham từ bỏ lấy của

không cho; Đức Chung Thủy vợ chồng phải thương yêu chia sẻ ngọt bùi cay đắng có nhau, đừng ông ăn chả bà ăn nem thì gia đình tan nát; Đức Thành Thật không nói lời dối trá, không nói thêu dệt, thường nói lời thành thật; Đức Minh Mẫn không nghiện ngập rượu chè say xỉn, cờ gian bạc lận.

Yêu cầu thứ tư của công chúa xin vua cha cho phép tất cả con gái vua đều đến chỗ Phật ở. Được Phật dạy về năm đức công, dung, ngôn, hạnh của người phụ nữ trong năm giới này, khiến cho những người con gái con vua trở thành những người con gái nét hạnh trang nghiêm thanh tịnh.

Yêu cầu thứ năm của công chúa xin vua cha cho phép tất cả các phu nhân thể nữ của vua đến chỗ Phật ở. Khi đến chỗ Phật ở, tất cả các phu nhân thể nữ của vua được nghe Phật thuyết pháp và thọ Tam quy, Ngũ giới, nhờ đó họ đều thay đổi tâm tính trở thành những người hiền lương, những người tốt, có đức hạnh không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sinh.

Và yêu cầu cuối cùng của công chúa là xin vua cha hãy đến chỗ Phật ở. Vua cha vui lòng chấp nhận những yêu cầu của công chúa, để trước khi chết công chúa không oán hận vua

cha. Vì vua cha tin có trời định số mệnh, còn các vị Bà La Môn là những người thay trời hành đạo mới dạy vua cúng tế như vậy, thì trăm họ mới bình an và đất nước mới thịnh vượng.

Vua cha chấp nhận những yêu cầu của công chúa, để công chúa mãn nguyện trước khi nhắm mắt lìa đời, không có gì oán trách vua cha sao nhẫn tâm giết con trẻ.

Khi gặp Phật và đã được nghe Phật thuyết Tam quy, Ngũ giới, công chúa biết rằng chỉ có giáo pháp đức hạnh này mới đem lại sự bình an cho muôn người, muôn vật. Vì thế, công chúa quyết định làm cho cả đất nước được thay đổi theo đường lối đạo đức nhân bản - nhân quả trị dân, trị nước, lấy dân làm gốc, giúp vua cha hoàn thành được đường lối cai trị TỀ GIA TRỊ NƯỚC BÌNH THIÊN HẠ, giúp cho dân sống có đạo đức biết thương mình, thương người và thương muôn loài sự sống trên hành tinh này, thì dù nàng có chết nàng cũng vui là đền đáp được công ơn sinh thành của cha mẹ và ơn đất đai thủy tổ đã sinh ra nàng. Nàng chấp nhận cái chết trong niềm hân hoan sung sướng là vì đất nước nàng toàn dân được sống trong nền giáo dục đức hạnh nhân bản tuyệt vời của Phật giáo.

Trả lời câu hỏi 12:

“Những lời thỉnh cầu của nàng vua đều ứng thuận. Và trong sáu ngày ấy, tất cả vua quan dân chúng ở trong thành đều được lễ Phật, nghe pháp thọ lãnh Tam quy, Ngũ giới. Vua đem những điềm mộng bạch với đức Phật. Đức Phật giải cho vua rõ tất cả điềm mộng đó không ứng về hiện tại, mà thuộc về các kiếp sau. Không can hệ gì đến vua cả. Vua hiểu ngay ý Phật dạy”. Câu này dạy ĐỨC THÔNG MINH HIẾU SINH Ý HÀNH.

Trong 6 ngày, từ vua quan đến thứ dân trong tam cung lục viện đều nghe pháp thọ lãnh Tam quy, Ngũ giới. Tất cả mọi người đều có một sự thay đổi rất lớn, nhất là nhà vua sáng suốt nhận định được lời Phật dạy là những lời quý hơn vàng ngọc. Còn những lời của các vị Bà La Môn là mỵ vua, dối gạt để giết một đứa con hiếu hạnh và giết cả bao nhiêu người, và còn giết các loài chúng sinh vô tội. Nếu không nghe theo lời yêu cầu của công chúa thì giờ này vua cha đã tạo tội lớn như rừng, như biển.

Công chúa đã cứu vua cha thoát khỏi một tội lỗi rất to lớn, cứu mình, cứu 500 người theo hầu mình và cứu tất cả chúng sinh sắp bị giết để tế trời. Công ơn nàng rất lớn. Bởi

vậy, đem chánh pháp đến với mọi người là phước báu vô lượng.

Trả lời câu hỏi 13:

“Liên truyền bái bỏ tất cả sự giết hại chúng sanh để tế tự, phát nguyện dầu có phải hủy bỏ thân mạng cũng không bao giờ giết hại một ai cả”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Sau khi nghe Phật pháp với những lời dạy đạo đức hiếu sinh tuyệt vời, nên nhà vua nói: *“Dầu có phải hủy bỏ thân mạng cũng không bao giờ giết hại một ai cả”*. Từ một ông vua hung ác có thể giết con mình mà không thương xót, còn giết người và các loài vật hàng loạt mà không gớm tay. Thế mà khi học được Phật pháp, liền trở thành một người hiền lương tuyệt vời, mới nói ra một lời ái ngữ rất hay: *“Dầu có phải hủy bỏ thân mạng cũng không bao giờ giết hại một ai cả”*. Chánh pháp của Phật đã cảm hóa và làm thay đổi lòng người tuyệt vời! Làm thay đổi cả một đất nước.

Bởi vậy Phật pháp rất tuyệt vời, nghe pháp xong là thay đổi tâm tánh ngay liền. Còn người thời nay khó quá, thầy cho dạy đạo đức hiếu sinh như vậy mà đến giờ này chưa có ai thực hiện rốt ráo, thật đáng

thương thay!

Công chúa là một trong những người giống như các tu sinh của lớp học chúng ta. Khi học đạo đức hiếu sinh xong, cảm nghĩ của các tu sinh liền ước muốn cho những nhà lãnh đạo đất nước sáng suốt đem những bài học này vào các trường học và khắp nơi trong dân gian từ hang cùng ngõ cụt, nơi nào cũng được truyền bá đạo đức này. Nhưng làm sao được hỏi các tu sinh?

Công chúa làm được là nhờ tâm nguyện thương chúng sinh quá lớn, lấy mạng sống của mình thế chấp trong vòng 6 ngày để cho mọi người được học đạo đức. Công chúa thật là vĩ đại. Lấy thân mình làm lệnh truyền của vua đem đức hạnh đến với mọi người. Còn chúng ta bây giờ không ai làm được phải không các tu sinh? Nếu giáo pháp của Phật không phải là đạo đức hiếu sinh thì liệu công chúa có thoát chết được hay không? Hay bị chém đầu treo nơi ngã ba, ngã tư đường phố người qua, kẻ lại!!!

Độc đoạn kinh này giúp chúng ta nhận xét: Khi nghe vua cha kêu án công chúa tử hình, nhưng công chúa vẫn thản nhiên, tâm không hề giao động, sợ hãi. Được tâm bất động như vậy là nàng nhờ đã giác ngộ những

điều Phật dạy: “*Các pháp vô thường, khổ, vô ngã, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta*”, nên nàng bình tĩnh trước cái chết của mình, mà xin vua cha cho phép tất cả mọi người đều đến chỗ Phật ở.

Bản tính nàng từ lúc sinh ra đến khi lớn lên nàng rất cung kính và tôn trọng những người tu hành, nên sẵn sàng cúng dường không một vật gì nàng tiếc, luôn luôn nuôi 500 chúng Bà La Môn. Đến khi học Phật pháp, nàng đã biết mình cúng dường sai lầm, nên nàng chấm dứt không cúng dường nữa.

Nàng đã làm một điều tốt thiện, nhưng những người thọ dụng của cúng dường không tốt thiện. Họ là những người xấu ác, bằng chứng khi nàng không cúng dường nữa là họ tìm cách giết nàng. Ghê thật lòng người! Từ ân thành oán không mấy khó khăn. Phải không các tu sinh?

Đây cũng là một bài học cho những phật tử cúng dường không sáng suốt, bị lừa đảo không được phước mà còn làm thêm tội là nói giáo diệt Phật giáo. Tội đó cũng không nhẹ.

Quý phật tử đã từng thấy các nhà làm từ thiện, từ lâu họ đã bị cảnh cáo cho biết làm thiện không đúng chánh pháp là những tai

họa vào thân. Cách đây hơn một năm, một chiếc xe đi làm từ thiện, trong xe toàn là những sư cô đã rơi xuống đèo chết một cách không toàn thân. Và vừa rồi là đoàn cứu trợ đồng bào bị cơn bão số 6 miền Trung. Tai nạn giao thông xảy ra, 13 người đi làm từ thiện chỉ còn sống sót một người. Xe đụng như thế nào mà cơ thể của họ tan nát, đầu cổ, tay chân đều bị cán đứt thành khúc, ruột gan đổ ra lênh láng trông ghê gớm giống như những thớt thịt heo bán ở chợ Bến Thành.

Bởi vậy, làm từ thiện mà không thiện chút nào; làm từ thiện mà chết một cách thảm thương, chết một cách khổ đau khiến cho những người thân nhìn thấy cơ thể nát tan phải chết lên, chết xuống. Hình ảnh cái chết của những nhà làm từ thiện cần phải suy ngẫm, đừng nghĩ rằng làm từ thiện là được phước báu, điều đó là sai. Làm từ thiện là thấy người ta khổ mà mình giúp đỡ, chứ không cầu danh, cầu lợi, cầu phước. Muốn làm từ thiện thì hãy lắng nghe lời Phật dạy: *“Muốn bố thí cúng dường đúng chánh pháp thì cá nhân và tập thể nhận của bố thí cúng dường phải thanh tịnh giới luật, đức hạnh nghiêm túc”*.

Tóm lại, công chúa đã làm một việc từ thiện đúng chánh pháp, nên nàng thoát chết

và còn giúp biết bao nhiêu người và vật thoát chết. Đúng là lấy thiện chuyển ác pháp. Cho nên công chúa lại còn giúp vua cha hồi tỉnh không còn mê tín, nhất là quan, dân trong thành đều sống toàn thiện. Công ơn của công chúa thật là vĩ đại, mọi người sẽ mãi mãi nhớ ơn. Chúng ta hãy noi theo gương hạnh của công chúa tự giác, giác tha, giác hạnh. Mình được lợi ích thì cầu mong mọi người khác cũng đều được lợi ích như mình. Thật là cao thượng tuyệt vời, không có gì cao thượng hơn! Đức hiếu sinh của công chúa cao vòi vọi tận trời xanh.



Bài học thứ 30:



**RÈN NHÂN CÁCH
ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH,
KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH:
LÁ THƯ CỦA MẸ**

*C*on thân yêu!

Lâu rồi mẹ không nhận được thư con, lần về thăm nhà, dù con không nói và cố tỏ ra vui, nhưng mẹ đã linh cảm con đang gặp phải

một chuyện gì đó không may, con đang rất buồn, thất vọng và đuối sức. Mẹ không lên thăm con vào lúc này, vì mẹ biết con sẽ không thổ lộ với mẹ, muốn tự vượt qua, và sự có mặt của mẹ đôi khi sẽ làm con yếu lòng hơn mà thôi.

Cuộc sống vốn không bằng phẳng như con từng mong ước thời còn đi học hay trên ghế giảng đường. Mọi chuyện đều có thể xảy ra một cách bất ngờ nhất. Mẹ chợt thấy mẹ có lỗi với con khi luôn dành cho con tình yêu thương, chăm sóc mà chưa chuẩn bị cho con tinh thần và cách đối phó khi điều bất hạnh xảy đến. Mẹ không muốn những khó khăn, nỗi đau mà mẹ đã từng trải qua, hay đã từng biết sẽ lại đến với con. Mẹ không sắp xếp được những cảm xúc, suy nghĩ, và những điều mẹ muốn nói với con trong thư này có thể rộng hơn những gì con đang gặp phải, nhưng con hãy đọc và giữ nó, nó có thể sẽ còn cần cho con sau này.

Con hãy đón nhận mọi sự việc bằng sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật. Con đừng chạy trốn vị trí của mình, mà hãy biết phân tích với đúng bản chất những gì đã hiện ra. Hãy tự tin vượt lên, khắc phục và mạnh dạn đấu tranh với những trở ngại bằng tấm lòng thực sự, bằng sự hướng thiện và nhìn rõ

những gì mình chưa hoàn thiện. Con đừng bao giờ bỏ cuộc, với cảm giác cuộc sống không còn lối thoát trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cuộc sống không thể trở nên bế tắc hoàn toàn, một khi con người còn tin vào chính mình.

Hãy biết chấp nhận và tha thứ. Đừng cố gắng bới móc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ, nhưng nên nghiêm khắc nhìn lại mình. Con hãy cho mà không cần nhận lại hay tính toán thiệt hơn, ngay cả khi cần được an ủi nhất, con hãy giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ những người cần cảm thông giúp đỡ xung quanh. Vì trong lúc chia sẻ với người khác, con sẽ tìm lại sức mạnh và niềm tin cho chính mình. Đừng quá thương hại mình, tự thương hại sẽ làm giảm sức mạnh vốn có của con.

Con hãy nhớ rằng còn nhiều người yêu thương con, và cuộc sống của con có giá trị và ý nghĩa với người khác. Con đừng ngại mở lòng với tình yêu, vì chỉ có tình cảm thật sự mới giúp con tìm được chính mình. Hãy chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với người con yêu quý. Tình yêu luôn là điều kỳ diệu, để vượt qua những thử thách, khó khăn! Hãy gìn giữ những ký ức, kỷ niệm đẹp. Một khi lòng yêu thương, tình yêu thương gặp trắc trở hay có

sự đổi thay, mất mát, thì con đừng vội xóa đi những gì đã từng là của con. Con luôn hiểu là tình yêu thương trong con không thể mất, nó luôn hiện hữu trong tâm hồn, cho dù có thể nó có lúc không còn tồn tại. Khi người khác mang trái tim họ ra đi, thì trái tim người ở lại vẫn còn nguyên vẹn, nhưng người ta có khuynh hướng tự dần vặt, tự hành hạ cho đến khi trái tim của mình rướm máu, đau đớn tột cùng mới nhìn lại sự việc. Con hãy cố gắng đừng để mất theo những điều không đáng mất khác, như sức khỏe, thời gian, niềm tin ở chính mình và các mối quan hệ khác.

Cuộc sống của con liên quan đến nhiều người, hãy luôn tin ở con người và khám phá những điều tốt đẹp riêng biệt của từng người. Dù vậy, cũng không nên đặt tất cả niềm tin của con vào một người hay một sự việc mà con chưa nắm vững, và nhìn thế giới qua lăng kính đó, để con không phải vất vả trở về với chính mình, nếu có sự đổi thay xảy ra vì bất kỳ lý do gì.

Con đừng ngại đối diện với nỗi buồn, sự thất vọng và cô đơn. Đôi khi sự cô đơn thật sự sẽ giúp con hiểu và chiêm nghiệm được nhiều điều bổ ích, sâu sắc. Đừng đắm chìm triền miên trong sự than trách yếu đuối. Con

đừng vội đi tìm một điều gì đó chưa chắc chắn thay thế, vì con vẫn sẽ phải quay lại vấn đề chưa giải quyết được, đôi khi phức tạp hơn hay với tâm thế không tốt như ban đầu. Con hãy bắt tay vào công việc mà con yêu thích, ngay cả lúc con chán nản nhất và không muốn làm việc. Vì chỉ có công việc thật sự, chứ không phải sự nhàn rỗi sẽ giúp con tìm lại được niềm vui và niềm tin cuộc sống.

Đừng quá lệ thuộc vào những định ước khuôn mẫu như con đã từng biết: Mất tiền là không mất gì; mất sức khỏe là mất nhiều; còn mất danh dự là mất tất cả. Nhưng với ý chí, nhiều người đã chiêm nghiệm và thực hiện được trong thực tế cuộc sống khác với câu châm ngôn ấy: *“Mất tiền thì bạn sẽ có thể làm lại được ra tiền; mất sức khỏe bạn có thể tìm lại được sức khỏe của mình; mất danh dự bạn có thể khôi phục được danh dự, nếu còn có niềm tin và thời gian; mất niềm tin bạn vẫn có thể tìm lại được niềm tin bằng sự cố gắng, nghị lực và tình cảm con người. Và chỉ khi bạn thôi không cố gắng nữa hay buông xuôi, bạn mới có khả năng mất tất cả”*.

Thước đo cho sự thành công hay giá trị của con và người khác không phải là những giá trị vật chất hay danh vọng. Những giá trị

về tinh thần và niềm vui mới có giá trị lâu dài. Cuộc đời như một hành trình leo núi đầy khó khăn, hãy luôn hướng về phía trước. Đừng quay đầu ngoái lại quá lâu với những gì con đã vượt qua, đã làm được, hay đã thất bại. Hạnh phúc là cảm giác thực trên từng chặng đường đi, chứ không phải chỉ là cảm giác tới đích. Nếu có lúc nào đó con cứ loay hoay, trăn trở, dằn vặt khá lâu, thì khi nhận ra được con đừng bận tâm, ân hận vì điều đó, mà hãy mạnh dạn lên đường bước tiếp. Bất kỳ thời điểm nào đều có thể là điểm khởi đầu tốt nhất cho con.

Những câu nói chưa suy nghĩ kỹ có thể bị hiểu nhầm, gây tổn thương người khác, hay làm con mất đi sự tự tin, nên hãy suy nghĩ, tìm hiểu kỹ về những điều, những dự định sắp làm, những gì con sắp hứa, hay những điều con sẽ nói. Đừng ngại nói lời xin lỗi chân thành, hay nhìn nhận những gì mình chưa làm được, chưa hoàn thiện.

Ngay cả lúc thất vọng nhất, con hãy luôn nghĩ về những điều con từng ước mơ, hãy mạnh dạn và hãy tự tin, trầm tĩnh, vững vàng. Con hãy làm theo cách, đi những con đường mà con đã suy nghĩ là đúng, dù có thể chưa ai đi. Sự thử thách càng lớn thì khi vượt qua được thế đứng và tầm nhìn càng cao.

Đừng quá tự dằn vặt hay nuối tiếc những gì đã qua, về những gì con đã làm. Không vấp ngã trong cuộc sống là một điều tốt, nhưng vấp ngã mà đứng dậy đi vững vàng thì là một điều càng tốt hơn. Cuộc đời ai cũng có lần vấp ngã - sau mỗi lần vấp ngã, sai lầm, người ta sẽ có được kinh nghiệm sống quý giá hơn. Không ai đánh giá một giai đoạn vừa qua như một cách sống của con cả. Điều quan trọng là cách con vượt qua; là cuộc sống sau này của con sẽ thế nào. Tất cả tùy thuộc vào con.

Con vẫn có thể nghe lời mẹ khuyên, học tập kinh nghiệm từ người khác, từ những câu chuyện con biết được từ trong sách vở, báo chí, bè bạn và người thân. Nhưng khi chính con trải qua rồi, thì điều đó mới chính thực sự là của con. Có khi thử thách nghiệt ngã và khó khăn như một điều may mắn, vì người ta lớn lên, trưởng thành thực sự chính bằng kinh nghiệm và nghị lực đối đầu với khó khăn. Chứ không ai trưởng thành lên chỉ bằng lý thuyết hay kinh nghiệm của người khác. Trong bất kỳ thời điểm nào, con hãy trân trọng với những gì đang có, và hãy cảm nhận mọi khía cạnh của cuộc sống. Con đừng quy kết cho số phận, mà hãy cố hết sức mình.

Con chớ quên tình cảm luôn là nguồn động

viên lớn nhất. Con đừng quên những điều bình dị, những nơi chốn thân thương từng gắn bó với tuổi thơ của mình, những kỷ niệm đẹp, cả những người bạn mà không còn gặp lại, những câu chuyện từng làm con xúc động sâu sắc. Tất cả những điều đó tưởng chừng sẽ làm đau con hơn, nhưng chính những điều đó sẽ giúp con vượt qua khó khăn bằng đôi chân và tâm hồn của chính mình. Nên học hỏi từ người khác, nhưng đừng lấy người khác làm thước đo giá trị của mình. Vì con luôn phải là con với tất cả những điều cần hoàn thiện, những điều bình dị và thật riêng của mình. Vượt qua được nỗi buồn sẽ giúp con tìm ra những giá trị mới mà trước đây con chưa nhận ra.

Con đừng mong muốn tất cả mọi người phải hiểu mình, chỉ cần chính con hay một người hiểu là đã đủ cho con rồi. Hãy sống thật với cảm xúc của chính mình. Những giọt nước mắt, những lời chân thật từ trái tim, trong một lúc nào đó sẽ giúp con vơi nhẹ nỗi buồn xúc cảm tổn thương. Hãy trầm tĩnh và bao dung với những người đã gây cho con nỗi đau.

Mỗi ngày sẽ là một ngày mới, với những điều tốt lành và bất ngờ nhất sẽ đến cùng với sự cố gắng của mình. Những gì đã qua sẽ trở

thành vốn sống của con. Cuộc sống không có điều gì mất đi mà không mang đến cho ai đó điều gì mới mẻ, bổ ích hơn. Nếu con chưa tìm được thì con hãy suy nghĩ sâu sắc, tĩnh lặng để nhận ra điều đó, và đừng lãng phí thời gian một khi con đã hiểu. Những gì con cho đi hôm nay từ trái tim, chắc chắn con sẽ nhận lại được từ trái tim ngày mai hoặc sau này. Và con đừng chỉ cầu mong, ước mơ không mà hãy hành động. Hãy sống giản dị, chân thành và thật lòng.

Con hãy tin là cuộc sống luôn có luật nhân quả, sẽ luôn công bằng, có trước có sau với tất cả mọi người, với những gì mà con có thể làm được và nên làm. Con hãy tin vào điều kỳ diệu và mầu nhiệm của tâm hồn con người, của cuộc sống, và nhất là tin vào chính con. Một ngày mới sẽ mở ra cho con.

Mẹ tin ở con!
Người bạn của con. Mẹ

First News
Hạt giống tâm hồn

NHỮNG CÂU HỎI

Câu hỏi 1: “Con thân yêu! Lâu rồi mẹ không nhận được thư con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 2: “Lần về thăm nhà, dù con không nói và cố tỏ ra vui”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 3: “Nhưng mẹ đã linh cảm con đang gặp phải một chuyện gì đó không may, con đang rất buồn, thất vọng và đuối sức”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 4: “Mẹ không lên thăm con vào lúc này vì mẹ biết con sẽ không thổ lộ với mẹ”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 5: “Muốn tự vượt qua, và sự có mặt của mẹ đôi khi sẽ làm con yếu lòng hơn mà thôi”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 6: “Cuộc sống vốn không bằng phẳng như con từng mong ước thời còn đi học hay trên ghế giảng đường. Mọi chuyện đều có thể xảy ra một cách bất ngờ nhất”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 7: “Mẹ chợt thấy mẹ có lỗi với

con khi luôn dành cho con tình yêu thương, chăm sóc mà chưa chuẩn bị cho con tinh thần và cách đối phó khi điều bất hạnh xảy đến”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 8: *“Mẹ không muốn những khó khăn, nỗi đau mà mẹ đã từng trải qua, hay đã từng biết sẽ lại đến với con. Mẹ không sắp xếp được những cảm xúc, suy nghĩ, và những điều mẹ muốn nói với con trong thư này có thể rộng hơn những gì con đang gặp phải, nhưng con hãy đọc và giữ nó, nó có thể sẽ còn cần cho con sau này”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 9: *“Con hãy đón nhận mọi sự việc bằng sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 10: *“Con đừng chạy trốn vị trí của mình, mà hãy biết phân tích với đúng bản chất những gì đã hiện ra”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 11: *“Hãy tự tin vượt lên, khắc phục và mạnh dạn đấu tranh với những trở ngại bằng tấm lòng thực sự, bằng sự hướng thiện và nhìn rõ những gì mình chưa hoàn thiện”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 12: *“Con đừng bao giờ bỏ cuộc,*

với cảm giác cuộc sống không còn lối thoát trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cuộc sống không thể trở nên bế tắc hoàn toàn, một khi con người còn tin vào chính mình”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 13: *“Hãy biết chấp nhận và tha thứ”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 14: *“Đừng cố gắng bới móc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ, nhưng nên nghiêm khắc nhìn lại mình”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 15: *“Con hãy cho mà không cần nhận lại hay tính toán thiệt hơn, ngay cả khi cần được an ủi nhất”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 16: *“Con hãy giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ những người cần cảm thông giúp đỡ xung quanh”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 17: *“Vì trong lúc chia sẻ với người khác, con sẽ tìm lại sức mạnh và niềm tin cho chính mình”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 18: *“Đừng quá thương hại mình, tự thương hại sẽ làm giảm sức mạnh vốn có của con”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 19: “Con hãy nhớ rằng còn nhiều người yêu thương con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 20: “Và cuộc sống của con có giá trị và ý nghĩa với người khác”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 21: “Con đừng ngại mở lòng với tình yêu, vì chỉ có tình cảm thật sự mới giúp con tìm được chính mình”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 22: “Hãy chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với người con yêu quý”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 23: “Tình yêu luôn là điều kỳ diệu, để vượt qua những thử thách, khó khăn!”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 24: “Hãy gìn giữ những kỷ ức, kỷ niệm đẹp”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 25: “Một khi lòng yêu thương, tình yêu thương gặp trắc trở hay có sự đổi thay, mất mát, thì con đừng vội xóa đi những gì đã từng là của con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 26: “Con luôn hiểu là tình yêu thương trong con không thể mất, nó luôn hiện hữu trong tâm hồn, cho dù có thể nó có

lúc không còn tồn tại”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 27: *“Khi người khác mang trái tim họ ra đi, thì trái tim người ở lại vẫn còn nguyên vẹn”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 28: *“Nhưng người ta có khuynh hướng tự dần vật, tự hành hạ cho đến khi trái tim của mình rướm máu, đau đớn tột cùng mới nhìn lại sự việc”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 29: *“Con hãy cố gắng đừng để mất theo những điều không đáng mất khác, như sức khỏe, thời gian, niềm tin ở chính mình và các mối quan hệ khác”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 30: *“Cuộc sống của con liên quan đến nhiều người”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 31: *“Hãy luôn tin ở con người và khám phá những điều tốt đẹp riêng biệt của từng người”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 32: *“Dù vậy, cũng không nên đặt tất cả niềm tin của con vào một người, hay một sự việc mà con chưa nắm vững, và nhìn thế giới qua lăng kính đó, để con không phải vất vả trở về với chính mình, nếu có sự đổi thay xảy ra vì bất kỳ lý do gì”. Câu này dạy*

đạo đức gì?

Câu hỏi 33: “Con đừng ngại đối diện với nỗi buồn, sự thất vọng và cô đơn”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 34: “Đôi khi sự cô đơn thật sự sẽ giúp con hiểu và chiêm nghiệm được nhiều điều bổ ích, sâu sắc”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 35: “Đừng dấn chìm triền miên trong sự than trách yếu đuối”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 36: “Con đừng vội đi tìm một điều gì đó chưa chắc chắn thay thế”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 37: “Vì con vẫn sẽ phải quay lại vấn đề chưa giải quyết được, đôi khi phức tạp hơn hay với tâm thế không tốt như ban đầu”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 38: “Con hãy bắt tay vào công việc mà con yêu thích, ngay cả lúc con chán nản nhất và không muốn làm việc”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 39: “Vì chỉ có công việc thật sự, chứ không phải sự nhàn rỗi sẽ giúp con tìm lại được niềm vui và niềm tin cuộc sống”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 40: “Đừng quá lệ thuộc vào những định ước, khuôn mẫu như con đã từng biết: Mất tiền là không mất gì; mất sức khỏe là mất nhiều; còn mất danh dự là mất tất cả”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 41: “Nhưng với ý chí, nhiều người đã chiêm nghiệm và thực hiện được trong thực tế cuộc sống khác với câu châm ngôn ấy: “Mất tiền thì bạn sẽ có thể làm lại được ra tiền; mất sức khỏe bạn có thể tìm lại được sức khỏe của mình; mất danh dự bạn có thể khôi phục được danh dự, nếu còn có niềm tin và thời gian; mất niềm tin bạn vẫn có thể tìm lại được niềm tin bằng sự cố gắng, nghị lực và tình cảm con người”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 42: “Và chỉ khi bạn thôi không cố gắng nữa hay buông xuôi, bạn mới có khả năng mất tất cả”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 43: “Những câu nói chưa suy nghĩ kỹ có thể bị hiểu nhầm, gây tổn thương người khác, hay làm con mất đi sự tự tin, nên hãy suy nghĩ, tìm hiểu kỹ về những điều, những dự định sắp làm, những gì con sắp hứa, hay những điều con sẽ nói”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 44: “Đừng ngại nói lời xin lỗi

chân thành, hay nhìn nhận những gì mình chưa làm được, chưa hoàn thiện”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 45: “*Ngay cả lúc thất vọng nhất, con hãy luôn nghĩ về những điều con từng ước mơ, hãy mạnh dạn và hãy tự tin, trầm tĩnh, vững vàng”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 46: “*Con hãy làm theo cách, đi những con đường mà con đã suy nghĩ là đúng, dù có thể chưa ai đi. Sự thử thách càng lớn thì khi vượt qua được thế đứng và tầm nhìn càng cao”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 47: “*Đừng quá tự dằn vặt hay nuối tiếc những gì đã qua, về những gì con đã làm”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 48: “*Không vấp ngã trong cuộc sống là một điều tốt, nhưng vấp ngã mà đứng dậy đi vững vàng thì là một điều càng tốt hơn”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 49: “*Cuộc đời ai cũng có lần vấp ngã - sau mỗi lần vấp ngã, sai lầm, người ta sẽ có được kinh nghiệm sống quý giá hơn”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 50: “*Không ai đánh giá một giai đoạn vừa qua như một cách sống của con cả. Điều quan trọng là cách con vượt qua; là cuộc*

sống sau này của con sẽ thế nào. Tất cả tùy thuộc vào con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 51: “Con vẫn có thể nghe lời mẹ khuyên, học tập kinh nghiệm từ người khác, từ những câu chuyện con biết được từ trong sách vở, báo chí, bè bạn và người thân. Nhưng khi chính con trải qua rồi, thì điều đó mới chính thực sự là của con”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 52: “Có khi thử thách nghiệt ngã và khó khăn như một điều may mắn, vì người ta lớn lên, trưởng thành thực sự chính bằng kinh nghiệm và nghị lực đối đầu với khó khăn. Chứ không ai trưởng thành lên chỉ bằng lý thuyết hay kinh nghiệm của người khác”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 53: “Trong bất kỳ thời điểm nào, con hãy trân trọng với những gì đang có và hãy cảm nhận mọi khía cạnh của cuộc sống”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 54: Con đừng quy kết cho số phận, mà hãy cố hết sức mình”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 55: “Con chớ quên tình cảm luôn là nguồn động viên lớn nhất”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 56: “Con đừng quên những điều bình dị, những nơi chốn thân thương từng gắn bó với tuổi thơ của mình, những kỷ niệm đẹp, cả những người bạn mà không còn gặp lại”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 57: “Những câu chuyện từng làm con xúc động sâu sắc. Tất cả những điều đó tưởng chừng sẽ làm đau con hơn, nhưng chính những điều đó sẽ giúp con vượt qua khó khăn bằng đôi chân và tâm hồn của chính mình”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 58: “Nên học hỏi từ người khác, nhưng đừng lấy người khác làm thước đo giá trị của mình. Vì con luôn phải là con với tất cả những điều cần hoàn thiện, những điều bình dị và thật riêng của mình”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 59: “Vượt qua được nỗi buồn sẽ giúp con tìm ra những giá trị mới mà trước đây con chưa nhận ra”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 60: “Con đừng mong muốn tất cả mọi người phải hiểu mình, chỉ cần chính con hay một người hiểu là đã đủ cho con rồi”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 61: “Hãy sống thật với cảm xúc

của chính mình. Những giọt nước mắt, những lời chân thật từ trái tim, trong một lúc nào đó sẽ giúp con vui nhẹ nỗi buồn xúc cảm tổn thương”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 62: *“Hãy trầm tĩnh và bao dung với những người đã gây cho con nỗi đau”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 63: *“Mỗi ngày sẽ là một ngày mới, với những điều tốt lành và bất ngờ nhất sẽ đến cùng với sự cố gắng của mình”. Câu này dạy đạo đức gì?”*

Câu hỏi 64: *“Những gì đã qua sẽ trở thành vốn sống của con”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 65: *“Cuộc sống không có điều gì mất đi mà không mang đến cho ai đó điều gì mới mẻ, bổ ích hơn”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 67: *“Nếu con chưa tìm được thì con hãy suy nghĩ sâu sắc, tĩnh lặng để nhận ra điều đó, và đừng lãng phí thời gian một khi con đã hiểu”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 68: *“Những gì con cho đi hôm nay từ trái tim, chắc chắn con sẽ nhận lại được từ trái tim ngày mai hoặc sau này”. Câu này dạy đạo đức gì?*

Câu hỏi 69: “Và con đừng chỉ cầu mong, ước mơ không mà hãy hành động. Hãy sống giản dị, chân thành và thật lòng”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 70: “Con hãy tin là cuộc sống luôn có luật nhân quả, sẽ luôn công bằng, có trước có sau với tất cả mọi người, với những gì mà con có thể làm được và nên làm”. Câu này dạy đạo đức gì?

Câu hỏi 71: “Con hãy tin vào điều kỳ diệu và mâu nhiệm của tâm hồn con người, của cuộc sống, và nhất là tin vào chính con. Một ngày mới sẽ mở ra cho con”. Câu này dạy đạo đức gì?



TRẢ LỜI NHỮNG CÂU HỎI

Trả lời câu hỏi 1: “Con thân yêu! Lâu rồi mẹ không nhận được thư con”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu sĩ Phật giáo lấy lòng yêu thương của mình đối với tất cả mọi người, mọi vật, phải yêu thương như người mẹ thương con. Nếu ở xa, lâu lâu không nhận được thư con là người mẹ lo lắng, lòng dạ bồn chồn, không biết nay nó ra sao? Lúc nào trong tâm cũng có người con. Đọc đoạn văn này: *“Lâu rồi mẹ không nhận được thư con”.* Đó là một nỗi nhớ thương con của người mẹ.

Chúng ta học đạo đức hiếu sinh thì phải theo dõi từng lời nói, từng hành động, từng ý suy nghĩ của mình đều hướng đến lòng thương yêu. Nhờ đó, khi ác pháp đến không tác động được tâm. Bởi vậy, chỉ có lòng yêu thương mới đem lại cho chúng ta một sự bình an. Lòng yêu thương là một pháp xả tâm tuyệt vời. Người tu Định Vô Lậu mà không có đức hiếu sinh thì khó có tâm vô lậu.

Tâm vô lậu chỉ có tư duy quán xét theo thiện pháp đức hạnh giới luật thì mới xả

được tâm. Còn ngồi tu ức chế tâm, làm cho hết vọng niệm thì làm sao tâm vô lậu được? Đó là tu sai Phật pháp, cần phải sửa đổi pháp tu.

Trả lời câu hỏi 2:

“Lần về thăm nhà, dù con không nói và cố tỏ ra vui”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Dù trong lòng có những sự lo lắng, những buồn phiền, hay có những sự đau khổ, chúng ta cũng không nên thổ lộ khiến cho người khác biết, vì biết sẽ làm cho họ buồn phiền hay lo lắng, đau khổ, thì đó chính là chúng ta thiếu lòng yêu thương người, tức là làm khổ người.

Cho nên dù bất cứ những chuyện gì, thì tự cứu mình ra khỏi các ác pháp, để đem lại cho tâm mình một sự bình an, đó là thương mình. Còn nói ra là đem đến cho người khác lo lắng và buồn rầu, thì đó là không thương người. Câu này nói rất rõ: *“Dù con không nói và cố tỏ ra vui”*, tức là làm vui vẻ để cho người mẹ không biết nỗi buồn lo của mình. Đó là thực hiện lòng thương mẹ, lòng thương người. Ngược lại, ôm ấp trong lòng những nỗi buồn phiền mà không biết xả là làm khổ mình.

Cho nên biết thương mình thì phải thương

người và biết thương người thì phải biết thương mình. Ở đây lòng thương yêu chỉ có một hướng, thương mẹ còn mình thì đau khổ, lòng thương này chưa phải là đức hiếu sinh. Nó chỉ là lòng thương yêu một hướng của thế gian mà thôi.

Người học đạo đức hiếu sinh phải hiểu biết rõ ràng để áp dụng vào thân tâm của mình, để tránh không làm khổ mình, khổ người.

Đoạn văn trên đây, chúng ta hiểu rất rõ đó là lòng thương yêu chưa trọn vẹn, lòng yêu thương đó chỉ có một hướng như trên đã nói, lòng yêu thương hạn hẹp còn nằm trong thất tình lục dục. Lòng yêu thương đó còn là lòng yêu thương của những người thế gian; lòng thương yêu đó có một chiều, nó không phải là đức hiếu sinh của Phật giáo. Đức hiếu sinh của Phật giáo soi nhiều hướng, phủ trùm vạn hữu.

Trả lời câu hỏi 3:

“Nhưng mẹ đã linh cảm con đang gặp phải một chuyện gì đó không may, con đang rất buồn, thất vọng và đuối sức”. Câu này dạy THIẾU ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người mẹ nhận xét những nỗi buồn phiền, thất vọng của người con đang che dấu mẹ. Sự nhận xét này nói lên lòng thương yêu của

người mẹ.

Nếu người tu hành nào cũng lắng nghe những sự đau khổ, buồn phiền của những người xung quanh mình, và tìm mọi cách an ủi, giúp đỡ và hướng dẫn họ biết phương pháp xả tâm để không còn buồn phiền đau khổ nữa. Hành động giúp đỡ người như vậy là ban cho tình thương đến họ, tức là yêu thương người. Còn người mẹ ở đây biết thương con, nên cố tìm hiểu con mình lo lắng, buồn phiền những điều gì, để giúp con mình thoát khổ. Sự tìm hiểu về sự buồn phiền, đau khổ của con mình, đó là lòng yêu thương của người mẹ ban cho con mình.

Đức hiếu sinh cũng vậy, thường khởi lên trong ý nghĩ, trong lời nói, trong hành động bằng cách ban cho mình, cho người. Đó là áp dụng vào đời sống hằng ngày.

Trả lời câu hỏi 4:

“Mẹ không lên thăm con vào lúc này, vì mẹ biết con sẽ không thổ lộ với mẹ”. Câu này dạy ĐẠO ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Mẹ muốn lên thăm con lắm, nhưng mẹ biết con không nói cho mẹ biết những nỗi lo lắng khổ đau trong lòng con, vì có nói ra làm cho mẹ lo buồn. Đó là tình mẹ thương con và tình con thương mẹ. Tình thương này chỉ có

một hướng, do thương con mà mẹ khổ (lo lắng); do thương mẹ con không nói ra nên làm khổ mẹ (che dấu).

Các tu sinh thấy chưa? Tình thương ngoài đời là tình thương trong đau khổ, chứ không phải tình thương trong an vui và hạnh phúc cả đôi bên.

Chỉ có đức hiếu sinh mới có sự thương mình, thương người. Thương mà không nói lời “THƯƠNG”, mà chỉ nói bằng lời “ÁI NGŨ”, lời nói êm dịu, nhẹ nhàng, ôn tồn, thanh lịch, nhã nhặn, v.v...

Thương mình, thương người bằng những hành động giúp đỡ, bố thí tiền của, thực phẩm, bố thí công sức việc làm, bố thí lời nói an ủi, bố thí từng hành động vuốt ve cho ăn, cho uống, trị bệnh, v.v... Những hành động đó đều là đức hiếu sinh biết thương mình, thương người; là đạo đức cao thượng tuyệt vời. Đời sống con người và các loài vật hằng ngày rất cần những lòng yêu thương này để che chở đùm bọc cho nhau.

Trả lời câu hỏi 5:

“Muốn tự vượt qua, và sự có mặt của mẹ đôi khi sẽ làm con yếu lòng hơn mà thôi”.
Câu này dạy ĐỨC TỰ LỰC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Gặp những khó khăn trong cuộc đời, trong công việc làm ăn; trong sự chung đụng với mọi người; trong việc tu tập; trong sự học hành; trong các biến cố làm thay đổi cuộc sống; trong những lúc bệnh tật; trong những tai nạn xảy ra thành linh; trong những lúc bị mất mát tiền của, hoặc người thân ra đi vào cõi vĩnh hằng, v.v... Gặp những trường hợp đó, chúng ta đều phải tự lực vươn lên, vượt qua những nỗi khó khăn, những nỗi mất mát đó. Hành động tự lực vươn lên và vượt qua là những hành động thương mình, thương người.

Ở đây, nếu người con vươn lên và vượt qua những khó khăn trong đời sống và trong việc làm của mình, thì người mẹ vui sướng biết dường nào! Đó là sự thị hiện đức hiếu sinh tự lực vươn lên để mang lại sự an vui cho mình, cho người, nhất là đem lại sự bình an cho mình và cho mọi người.

Bởi vậy, mỗi hành động tuy nhỏ nhặt, nhưng nó là đạo đức hiếu sinh, cho nên trong cuộc sống hằng ngày, mỗi mỗi hành động của chúng ta sống đều toát ra lòng thương yêu rộng lớn.

Hằng ngày sống trong lòng yêu thương ấy, nhưng chúng ta không ngờ. Lòng yêu thương bằng hành động mà người đời gọi là “lòng

tốt”. Chính chúng ta đang sống trong lòng yêu thương ấy mà chúng ta cũng không biết, chỉ biết thấy người khác khổ là mình giúp đỡ mà thôi.

Trả lời câu hỏi 6:

“Cuộc sống vốn không bằng phẳng như con từng mong ước thời còn đi học hay trên ghế giảng đường. Mọi chuyện đều có thể xảy ra một cách bất ngờ nhất”. Câu này dạy ĐỨC CẢN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người mẹ khuyên con với những lời có nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống, bằng một tình thương chan chứa. Nếu trên đời này ai cũng ban tình thương cho nhau như người mẹ thương con này thì thế gian là Thiên Đàng, Cực Lạc.

Đúng là cuộc đời không bằng phẳng, mọi chuyện đều có thể xảy ra một cách bất ngờ. Người mẹ lấy kinh nghiệm đời sống của mình mà trao cho con mình, để mong con mình thoát khổ.

Rút ra từ kinh nghiệm đời sống những đức hạnh để dạy cho con mình, chứ người mẹ này chưa bao giờ hiểu biết Phật giáo; chưa bao giờ biết rõ các pháp trong thế gian là vô thường. Nên người mẹ chỉ biết lấy đạo đức kinh nghiệm bản thân dạy cho con mà thôi.

Cuộc đời không bằng phẳng chính do các pháp vô thường, nếu biết các pháp vô thường thì cuộc đời không bằng phẳng là lẽ thường, đương nhiên có gì mà phải bận tâm. Cuộc đời không bằng phẳng thì nay phải có chuyện này, nếu không có chuyện này thì mai phải có xảy ra chuyện khác. Biết các pháp vô thường cho nên chúng ta không còn khổ đau. Không còn đau khổ là chúng ta đã buông xả sạch. Biết các pháp vô thường là đau khổ, nên chúng ta chỉ còn biết thương yêu mọi người mà không giận hờn hay oán trách, ghét họ. Vì các pháp vô thường, nên nó có thường đau mà khổ đau. Phải không quý tu sinh?

Người học Phật phải thông suốt lý nhân quả và các pháp vô thường, thì tất cả mọi sự khổ đau trong cuộc này không còn tác dụng vào thân tâm được. Không tác dụng vào thân tâm được là giải thoát, là không còn dính mắc, chấp đắm, nhất là tâm tham dục phải bị triệt tiêu, phải được diệt trừ tận gốc. Có đúng như vậy không quý vị?

Các pháp vô thường, nhưng chúng ta không biết nên thấy nó thường hằng. Thấy nó thường hằng nên chúng ta đau khổ.

Trả lời câu hỏi 7:

“Mẹ chợt thấy mẹ có lỗi với con, khi luôn dành cho con tình yêu thương, chăm sóc mà chưa chuẩn bị cho con tinh thần và cách đối phó khi điều bất hạnh xảy đến”. Câu này dạy ĐỨC BỐN PHẬN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Một người mẹ thương con, chăm sóc, nuôi nấng, dạy dỗ con cho nên người chưa đủ, mà còn phải dạy con mình đức kiên nhẫn, đức dũng cảm, đức vượt qua, đức tự tin, đức sáng suốt, đức ly tham, đức chung thủy, đức thành thật, đức minh mẫn, đức tùy thuận, đức bằng lòng, đức hiếu sinh, đức kiên trì, đức im lặng, đức tha thứ, đức bao dung, đức tự trọng, đức tôn kính, đức lễ độ, đức quý trọng, v.v... Có dạy con như vậy mới thấy mình làm hết bốn phận làm mẹ.

Mỗi gia đình cần phải thấy và hiểu biết những đức hạnh trên đây, thì bốn phận làm cha mẹ là phải dạy dỗ con cái của mình đầy đủ những đức hạnh ấy. Một người có đầy đủ đức hạnh như vậy thì mới hoá giải được khi gặp những điều bất hạnh; khi gặp những hoàn cảnh khó khăn; khi gặp những ác pháp đang bủa vây tứ hướng; khi gặp các đối tượng hung bạo.

Học đường cũng vậy, không phải chỉ có

dạy văn hoá, nghề nghiệp, mà còn phải trang bị cho các cháu học sinh đầy đủ những đức hạnh trên đây. Nhờ đó, khi ra tiếp xúc với cuộc đời thì các cháu mới có đủ đức hạnh để vượt qua những khúc quanh của cuộc đời, những nổi bất hạnh, những ác pháp cực ác.

Thấy con trong đau khổ; trong những hoàn cảnh éo le; trong những điều bất hạnh; trong sự hãm hại của người khác, thì người mẹ mới nhận ra mình thiếu bốn phận dạy dỗ con mình những kinh nghiệm bản thân, tức là những đức hạnh kiên cường, nghị lực như lời trong thư đã nói: *“chăm sóc mà chưa chuẩn bị cho con tinh thần và cách đối phó khi điều bất hạnh xảy đến”*. Chăm sóc nuôi nấng dạy con chưa đủ, mà còn dạy con cách thức đối phó với những điều bất hạnh, những ác pháp.

Đối phó có hai cách:

- 1- *Đối phó trong ác pháp bằng thiện pháp.*
- 2- *Đối phó trong ác pháp bằng ác pháp.*

Đối phó trong ác pháp bằng thiện pháp là đem đức hạnh để hoá giải tất cả ác pháp, chuyển đổi cuộc sống khó khăn thành cuộc sống an nhiên tự tại và hạnh phúc.

Đối phó trong ác pháp bằng ác pháp là dùng thế lực mạnh đàn áp thế lực yếu, tạo

cảnh đau khổ lại càng đau khổ hơn.

Ở đây, chắc người mẹ sẽ hướng dẫn con mình trong các thiện pháp để đương đầu với mọi nghịch cảnh, để đem lại sự bình an cho mình, cho người, tức là bà sẽ dạy con mình với những lòng yêu thương rộng lớn hơn.

Trả lời câu hỏi 8:

“Mẹ không muốn những khó khăn, nỗi đau mà mẹ đã từng trải qua hay đã từng biết sẽ lại đến với con. Mẹ không sắp xếp được những cảm xúc, suy nghĩ, và những điều mẹ muốn nói với con trong thư này có thể rộng hơn những gì con đang gặp phải, nhưng con hãy đọc và giữ nó, nó có thể sẽ còn cần cho con sau này”. Câu này dạy ĐỨC KINH NGHIỆM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Để đối phó với những nghịch cảnh không có phương pháp nào tốt hơn là những đức hạnh giới luật. Những đức hạnh chúng tôi đã nói ở trên được đem áp dụng vào đời sống hàng ngày thì không có nghịch cảnh nào mà không hoá giải chuyển đổi được.

Đức hiếu sinh ngự trị ở đâu thì ở đó có hạnh phúc và sự bình an, chính đức hiếu sinh sẽ mang đến sự bình an cho chúng ta ngay liền.

Lòng thương yêu của người mẹ đã mang đến cho người con rất nhiều nghị lực, khi đọc bức thư của mẹ. Người mẹ đã ghi lại những kinh nghiệm về đời sống của mình, bà đã phải vượt qua bao thử thách gian lao của cuộc đời. Người con chỉ cần nghiền ngẫm lại những lời khuyên của mẹ, rồi người con sẽ rút ra một bài học ngàn vàng, làm chuyển đổi những nghịch cảnh, những điều bất hạnh.

Người ta nói đến đức hạnh rất nhiều, nhưng có mấy ai sống đúng đức hạnh được. Sống không đúng đức hạnh nên cuộc sống của họ đau khổ vẫn toàn sự khổ đau.

Con người thường hay sống chịu đựng trong những đau khổ, chứ ít ai chịu sống với đức hạnh hiếu sinh để chuyển đổi, nên khổ lúc nào cũng khổ đau. Nếu chúng ta biết đặt tình thương ở mọi hướng, thì trong cuộc sống hàng ngày không có ác pháp nào không hóa giải được, không thay đổi được. Từ khổ đau, đức hiếu sinh sẽ đem lại sự bình an cho mình và cho mọi người. Bởi trong đạo đức hiếu sinh có đầy đủ những đức hạnh đã kể ở trên.

Ví dụ: Có lòng thương yêu thì phải có đức nhẫn nhục; có nhẫn nhục thì phải có đức tùy thuận; có đức tùy thuận thì phải có đức bằng lòng, nhờ đó mà nó chuyển đổi nhân quả xấu

trở thành nhân quả tốt.

Cho nên chúng ta chỉ cần sống với lòng thương yêu là chúng ta có đủ những đức hạnh để làm thay đổi nghịch cảnh thành thuận cảnh, từ đau khổ sẽ chuyển thành an lạc, thanh bình, yên vui, hạnh phúc. Bởi vậy đức hiếu sinh rất cần thiết cho mọi người, nó là một sức sống hạnh phúc cho mình, cho người và cho muôn loài vạn vật đang sống trên hành tinh này.

Trả lời câu hỏi 9:

“Con hãy đón nhận mọi sự việc bằng sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật”. Câu này dạy ĐỨC DŨNG CẢM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chúng ta đừng hiểu người xử dụng lòng yêu thương là một sự tránh né những ác pháp, những sự khó khăn của cuộc đời. Đó là hiểu sai lệch. Ở đâu có tình thương ở đó sự dũng cảm.

Một người mẹ hy sinh cho con mình, lấy thân mình che chở cho con, dám liều chết xông vào lửa đỏ cứu con, như câu chuyện “Vết Thẹo”. Một con chim ưng vì thương chủ, dám hy sinh thân mạng để cứu lấy mạng sống của “Thành Cát Tư Hãn”. Vì thương bà lão tật nguyền, mà “Chú Bé Ném Đá” vào xe người khác. Vì yêu thương tổ quốc, biết bao nhiêu

gương anh hùng liệt sĩ đã bỏ mạng nơi chiến trường...

Bởi vậy, lòng yêu thương ở đâu là đức dũng cảm ở đó. Trong đức trách nhiệm, bốn phận nghề nghiệp đều có mang theo đức hiếu sinh. Như một bác sĩ có trách nhiệm bốn phận là phải cứu bệnh nhân, giành lại mạng sống của bệnh nhân trên tay tử thần. Đó gọi là Y ĐẠO; một người cứu hoả xông vào nơi lửa đỏ để cứu người, bất kể sự sống chết của mình ra sao cũng được, miễn là cứu người. Làm được việc như vậy gọi là ĐỨC NGHIỆP; một ông thầy giáo đem hết kiến thức hiểu biết của mình truyền đạt lại cho học trò với sự tận tâm, tận lực như người mẹ thương các con thì không phải ĐỨC GIÁO sao? Một người lái xe cẩn thận không để xảy ra tai nạn giao thông gọi là người có ĐỨC CẨN THẬN GIAO THÔNG HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Người có đức hiếu sinh giao thông là người biết thương mình, thương người và thương tất cả chúng sinh.

Bởi thế, đức hiếu sinh phủ trùm vạn hữu là vậy, nó ở đâu là ở đó có sự bình an yên lành đến với mọi người, mọi vật. Người làm nghề chài lưới, nghề săn bắn, nghề đồ tể giết trâu, bò, heo, dê, gà, vịt là những người

không có lòng yêu thương nhiều hướng, chỉ có lòng yêu thương một hướng. Vì thế họ chưa bao giờ có đầy đủ những đức hạnh cao thượng, nên đời sống của họ có nhiều sự khổ đau, nhiều tai nạn xảy đến. Còn những người có đức hiếu sinh, tức là lòng yêu thương nhiều hướng, thì lúc nào đời sống cũng an vui và hạnh phúc.

Trả lời câu hỏi 10:

“Con đừng chạy trốn vị trí của mình, mà hãy biết phân tích với đúng bản chất những gì đã hiện ra”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH KHÔNG TRỐN CHẠY những ác pháp.

Làm người đứng trước những khó khăn mà trốn chạy là người hèn nhát, là người chưa xứng đáng làm người. Một người biết yêu thương mình, thương người thì không trốn chạy, phải nhìn thẳng vào cuộc đời, vào các ác pháp, vào các đối tượng mà vượt qua. Vượt qua bao nhiêu khó khăn, bao nhiêu gian khổ là người có đức hiếu sinh không trốn chạy.

Một y bác sĩ trị bệnh thiếu y đạo là chỉ biết có tiền mới cứu chữa bệnh nhân, đó là bác sĩ thiếu đức hiếu sinh, không có lương tâm nghề nghiệp, là người tránh né y đạo, lương tâm nghề nghiệp của mình. Một ông thầy giáo dạy học móc nối học sinh về nhà

để dạy riêng, là tránh né đức giáo của người thầy, là không có lương tâm nghề nghiệp.

Trong đời này, bất cứ người nào làm không hết trách nhiệm và bổn phận nghề nghiệp của mình là những người tránh né. Người tránh né là người thiếu đức hiếu sinh thương mình, thương người, là người hèn nhát, tham tiền.

Người có đức hiếu sinh là người gan dạ, dũng cảm, không bao giờ hèn nhát trốn chạy trước một ác pháp, mọi nghịch cảnh nào cả.

Ví dụ: Nghe người khác bị bệnh truyền nhiễm mà mọi người đều tránh né sợ lây bệnh, đó là hèn nhát. Chúng ta là những người đã học về đạo đức nhân quả hiếu sinh sao lại tránh né như vậy. Vậy đức hiếu sinh ở đâu? Học đức hiếu sinh nhân quả là biết rõ nhân quả. Biết rõ nhân quả để làm gì mà phải tránh né như vậy? Thật là hèn nhát đáng trách. Nhất là người thầy dạy đạo đức, không nên tránh né, mà hãy nhìn thẳng con bệnh, đến gần người bệnh để an ủi và xoa dịu, làm cho người bệnh vượt qua những khó khăn, bệnh nặng sẽ trở thành bệnh nhẹ.

Người học đạo đức hiếu sinh phải ban trải lòng từ khắp mọi nơi, mọi người. Cho nên khi thấy ai hoạn nạn thì mang đến lòng yêu

thương cho người ấy. Mang đến lòng yêu thương là sự giúp đỡ bằng của cải, tài sản, vật chất, thực phẩm, lời nói an ủi, khuyên lơn, v.v...

Trả lời câu hỏi 11:

“Hãy tự tin vượt lên, khắc phục và mạnh dạn đấu tranh với những trở ngại bằng tấm lòng thực sự, bằng sự hướng thiện và nhìn rõ những gì mình chưa hoàn thiện”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TIN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Một người quyết chí tu hành phải tự tin nơi mình. Tự tin nơi mình mới có quyết tâm, quyết chí. Có quyết tâm, quyết chí mới có sự gan dạ, dũng cảm. Và như vậy mới dám xác định mình sẽ tu chứng đạo; sẽ làm chủ được thân tâm; sẽ ra khỏi nhà sinh tử luân hồi; sẽ làm chủ được nhân quả. Trên đường tu tập, dù có gặp bất cứ những khó khăn nào, những trở ngại nào cũng đều vượt qua, đó là nhờ đức tự tin. Người tu hành mà mất lòng tự tin nơi mình là không bao giờ tu tập đến nơi đến chốn, chỉ tu chơi, tu có hình thức mà thôi, rất uổng phí một đời tu tập.

Tu hành không phải tu lấy có, mà tu hành phải thật sự. Tu hành để chấm dứt luân hồi, sinh tử, để làm chủ bốn sự khổ đau của kiếp người. Cho nên tu phải thật tình, phải thật

sự; tu là cả một sự tranh đấu với thân tâm của mình không ngừng; tu là đi ngược lại với lòng tham muốn thế gian; tu là sống trong thiện pháp; tu là ngăn diệt lòng tham muốn. Tu hành là những việc làm như vậy, nếu chúng ta không tự tin, không khắc phục, không mạnh dạn, không đấu tranh với những ác pháp, không chuyển đổi được luật nhân quả, không làm thay đổi cuộc sống này thì tu hành chỉ làm phí công, mất thì giờ vô ích mà thôi.

Người mẹ dạy con rất tuyệt vời: *“Hãy tự tin vượt lên, khắc phục và mạnh dạn đấu tranh với những trở ngại bằng tấm lòng thực sự, bằng sự hướng thiện và nhìn rõ những gì mình chưa hoàn thiện”*. Khi chúng ta tu hành, đều nên nhớ lấy lời dạy này để nhắc tâm, để sửa đổi tâm tính sống toàn thiện.

Muốn sống toàn thiện thì không có pháp nào tuyệt diệu hơn là pháp hướng tâm và đức hiếu sinh. Trên đời này, muốn sống với tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì ai cũng biết, chỉ có lòng yêu thương mới giúp chúng ta buông xả tận gốc các ác pháp; lòng yêu thương ở đâu thì đức tha thứ và nhẫn nhục ở đó; lòng yêu thương ở đâu thì đức tự tin và dũng cảm ở đó; lòng yêu thương ở đâu thì đức buông xả và lòng hoan hỷ ở đó; lòng yêu

thương ở đâu thì đức kiên trì bền chí ở đó. Cho nên chúng ta muốn sống toàn thiện thì phải sống với đức tự tin lòng yêu thương, nó sẽ mang đến những điều an ổn và bình an cho mình, cho người.

Vậy các tu sinh muốn hưởng thiện để sửa tâm tính của mình thì phải tập sống với đức hiếu sinh, chỉ có đức hiếu sinh mới hoàn thiện; chỉ có đức hiếu sinh mới giúp chúng ta ra khỏi luân hồi sinh tử. Vì thế giới luật đầu tiên của Phật giáo là giới KHÔNG NÊN SÁT SINH ra đời để dạy mọi người phải tu học và áp dụng vào cuộc sống bằng giới luật này, tức là đức hạnh hiếu sinh. Cho nên đức hiếu sinh rất quan trọng trong sự tu tập làm chủ sự sống chết. Biết rõ như vậy, các tu sinh phải cố gắng nhiều hơn nữa để sống với đức hạnh cao thượng này.

Trả lời câu hỏi 12:

“Con đừng bao giờ bỏ cuộc, với cảm giác cuộc sống không còn lối thoát trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Cuộc sống không thể trở nên bế tắc hoàn toàn, một khi con người còn tin vào chính mình”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TIN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Sinh tử luân hồi và bốn sự đau khổ: sinh, già, bệnh, chết là những nỗi khắc khoải

trong lòng của mỗi người, chỉ có những người trí mới quyết tâm làm chủ nhân quả, làm chủ thân tâm, làm chủ cuộc sống. Có làm chủ được như vậy thì cuộc đời mới có sự an vui và hạnh phúc, nếu chưa làm chủ thân tâm là một nỗi lo lắng và bất an, vì sinh, già, bệnh, chết nó sẽ đến thăm lúc nào, cần là nó đến ngay. Bởi vậy chưa làm chủ nó thì phải nỗ lực tận cùng chiến đấu và tu tập hết sức mình, chứ không nên tu tập cho có chừng, cho lấy có. Có một số tu sinh khi Chơn Như sóng gió là bỏ cuộc ra đi, hoặc ra đời làm ăn sinh sống như một người bình thường, thật uổng công tu tập từ bấy lâu nay.

Tu hành chỉ có lòng yêu thương là pháp môn thứ nhất để đương đầu với giặc sinh tử luân hồi, nhờ đó mới đem lại những thắng lợi tốt đẹp cho chúng ta. Cho nên những người không có lòng yêu thương mình, thương người và thương các loài vạn vật là những người thiếu đức tự tin và dũng cảm, thiếu ý chí, không kiên cường, gan dạ. Họ là những người rất hèn yếu, nhút nhát không dám đương đầu với những hoàn cảnh khó khăn, với những tai nạn xảy ra thành linh.

Xã hội đầy dẫy nạn tiêu cực là do những người thiếu lòng tự tin, thiếu đức hiếu sinh, không dũng cảm, thiếu ý chí, không kiên

cường, gan dạ; chỉ muốn được việc, được lợi cho riêng mình, nên làm bằng hoại đạo đức xã hội.

Một người đi tu là biết đời sống thế gian là sự đau khổ, là biết thân phận làm người là vô thường, là nhân quả. Vì vậy mà bỏ đời đi tu, nhưng khi gặp khó khăn lại bỏ lỡ giữa đường, trở về hoàn tục thì những người ấy quá dễ, không đủ lòng tin nơi mình, nơi pháp môn tu tập. Người không đủ lòng tin nơi mình thì không làm nên một sự việc gì lớn cả; là người dễ thất bại trước mọi việc làm, hướng là đi tu. Có nhiều người cho rằng tu hành khó lắm, khó sao có người tu chứng. Vậy thì tu đâu phải khó, chỉ vì chúng ta không tự tin nơi mình; không tự tin nơi pháp; không tự tin nơi lời Phật dạy. Người như vậy là người mất hướng đi lên, chỉ còn đi vào bước đường cùng mà thôi.

Trả lời câu hỏi 13:

“Hãy biết chấp nhận và tha thứ”. Câu này dạy ĐỨC TÙY THUẬN VÀ THA THỨ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Con đường tu tập theo Phật giáo để làm chủ bốn sự đau khổ: sinh, già, bệnh, chết, là một điều lợi ích thiết thực cho con người, thế mà mọi người không tu tập thì uống phí một

đời người. Vì lợi ích lớn cho con người, khi chúng ta đứng trước các pháp dù thiện hay ác chúng ta hãy vui lòng, chấp nhận, thương yêu và tha thứ mọi sự lỗi lầm của kẻ khác. Chính nhờ sự chấp nhận, yêu thương và tha thứ mà chúng ta xả được tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Bởi vậy khi nào chúng ta có đầy đủ lòng thương yêu, chấp nhận và tha thứ thì ngay đó thân tâm chúng ta mới thanh thản, an lạc và vô sự thật sự. Nhờ thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì chúng ta mới có đủ năng lực làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Cho nên muốn được tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì chỉ có lòng yêu thương mới nhiếp phục được các pháp ác.

Con đường tu tập theo Phật giáo không phải khó, chỉ khó là chúng ta không biết chấp nhận, không biết thương yêu và tha thứ, nên không buông bỏ tất cả ác pháp xuống được. Do không buông xả ác pháp mà thân tâm không được thanh thản, an lạc và vô sự. Vì thân tâm không thanh thản, an lạc và vô sự, nên tu mãi mà không có Tứ thần túc. Không có Tứ thần túc thì không bao giờ làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Tu hành theo Phật giáo mà không biết buông bỏ xuống tất cả chướng ngại pháp, không biết thương yêu và tha thứ mỗi lỗi lầm

của người khác thì dù có ngồi thiền nhập định cả một, hai tháng, một năm hay hai, ba năm cũng chẳng làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Mục đích tu hành của chúng ta ở đây là nhắm vào chỗ giải thoát ra khỏi nhà sinh tử luân hồi, chứ không phải đi tìm thần thông phép lạ, một thế giới siêu hình hay ngồi thiền nhập định không ăn uống một tháng hay nhiều tháng, ngồi bất động như người chết, như cục đá, gốc cây.

Vì thế đức biết tùy thuận, tha thứ và yêu thương là những phương pháp rất cần thiết cho con đường tu tập giải phóng sinh tử luân hồi của chúng ta.

Trả lời câu hỏi 14:

“Đừng cố gắng bới móc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ, nhưng nên nghiêm khắc nhìn lại mình”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH NGHIÊM KHẮC CHÍNH MÌNH.

Tha thứ mỗi lỗi lầm đối với người khác, nhưng đối với mình thì phải nghiêm khắc, không được vi phạm những giới luật nhỏ nhặt, vì vi phạm vào những giới nhỏ nhặt là vi phạm vào đức hạnh làm người, khiến cho mình khổ, người khác khổ. Nếu không tự nghiêm khắc mình thì sẽ làm tay sai cho dục

lạc và ác pháp. Làm tay sai cho đục lạc và ác pháp là làm sai giới luật đức hạnh. Làm sai giới luật đức hạnh là làm khổ mình, khổ người.

Không tự nghiêm khắc mình trong kỷ luật, trong thiện pháp, trong đức hạnh, tâm sẽ buông lung phóng dật chạy theo đục lạc và các ác pháp thế gian, thì tu hành chẳng ích lợi gì, còn làm thêm tội lỗi. Tu hành không tự nghiêm khắc mình trong kỷ luật, tu hành như vậy chẳng bao giờ đi đến đâu cả, chỉ uổng phí một đời tu hành mà thôi.

Những người tu hành luôn luôn bói móc lỗi lầm của người khác là những người xấu ác, không xứng đáng là những người tu sĩ Phật giáo. Người tu sĩ Phật giáo không bao giờ bói móc những lỗi lầm của người khác. Cho nên các tu sinh phải dè dặt, cẩn thận đừng để vi phạm những lỗi lầm này. Những người vi phạm những lỗi lầm này thì phải xấu hổ chừa bỏ, không nên tái phạm lại nữa. Còn tái phạm là không xứng đáng ở trong tu viện, hãy hoàn tục ra đời như bao nhiêu người khác thì lại ít tội hơn.

Chính đức Phật dạy: *“Thấy lỗi mình đừng thấy lỗi người”*. Thấy lỗi người là một việc làm sai trong đạo Phật, hướng là thấy lỗi

người mà còn bới móc các lỗi cho người này người kia biết thì đó là một tội ác quá lớn, quá sai. Thấy lỗi người mà còn bới móc lỗi người là một người không xứng đáng làm người. Hãy từ bỏ ngay những hành động ác pháp đó. Bới móc nói xấu lỗi người làm như vậy có lợi gì cho mình đâu, mà còn làm thêm hại, thêm chướng ngại cho tâm mình, cho con đường tu tập của mình không biết chừng nào xong.

Người tu hành phải thấy cái sai, cái xấu, cái lỗi này. Phải cố gắng khắc phục và tự nghiêm khắc với mình đừng để vi phạm vào những sai lầm này nữa.

Làm người tu sĩ Phật giáo là người tu thiện pháp. Người tu thiện pháp còn bới móc những chuyện xấu của người khác là không phải người tu thiện pháp. Người tu hành như thế chúng ta cần nên cảnh giác tránh xa, vì những người như vậy là những người không xứng đáng cho chúng ta làm bạn tu hành.

Trong bức tâm thư này, người mẹ dạy con: *“Đừng cố gắng bới móc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ, nhưng nên nghiêm khắc nhìn lại mình”*. Câu này dạy đạo đức rất tuyệt vời, ở đời mà có người mẹ biết dạy con như vậy là phước báu rất lớn. Người ngoài

đời dạy còn như vậy, hướng chỉ chúng ta là những người tu hành theo Phật giáo. Sao chúng ta lại bới móc lỗi lầm của nhau? Như vậy thì chúng ta còn xứng đáng là những người đệ tử Phật nữa hay không?

Nếu thấy chúng ta tự nghiêm khắc mình trong kỷ luật Phật, sống biết nhẫn nhục tùy thuận và bằng lòng, hoặc sống độc cư trầm lặng một mình trong thất, ăn ngày một bữa và sống thiếu dục tri túc, ít ham ngủ, ít sân hận thì nên ở lại tu viện tu hành, rất xứng đáng, không nợ cơm ăn áo mặc của đàn na thí chủ. Còn sống giới luật không nghiêm chỉnh, không giữ gìn các hạnh, không sống với đức hiếu sinh thì làm sao tâm buông xả cho sạch những ác pháp; thì làm sao thân tâm tìm được sự giải thoát, dù cho có tu bao lâu cũng không giải thoát.

Thấy sức mình tu không nổi thì nên hoàn tục trở về đời sống như mọi người thì không phí uổng cuộc đời, không làm phiền lòng người khác.

Cho nên người tu hành theo Phật giáo đừng cố gắng bới móc lỗi lầm của người khác, hãy biết tha thứ mỗi lỗi lầm và nên nghiêm khắc nhìn lại mình, thì sự tu hành mới đến nơi đến chốn.

Trả lời câu hỏi 15:

“Con hãy cho, mà không cần nhận lại hay tính toán thiệt hơn, ngay cả khi cần được an ủi nhất”. Câu này dạy ĐỨC KHÔNG SO ĐO HƠN THIẾT HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người hay so đo hơn thiệt là người không có đạo đức hiếu sinh, là người ích kỷ hẹp hòi, là người toan tính thiệt hơn. Cho người một vật gì thì mong người trả lại thiệt hơn từng chút. Ở đây người mẹ dạy con cho mà không cần nhận lại, dù là một lời an ủi.

Chúng ta là những đệ tử Phật giáo, khi cúng dường, bố thí là cầu mong hưởng được phước báu nhân thiên, thì điều đó không đúng với tinh thần Phật giáo. Phật giáo dạy: Dem cho hay giúp đỡ cho người khác một điều gì là vì người khác đang đau khổ, đang gặp tai nạn, đang gặp sự bất an, v.v...

Đạo Phật dạy bố thí mà không mong cầu trả lại, đó là dạy đem tình thương chân thật đến với mọi người không phân biệt kẻ giàu người nghèo, không phân biệt kẻ thân người sơ, kẻ thiện người ác, dù người đó có tâm ác độc, hung dữ chửi mắng, mạ lị mạ sát, muốn hại ta, nói xấu ta; dù người đó có tâm li gián gây chia rẽ chúng ta, nhưng chúng ta phải thương yêu, phải giúp đỡ họ, khi những gì họ

đang cần, giúp đỡ họ bằng những ái ngữ an ủi, khích lệ, sách tấn để họ vượt lên mọi khổ đau, giúp họ để xả bỏ tính hung dữ, tính ganh tị, v.v... Người nào đối xử với mình càng tệ, càng hung ác xấu xa thì càng đối xử tốt với họ, để giúp họ ra khỏi sự mọi khổ đau, mọi sự phiền não.

Đạo Phật dạy chúng ta cho mà không cần ai biết ơn mình, cho mà không cần trả ân; cho mà không mong ước cầu được phước báu nhân thiên. Người biết cách thức cho như vậy là người có đầy đủ tình thương yêu nhiều hướng. Chính nhờ có lòng yêu thương nhiều hướng, khi cho mới không cầu mong biết ơn và trả ơn; khi đã cho không so đo hơn thiệt, không tính toán ít nhiều, chỉ biết ban cho, vì lòng thương yêu chân thật tự trong thâm tâm.

Trả lời câu hỏi 16:

“Con hãy giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ những người cần cảm thông giúp đỡ xung quanh”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chúng ta là những người đệ tử Phật, khi đứng trước những người ác cần phải cảm thông với họ, vì họ là những người đang đau khổ, đang ở trong các ác pháp, đang tự vậy

vò mình. Vì thế họ mới la hét, chửi mắng, mạ lỵ, mạ sát chúng ta được. Họ dùng lời li gián, nói lời chia rẽ, nói xấu chúng ta, là vì họ đang căm tức và họ đang muốn giết chúng ta. Họ là người bị vô minh che khuất, làm tâm trí mê mờ, chỉ còn biết chạy theo tâm dục tham, dục sân; họ là những người đang đau khổ tận cùng, đáng được mọi người cứu vớt. Do hiểu biết như vậy, chúng ta hãy ban cho họ lòng tha thứ và thương yêu, hãy giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ và giúp họ để vượt lên, lìa xa những điều họ đã làm ác ở trên. Nếu chúng ta biết giang rộng vòng tay và chia sẻ, nâng đỡ và giúp họ để vượt lên những hành động ác mà họ đã làm ở trên, thì đây là lòng yêu thương của chúng ta, là đức hiếu sinh ý hành, là tình thương đem đến sự sống cho nhau một sự bình an, yên vui và tràn đầy hạnh phúc.

Đứng trước các pháp ác, chúng ta làm được những điều trên đây, đều do xuất phát từ lòng thương yêu rộng lớn. Nếu không có lòng thương yêu rộng lớn thì không thể giang rộng vòng tay; thì không thể nào chia sẻ, cảm thông và giúp đỡ họ. Bởi vậy đức hiếu sinh rất tuyệt vời. Ngay khi chúng ta thương yêu thật sự thì đức buông xả có ngay liền; đức buông xả có ngay liền thì lòng tha thứ và sự

cảm thông cũng có mặt ngay liền. Cho nên những ác pháp và ác ngữ kia sẽ không tác dụng vào tâm ta được. Vì yêu thương mà tâm ta bình an; vì yêu thương mà ý hành, thân hành và khẩu hành chúng ta không làm ác. Lòng yêu thương rất tuyệt vời, đứng trước những ác pháp mà tâm ta bất động, không hề giận hờn hay thù oán một ai, dù có ai muốn giết hoặc làm hại ta đau khổ đến tận cùng. Lòng yêu thương sẽ giúp ta bình an và tha thứ; lòng yêu thương sẽ giúp ta thấy biết rất rõ mọi việc, mọi pháp trên đời này đều do nhân quả, đều là vô thường, không có pháp nào là thường hằng, không có pháp nào bất di bất dịch, cho nên cần phải thương yêu nhau hơn, thương yêu nhiều hơn nữa để cho hành tinh bớt sự khổ đau, bớt sự giết hại lẫn nhau; để cho hành tinh còn lại một màu xanh tươi mát; một màu xanh của tình thương yêu.

Trả lời câu hỏi 17:

“Vì trong lúc chia sẻ với người khác, con sẽ tìm lại sức mạnh và niềm tin cho chính mình”. Câu này dạy ĐỨC CHIA SẺ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu theo Phật giáo bao giờ cũng nhớ rằng: Lúc nào cũng biết thương yêu, dù người đáng ghét nhất, người ác nhất chúng ta cũng

chỉ biết thương họ, chứ không vì họ ác độc và hung dữ mà không thương. Biết họ là người hung ác, nhưng lúc nào chúng ta cũng dùng ái ngữ ban rải một lòng yêu thương cho họ, vì họ là những người đáng thương. Bởi chúng ta biết người hung ác là người đau khổ nhất, vì vậy nên chúng ta không tức giận, không oán trách, mà còn tìm cách vui vẻ, im lặng, thương họ, đó cũng là điều chia sẻ nỗi đau với họ.

Khi chúng ta biết mình chưa đủ khả năng thu nhiếp những người ác thì nên xa lánh họ, để không làm khổ mình, khổ người thêm. Một khi chúng ta chưa đủ lòng tin của mọi người, lời nói chưa đủ giá trị có thể chuyển đổi, làm thay đổi tâm tính ác của họ thì chúng ta không nên gần gũi, mà tránh xa họ như đức Phật thường dạy: *“Những gì tránh né cần phải tránh né”*. Tuy chúng ta không hàng phục được, không chuyển hóa được họ, nhưng chúng ta vẫn thương họ, không hề có một ý nghĩ gì ghét họ. Đó chính là đức hiếu sinh không làm khổ mình, không làm khổ người.

Những khi họ gặp tai nạn, hay có sự đau khổ, bệnh tật gì xảy đến cho họ, thì chúng ta mau sẵn sàng chia sẻ, an ủi và giúp đỡ với lòng thương chân thật.

Mục đích của người tu hành theo Phật giáo trước tiên là phải biết tha thứ mỗi lỗi lầm của người khác, và sau đó mới giúp đỡ an ủi họ, nhờ đó mà thân tâm chúng ta sẽ được thanh thản, an lạc và vô sự.



Biết tha thứ và chia sẻ với những người khác, đó là đức hiếu sinh. Đức hiếu sinh bằng hành động giúp đỡ, bằng lời nói an ủi, ôn tồn, nhã nhặn, nhẹ nhàng, từ tốn, êm dịu và xoa dịu những vết thương đau của tâm hồn và cơ thể của người khác. Có thực hành được như vậy thì đó mới gọi là thương người, thương mình. Chính nhờ đó mà chúng ta mới sống cho chính mình, mới hiểu mình, mới cứu mình ra khỏi mọi sự khổ đau của cuộc đời.

Người biết thương mình, thương người là người biết buông xả tất cả ác pháp trên thế

gian này, là người đã vượt lên tất cả tâm tham, sân, si, mạn, nghi của mình; là người cùng đi một lối đi như Phật. Tâm chỉ biết thương, chứ không còn biết ghét một ai cả, không còn biết ghét một cái gì cả. Vì trên cuộc đời này tất cả các pháp đều vô thường, dù cho chúng ta có ghét cay, ghét đắng một cái gì đó, thì mai kia một nọ nó cũng không còn. Khi mà tất cả các pháp đều không còn thì chúng ta ghét cái gì đây? Chính vì sự oán ghét, giận hờn sẽ quay ngược lại, làm cho chúng ta khổ đau thêm, chứ chẳng có ích lợi gì đâu. Phải không quý vị?

Bởi hiểu rõ các pháp vô thường nay còn, mai mất, không có pháp nào thường hằng bất di bất dịch, vì thế chúng ta cần phải thương yêu và tha thứ mọi người; cần phải thương yêu và giúp đỡ để mọi người vượt qua những khó khăn và gian khổ; để làm giảm bớt những sự đau khổ của cuộc đời, chính đó là đức hiếu sinh mà mọi người cần phải học tập cho thông suốt, và sống để đem lại cho hành tinh một màu xanh tươi mát với một lòng yêu thương chân thật.

Trả lời câu hỏi 18:

“Đừng quá thương hại mình, tự thương hại sẽ làm giảm sức mạnh vốn có của con”.

Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH VÌ NGƯỜI Ý HÀNH.

Người ích kỷ cứ lo cho mình, vì thế mà phải chịu vô vàn đau khổ. Cho nên chúng ta thấy rất rõ trong cuộc đời này, hầu hết mọi người ai cũng lo cho mình. Chúng ta là những người tu hành theo Phật giáo, sống theo gương hạnh của đức Phật, chỉ biết thương yêu mà thôi. Nhưng thương yêu như thế nào không phải là lời nói suông, mà thương yêu bằng hành động giúp đỡ và an ủi, nhất là đem lại sự bình an, yên vui cho mọi người. Bởi vậy đức hiếu sinh không bao giờ có lòng ích kỷ nhỏ mọn hẹp hòi trong đó. Tâm lượng lòng yêu thương rộng lớn như trời biển, dung chứa tất cả cái xấu cũng như cái tốt, cái dơ cũng như cái sạch, lòng yêu thương ấy vẫn xem như nhau.

Thương mình mà cứ lo cho mình là không thương mình, là làm khổ mình. Còn thương người, lo cho người, giúp đỡ cho người, đó mới chính thương mình, đem lại sự an vui cho mình. Bởi vậy đức hiếu sinh thường quay ra soi chiếu vạn vật như mặt trời, mặt trăng. Nhưng vì chính nó soi ra nên nó rất vững vàng, không vật gì làm lay động được nó.

Người nào sống với đức hiếu sinh luôn

luôn thương yêu mọi người, mọi vật, thì chính họ đã thương yêu họ. Nhờ đó không có một ác pháp nào tác động vào thân tâm họ được. Họ là con người giải thoát; con người không còn đau khổ nữa; con người vô lậu.

Trả lời câu hỏi 19:

“Con hãy nhớ rằng còn nhiều người yêu thương con”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH LÒNG TIN.

Đâu phải mọi người đều ghét chúng ta hết đâu, chính vì còn có nhiều người thương yêu chúng ta. Đây là lời trong thư người mẹ dạy con, nó mang một tình thương mở rộng, nhưng đối với chúng ta là những người tu hành theo Phật giáo, với cái nhìn của chúng ta, không phải còn có nhiều người thương yêu chúng ta, mà tất cả mọi người đều thương yêu chúng ta. Chúng ta hãy nghe ông Phú Lâu Na trả lời với Phật:

- Xứ ấy người ta hung dữ, họ sẽ chửi mắng ông.

- Bạch Thế Tôn! Họ chửi mắng con, nhưng họ còn thương con, vì chưa lấy đá ném con.

- Người ta sẽ lấy đá ném ông.

- Bạch Thế Tôn! Họ lấy đá ném con nhưng họ còn thương con, vì họ chưa lấy dao giết

con.

- Họ sẽ lấy dao giết ông.

- Bạch Thế Tôn! Họ lấy dao giết con, nhưng họ còn thương con, vì để thân này sống là con còn khổ đau, do đó họ cầm dao giết con để con hết đau khổ là thương con.

Tất cả mọi ác pháp đến với ông Phú Lô Na, ông đều thấy chỉ có một lòng thương yêu mà không thấy một cái gì khác. Chính thấy mọi người đều thương ông nên ông không còn khổ đau, ông đã giải thoát hoàn toàn. Chúng ta tu hành theo Phật giáo cũng nên bắt chước ông, cũng nên tập sống như ông. Nếu ai có làm gì cho chúng ta đau khổ thì chúng ta chỉ cần thấy lòng yêu thương của mọi người đến với chúng ta, mà không thấy họ ghét chúng ta. Có tu tập được như vậy chúng ta sẽ chứng quả A La Hán tại nơi lòng yêu thương đó. Tại nơi hiểu biết lòng tốt của mọi người.

Trả lời câu hỏi 20:

“Và cuộc sống của con có giá trị và ý nghĩa với người khác”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH DUNG THÔNG.

Cuộc sống của mọi người, mọi vật trên hành tinh đều có một sự sống liên kết chặt chẽ với nhau, người này nương tựa vào người

kia, người kia nương tựa vào người này mà sống; người nương với vạn vật mà sống, vạn vật nương tựa vào người mà sống. Nếu chúng ta không biết sự sống có liên kết với nhau như vậy nên thường nghĩ rằng: Trên đời này chỉ có mình là trên hết, xem mọi người, mọi vật không ra gì, lúc nào cũng dữ tợn, la hét, chửi mắng, nói nặng, nói nhẹ, đánh đập người khác, còn đối với loài vật thì giết hại và ăn thịt, luôn luôn chà đạp lên sự sống của người khác, vật khác. Do không hiểu biết sự sống có sự liên kết chặt chẽ với nhau, chúng ta mới làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài vạn vật, cho đến cỏ cây, đất đá, núi sông.

Bởi vậy, chỉ có đức hiếu sinh mới dung thông người này với người kia, người kia với người nọ; loài vật với con người, con người với loài vật; loài vật với cỏ cây, cỏ cây với loài vật. Nhờ có hiểu biết thương yêu và sống dung thông với nhau như vậy, nên mới đem lại sự bình an cho nhau. Ngoài đức hiếu sinh ra, thì không có một phương pháp nào dung thông mọi người, mọi vật gần gũi, gần bó, liên kết với nhau được.

Trong sự sống của người này thì có sự sống của người kia, trong sự sống của con người có sự sống của vạn vật, trong sự sống

của vạn vật có sự sống của con người. Cho nên chúng ta chà đạp lên sự sống của người khác, chính là chà đạp lên sự sống của chúng ta. Chúng ta làm khổ người khác chính là chúng ta làm khổ chúng ta. Quý vị có biết không?

Chúng ta thương yêu người khác chính là chúng ta thương yêu chúng ta. Bởi vậy chỉ có đức hiếu sinh là đệ nhất pháp đem đến sự bình an cho mọi người, mọi vật. Hạnh phúc thay, ai đã sống với lòng yêu thương chân thật!

Trả lời câu hỏi 21:

“Con đừng ngại mở lòng với tình yêu thương, vì chỉ có tình cảm thật sự mới giúp con tìm được chính mình”. Câu này dạy ĐỨC CHÂN THẬT HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chỉ có lòng yêu thương mọi người, chúng ta mới tìm thấy lại chính mình. Đúng vậy, lời người mẹ dạy con rất đúng: *“Con đừng ngại mở lòng với tình yêu thương, vì chỉ có tình cảm thật sự mới giúp con tìm được chính mình”.*

Trên đời này chỉ có lòng yêu thương mọi người, mọi vật, mọi sự sống trên hành tinh này thì chúng ta mới hiểu mình. Có hiểu được mình, chúng ta mới cảm thông được với mọi

người, mọi vật. Có hiểu được mình và sự sống của muôn loài, thì chúng ta mới sống cho mình chân thật. Còn nếu chưa có lòng yêu thương chân thật, thì chúng ta sẽ sống một cách giả dối với mình, với người. Một khi mà lòng yêu thương chân thật không có, thì cuộc sống trở nên vô nghĩa, có nhiều sự giả dối, có nhiều gian ý xảo trá, không những đối với mọi người, mà ngay cả bản thân của chúng ta vẫn bị nó lừa đảo. Cho nên người tu hành chân chánh lúc nào cũng quý trọng lòng yêu thương. Chính lòng thương yêu sẽ giúp họ hoàn thành con đường tu tập đi đến cứu cánh giải thoát.

Chỉ vì con người thiếu lòng yêu thương nên họ chẳng biết họ là ai? Có đúng như vậy không?

Vậy ai là người hiểu mình, hãy trả lời theo những câu hỏi sau đây:

- 1- Anh là ai?
- 2- Từ đâu sinh vào đây?
- 3- Đến đây để làm gì?
- 4- Bao lâu nữa mới chết?
- 5- Chết đi về đâu?

Ai là người đã hiểu biết mình thì hãy trả lời những câu hỏi này đi!

Chúng tôi tin chắc rằng mọi người sinh ra trên hành tinh này chưa ai trả lời đúng những câu hỏi này. Chưa trả lời đúng những câu hỏi này là chưa có đức hiếu sinh, vì chưa có đức hiếu sinh nên họ không làm sao hiểu được họ. Thường thường người ta sống theo bản năng thói quen, tức là sống theo nghiệp báo của nhân quả, chứ không phải sống theo sự tự chủ điều khiển thân tâm, nhưng họ cứ nghĩ tưởng rằng mình đang sống tự chủ. Kỳ thực, họ sống theo tâm tham, sân, si, mạn, nghi; họ sống theo các dục, chứ chẳng có gì là sống cho họ cả. Họ là những người nô lệ cho nghiệp báo; họ là những tay sai cho giặc sinh tử luân hồi; họ là một con người mất tự chủ, mất tự do, mất quyền sống. Chính vì họ không hiểu họ, có đúng như vậy không quý vị?

Ví dụ: Họ muốn ăn là họ sống theo dục ăn, chứ đâu phải họ sống chủ động theo ăn của họ; họ muốn đi nói chuyện là họ đi nói chuyện, đó là họ sống theo dục nói chuyện, chứ đâu phải họ sống cho họ; họ muốn ngủ là họ đi ngủ, đó là họ sống theo dục chứ đâu phải phải họ sống cho họ đâu. Họ đâu biết cái ăn, cái ngủ, cái vui chơi, cái nói chuyện là cái dục của nhân quả nghiệp báo từ vô lượng kiếp của họ. Do nhân quả nghiệp báo này che

khuất, nên làm sao họ biết họ là gì? Là ở đâu đến...?

Người nào muốn biết mình là ai, ở đâu đến, thì hãy sống với lòng thương yêu rộng lớn như đất trời, thì mới biết mình từ đâu đến, và như vậy họ mới sống cho mình. Còn không thì họ cứ phải sống theo nghiệp báo nhân quả mãi.

Trả lời câu hỏi 22:

“Hãy chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với người con yêu quý”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH CHAN HÒA TÌNH THƯƠNG.

Mọi người sống trên đời này đều là những người mà chúng ta cần phải yêu quý. Chúng ta đừng thấy họ hung ác, dữ tợn mà ghét cay, ghét đắng họ. Thấy người hung dữ, chúng ta lại còn yêu thương họ nhiều hơn nữa, vì họ đang ở trong ác pháp, đang chịu nhiều đau khổ. Chúng ta hãy xem họ là những chướng ngại pháp nghịch duyên để giúp chúng ta suy xét lại chính mình, hiểu lại chính mình hơn; họ là tấm gương để soi lại mình, để mình tránh những tánh tình hung ác dữ tợn. Nhờ đó, chúng ta mới thấy chính mình có sống với đức hiếu sinh hay chưa sống. Qua sự nghịch duyên chướng ngại pháp, mình mới thấy rõ mình. Nếu không có nghịch duyên chướng

ngại pháp thì mình rất khó thấy mình. Có đúng như vậy không quý vị?

Cho nên chúng ta nói yêu thương người, nhưng thường là nói trong thuận cảnh, nói bằng lời nói suông, chớ nói trong nghịch cảnh mới biết rõ lòng mình có thương hay không thương.

Cho nên đức hiếu sinh bao gồm cả thiện pháp và ác pháp. Câu trên dạy: *“Hãy chia sẻ niềm vui và nỗi buồn với người con yêu quý”*. Niềm vui là thiện pháp, nỗi buồn là ác pháp, nhưng đối với người có đức hiếu sinh, gặp vui thì chia sẻ với mọi người, gặp buồn thì chuyển đổi làm cho mình và mọi người cùng vui.

Đức hiếu sinh đến đâu là phải có trí tuệ sáng suốt đến đó, vì thế gặp ác pháp thì nó chuyển đổi thành thiện pháp. Cho nên đức Phật dạy: *“Tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu là tri kiến ở đó”*. Lời dạy này có nghĩa là: *“Lòng yêu thương ở đâu thì tri kiến ở đó, tri kiến ở đâu thì lòng yêu thương ở đó”*. Có hiểu biết thì mới có lòng yêu thương chân thật, nhưng lòng yêu thương của con người bị vô minh che khuất nên làm sao hiểu biết được, và do đó lòng yêu thương của con người chỉ còn có một hướng; vì một hướng

nên thường làm khổ mình, khổ người.

Người tu học đức hiếu sinh thường áp dụng vào đời sống thì cuộc sống không còn khổ đau, phiền muộn nữa; không còn lo lắng, sầu khổ nữa. Các tu sinh hãy cố gắng tu học đức hiếu sinh, vì nó đem lại lợi ích rất lớn, nó giúp cho các tu sinh chứng đạo vô lậu.

Trả lời câu hỏi 23:

“Tình yêu thương luôn là điều kỳ diệu, để vượt qua những thử thách, khó khăn!”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH VƯỢT QUA.

Đức hiếu sinh là một tình thương yêu kỳ diệu, nó vượt qua mọi sự thử thách gian nan, mọi sự khó khăn gian khổ.

Chúng ta là những người theo Phật giáo tu hành, nên nay đã đủ duyên lành mới được dự vào lớp học đạo đức NGŨ GIỚI như thế này. Nó là một lớp học đạo đức cụ thể rõ ràng, mang đến sự lợi ích to lớn vô cùng cho mình cho người. Nếu chúng ta biết rõ như vậy, thì nên cố gắng và rèn luyện nhân cách của mình hằng ngày, đừng để phí bỏ thời gian tuổi đời sắp hết:

◆ Thứ nhất là phải biết sống với ĐỨC NHÂN NHỤC HIẾU SINH Ý HÀNH, để đối trị

các ác pháp đang tấn công quyết tử với chúng ta, trong mặt trận sinh tử luân hồi, bằng cách phải tư duy:

1- *“Đây là NGHIỆP NHÂN QUẢ vay trả, ta hãy vui vẻ im lặng như Thánh, chấp nhận trả quả báo tâm không được tức giận hay buồn phiền, và đây cũng là sự nhắc nhở cho ta từ bỏ những hành động thân, khẩu, ý ác, mà phải sống thân, khẩu, ý toàn thiện”.*

2- *“Đây là người đang tạo nhân ác, họ phải gặt lấy quả khổ đau, sau này không thể tránh khỏi bệnh tật, tai nạn, và người khác mắng chửi lại, v.v... Vậy ta phải thương yêu họ, vì họ đang chửi mắng ta là họ đau khổ lắm, họ đang ở trong địa ngục”.*

Khi quán xét tư duy như vậy thì tâm chúng ta sẽ bất động, không còn phiền não tức giận nữa.

◆ Thứ hai là phải biết sống với ĐỨC NHÂN NHỤC HIẾU SINH KHẨU HÀNH, để đối trị các ác pháp đang tấn công quyết tử với chúng ta, trong mặt trận sinh tử luân hồi, bằng cách phải nói hoặc im lặng như Thánh:

1- *“Chúng ta là bạn bè cùng nhau, nếu tôi có sai điều gì không phải với các bạn, thì xin các bạn thứ lỗi cho”.*

2- “Các cháu có làm cho bác không vui điều gì, tôi là cha chúng nó, xin bác vui lòng thứ lỗi cho, tôi sẽ rầy dạy các cháu lại. Mời bác vào nhà uống với tôi một chén trà cho vui”.

Đây là hai ví dụ xin lỗi để các tu sinh nghiên cứu, vì xin lỗi cũng là một đức hạnh hiếu sinh khẩu hành diệt ngã xả tâm rất tuyệt vời.

Bất cứ một điều gì xảy ra, nếu chúng ta cứ thấy lỗi của mình, đừng thấy lỗi của người khác, luôn luôn thành khẩn xin lỗi thì mọi việc đều an vui và chuyển đổi được nhân quả một cách dễ dàng.

◆ Thứ ba là phải biết sống với ĐỨC NHÂN NHỤC HIẾU SINH THÂN HÀNH, để đối trị các ác pháp đang tấn công quyết tử với chúng ta, trong mặt trận sinh tử luân hồi, bằng cách phải sống với những hành động nhẹ nhàng:

Lúc thấy người khác đang nóng giận lấy cây, gậy gộc, dao mác, rựa để đánh chúng ta, thì ngay lúc đó chúng ta chạy đi, bảo người nhà phải im lặng như Thánh, dù họ có đập phá nhà cửa cũng không được đánh lại với nhau, mà chỉ nhờ chánh quyền địa phương đến để giữ gìn trật tự an ninh trong xóm ấp

mà thôi.

Nếu người ấy có lỗi, bị chánh quyền phạt vạ, thì mình nên xin chánh quyền bãi nại và chịu tiền phạt thay ông ta.

Trả lời câu hỏi 24:

“Hãy gìn giữ những ký ức, kỷ niệm đẹp”.
Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH LƯU GIỮ.

Thường kinh sách Phật dạy:

“Quá khứ không truy tìm

Vị lai không ước vọng

Chỉ có pháp hiện tại

Tuệ quán chính là đây...”.

Ví dụ: Cái chết của con chim ưng vì hy sinh mạng sống cứu Thành Cát Tư Hãn, vết thẹo trên mặt của người mẹ vì hy sinh che chở cho con, lòng nhân từ của vị tỳ kheo, v.v... Làm sao chúng ta quên được những lòng yêu thương ấy.

Công ơn cha mẹ sinh thành chịu biết bao cực khổ nuôi dạy cho chúng ta nên người: Từng nụ hôn của mẹ của cha, từng những buổi hoàng hôn mẹ ngồi tựa cửa trông con đi học hoặc đi làm về, mẹ có món ăn ngon nào cũng để dành cho con, v.v... Những hành

động như vậy làm sao chúng ta quên được.

Một hành động dắt một bà lão hay một em bé qua đường, giúp một bát cơm cho người đang đói, vớt một con kiến thoát chết trong vũng nước, v.v... Tất cả những hành động hiếu sinh này làm sao chúng ta quên được. Phải không quý vị?

Càng nhớ những hành động này, chúng ta lại khởi lòng yêu thương hơn, vì chúng ta đem lại sự an vui cho người, cho vật. Một sự sống bình an tươi đẹp.

Cho nên đối với đức hiếu sinh, những kỷ niệm, những hồi ức thương yêu đã qua giúp cho chúng ta lấy làm đà phát triển lòng yêu thương cho hiện tại. Cho nên Định Vô Lậu đi vào tâm thanh tịnh bằng con đường tri kiến giải thoát, vì thế đức Phật đã dạy: *“Tri kiến làm thanh tịnh giới luật, giới luật làm thanh tịnh tri kiến”*. Chứ đâu phải đi con đường tỉnh thức như từ lâu chúng ta chỉ hiểu một cách đơn điệu: Sự giải thoát chỉ có sống trong hiện tại. Sự thật chưa phải vậy. Vậy mà có số người chẳng hiểu Phật pháp ra sao cả, chỉ hiểu theo xu hướng tưởng giải của mọi người rất nông cạn, triển khai pháp hiện tại để tu tập; để sống trong hiện tại. Họ chỉ ức chế tâm mà không biết, thật là ngu si vô cùng.

Pháp hiện tại chỉ có Pháp Chánh Niệm Tỉnh Giác và pháp Thân Hành Niệm. Các pháp đó tu tập để an trú thân tâm khi thân có bệnh, chứ đâu phải pháp tu tập để giải thoát tâm vô lậu. Xin quý vị nên lưu ý: Xe trước sụp lầy xe sau phải tránh.

Trả lời câu hỏi 25:

“Một khi lòng yêu thương, tình yêu thương gặp trắc trở hay có sự đổi thay, mất mát, thì con đừng vội xóa đi những gì đã từng là của con”. Câu này dạy ĐỨC LƯU GIỮ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đức hiếu sinh lúc nào cũng ở trong chúng ta, nó chính là ta, ta chính là nó. Cho nên dù chúng ta có gặp những sự trắc trở khó khăn, hay có sự đổi thay tình hình nào, thì đừng vội quên lòng yêu thương, vì quên lòng yêu thương là mọi ác pháp sẽ tấn công và làm chúng ta đau khổ nhiều hơn. Đứng trước mọi hoàn cảnh, mọi sự thay đổi dù khó khăn như thế nào, chúng ta luôn luôn giữ gìn đức hiếu sinh như bóng không rời hình. Nếu đức hiếu sinh có mặt thì các ác pháp không bao giờ có; ác pháp không có mặt là tâm chúng ta bất động; tâm chúng ta bất động là chúng ta đã tìm được mục tiêu cứu cánh cho chính mình. Cho nên lòng thương yêu ở đâu là sự giải

thoát ở đó. Quý vị nên nhớ kỹ, dù có gian nan, lao khổ nhọc nhằn đến đâu, cũng không nên lìa lòng yêu thương của quý vị. Quý vị có nhớ không?

Trả lời câu hỏi 26:

“Con luôn hiểu là tình yêu thương trong con không thể mất, nó luôn hiện hữu trong tâm hồn, cho dù có thể nó có lúc không còn tồn tại”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH LÀ MÌNH, MÌNH LÀ ĐỨC HIẾU SINH.

Lòng thương yêu lúc nào cũng hiện hữu trong chúng ta, nó không bao giờ mất, nhưng chỉ vì lòng tham dục, sân dục, si dục, mạn dục, nghi dục che khuất, như mặt trăng, mặt trời bị mây đen che mà thôi. Cho nên các ác pháp như đám mây đen, còn lòng yêu thương như mặt trời, mặt trăng. Muốn mặt trời, mặt trăng hiện rõ, thì chỉ cần dẹp sạch những đám mây đen, cũng như muốn có lòng yêu thương thì chỉ cần phá dẹp tâm tham, sân, si, mạn, nghi mà thôi. Tâm hết tham sân, si, mạn, nghi thì lòng yêu thương sẽ hiện bày.

Bởi những người tu theo Phật giáo là những người muốn tìm đường thoát bốn nỗi khổ: sinh, già, bệnh, chết và chám dứt luân hồi, thì việc đầu tiên là phải bảo vệ TÂM, tức là bảo vệ tinh thần, lúc nào cũng phải giữ gìn

tâm được thanh thản, an vui và vô sự.

Muốn được tâm lúc nào cũng được thanh thản, an lạc và vô sự thì phải giữ gìn lòng thương yêu rộng lớn như đất trời, lúc nào cũng hiện hữu lòng yêu thương không được mất, dù trong một phút, một giây nào cũng không được mất; dù trong cảnh thuận hay cảnh nghịch cũng không được đánh mất. Nói chung là tất cả thời gian nào, hoàn cảnh nào và các ác pháp nào cũng không được để cho tâm bất an, mà phải bảo vệ tâm thanh thản, an lạc và vô sự.

Các tu sinh nên ghi nhớ: Lòng yêu thương của đạo đức nhân quả lúc nào nó cũng cân bằng hai vế: “THƯƠNG MÌNH, THƯƠNG NGƯỜI”, nếu chỉ thương có một vế, đó là lòng yêu thương một hướng; còn có đủ cả hai vế thì đó là lòng yêu thương nhiều hướng. Người tu hành cần phải có lòng yêu thương nhiều hướng. Chính nó là pháp môn cứu cánh, trợ giúp chúng ta ly dục, ly ác pháp, đem lại sự bình an cho mình, cho người, cho tất cả chúng sinh và cỏ cây đất đá núi sông, thời tiết khí hậu. Vì thế đức hiếu sinh rất quan trọng cho đời sống hiện hữu của chúng ta, đem lại sự bình an cho hành tinh.

Trả lời câu hỏi 27:

“Khi người khác mang trái tim họ ra đi, thì trái tim người ở lại vẫn còn nguyên vẹn”.
Câu này dạy ĐỨC TỒN TẠI HIẾU SINH Ý HÀNH.

Lời dạy này rất tuyệt vời, khi một người không còn yêu thương ta nữa, nhưng lòng yêu thương chúng ta không bao giờ mất đối với họ. Đó mới được gọi là đức hiếu sinh.

Ví dụ: Họ chửi mắng, mạ lị, mạ sát, v.v.. chúng ta, chúng ta phải có hai phần tư duy và xác định:

- Một là vì họ yêu thương chúng ta có một hướng, nên họ đòi hỏi sự thương yêu của chúng ta cũng giống như họ, khi không đạt được ý muốn như vậy nên họ thành sân hận, ghét giận chúng ta.

- Hai là vì họ đánh mất lòng yêu thương nhiều hướng đối với chúng ta, nên thành ra họ ghét và căm tức chúng ta.

Dù cho họ có yêu thương chúng ta hay không thương yêu chúng ta, đó là họ tự làm khổ họ, nhưng riêng chúng ta quyết định phải giữ lòng thương yêu nhiều hướng. Chính vì lòng yêu thương nhiều hướng, giúp chúng ta không ghét ai hết, không nghĩ xấu ai hết,

nhờ đó đứng trước người ác, người oán ghét, người thù hận chúng ta vẫn an nhiên bất động tâm. Chúng ta vẫn thản nhiên chẳng hề có chút lòng oán ghét, thù hận, vì lòng thương yêu có trong chúng ta, thì làm sao có sự thù hận, oán ghét người khác được.

Lòng yêu thương tuyệt vời như vậy, dù ai có thương mình hay không thương mình, nhưng riêng mình nhất định phải ôm chặt lòng thương yêu, không bao giờ buông xả nó; không bao giờ lìa xa nó, vì chỉ có lòng yêu thương mọi người mà chúng ta có được thân tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Lòng yêu thương là DỤNG của sự giải thoát, của Niết Bàn. Còn tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự là THỂ của sự giải thoát, của Niết Bàn.

Cho nên lòng yêu thương có mặt là Niết Bàn có mặt, Niết Bàn có mặt là lòng yêu thương có mặt.

Đạo Phật là đạo từ bi, từ bi là lòng thương. Như vậy đạo Phật là đạo yêu thương yêu mọi người, mọi vật. Bởi có yêu thương là có yên vui, có yên vui là có giải thoát, có giải thoát là có ly dục, ly ác pháp. Có đúng như vậy không quý vị?

Trả lời câu hỏi 28:

“*Nhưng người ta có khuynh hướng tự dần vật, tự hành hạ cho đến khi trái tim của mình rướm máu, đau đớn tột cùng mới nhìn lại sự việc*”. Câu này dạy ĐỨC BẢO TRÌ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đời sống hằng ngày phần đông con người không hiểu đức hiếu sinh, nên lòng thương yêu của họ chỉ có một hướng, lòng thương yêu một hướng, nên khi đặt không đúng hướng, đúng chỗ theo ý họ, thì họ đâm ra căm tức và oán ghét. Do đó khi nào không đạt được ý muốn là họ trở nên đau khổ phiền não. Khi đau khổ và phiền não là tự họ dần vật, hành hạ họ. Càng dần vật, hành hạ là họ tự làm khổ họ nhiều thêm. Lúc bấy giờ họ đã tự đánh mất đức hiếu sinh. Cho nên khi thấy ai to tiếng, la hét, giận hờn là biết ngay họ đã đánh mất lòng yêu thương. Thật tội nghiệp!

Đoạn văn này nghe đến những chữ “*trái tim rướm máu*”. Trái tim rướm máu là nói đến sự đau khổ tận cùng của con người, khi yêu thương mà bị đánh mất yêu thương thì trái tim phải rướm máu chứ sao?

Người ta tự nghi ngờ người này không tốt đối với mình; nghi người kia nói xấu mình; nghi người nọ tham lam trộm cắp, v.v... Sự

ngghi ngờ như vậy là tự mình đánh mất lòng yêu thương của mình; đánh mất lòng yêu thương của chính mình là tự làm khổ mình. Khổ nhất của họ là luôn luôn cứ để mất theo dõi người này người kia, trong lòng bất an, lo sợ người ta nói xấu mình.

Khi mình không tin một người nào thì mình đã đánh mất lòng yêu thương; lòng yêu thương đánh mất thì những hành động làm đau khổ cho mình, cho người càng tăng thêm trùng trùng, ác pháp sẽ vây quanh mình, khiến cho thân tâm mình bất an, không có phút nào thân tâm được thanh thản, an vui và vô sự. Thật tội nghiệp!

Chúng ta hãy nghe người mẹ dạy con: *“Nhưng người ta có khuynh hướng tự dấn vật, tự hành hạ cho đến khi trái tim của mình rướm máu, đau đớn tột cùng mới nhìn lại sự việc”*. Người ngoài đời họ làm sao biết đức hiếu sinh. Họ chỉ biết thương với lòng thương yêu chiếm hữu một hướng.

Ví dụ: Cha mẹ thương con, họ muốn con họ phải làm theo ý họ, nhưng chưa chắc ý của cha mẹ là hoàn chỉnh. Bởi vậy cha mẹ chỉ có lòng thương yêu một hướng, bắt con mình cũng theo hướng đó, vì thế làm cho con mình rất khổ.

Lòng yêu thương của mọi người hiện nay là lòng yêu thương theo kiểu truyền thống “*cha truyền con nối*”. Do đó, càng yêu thương nhiều càng khổ đau nhiều; càng yêu thương nhiều càng làm cho mình khổ, người khác khổ. Vì thế, chúng ta học theo Phật giáo thì phải thương yêu nhiều hướng. Nhờ có lòng thương yêu nhiều hướng mà chúng ta không làm khổ mình, khổ người; nhờ có lòng thương yêu nhiều hướng nó mới phá và dẹp sạch những ác pháp, diệt trừ tất cả tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Lòng yêu thương nhiều hướng có lợi ích rất lớn như vậy, nó đem lại sự sống bình an cho mọi người.

Các tu sinh phải suy xét cho kỹ, khi nào thấy tâm mình NGHI NGỜ ai đó thì biết mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình, và chính mình đang tự hành hạ dần vật chính mình; khi nào thấy tâm mình THAM DỤC, thì biết đó là mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình và chính mình đang tự hành hạ dần vật mình; khi nào thấy tâm mình SÂN HẬN ai đó thì biết mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình và chính mình đang tự hành hạ dần vật mình; khi nào thấy tâm mình SI MÊ thì biết đó là mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình và chính mình đang tự hành hạ dần vật mình; khi nào thấy

tâm mình KIÊU MẠN, xem mọi người không bằng mình thì biết đó là mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình và chính mình đang tự hành hạ dần vặt mình; khi nào thấy tâm mình NGHI NGỜ thì biết đó là mình đã đánh mất lòng yêu thương của mình và chính mình đang tự hành hạ dần vặt làm đau khổ mình.

Cho nên đánh mất lòng thương yêu của mình là đánh mất linh hồn và sức khỏe của chính mình.

Trả lời câu hỏi 29:

“Con hãy cố gắng đừng để mất theo những điều không đáng mất khác, như sức khỏe, thời gian, niềm tin ở chính mình và các mối quan hệ khác”. Câu này dạy ĐỨC BẢO TRÌ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Khi người ta đánh mất lòng yêu thương là người ta đã mất tất cả như: tinh thần, sức khỏe, niềm tin và các mối quan hệ khác nữa. Vì thế lòng thương yêu rất quan trọng. Nó là linh hồn, là mạng sống của chúng ta.

Người ở đời không thấy, không biết, không nghe đến đức hiếu sinh bao giờ, nên vì thế họ luôn luôn sống trong đau khổ, thường làm khổ mình, khổ người và khổ muôn loài vạn vật.

Học đến đây, quý vị tu sinh mới thấy đức hiếu sinh là một pháp môn xả tâm tuyệt vời, không có phương pháp xả tâm nào hơn nó được.

Tứ Vô Lượng Tâm lòng từ là đệ nhất pháp, cho nên có rất nhiều đệ tử của Phật do lòng từ mà chứng quả A La Hán như ông Phú Lô Na, em ông Cấp Cô Độc, v.v...

Hiện giờ quý tu sinh đang theo học đức hiếu sinh, nhưng có mấy ai nhiệt tâm nhiệt tình sống với nó đâu. Học đức hiếu sinh thấy biết rất rõ, rất hay, nhưng luôn luôn để vuột tay, vì thế lúc bình thường tưởng như mình sống với đức hiếu sinh, nhưng khi hữu sự thì đức hiếu sinh chạy đâu mất, chỉ còn một tâm sân giận, hoặc một sự phiền não không thể nói ra được.

Người hay nói xấu người khác cũng là người đánh mất đức hiếu sinh của mình. Họ quyết tâm hại người khác bằng miệng lưỡi, làm cho thân bại danh liệt không ngoi đầu lên được, không nhìn thấy mặt ai, nhưng họ quên khi nói xấu người khác thì chính họ là người xấu. Họ tưởng nói xấu người khác họ là người tốt lắm sao?

Tự họ đã giết chết họ, giết chết lòng yêu thương của họ, giết chết lòng tin của họ với

mọi người. Những người có đức hiếu sinh rất thương yêu cho những người này, vì nhân quả họ phải trả vay, thọ khổ nhiều kiếp. Ngay cả kiếp này họ đang nói xấu người khác là họ đã khổ đau. Họ lo lắng từng phút, từng giây; họ nghi ngờ người này, người kia, rồi tiếp tục nói xấu, và cứ thế tâm họ bất an. Họ sống trong đau khổ mà họ không biết. Họ tưởng nói xấu người khác là họ danh dự lắm sao!

Các tu sinh học đức hiếu sinh thì nên cố gắng tránh nghi ngờ, vì chính nghi ngờ là sẽ nói xấu người khác. Nghi ngờ rất là tai hại vô cùng, nó giết chết con người ghê gớm.

Trả lời câu hỏi 30:

“Cuộc sống của con liên quan đến nhiều người”. Câu này dạy ĐỨC ĐOÀN KẾT HIẾU SINH Ý HÀNH.

Cuộc sống của chúng ta có liên quan mật thiết với mọi người, mọi vật xung quanh. Nếu tâm chúng ta khởi lên những niệm bất thiện, thì ngay đó chúng ta đã tự làm khổ mình, khổ người, vì thế lòng thương yêu không cho phép chúng ta nghĩ xấu người nào hết. Tất cả mọi người đều tốt, dù cho họ đối xử với ta như thế nào chúng ta cứ xem họ là người tốt. Chúng ta có nghe ông Phú Lô Na không?

Ai làm hại ông cách nào, nhưng đối với

ông họ đều là người tốt; là người còn thương ông. Chính đó là đức hiếu sinh phủ trùm tất cả ác pháp, khiến cho ác pháp phải triệt tiêu, phải chấm dứt.

Cho nên đức hiếu sinh rất tuyệt vời, nó sống chung với mọi người mà không làm khổ mọi người; nó sống chung với mọi người mà không làm khổ mình.

Vậy tất cả các tu sinh học đức hiếu sinh phải xem đức hiếu sinh là của báu của mình, tuy nó không riêng của ai cả, nhưng ai ai cũng phải tự giữ gìn. Ai đã được sinh ra làm người là phải bảo vệ nó như bảo vệ con mắt của mình.

Trên đời này không vật gì quý giá bằng đức hiếu sinh. Đức hiếu sinh là vàng, là ngọc, là kim cương, là một vật trên đời này không có vật gì so sánh hơn được. Vậy chúng ta hãy cố gắng giữ gìn và bảo vệ đừng để đánh mất. Đức hiếu sinh là một pháp môn vi diệu nhất, hễ nó có mặt thì tất cả các ác pháp đều bị diệt trừ, vì vậy chúng ta hãy bảo vệ và giữ gìn nó, luôn luôn sống với nó như hình với bóng.

Trả lời câu hỏi 31:

“Hãy luôn tin ở con người và khám phá những điều tốt đẹp riêng biệt của từng

người”. Câu này dạy ĐỨC CHÁNH TÍN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đức tin là một sức mạnh kinh thiên động địa. Đức tin rất mạnh, không có một sức mạnh nào hơn được. Các nhà làm chính trị cũng như các nhà tôn giáo gieo vào lòng người dân và vào lòng tín đồ một lòng tin mãnh liệt, thì chùng đó trước cái chết mọi người sẽ lăn xả vào mà không hề sợ, họ sẽ không chùn bước trước những sự gian nan, khó khăn nào. Cho nên các cuộc thánh chiến của các tôn giáo, khiến biết bao nhiêu sinh mạng tín đồ phải chịu chết, cái chết một cách oan uổng, chết lớp này thì lớp khác tiến tới không hề chùn bước, không hề sợ hãi. Có như vậy mới biết lòng tin là một sức mạnh kinh khủng.

Người có lòng tin thì làm tất cả công việc đều thành công. Người tu hành biết chọn pháp đúng và đặt trọn lòng tin vào pháp tu hành đó, thì người ấy sẽ tu chứng đạo vô lậu không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Đức hiếu sinh cũng vậy, nếu ai đặt trọn lòng tin vào đức hiếu sinh, luôn luôn giữ gìn cho trọn vẹn, thì việc xả tâm ly dục, ly ác pháp rất dễ dàng.

Đức Chánh Tín Hiếu Sinh Ý Hành là một

pháp môn tuyệt vời, nó sẽ mang đến cho con người một tâm hồn giải thoát an vui; một tâm hồn vô lậu hoàn toàn thanh tịnh. Đức chánh tín hiếu sinh ý hành sẽ đánh dẹp tâm tham, sân, si, mạn, nghi, khiến con người không còn một chút xíu nào những tâm ác đó.

Nếu lòng tin không có đối với đức hiếu sinh, thì sự tu hành không bao giờ có kết quả. Vậy các tu sinh phải lưu ý: Nếu thấy mình chưa đủ lòng tin với đức hiếu sinh thì nên rời lớp học càng sớm càng tốt, vì phước duyên mình không đủ để tu học theo Phật giáo.

Như quý vị đều biết, đạo Phật là đạo yêu thương (Đạo Từ Bi). Vậy quý vị không sống được với tình yêu thương thì thử hỏi quý vị theo đạo Phật tu hành để làm gì? Có ích lợi gì? Khi quý vị sống không có tín tâm với đức hiếu sinh thì quý vị lấy pháp gì mà tu tập thiền định. Muốn bước vào tu tập thiền định của Phật giáo thì quý vị hãy ly dục, ly ác pháp; nhưng ly dục, ly ác pháp thì chỉ có giới luật đức hạnh. Vậy mà quý vị không tin giới luật thì quý vị lấy pháp nào tu tập thiền định. Ngoài giới luật ra quý vị không còn pháp nào tu tập thiền định. Cho nên quý vị sống phạm giới, phá giới là quý vị tu hành sai pháp.

Cho nên ngay bây giờ, quý vị hãy đặt trọn lòng tin nơi đức hiếu sinh, nơi ánh đuốc hiếu sinh nó sẽ soi đường cho quý vị đi trong đêm tối; nó là la bàn cho quý vị đi biển biết đường vào bờ.

Trả lời câu hỏi 32:

“Dù vậy, cũng không nên đặt tất cả niềm tin của con vào một người, hay một sự việc mà con chưa nắm vững, và nhìn thế giới qua lăng kính đó, để con không phải vất vả trở về với chính mình, nếu có sự đổi thay xảy ra vì bất kỳ lý do gì”. Câu này dạy ĐỨC CHÁNH TÍN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Nếu lòng tin quý vị đặt sai pháp, nó sẽ biến quý vị trở thành những người mê tín, lạc hậu; nó biến quý vị trở thành những người sống trong thế giới ảo tưởng, thế giới mơ mộng Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn.

Nếu quý vị có lòng tin thì phải đặt cho đúng pháp, đúng chỗ, đừng đem lòng tin đặt vào chỗ không đúng, chỗ sai pháp. Vậy làm sao biết chỗ nào đúng, chỗ nào sai? Làm sao biết pháp nào đúng, pháp nào sai?

Đức Phật đã dạy: *“Đừng có tin! Đừng có tin!... mà hãy tin những pháp nào đem lại lợi ích cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh; những pháp nào là đạo đức, là thiện*

pháp không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh thì hãy đặt lòng tin nơi pháp đó”.

Bởi vậy khi có lòng tin, chúng ta còn phải suy tư tìm tòi nghiên cứu các tôn giáo và các pháp cho kỹ lưỡng.

Có nhiều pháp tưởng như thiện, nhưng coi chừng nó không thiện, như khí công, nhân điện, ăn gạo lứt muối mè hay nhịn ăn trị bệnh...

Pháp nhân điện trị bệnh, pháp nhịn ăn trị bệnh, pháp gạo lứt muối mè trị bệnh, pháp dưỡng sinh trị bệnh, pháp thiền Yoga trị bệnh, v.v.. đều là tà pháp, bởi khi chúng ta tu tập, hay dùng các phương pháp này để trị bệnh thì lại thành một thói quen mới, giống như người nghiện ngập: còn dùng pháp thì hết bệnh, hết dùng thì bệnh trở lại. Cho nên những pháp này đều dùng lực tưởng để lừa đảo thiên hạ.

Như trên đã nói, những pháp này cũng giống như thuốc lá, thuốc phiện, thuốc lao, rượu, chè, cà phê, v.v.. khi chưa nghiện ngập thì thôi, nhưng khi đã nghiện ngập thì rất khó bỏ.

Ví dụ: Thân có một loại bệnh nào đó, chúng ta ăn cơm gạo lứt muối mè, ăn để trị

bệnh đó, nhưng khi bệnh đó hết, thì chúng ta đã trở thành bệnh nghiện ngập gạo lứt muối mè, lúc bấy giờ không ăn gạo lứt muối mè thì các loại bệnh lại đổ ra.

Nhân diện cũng vậy, khi trị bệnh này hết thì có bệnh khác lại đổ ra, có bao giờ hết bệnh đâu? Đó toàn là những ác pháp, nếu chúng ta chưa bị nhiễm mà đặt lòng tin nơi các pháp đó rồi tu tập rèn luyện thì sẽ bị ô nhiễm.

Cho nên lòng tin cần phải đặt cho đúng chỗ, đúng pháp thì mới có lợi ích cho mình, cho người. Người hay nghi ngờ là người không có lòng tin; không có lòng tin thì làm việc lớn không thành, tu hành không chứng quả. Người đánh mất lòng tin với chánh pháp của Phật là người đánh mất đường tu.

Chánh pháp của Phật giáo là GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Nếu giới luật đức hạnh không tu tập, mà tu tập thiên định thì không bao giờ chứng đạo giải thoát, chỉ chứng thiên tướng chẳng lợi ích gì cho ai cả.

Lòng tin rất quan trọng, nhưng phải biết đặt nó cho đúng pháp. Lòng tin mà đặt đúng pháp tức là đặt đúng vào đức hiếu sinh, thì ngay đó chúng ta liền tìm thấy con đường thoát khổ.

Con đường thoát khổ là con đường không còn dục và ác pháp. Muốn đạt sự giải thoát này thì duy nhất chỉ có giới đức hiếu sinh như chúng tôi đã thường nhắc nhở ở trên. Đức hiếu sinh rất tuyệt vời, nó biến chúng ta trở thành những con người có tâm hồn cao thượng, biết thương yêu và tha thứ, không bao giờ làm khổ một ai.

Trả lời câu hỏi 33:

“Con đừng ngại đối diện với nỗi buồn, sự thất vọng và cô đơn”. Câu này dạy ĐỨC ĐƯƠNG ĐẦU HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu hành theo Phật giáo đừng ngại đương đầu với mọi hoàn cảnh khó khăn. Có đương đầu với các ác pháp mới thấy mình có xả tâm hay không? Có đương đầu với nghịch cảnh, với chướng ngại pháp mới thấy mình có giữ gìn lòng yêu thương hay không? Gặp chướng ngại pháp và ác pháp mà tâm vẫn thản nhiên và bình an thì đó là đức hiếu sinh.

Đức hiếu sinh dám đối diện đương đầu với bất cứ ác pháp nào, khi đức hiếu sinh có mặt là các pháp sẽ bị tiêu diệt, cho nên đức hiếu sinh đến đâu là ác pháp tan biến đến đó.

Đức hiếu sinh có công năng diệt trừ các ác pháp rất lớn, đem lại sự bình an cho chúng

ta. Người tu hành theo Phật giáo là phải thấy được điều này, khi thấy được điều này thì hằng ngày chúng ta thường xử dụng đức hiếu sinh để đương đầu và dẹp trừ các ác pháp. Nếu quý vị lìa xa đức hiếu sinh thì thân tâm quý vị sẽ bất an.

Trả lời câu hỏi 34:

“Đôi khi sự cô đơn thật sự sẽ giúp con hiểu và chiêm nghiệm được nhiều điều bổ ích, sâu sắc”. Câu này dạy ĐỨC ĐỘC CƯ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chỉ có đức độc cư mới giúp cho chúng ta hiểu được chính mình, mới sống cho mình. Người có sống cô đơn một mình mới gọi thương mình thật sự. Bởi vì có sống độc cư mới có thời gian nhìn lại mình, nhìn lại mình mới xét thấy mình rõ ràng. Trong cuộc sống này, ít ai lưu ý đến sự sống cô đơn một mình, họ thường sống chạy theo tâm bên ngoài, sống theo sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Do đó tâm phóng dật chạy theo lòng dục nên gây ra nhiều điều ác pháp, làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Những người hay nói chuyện, hay hội họp, sống tiếp giao bên ngoài là những người không sống cho mình, là những người đang bị ngoại cảnh chi phối, đang bị lôi cuốn trong

tâm tham, sân, si, mạn, nghi.

Biết bao nhiêu người về Tu Viện tu hành, nhưng chỉ có giới đức độc cư thế mà mọi người đều vi phạm. Nghe tưởng chừng như không có vi phạm hạnh độc cư, nhưng sự thật là vi phạm như vậy. Cho nên sống một mình rất khó chứ không phải dễ.

Bí quyết thành công tu tập thiền định là đời sống độc cư, nhưng có ai sống độc cư được? Vì sống độc cư là sống quay lại với chính mình, nhìn lại mình, hiểu chính mình. Có người sống độc cư nhưng lại sợ cô đơn, nên xử dụng câu niệm hồng danh Phật hay niệm ân đức của Phật, đó là lối ức chế tâm khiến cho tâm không khởi niệm. Tâm không khởi niệm họ cho đó là thiền định: *“Chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền”*. Họ đã lầm! Sống độc cư là sống để quán xét tâm mình có sống với đức hiếu sinh hay không? Có tha thứ và thương mọi người, mọi vật hay không? Có đủ lòng tin con đường mình đang tu theo hay không? Có can đảm, gan dạ dám đương đầu với các ác pháp và các chướng ngại pháp hay không? Có sống với tâm thanh thản, an lạc và vô sự được chưa?

Mục đích sống độc cư là sống cho mình, sống trong tình thương yêu ban rải cho mọi

người, sống để xem từng tâm niệm của mình còn có bị những ác pháp chi phối hay không?

Vì thế sống độc cư ít có ai biết cách thức sống như thế nào đúng, như thế nào sai. Người nào sống đúng phương pháp độc cư là người đang tu tập thiền định của Phật giáo, đang tu tập chánh định.

Trả lời câu hỏi 35:

“Đừng đắm chìm triền miên trong sự than trách yếu đuối”. Câu này dạy ĐỨC VƯỢT QUA HIẾU SINH THÂN HÀNH.

Người tu hành theo Phật giáo bất cứ gặp một ác pháp nào chúng ta đều phải vượt qua, buông xuống, đừng để tâm triền miên trong đau khổ. Người để tâm trong sự triền miên đau khổ là một người không trí tuệ, không sáng suốt. Trong đau khổ, phiền não, giận hờn, thù oán, ghét cay, ghét đắng, v.v.. mà cứ để tâm trạng khổ đau đó triền miên mãi là người vô minh, mê muội, dại khờ, không trí tuệ, không biết thương mình, không biết thương người. Ai cũng biết nhờ có thương người mới xả bỏ tâm ác, tâm đau khổ, nếu không xả bỏ mà cứ dằn vặt để cho mình khổ đau là người điên khùng.

Đừng để chìm đắm triền miên trong tâm tham, sân, si, mạn, nghi, có nghĩa là khi tâm

chúng ta đang tham muốn một điều gì thì chúng ta nên chấm dứt lòng tham muốn đó ngay liền, đừng để tâm chìm đắm trong lòng tham muốn đó.

Ví dụ: Tâm ham muốn có một chiếc xe hơi nên lúc nào thấy xe hơi là tìm xem đẹp xấu; tìm xem giá cả bao nhiêu, mắc rẻ, đó là tâm tùy miên trong lòng tham muốn xe hơi. Khi biết được tâm như vậy liền tác ý: *“Tất cả các pháp trên thế gian này đều vô thường, không có vật gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta, đừng để tâm chìm đắm ham mê, mà phải chấm dứt ngay liền”*.

Ví dụ: Tâm muốn mua vé số thì hãy dừng ngay liền bằng phương pháp tác ý: *“Đây là tâm THAM, hãy buông xuống ngay liền, đừng để tâm triền miên trong ham mua vé số, vì mua vé số cũng là một hình thức bài bạc”*.

Ví dụ: Tâm khởi lên sân hận, tức giận, thì phải chấm dứt ngay liền bằng tri kiến quán sát và tác ý: *“SÂN là ác pháp, phải dừng ngay liền, đừng để tâm chìm đắm triền miên trong sân hận tức giận, vì sân giận là pháp ác khổ đau”*.

Ví dụ: *“Tâm hôn trầm, thùy miên thì phải chấm dứt ngay liền”*, và bằng cách đi kinh hành chánh niệm tĩnh giác.

Ví dụ: Tâm khoe khoang tỏ ra mình hơn người thì biết đó là tâm MẠN. *“Tâm mạn là một ác pháp, phải dừng ngay liền”*, bằng phương pháp như lý tác ý.

Ví dụ: Thấy ai cũng nghi ngờ, sợ họ sẽ làm hại mình hay nói xấu mình, lúc nào tâm cũng chìm đắm triền miên trong nghi ngờ lo sợ. Biết tâm NGHI NGỜ là ác pháp nên chấm dứt ngay liền bằng phương pháp như lý tác ý; bằng phương pháp quán vô lậu thì ngay đó liền xả bỏ tâm nghi.

Người tu hành theo Phật giáo không nên để tâm chìm đắm triền miên trong các ác pháp, khi các ác pháp vừa đến là diệt ngay liền bên ngoài, không để ác pháp lọt vào tâm. Có tu tập như vậy mới thấy Phật pháp là cứu cánh, là đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh. Hành động làm được như vậy gọi là đức hiếu sinh, tức là lòng thương mình, thương người.

Trả lời câu hỏi 36:

“Con đừng vội đi tìm một điều gì đó chưa chắc chắn thay thế”. Câu này dạy ĐỨC BỀN CHÍ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu hành theo Phật giáo phải bền lòng vững chí, không được nay tu tập pháp môn này, mai tu tập pháp môn kia; nay tu

tập pháp môn niệm lục tự Di Đà theo kinh phát triển đại thừa, mai tu tập pháp môn niệm 9 công đức của Phật giáo theo nguyên thủy Nam tông; nay tu tập thiền tri vọng Thiền tông, mai tu tập niệm chú bất ấn Mật tông; nay tu tập thiền Minh Sát Tuệ Miến Điện, mai tu tập thiền giữ tâm như mặt hồ tĩnh lặng của thiền sư Thái Lan A Chan Cha; nay tu tập Tứ Niệm Xứ quán THỌ, mai tu tập Tứ Niệm Xứ quán TÂM, một tu tập Tứ Niệm Xứ quán THÂN, v.v...

Tất cả phương pháp tu hành trên đây quý vị có biết chắc là pháp môn của Phật không? Tất cả pháp môn này chỉ có cái tên là của Phật giáo, còn nội dung tu tập không phải của Phật giáo nữa. Tại sao vậy?

Vì các thầy tổ tu hành mà không có người tu chứng hướng dẫn, nên theo kinh tự mò theo kiến tưởng giải mà tu. Tu như vậy cũng giống như người mù sờ voi, sờ thấy giống cái gì của con voi là cho con voi giống cái nấy. Bây giờ người tu theo Phật giáo cũng vậy. Khi Phật dạy niệm Phật là “SÓNG” với những đức hạnh giới luật của Phật, chứ không phải niệm danh hiệu Phật suông. Nhưng các tổ không hiểu biết nghĩa chữ niệm là “SÓNG”, mà hiểu chữ niệm là ý thâm niệm danh hiệu đức Phật A Di Đà. Gần đây có một

nhà sư Nam tông cũng không hiểu ý Phật dạy, nên vị sư ấy lấy 9 công đức của Phật tiếng Pali đọc mỗi âm lần một hột chuỗi, biến thành pháp môn niệm công đức Phật theo 108 hột chuỗi.

Nên Phật dạy một đàng mà các tổ tu một nẻo. Tu như vậy chỉ có ức chế tâm không niệm khởi để đi vào thế giới ảo tưởng, chứ có ích lợi gì cho ai đâu.

Bởi vậy họ là những người mù rờ voi. Phật dạy con đường tu tập rất rõ ràng GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Vậy mà họ niệm Phật kiểu đó thì giới luật ở đâu? Tu giới luật là tu chỗ nào?

Niệm Phật là sống một đời sống đức hạnh như Phật, mà sống đức hạnh như Phật là sống giới luật. Cho nên niệm Phật là sống đúng giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào, chứ không phải niệm danh hiệu và công đức Phật như các sư thầy, tổ đã dạy. Các sư thầy, tổ kiến giải pháp môn Tứ Bất Hoại Tịnh của Phật làm sai nghĩa lý lời Phật dạy thì các sư thầy, tổ sẽ chịu tội với bao nhiêu người bỏ công sức ra tu hành mà chẳng ích lợi gì, còn bị lạc vào ảo tưởng.

Câu này ý dạy đừng nên thay đổi pháp tu, mà phải trì chí ôm giới luật đức hạnh tu tập. Chỉ có giới luật là khởi sự cho bước đầu tu

tập của Phật giáo, ngoài giới luật đức hạnh ra mà tu pháp nào thì đều là tu sai pháp cả.

Pháp Tứ Niệm Xứ là pháp tu giới luật đầy quý vị! Cho nên người nào nỗ lực thực hiện giới luật nghiêm trì không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào là phải 7 năm chứng đạo. Đối với những người nghe hiểu biết giới luật mà chưa buông bỏ các pháp được, vì thế phải trên Tứ Niệm Xứ giữ gìn thân tâm không phạm giới, dù là những giới nhỏ nhặt thì trong 7 tháng chứng đạo. Còn người nào nghe xong liền buông bỏ sạch thì sáng nghe pháp chiều chứng đạo, hoặc tối nghe pháp sáng chứng đạo.

Cho nên ở đây chỉ cần hiểu các pháp là vô thường, là nhân quả, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta. Người nghe Phật thuyết pháp hiểu rõ thật như vậy, sáng nghe thuyết pháp và quyết tâm buông xả sạch thì chiều chứng đạo; tối nghe thuyết pháp và quyết tâm buông xả sạch thì sáng chứng đạo. Người nào hiểu giới luật là pháp buông xả các ác pháp thì sự tu tập chứng đạo không phải khó khăn đối với họ.

Ba mươi bảy phẩm trợ đạo là 37 pháp môn dùng để tu tập giới luật, chứ nó không phải thiên định gì cả.

Tứ Niệm Xứ cũng là pháp tu giới luật, nhờ Tứ Niệm Xứ mà giới luật thanh tịnh.

Phật giáo chỉ có GIỚI, ĐỊNH, TUỆ, nhưng khi tu GIỚI thành tựu thì có ĐỊNH, khi có định là có TUỆ. Vậy ĐỊNH, TUỆ đâu cần tu. Trong BÁT CHÁNH ĐẠO, hết bảy lớp đều tu giới luật, chỉ có một lớp tu tập ĐỊNH, như vậy ĐỊNH chỉ có thể thể hiện chứ có tu tập những gì đâu.

Đoạn này người mẹ khuyên con: *“Con đừng vội đi tìm một điều gì đó chưa chắc chắn thay thế sẽ tốt đẹp hơn”*. Ngoài đời người ta làm nghề nghiệp để sống, thế mà khi gặp thất bại người ta còn không thay nghề đổi nghiệp khác. Vì nghề nghiệp khác chưa chắc mình chuyên môn hơn, thì tốt nhất ngay trong nghề cũ mình rút ra từng kinh nghiệm thất bại mà sửa lại thì thành công tốt đẹp dễ dàng hơn.

Bởi vậy, chỉ có đức bền chí mới làm nên mọi sự nghiệp. Bền chí mới thành công trong sự nghiệp tu hành. Dù trên bước đường tu hành có gặp nhiều trở ngại khó khăn, nhưng chỉ có bền chí sẽ vượt qua mọi khó khăn, mọi thử thách.

Trả lời câu hỏi 37:

“Vì con vẫn sẽ phải quay lại vấn đề chưa

giải quyết được, đôi khi phức tạp hơn hay với tâm thế không tốt như ban đầu". Câu này dạy ĐỨC THẬN TRỌNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Bất cứ làm một việc gì đều phải thận trọng, huống là việc tu tập rèn luyện nhân cách để ra khỏi bốn sự khổ đau của kiếp người thì lại còn thận trọng nhiều hơn nữa. Có thận trọng chúng ta mới tu hành đúng pháp. Xưa kia các sư thầy, tổ thiếu thận trọng suy xét khi mình kiến tướng giải ra pháp tu hành có đúng với lời Phật dạy hay không? Thiếu thận trọng so sánh những kiến tướng giải của mình về các pháp môn niệm Phật, rồi đến các pháp môn thiền định. Vì thế tu sai Phật pháp mà không biết, kết quả không giải thoát, nhưng để lại cho đời sau một giáo pháp sai lạc, một hậu quả vô cùng khốc hại, biết bao nhiêu công sức của con người tu tập mà chẳng có ích lợi gì, chỉ sống trong mộng ảo mà thôi.

Bởi vậy đức thận trọng hiếu sinh ý hành rất cần thiết cho sự tu tập của chúng ta. Muốn thực hiện cho được lòng yêu thương mình, thương người và tất cả loài vật khác, thì phải thận trọng từng ý suy nghĩ, phải nghĩ những điều thiện, không nên suy nghĩ những điều ác; từng lời nói không được nói đại, nói đùa, nói lời thô lỗ, nói tục tĩu, nói lời

kém văn hóa, nói lời không ái ngữ, nói lời thiếu ôn tồn, nhã nhặn; từng hành động phải nhẹ nhàng, phải tỉnh thức, phải quan sát kỹ lưỡng không để xảy ra vô tình làm đau khổ chúng sinh; không để xảy ra vô tình làm mất danh dự mình; không để xảy ra vô tình làm mình khổ, người khác khổ và chúng sinh khổ. Có làm được như vậy mới gọi là đức thận trọng hiếu sinh.

Đức thận trọng hiếu sinh thân, khẩu, ý hành là đức hạnh rất quan trọng trong việc rèn luyện nhân cách. Khi chúng ta muốn tu tập một pháp môn nào thì đức thận trọng là hàng đầu. Các tu sinh phải nhớ lời dạy này.

Người có đức thận trọng là làm việc gì bao giờ cũng dễ thành công hơn những người thiếu thận trọng. Mọi người lái xe đều có đức thận trọng thì tai nạn giao thông không thể xảy ra được; không thể xảy ra được thì sẽ không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Người tu hành có đức thận trọng thì tu hành rất kỹ lưỡng, tu hành không sai. Nhờ tu hành kỹ lưỡng không sai nên giới luật không hề vi phạm một lỗi nhỏ nhặt nào cả. Người có đức thận trọng tu hành chứng đạo dễ dàng không có khó khăn, không có mệt nhọc.

Bởi vì, người nào tu theo Phật giáo chỉ biết áp dụng ĐỨC THẬN TRỌNG HIẾU SINH Ý HÀNH vào sự tu tập của mình thì giới luật đều nghiêm chỉnh không hề sai phạm. Người tu hành mà giới luật nghiêm chỉnh là chứng đạo ngay trước mắt.

Trả lời câu hỏi 38:

“Con hãy bắt tay vào công việc mà con yêu thích ngay cả lúc con chán nản nhất và không muốn làm việc”. Câu này dạy ĐỨC KIÊN NHẪN HIẾU SINH Ý HÀNH.

“Có công mài sắt có ngày nên kim”, đó là câu tục ngữ dân gian thường nhắc nhở mọi người cần phải có sự kiên nhẫn, bền chí thì làm việc gì cũng thành công.

Ở đây là ĐỨC KIÊN NHẪN HIẾU SINH Ý HÀNH, nếu ai đứng trước một công việc dù có khó khăn bao nhiêu mà biết áp dụng đức hạnh này vào đời sống và việc làm thì thành công dễ dàng, không có khó khăn mệt nhọc. Người tu hành cũng vậy, phải cố công hàng phục tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Muốn dẹp sạch tâm tham, sân, si, mạn, nghi, thì không phải việc chỉ làm trong một ngày mà phải nhiều ngày. Mà nhiều ngày thì phải có đức kiên nhẫn.

Chúng ta ai cũng biết tâm tham, sân, si,

mạn, nghi trùng trùng, lớp lớp, chứ không phải chỉ có một tâm tham là một tâm tham mà thôi, nó trùng trùng tâm tham như: tham cái này cái nọ, rồi tham cái kia, v.v... Sắc pháp trùng trùng duyên khởi thì tâm tham cũng theo đó mà trùng trùng chạy theo.

Nếu một người tu tập không có đức kiên nhẫn thì không bao giờ dẹp hết tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Khi chúng ta ngồi lại một mình, quán xét nhìn lại trên bốn chỗ THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP của Tứ Niệm Xứ, thì chúng ta mới thấy tâm tham, sân, si, mạn, nghi hoạt động trên THÂN, THỌ, TÂM, PHÁP trùng trùng điệp điệp, ý này khởi ra chưa hết liền có ý khác, cho nên chúng ta muốn có một phút giây an ổn là một điều rất khó; muốn có một phút giây tâm thanh thản, an lạc và vô sự thì đâu phải dễ. Trên đường tu hành để diệt trừ tâm tham, sân, si, mạn, nghi, nếu không có đức kiên nhẫn hiếu sinh ý hành thì chúng ta khó mà chiến thắng nó được.

Đức kiên nhẫn hiếu sinh ý hành giúp chúng ta rất lớn trong công việc đẩy lui các ác pháp. Khi tu tập pháp môn Tứ Niệm Xứ thì đức kiên nhẫn phải được áp dụng ngay liền, vì trong khi tu tập Tứ Niệm Xứ thì nên để tâm tự nhiên quán xét trên bốn chỗ thân, thọ, tâm, pháp, chứ không được vận dụng tập

trung ức chế vào một đối tượng hay nhiều đối tượng để dẹp trừ vọng niệm khởi là tu sai pháp. Do để tâm quan sát tự nhiên như người ngồi chơi vô sự thì mới thấy niệm tham, sân, si, mạn, nghi khởi lên trùng trùng điệp điệp. Cho nên người tu tập chỉ có kiên nhẫn ngày này qua ngày khác không chấp nhận, không làm theo tâm tham, sân, si, mạn, nghi thì chúng tự dẹp, tự đi mất.

Khi chúng ta kiên nhẫn tu tập như vậy là chúng ta đã diệt sạch tâm tham, sân, si, mạn, nghi. Khi đã dẹp sạch tâm tham, sân, si, mạn, nghi là tu chứng đạo vô lậu (A La Hán).

Tu chứng quả A La Hán đâu phải khó khăn, mệt nhọc, mà chỉ có kiên nhẫn không chấp nhận và không làm theo tâm tham sân, si, mạn, nghi là thành công trên đường tu tập. Người tu tập theo Phật giáo phải thấy ĐỨC KIÊN NHẪN HIẾU SINH Ý HÀNH là một pháp môn cần thiết cho sự tu tập của mình.

Trả lời câu hỏi 39:

“Vì chỉ có công việc thật sự chứ không phải sự nhàn rỗi sẽ giúp con tìm lại được niềm vui và niềm tin cuộc sống”. Câu này dạy ĐỨC CẦN MÃN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu hành lười biếng thì không làm

sao chúng đạo được. Tu hành giờ khắc phải nghiêm chỉnh.

Ví dụ: Sáng 7 giờ vào lớp học, khi về thất thì phải áp dụng bài học đức hiếu sinh vào đời sống ngay liền: đi, đứng, nằm, ngồi, ăn, uống, nói, nín đều sống với đức hiếu sinh. Chiều 2 giờ tu tập phải áp dụng bài học đạo đức hiếu sinh buổi sáng đã học để thực hành vào Định Niệm Hơi thở, vào Định Thư Giãn Sáng Suốt và vào Định Chánh Niệm Tỉnh Giác đi kinh hành; tối 7 giờ và khuya 2 giờ đều tu tập như trên, chứ không phải đến lớp học rồi về thất đi nói chuyện tào lao.

Mới 9 giờ tối là đi ngủ đến 3, 4 giờ sáng mới dậy tu tập. Tu tập như vậy biết chừng nào chúng đạo. Người học đạo đức hiếu sinh là phải biết áp dụng thực hành đạo đức vào đời sống hằng phút, hằng giây, hằng ngày, đâu dám biếng trễ, chứ không phải học suông như học trò học bài và làm bài xong là đi chơi.

Bởi vậy có siêng năng tu tập áp dụng bài học đạo đức hiếu sinh khi về thất thì mới được gọi là ĐỨC CẦN MÃN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người đời có siêng năng cần mẫn làm việc thì mới làm nên sự nghiệp vĩ đại, còn những

người lười biếng thì làm sao làm nên việc lớn được.

Trong đạo cũng vậy, tuổi đời các tu sinh có người không còn bao lâu nữa, vậy mà còn thích nói chuyện, còn thích ăn ngon, ăn uống phải có thực đơn như thế này, như thế khác để lo phần sức khỏe, thì đó không phải là tâm giải thoát, mà đó là tâm đời, tâm dục lạc thế gian.

Sức khỏe của tu sinh đều do ảnh hưởng tinh thần trong sự tu tập, chứ ăn uống chỉ là một phần nhỏ, không quan trọng như mọi người nghĩ.

Nếu tinh thần ôm đầy ác pháp tham, sân, si, mạn, nghi thì dù có ăn ngủ đầy đủ thì không khác nào như một người ngoài đời, đang nằm trong vòng luân hồi sinh tử của nhân quả.

Vì thế, người tu hành đối với sự ăn uống không quan trọng, mà quan trọng ở việc áp dụng bài học đạo đức hiếu sinh vào đời sống khi về thất. Bởi tu hành như vậy thì tu sinh đâu còn giờ nào nữa rảnh rỗi mà lo ăn, lo ngủ hay vui chơi, hội họp nói chuyện.

Siêng năng cần mẫn tu hành phải đúng cách, đúng pháp mới được gọi là ĐỨC CẦN Mẫn HIẾU SINH Ý HÀNH.

Trả lời câu hỏi 40:

“Đừng quá lệ thuộc vào những định ước khôn mầu như con đã từng biết: Mất tiền là không mất gì; mất sức khỏe là mất nhiều; còn mất danh dự là mất tất cả”. Câu này dạy ĐỨC DANH DỰ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đạo đức đã dạy chúng ta rất rõ ràng: *“Mất tiền là không mất gì; mất sức khỏe là mất nhiều; còn mất danh dự là mất tất cả”.* Đó là đạo đức của người thế gian mà họ còn quan tâm đến DANH DỰ như vậy, huống chúng ta là những tu sĩ Phật giáo, thì danh dự của người tu sĩ rất quan trọng, vì danh dự của tu sĩ là danh dự của Phật giáo, mà nói đến danh dự của Phật giáo là nói đến đức hạnh giới luật của Phật giáo.

Một người tu sĩ Phật giáo nói dối, người ta phát hiện ra người này nói không thật là người tu sĩ đó tự làm mất danh dự của mình và của Phật giáo. Vì thế không nói thì thôi, mà khi đã nói ra là phải nói đúng sự thật, đúng 100%. Lời nói rất quan trọng như vậy, lời nói là một danh dự của con người cho nên muốn nói phải cân nhắc suy nghĩ kỹ lưỡng rồi mới nói, chứ không được nói đại, nói tiểu. Danh dự có hay không là do ở chỗ lời nói. Vậy các tu sinh khéo giữ gìn ĐỨC DANH DỰ

HIẾU SINH Ý HÀNH, thì giá trị của con người sẽ được mọi người quý trọng.

Khi mình nghi ngờ một người nào mà không cân nhắc kỹ lưỡng, vội nói ra không đúng sự thật là nói xấu người khác, coi chừng mình đã đánh mất danh dự của mình. Chứ mình đừng nghĩ rằng nói xấu người khác là mọi người đều tin nghe theo mình cả. Cho nên nói dối và nói xấu người khác là tự mình đánh mất giá trị danh dự của mình.

“Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”. Thường con người bị khẩu nghiệp quá nặng, thường hay nói lời không thật hoặc hay nói xấu người khác để thỏa mãn lòng căm tức, hay cơn giận hờn thù ghét mà đánh mất danh dự của mình.

Người làm mất danh dự của mình là người không thương mình. Đạo đức hiếu sinh đã xác định rõ điều ấy. Cho nên người nào tâm còn tham, sân, si, mạn, nghi là người sẽ đánh mất đức danh dự hiếu sinh của mình.

Trả lời câu hỏi 41:

Nhưng với ý chí, nhiều người đã chiêm nghiệm và thực hiện được trong thực tế cuộc sống khác với câu châm ngôn ấy: “Mất tiền thì bạn sẽ có thể làm lại được ra tiền; mất sức khỏe bạn có thể tìm lại được sức khỏe

của mình; mất danh dự bạn có thể khôi phục được danh dự, nếu còn có niềm tin và thời gian; mất niềm tin bạn vẫn có thể tìm lại được niềm tin bằng sự cố gắng, nghị lực và tình cảm con người”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TIN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Ngoài đời cũng như trong đạo, nếu ai có đức tự tin thì sẽ làm thay đổi mọi sự việc, dù cho gặp nhiều gian nan thử thách, nhưng lòng tin sẽ giúp chúng ta chuyển đổi được tất cả, làm nên mọi sự việc, không chịu đầu hàng trước mọi nghịch cảnh.

Khi chúng ta nghiên cứu kỹ lưỡng Phật pháp, biết chắc chắn rằng: những pháp này chính Phật dạy; những pháp này tu tập sẽ làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt tái sinh luân hồi, nên quyết tâm, tự tin mình sẽ tu tập đến nơi đến chốn hoàn thành.

Người tu hành theo Phật giáo dễ chứng đạo là do lòng tin. Khi nghe Phật thuyết pháp xong là người có lòng tin chứng đạo ngay liền, đó đều là do lòng tin. Như trong kinh Phật dạy: Sáng nghe thuyết pháp chiều chứng đạo, tối nghe thuyết pháp sáng chứng đạo. Điều này nghe khó tin lắm, nhưng nó là một sự thật mà trong kinh thường nhắc đi nhắc lại.

Ví dụ: Khi nghe Phật dạy: “*Các pháp là vô thường, là khổ, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta*”. Nếu một người nghe pháp xong có lòng tin thật sự vào lời dạy trên đây là họ xin Phật xuất gia ngay liền, họ không còn luyến tiếc một chút gì trên đời này nữa, họ buông bỏ sạch như nhà cửa, sự nghiệp, vợ con, cha mẹ, bà con quyến thuộc và chính ngay bản thân của họ, họ cũng ném bỏ như ném bỏ một nắm rác bẩn thỉu. Thân tâm này là một khối duyên hợp, là một khối nghiệp khổ đau, là một khối vật chất bất tịnh uế trước, càng ôm mang nó, càng chiều chuộng nâng niu nó, thì nó càng khổ đau phiền não nhiều hơn nữa. Cho nên người nào hiểu rõ như vậy thì phải mau mau buông xuống. Có buông xuống sạch thì ngay đó là chứng đạo.

Xét qua người thời nay, khi nghe một thời pháp nói về các pháp vô thường, khổ, vô ngã rất tuyệt vời, không có ai phủ nhận, chống trái và bài bác được. Bài pháp ấy thật hay, nhưng nhìn lại không có người nào buông xả; do không buông xả nên không có ai chứng đạo ngay liền. Tuy họ nghe rất đúng, không có chỗ nào họ bảo sai được, nhưng họ không đủ lòng tin nên không thể buông bỏ. Cho nên những người nào đi tu mà còn lo bảo dưỡng

sức khỏe, lo ăn uống cho có chất bổ dưỡng, là họ chưa có lòng tin các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, là không phải ta, là không phải của ta, là không phải bản ngã của ta.

Ai cũng bảo rằng: tôi tin, nhưng sự thật lòng tin còn cạn cợt. Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, nhưng khi bị người khác chửi hay nói nặng lời là mình tức giận âm âm như vậy. Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, nhưng khi có tai nạn xảy đến thì lo sợ, khổ đau phiền não. Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, sao còn thích ăn ngon mặc đẹp? Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, sao còn thích đi nói chuyện ham vui? Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, sao không thấy lỗi mình mà cứ thấy lỗi người? Tin các pháp là vô thường, khổ, vô ngã, sao lại tranh chấp hơn thua, ganh tỵ từng lời nói, v.v...

Cho nên đức tín lực hiếu sinh ý hành rất quan trọng trong vấn đề tu tập theo Phật giáo. Ai cũng nói mình tin, nhưng lòng tin ấy chưa đủ, chưa có lực, nên buông xả các pháp xuống chưa trọn vẹn.

Lời người mẹ dạy con: *“Mất tiền thì con sẽ có thể làm lại được ra tiền; mất sức khỏe con có thể tìm lại được sức khỏe của mình; mất*

đanh dự con có thể khôi phục được danh dự, nếu con có niềm tin và thời gian; mất niềm tin con vẫn có thể tìm lại được niềm tin bằng sự cố gắng, nghị lực và tình cảm con người". Nhờ có lòng tin, chúng ta mới cố gắng hết mình vượt qua những khó khăn, gian nan và thử thách. Nhờ có lòng tin, chúng ta mới có nghị lực kiên gan bền chí, dũng cảm dõng non lấp biển.

Nhưng lòng tin mất, chúng ta có thể phục hồi lòng tin lại bằng sự tư duy quán xét, giúp cho tri kiến thấy rõ các pháp vô thường, vô ngã và khổ đau như thật, hoặc chúng ta hết sức công phu vào các pháp thực hành để có một sức tinh giác thấy rõ các pháp vô thường, vô ngã là thật, thì lòng tin lại càng gia tăng. Cho nên người tu sĩ Phật giáo đừng để đánh mất lòng tin. Mất lòng tin là mất tất cả; mất tất cả thì cuộc đời này chỉ còn buông xuôi theo qui luật nhân quả, và như vậy chỉ còn một sự đau khổ triền miên bất tận.

Đúng vậy, hiện giờ loài người đang sống theo dòng sông định mệnh của nhân quả. Không có ai chuyển biến làm thay đổi nhân quả, nên khổ đau lại càng khổ đau hơn, chỉ vì họ chưa có lòng tin với chánh pháp của Phật.

Trả lời câu hỏi 42:

“Và chỉ khi bạn thôi không cố gắng nữa hay buông xuôi, bạn mới có khả năng mất tất cả”. Câu này dạy ĐỨC KHÔNG THỐI CHUYỂN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Còn cố gắng tu tập là chưa mất tất cả, hãy cố gắng đứng lên chiến đấu tận cùng với mặt trận sinh tử luân hồi. Nếu chúng ta thối chuyển, không tiến bước nỗ lực tu hành thì không ai cứu khổ cho chúng ta được.

ĐỨC KHÔNG THỐI CHUYỂN HIẾU SINH Ý HÀNH sẽ giúp chúng ta vượt qua những khó khăn gian khổ trong bước đường tu tập, để chiến thắng giấc sinh tử luân hồi.

Xin quý tu sinh hãy lưu ý: Trên đời này không có việc gì khó, cái khó là do ở chúng ta không có tín lực. Người có đức tự tin thì không bao giờ thối chuyển bỏ cuộc, dù bất cứ việc gì khó khăn và khó khăn đến bậc nào họ cũng vượt qua và hoàn thành xuất sắc.

Bởi vậy, những ai có ĐỨC KHÔNG THỐI CHUYỂN HIẾU SINH Ý HÀNH là có tín lực. Nếu không có tín lực thì tâm thối chuyển sẽ hiện hành, và như vậy thì cuộc đời sẽ trôi nổi theo dòng nhân quả và sự tu hành cũng chẳng tới đâu. Bằng chứng có một số người về Tu Viện tu tập, nhưng thiếu lòng tin nên

hiện giờ mục đích chứng đạo của họ chẳng còn nữa, và con đường tu hành của họ cũng chẳng đi đến đâu cả, chỉ lang bang nói những pháp chấp vá mình chưa làm được. Mang tiếng là tu sĩ, và cũng một thời tu hành mà tu hành có ra gì?

Không nghe lời dạy của thầy, nên phải chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi khổ đau vô cùng tận. Cho nên làm người không đi tu thì thôi, mà đã đi tu thì phải tu tới nơi tới chốn, quyết định thà chết chứ không lùi bước. Nhất là tu hành thì phải nghe lời dạy của một vị thầy có kinh nghiệm đã trải qua và đã tu chứng đạo. Chọn được thầy như vậy thì thầy dạy sao phải tu hành đúng như lời dạy của Người. Ví dụ: Thầy bảo sống độc cư mà lại đi nói chuyện, thì như vậy là tu hành sai; tu hành như vậy không đi đến đâu.

Thầy bảo đến lớp học đức hạnh giới luật và về thất sống độc cư, áp dụng đức hạnh vào thân tâm của mình để xả bỏ tâm tham, sân, si, mạn, nghi, nhưng ngược lại không đến lớp học đạo đức, hoặc đến lớp học nhưng về thất lại đi nói chuyện, không áp dụng đạo đức đã học ở lớp vào sự tu hành để xả tâm, thì như vậy là tu học sai.

Tu học là phải nghe lời dạy của thầy, phải

giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, có tu tập như vậy mới tu tập đúng pháp, không được tu tập sai.

ĐỨC KHÔNG THỐI CHUYỂN HIẾU SINH Ý HÀNH là một đức hạnh luôn chiến đấu không lùi bước, dù bất cứ chúng ta gặp tất cả những hoàn cảnh khó khăn và gian nan, khổ đau đến mức nào, cũng phải vượt qua để đạt cho được mục đích mà mình đã nhắm đến.

Trả lời câu hỏi 43:

“Những câu nói chưa suy nghĩ kỹ có thể bị hiểu nhầm, gây tổn thương người khác hay làm con mất đi sự tự tin, nên hãy suy nghĩ, tìm hiểu kỹ về những điều, những dự định sắp làm, những gì con sắp hứa, hay những điều con sẽ nói”. Câu này dạy ĐỨC CẨN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu sĩ Phật giáo rất kỹ lưỡng khi bắt tay vào sự tu hành dù một pháp nào, một giới luật nào nhỏ nhất đến đâu họ đều cẩn thận suy nghĩ kỹ lưỡng rồi mới tu tập. Khi tu tập họ cũng cẩn thận kỹ lưỡng tu tập từng hành động, khi hành động này tu tập xong có kết quả thì họ mới tu tập hành động kế tiếp. Còn về tu tập hơi thở, khi tu tập đề mục hơi thở này xong thì mới tu tập đề mục hơi thở khác, chứ không tu tập lấy có, tu tập hình thức, tu

tập rất kỹ lưỡng từng hơi thở một. Sự tu tập kỹ lưỡng như vậy mới gọi là ĐỨC CẢN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH. Người tu tập kỹ lưỡng là dễ chứng đạo.

Trong tu viện chúng ta có rất nhiều tu sinh tu hành, nhưng tu hành không cẩn thận kỹ lưỡng. Người tu hành không cẩn thận kỹ lưỡng nên thường vi phạm những giới luật nhỏ nhặt.

Ví dụ: Khi đứng dậy bước đi mà không để ý quan sát trước sau đó là thiếu ĐỨC CẢN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH. Người thiếu đức cẩn thận hiếu sinh ý hành là phạm giới, là người thiếu tỉnh giác. Người thiếu tỉnh giác là người không làm nên sự nghiệp lớn, tu hành cũng chẳng đi đến đâu.

Ví dụ: Khi muốn nói một điều gì mà nói đại, nói không có suy tư trước. Khi nói ra rồi lấy lại rất khó. Lời nói không suy nghĩ dù người đó có tài trí đến đâu cũng không làm nên sự nghiệp được. Muốn nói ra một điều gì mà nói không suy nghĩ là người thiếu ĐỨC CẢN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH. Người thiếu đức cẩn thận hiếu sinh ý hành là người hay làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sinh.

Tóm lại, đức cẩn thận hiếu sinh lúc nào cũng thực hiện nơi thân, khẩu, ý, để suy nghĩ

tư duy trước khi nói một việc gì; trước khi làm một việc gì đều phải cẩn thận cân nhắc kỹ lưỡng rồi nói, rồi làm. Hành động cẩn thận cân nhắc kỹ lưỡng như vậy là đức cẩn thận hiếu sinh thương mình, thương người và thương yêu tất cả chúng sinh. Vì lợi ích cho mình, cho người và cho tất cả chúng sinh, chúng ta quyết tâm giữ gìn ĐỨC CẨN THẬN HIẾU SINH Ý HÀNH, không để đánh mất dù trong bất cứ những trường hợp nào.

Trả lời câu hỏi 44:

“Đừng ngại nói lời xin lỗi chân thành hay nhìn nhận những gì mình chưa làm được, chưa hoàn thiện”. Câu này dạy ĐỨC HỐI LỖI HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Có làm lỗi thì hãy đứng trước mọi người nói lời xin lỗi. Đó là hành động đạo đức tuyệt vời, đó là thực hiện ĐỨC HỐI LỖI HIẾU SINH KHẨU HÀNH. Hành động đứng ra xin lỗi là đạo đức thương mình, thương người; hành động đạo đức cao thượng làm cho mình an vui, người khác cũng an vui.

Cho nên một lời xin lỗi là một hành động đạo đức hiếu sinh khẩu hành; một sự hối hận trong tâm của mình cũng là đạo đức hiếu sinh ý hành.

Trong các pháp Yết Ma của Phật giáo có

ngày BỐ TÁT. Ngày ấy tất cả chúng tăng hội họp để phát lồ sám hối, nếu tu sĩ nào có làm điều sai phạm giới luật thì phải đứng ra nói hết những lỗi lầm của mình và xin sám hối trước đại chúng. Hành động ngày Bố Tát của tu sinh là hành động đạo đức HỐI LỖI HIẾU SINH KHẨU HÀNH.

Hành động đứng ra trước mọi người xin phát lồ sám hối là một hành động đạo đức hiếu sinh thân hành và khẩu hành tuyệt vời trong Phật giáo; một hành động biết thương mình để uốn nắn mình trở thành người tốt, người thiện, người không phạm giới, người không làm khổ mình, khổ người rất rõ ràng và cụ thể. Hành động đứng ra trước mọi người xin phát lồ sám hối còn là một hành động thương người để cho người khác không còn buồn phiền mình vì mình đã làm chướng ngại cho họ.

ĐỨC HỐI LỖI HIẾU SINH KHẨU HÀNH là một đức hạnh cao thượng tuyệt vời, mà mỗi con người chúng ta đều phải học và thực hiện trong đời sống hằng ngày của mình, để rèn luyện nhân cách của mình ngày một tốt đẹp hơn.

Trả lời câu hỏi 45:

“Ngay cả lúc thất vọng nhất, con hãy luôn

ngĩ về những điều con từng ước mơ, hãy mạnh dạn và hãy tự tin, trầm tĩnh, vững vàng". Câu này dạy bốn ĐỨC MẠNH DẠN, TỰ TIN, TRẦM TĨNH, VỮNG VÀNG.

Để thực hiện con đường đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, thì chúng ta phải xử dụng bốn đức: ĐỨC MẠNH DẠN, ĐỨC TỰ TIN, ĐỨC TRẦM TĨNH, ĐỨC VỮNG VÀNG. Ngoài đời khi gặp những lúc thất vọng nặng nề, nếu chúng ta biết đem bốn đức này ra đương đầu với mọi việc khó khăn thì chúng ta cũng dễ thành công.

Người tu sĩ Phật giáo lúc nào cũng sống với ĐỨC TRẦM TĨNH trước các ác pháp, trước các cảm thọ và trước những sự khiếp đảm và sợ hãi. Đức trầm tĩnh sẽ triệt tiêu tất cả chướng ngại pháp. Nhờ ĐỨC TRẦM TĨNH, chúng ta mới có đủ trí tuệ sáng suốt mà diệt trừ các ác pháp, cảm thọ và tâm khiếp đảm sợ hãi, thì mới đem lại sự bình an cho mình, cho người, cho tất cả chúng sinh. Nếu không đủ ĐỨC TRẦM TĨNH thì chúng ta khó mà diệt trừ được tâm tham, sân, si, mạn, nghi.

Nếu muốn một tâm hồn có ĐỨC TRẦM TĨNH thì chúng ta phải có ĐỨC TỰ TIN. Tự tin nơi mình sẽ làm được những gì người

khác chưa làm được. Tự tin nơi mình sẽ tu chứng quả A La Hán. ĐỨC TỰ TIN rất cần thiết cho đời sống tu hành của chúng ta, nếu đánh mất ĐỨC TRÂM TĨNH và ĐỨC TỰ TIN thì con đường tu tập của chúng ta cũng mất theo. Xin quý tu sinh lưu ý: Nó là một vật rất quý báu nhất cho người tu hành theo Phật giáo.

Vừa rồi Tu Viện mở khóa tu 7 tháng chứng quả A La Hán, nhưng hầu hết tu sinh đều không tự tin mình tu hành trong 7 tháng chứng đạo. Do không tự tin mình tu chứng đạo nên mọi tu sinh tụ họp với nhau nói chuyện phá hạnh độc cư. Do đó 7 tháng trôi qua, mọi tu sinh không chứng đạo. Thật xấu hổ! Tất cả tu sinh đều thi rớt, chỉ còn vớt vát lại hai người. *“Thi không ăn ớt thế mà cay”*. Nhưng nào có ai cay đâu, tất cả tu sinh đều cho Phật pháp tu hành quá khó, nên đành xuống lớp học lại giới luật đức hạnh. Nếu lớp học giới luật này không tự tin nơi mình, mà không áp dụng đạo đức hiếu sinh vào sự sống hằng ngày thì sẽ ở lại lớp I mãi mãi, không bao giờ lên lớp khác được. Và như vậy sẽ bỏ sự tu tập, và trở về đời sống thế gian thì cuộc đời đau khổ lại toàn đau khổ. Đó là những tu sinh đánh mất ĐỨC TRÂM TĨNH và ĐỨC TỰ TIN của mình.

ĐỨC TỰ TIN không có thì làm sao có ĐỨC MẠNH DẠN được. Nếu không có ĐỨC MẠNH DẠN thì làm sao có ĐỨC VỮNG VÀNG. Khi chúng ta đã hiểu các pháp là vô thường, là khổ, là vô ngã, không có pháp nào là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thì chúng ta MẠNH DẠN buông xả sạch, chỉ còn chấp nhận đời sống ba y, một bát đi xin ăn, lấy gốc cây làm giường nằm, lấy nhà mồ nghĩa địa làm nhà ở; đời sống thiểu dục tri túc, tinh thần trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không.

Người nào tu theo Phật giáo mà MẠNH DẠN buông xả sạch đời sống thế gian, không còn một chút tiếc rẻ nào thì người ấy đã chứng đạo. Bởi vậy đức MẠNH DẠN mà có sự hiểu biết không vững vàng thì chỉ làm khổ cho mình mà thôi.

Người nào có đầy đủ những đức như sau: ĐỨC MẠNH DẠN, ĐỨC TỰ TIN, ĐỨC TRÂM TĨNH, ĐỨC VỮNG VÀNG, thì làm những việc gì cũng dễ thành công, tu hành thì cũng dễ chứng đạo. Tu sinh tại tu viện Chơn Như thiếu bốn đức này nên phạm giới, phá giới, tu hành không chứng đạo. Đến bây giờ tu sinh vẫn còn lang thang trong lớp học giới luật đức hạnh, thế mà tu sinh lại không áp dụng đức hiếu sinh vào cuộc sống, mà cứ mãi chạy theo tâm tham, sân si, mạn nghi để hơn thua

tranh chấp, thật là đau lòng. Phải không các tu sinh?

*“Cuộc đời còn có gì đâu
Chẳng qua một nắm cỏ khô xanh rì”.*

Ôn Như Hầu

Cuộc đời là vô thường, như vậy có gì đâu mà không chịu buông bỏ xuống cho sạch, còn tham đắm làm chi, hỡi các tu sinh!?

Trả lời câu hỏi 46:

“Con hãy làm theo cách, đi những con đường mà con đã suy nghĩ là đúng, dù có thể chưa ai đi. Sự thử thách càng lớn, thì khi vượt qua được thế đứng và tầm nhìn càng cao”. Câu này dạy ĐỨC CHÁNH TƯ DUY HIẾU SINH Ý HÀNH.

Muốn làm một điều gì, nói một điều gì chúng ta cần phải tư duy suy nghĩ kỹ càng rồi mới làm, mới nói. Đó là Chánh Tư Duy. Người nào làm và nói có Chánh Tư Duy thì không bao giờ gặp thất bại. Thường hay gặp thất bại là chỗ chúng ta không chịu suy tư kỹ càng trước khi nói hay làm.

Sống trong đạo cũng như ở đời, muốn có được sự an vui và hạnh phúc; muốn cho tâm mình bất động trước các ác pháp và tất cả các cảm thọ; muốn cho tâm mình được thanh thản, an vui thì phải sống trong giới luật đức

hạnh của Phật giáo; muốn sống trong giới luật đức hạnh thì phải dùng đức chánh tư duy.

Bởi muốn tu chứng đạo hay muốn làm một việc lớn thành công đều phải bằng thiện pháp, tức là sống trong giới luật đức hạnh; sống trong giới luật đức hạnh đều phải có sự tư duy suy nghĩ chín chắn. Nếu không có sự tư duy suy nghĩ chín chắn thì việc làm sẽ là một việc làm bất thiện, một việc làm đau khổ cho mình, cho người.

Chúng ta hãy xem một người làm giàu có, có cơ sở sản nghiệp vĩ đại đều nhờ vào sự tư duy suy nghĩ kỹ lưỡng trước khi bắt tay vào việc làm. Nhưng việc làm ác hay thiện đều do chánh tư duy hay tà tư duy.

Lời dạy trên đây là lời dạy ĐỨC CHÁNH TƯ DUY HIẾU SINH Ý HÀNH của người mẹ để giúp con mình vượt qua những khó khăn, gian nan trong bất cứ mỗi lãnh vực nào trong cuộc đời.

Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo thì ĐỨC CHÁNH TƯ DUY HIẾU SINH Ý HÀNH rất cần thiết cho sự tu tập của chúng ta. Nhờ nó tâm chúng ta mới vô lậu; nhờ nó chúng ta mới rèn luyện đức hiếu sinh mọi hướng.

Muốn có được đức Chánh Tư Duy thì phải

học tập những gương hạnh trong Tam Quy, 5 đức trong Ngũ Giới, 10 hạnh lành trong Thập Thiện, 8 oai nghi tế hạnh trong Tám Giới. Đó là những đức hạnh cơ bản nhất mà người tu sĩ Phật giáo nào cũng cần phải học tập và rèn luyện nhân cách của mình. Đức Chánh Tư Duy bao gồm những đức hạnh đó, nên khi nó tư duy hay suy nghĩ một điều gì thì đều nằm trong những đức hạnh đó.

Một người có đầy đủ ĐỨC CHÁNH TƯ DUY HIẾU SINH Ý HÀNH thì phải thông suốt gương hạnh trong Tam Quy, 5 đức trong Ngũ Giới, 10 hạnh lành trong Thập Thiện, 8 oai nghi tế hạnh trong Tám Giới. Có thể thì tâm người ấy mới vô lậu hoàn toàn. Bởi vậy người tu sĩ Phật giáo cần phải học tập và rèn luyện đức hạnh giới luật nhiều hơn nữa thì mới mong chứng đạt chân lý.

Trả lời câu hỏi 47:

“Đừng quá tự dằn vặt hay nuối tiếc những gì đã qua, về những gì con đã làm”. Câu này dạy THIẾU ĐỨC AN ỦI HIẾU SINH Ý HÀNH.

Trong cuộc đời khi gặp phải một sự thất bại về công ăn việc làm, cũng như gặp phải những tai nạn mất mát làm cho tâm hồn tan nát. Lúc bấy giờ, chúng ta đừng tự dằn vặt mình trong tâm trạng khổ đau đó, mà hãy tự

an ủi mình. An ủi mình để tâm được bình tĩnh và sáng suốt nhìn mọi việc, mọi pháp thấy như thật vô thường, khổ, vô ngã của nó. Ngày hôm nay nó như vậy, ngày mai nó sẽ khác, chứ không bao giờ có pháp nào đứng yên một chỗ đâu, luôn luôn thay đổi liên tục. Vì thế, khi thấy có lỗi hay làm sai một điều gì thì phải mau mau cố gắng sửa lại, hàn gắn lại, làm cho cuộc sống ngày càng có đạo đức tốt đẹp hơn.

Người tu hành theo Phật giáo chúng ta cần phải sống với đức tự an ủi mình để tâm mình vững vàng, bình tĩnh trước những chướng ngại pháp, trước những nghịch cảnh, trước những khó khăn, gian khổ.

Cứ mỗi lần có việc gì khó khăn, đau buồn, khó giải quyết là chúng ta đã tự mình dằn vặt mình, làm cho mình phải chịu thêm nhiều khổ đau hơn. Đó là một điều rất sai, rất sai mà người ở đời thường hay vấp phải. Người có Chánh Tri Kiến bao giờ gặp chướng ngại pháp họ đều buông xả liền, bằng những đức hạnh tự an ủi mình như trên chúng ta đã học.

Biết các pháp đều vô thường, khổ, vô ngã, không có pháp nào là thường hằng bất biến không đổi thay, thì ngay đó là chúng ta thoát

khổ, bởi chúng ta buông xuống các ác pháp rất dễ dàng.

Đạo Phật có một lối tư duy tuyệt vời, đó là tư duy trong đạo đức nhân bản - nhân quả, cho nên không có pháp ác nào mà nó không buông xả được.

Đạo Phật có một hàng rào chánh tư duy đức hiếu sinh, vì thế mỗi ác pháp đến với nó đều bị hóa giải, chuyển thành thiện pháp ngay liền.

Từ những tâm tham, sân, si, mạn, nghi, mà có chánh tư duy đức hiếu sinh xen vào thì những tâm kia đều bị diệt trừ ngay tức khắc.

Chánh Tư Duy là một pháp an ủi đệ nhất, nó giải trừ tất cả mọi sự khổ đau của con người thế gian.

Trả lời câu hỏi 48:

“Không vấp ngã trong cuộc sống là một điều tốt, nhưng vấp ngã mà đứng dậy đi vững vàng thì là một điều càng tốt hơn”. Câu này dạy ĐỨC SỬA LỖI HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người tu hành càng gặp nhiều chướng ngại pháp mới biết được mình, mới sửa sai những lỗi lầm. Chứ không phải mỗi lần gặp chướng ngại pháp, hoặc mỗi lần có làm sai điều gì thì cứ tìm cách che đậy, đó là tự mình

làm khổ lấy mình, tự mình dần vất lấy mình mà không giải quyết được những gì, lại còn thêm làm mình khổ đau.



Biết lỗi mà sửa lỗi điều đó là một điều tốt đẹp, điều đó là một bước tiến trên đường đạo. Nếu ngày ngày biết sửa những lỗi lầm của mình, đó là rèn luyện nhân cách để trên đường đạo càng tiến gần trong nền đạo đức nhân bản - nhân quả.

Biết sửa lỗi là biết khắc phục tâm mình đi trong lãnh vực đạo đức làm người. Cho nên vấn đề sửa lỗi rất quan trọng trong Phật giáo.

Biết sửa lỗi là tự dẫn dắt mình từ phạm phu trở thành những bậc Thánh Hiền, cho nên trong đạo Phật dạy: “THẤY LỖI MÌNH ĐỪNG THẤY LỖI NGƯỜI”. Thấy lỗi mình,

mình mới có sửa đổi, còn thấy lỗi người thì lấy đầu mà sửa lỗi mình. Người thấy lỗi mình là người sống trong chánh tư duy, còn thấy lỗi người là người sống trong tà tư duy. Người sống trong tà tư duy là người hay làm khổ mình, khổ người và khổ cả hai. Người sống trong chánh tư duy là người đem lại sự an vui cho mình, cho người và cho tất cả mọi sự sống trên hành tinh này.

Bởi vậy tà tư duy rất tai hại, khiến cho mọi người đau khổ lại càng đau khổ hơn nữa. Câu nói rất ngắn gọn nhưng ý nghĩa đạo đức nhân bản của nó rất đầy đủ: “THẤY LỖI MÌNH ĐỪNG THẤY LỖI NGƯỜI”, thật tuyệt vời.

Hỡi các tu sinh trong tu viện Chơn Như! Chúng ta hãy sống như lời Phật dạy: “THẤY LỖI MÌNH ĐỪNG THẤY LỖI NGƯỜI”, đó là một đức hạnh cao thượng tuyệt vời. Ngày ngày nên áp dụng đức hạnh này vào đời sống để lúc nào chúng ta cũng có một niềm hoan hỷ, an lạc và hạnh phúc vô cùng.

Tại sao người ở đời lại thấy lỗi người khác mà không thấy lỗi mình?

Tại vì họ không thấy sự khổ đau, họ ôm đau khổ mà không biết mình khổ. Ví dụ: Mình nói không thật mà mình không biết

mình nói không thật thì điều đó vô lý. Nhưng biết lời nói không thật là lời nói sai, là lời nói làm mất uy tín, vậy mà sao lại không chịu sửa, không chấm dứt đừng nói nữa có phải đạo đức hơn không?

Cho nên biết mình làm sai thì nên ngăn chặn liền, chứ không ngăn chặn, cứ để làm sai là một người vô minh hết chỗ nói; là một người ngu si cứ để mình làm sai trái, làm mất giá trị con người của mình. Hành động nói không thật là một hành động tệ hại làm mất uy tín mình rất lớn, người ta tưởng mình nói không thật mà người khác không biết hay sao? Nói ra là người ta biết ngay liền, nhưng người ta không nói ngay trước mặt mình là vì lịch sự, chứ họ xem rẻ mình lắm, bất tín nhiệm lắm. Một người nói không thật là một tai hại rất lớn cho đời sống của mình. Nói lời hung dữ, dùng lời nói xấu người, nói lời thù ghét, nói lời lật lọng, nói lời li gián đều là những người không thấy lỗi mình.

Trả lời câu hỏi 49:

“Cuộc đời ai cũng có lần vấp ngã - sau mỗi lần vấp ngã, sai lầm, người ta sẽ có được kinh nghiệm sống quý giá hơn”. Câu này dạy ĐỨC KINH NGHIỆM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Cứ mỗi lần sửa sai những lỗi lầm của

mình là mỗi lần có kinh nghiệm. Những kinh nghiệm như vậy được gọi là ĐỨC KINH NGHIỆM HIẾU SINH Ý HÀNH.

Người nào luôn luôn biết sống với những kinh nghiệm đức hiếu sinh ý hành thì thân tâm họ được an lạc và thanh thản, không có một ác pháp nào tác động vào thân tâm họ được. Họ là người sống bất động tâm.

Mục đích của đạo Phật là sống thanh thản, an lạc và vô sự, cho nên tất cả các ác pháp đến với họ đều được chuyển đổi, hóa giải trở thành thiện pháp. Thân tâm họ thanh tịnh và vô lậu hoàn toàn. Họ là người đang sống như mọi người, nhưng họ đang ở trong Niết Bàn. Nói Niết Bàn là nói theo danh từ kinh sách, chứ thật sự họ là những người phi thường, phi thường vì không còn tâm tham, sân, si, mạn, nghi như người thế gian; phi thường vì tâm họ không còn lăng xăng tham đắm bất cứ một vật gì trên thế gian này; phi thường vì tâm họ không còn ô nhiễm bởi những pháp dục trên thế gian này; phi thường vì họ biết sống với lòng yêu thương rộng lớn như trời biển đối với tất cả chúng sinh; phi thường vì tâm họ bất động trước các ác pháp và các cảm thọ; phi thường vì tâm họ không phóng dật chạy theo sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; phi

thường vì mọi người còn thấy lỗi người còn họ chỉ thấy lỗi mình; phi thường vì đời sống của họ trắng bạch như vỏ ốc, phóng khoáng như hư không. Cho nên thấy họ tầm thường nhưng họ phi thường, vì giới luật đức hạnh là họ và họ là giới luật đức hạnh.

Tất cả những sự sống phi thường trên đây đều nhờ vào giới luật đức hạnh của Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, Bát Quan Trai Giới. Các tu sinh phải nhớ những điều này để thực hiện một đời sống giới luật đức hạnh. Bởi vậy chỉ có giới luật đức hạnh mới tìm thấy con đường giải thoát của Phật giáo. Các tu sinh đừng lầm giới luật đức hạnh là giới luật đức hạnh, thiên định là thiên định. Không phải vậy đâu. GIỚI LUẬT LÀ THIÊN ĐỊNH, thiên định được sinh ra từ trong giới luật đức hạnh.

Là một tu sĩ Phật giáo, nghe đến giới luật đức hạnh của Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện, Bát Quan Trai Giới, không có ai mà không biết, nhưng sống được với các giới cho nghiêm túc là một việc làm không phải dễ dàng. Cho nên chúng ta hằng ngày phải học tập cho thấm nhuần giới luật đức hạnh, và luôn luôn còn phải nhớ rèn luyện nhân cách của mình bằng những giới luật đức hạnh này thì có ngày mới trở thành con người thật là con người.

Con người khi sinh ra đều mang bản chất của loài động vật, lớn lên nhờ học và sống trong giới luật đạo đức thì mới thật sự là con người. Nhưng bản chất giới luật đức hạnh của những con người này là bản chất đạo đức của NGŨ GIỚI, nên rất dễ nhận xét họ. Còn với mọi người thế gian thì bản chất loài động vật vẫn còn sót lại không mất.

Chúng ta cũng như mọi người, vì vậy chúng ta cố gắng tu học 5 đức hạnh của NGŨ GIỚI và thường xuyên áp dụng vào đời sống hằng ngày. Do nỗ lực tu học như vậy, bản chất của loài động vật sẽ buông xuống sạch.

Con người có đầy đủ 5 giới luật đức hạnh này là con người Thánh Thiện; là những con người đem lại cho loài người một sự bình an, yên vui và hạnh phúc, biến hành tinh này thành hiện thực là một hành tinh đầy lòng yêu thương.

Cho nên Ngũ Giới rất quan trọng cho kiếp sống của loài người, thế mà loài người xem thường Ngũ Giới không chịu tu học, không chịu rèn luyện. Vì thế con người xa dần Ngũ Giới: HIẾU SINH, LY THAM, CHUNG THỦY, THÀNH THẬT, MINH MÃN, và tiến dần đến với các ác pháp tham, sân, si, mạn, nghi. Bỏ Ngũ Giới, con người càng chuốc thêm mọi sự

khổ đau, càng xa lìa bản chất con người và tiến gần bản chất loài thú vật.

Nhờ có đức Phật ra đời khai mở NGŨ GIỚI đức hạnh, làm thay đổi con người độc ác thành những con người hiền lương nhân hậu tuyệt vời.

Được sinh làm người được gặp chánh pháp của Phật đâu phải là một việc dễ? Thế mà có người không biết trân trọng quý kính, lại xem thường giới luật đức hạnh chánh pháp của Phật, nên đành lòng chịu một đời mang bản chất của loài động vật, thọ biết bao nhiêu là sự khổ đau. Thật đáng thương thay!

Trả lời câu hỏi 50:

“Không ai đánh giá một giai đoạn vừa qua như một cách sống của con cả. Điều quan trọng là cách con vượt qua; là cuộc sống sau này của con sẽ thế nào. Tất cả tùy thuộc vào con”. Câu này dạy ĐỨC TÙY THUỘC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Khi vào lớp học đạo đức hiếu sinh thân, khẩu, ý hành, chúng ta nhận xét: Giới luật đạo đức là một pháp môn xả tâm tuyệt vời, giúp chúng ta có đủ năng lực làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Khi nhận xét đúng như vậy, nhưng khi chúng ta muốn áp dụng thực hành giới luật đức hạnh

hay bất cứ một pháp môn nào thì đều TÙY THUỘC vào chúng ta cả. Nếu chúng ta không TỰ TIN mình thì cũng khó mà đạt được mục đích. Cho nên ĐỨC TÙY THUỘC vào chúng ta để tu tập giới luật đức hạnh rất quan trọng.

Học giới luật đức hạnh thì dễ dàng, nhưng sống được với giới luật đức hạnh là một điều khó như trên đã nói. Nếu chúng ta không biết lấy giới luật đức hạnh làm chỗ nương tựa vững chắc cho mình, thì sự tu hành của chúng ta cũng khó thành công.

Cho nên một người tu tập để tâm được vô lậu là phải tự tin nơi giới luật đức hạnh, lấy giới luật đức hạnh làm hòn đảo; lấy giới luật đức hạnh làm chỗ nương tựa vững chắc cho mình. Giới luật đức hạnh còn là mình còn, giới luật đức hạnh mất là mình mất.

Biết rõ như vậy, thì ngay từ bây giờ chúng ta học giới đức hiếu sinh là áp dụng vào đời sống hằng ngày như đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, ăn uống, ngủ nghỉ; làm tất cả mọi việc như đi khất thực, đi về thất, ngồi ăn cơm, uống nước hoặc ngồi chơi hay nằm đều phải áp dụng giới đức hiếu sinh. Có tu hành được như vậy mới gọi lấy giới luật đức hạnh làm hòn đảo, lấy giới luật đức hạnh làm chỗ nương tựa vững chắc cho mình.

Một người tu hành đúng như vậy thì sáng nghe pháp chiều đã chứng đạo; tối nghe pháp sáng đã chứng đạo. Cho nên sự tu hành đều TÙY THUỘC vào chúng ta, có giải thoát hay không giải thoát còn tùy thuộc vào chúng ta cả. Sự quyết tâm, tự tin nơi mình rất quan trọng, làm được hay không làm được đều tùy thuộc vào chúng ta cả. Nếu chúng ta biết áp dụng đúng phương pháp là chứng đạo ngay liền.

Những điều tu tập trên đây các tu sinh có hiểu không? Có biết lớp học đạo đức NGŨ GIỚI là lớp học đào tạo những người tu chứng quả VÔ LẬU không?

Hãy tự tin mình là hòn đảo, là chỗ nương tựa vững chắc trên đường tu tập sẽ làm được như lời dạy trên đây, sẽ đi đến nơi đến chốn giải thoát hoàn toàn. Các tu sinh nên nhớ: Giới luật đức hạnh là mạng sống của người tu sĩ, giới luật đức hạnh mất là mạng sống người tu sĩ mất.

Trả lời câu hỏi 51:

“Con vẫn có thể nghe lời mẹ khuyên, học tập kinh nghiệm từ người khác, từ những câu chuyện con biết được, từ trong sách vở, báo chí, bè bạn và người thân. Nhưng khi chính con trải qua rồi, thì điều đó mới chính thực

sự là của con”. Câu này dạy ĐỨC THỰC HIỆN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Dù chúng ta có học cho nhiều giới luật đức hạnh, mà không áp dụng thực hành vào đời sống, thì cái học giới luật đức hạnh đó chẳng có lợi ích gì cho chúng ta. Điều quan trọng ở đây là phải biết áp dụng thực hành vào thân tâm như trên đã nói: Giới luật đức hạnh là mạng sống của mình. Nếu giới luật còn là mạng sống còn, giới luật mất là mạng sống mất. Hiểu biết giới luật đức hạnh quan trọng như vậy, nên giới luật đức hạnh ở đâu là chúng ta ở đó; chúng ta ở đâu là giới luật đức hạnh ở đó. Giới luật đức hạnh làm thanh tịnh chúng ta; chúng ta phải biết áp dụng thực hành làm thanh tịnh giới luật đức hạnh. Giới luật đức hạnh là hình bóng của chúng ta; chúng ta ở đâu là hình bóng chúng ta ở đó.

Bởi vậy sự tu hành giới luật đức hạnh rất cần thiết, cho nên chúng ta cần phải học kỹ lưỡng, đừng xem thường giới luật đức hạnh. Từ xưa đến nay, người tu sĩ phần đông coi trọng thiên định và xem thường giới luật, cho nên tu mãi mà không ai chứng đạo quả giải thoát A La Hán.

Xem thường giới luật đức hạnh, nên người

tu sĩ nào cũng phạm giới. Do tu hành phạm giới thì làm sao thanh tịnh giới luật được? Mà giới luật không thanh tịnh thì làm sao tâm ly dục, ly ác pháp được, vì vậy mọi người tu hành ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng đi đến đâu cả, thật là uổng phí một đời tu hành mà chẳng ra gì? Thật đáng thương thay!

Như trên đã nói, giới luật là mạng sống của tu sinh, nếu tu sinh lìa giới luật là lìa mạng sống; lìa mạng sống là như chết chưa chôn. Các tu sinh có biết chưa?

Chỉ vì các tu sinh không nghe lời dạy bảo của thầy, phá giới hạnh độc cư, khiến cho thầy phải rời bỏ tu viện.

Bây giờ các tu sinh học giới luật đức hạnh, chỉ ở trên giới luật đức hạnh lý thuyết suông mà không chịu thực hành thì đừng trách thầy đóng cửa và giải thể các lớp học. Thầy sẽ vào Niết Bàn, chứ ở lại đây có làm ích lợi gì cho ai đâu! Các tu sinh nên nhớ: Giới luật của các tu sinh mất là các tu sinh sẽ mất thầy. Thầy sẽ từ giã các tu sinh đi vào cõi vĩnh hằng.

Trả lời câu hỏi 52:

“Có khi thử thách nghiệt ngã và khó khăn như một điều may mắn, vì người ta lớn lên, trưởng thành thực sự chính bằng kinh nghiệm và nghị lực đối đầu với khó khăn.

Chỉ không ai trưởng thành lên chỉ bằng lý thuyết hay kinh nghiệm của người khác". Câu này dạy ĐỨC NGHỊ LỰC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chỉ có giới luật đức hạnh mới chuyển đổi được nhân quả thiện ác, nhưng nếu đứng trước nhân quả nghiệp báo quá nặng nề, mà chúng ta không có kinh nghiệm trong giới luật đức hạnh, thì cũng khó khăn cho chúng ta giữ gìn giới luật và đức hạnh nghiêm túc trọn vẹn. Muốn giữ gìn giới luật nghiêm túc và đức hạnh trọn vẹn, thì chúng ta phải có đầy đủ nghị lực.

Ví dụ: Muốn từ bỏ giết hại và ăn thịt chúng sinh, để thể hiện đức hiếu sinh chuyển đổi những nghiệp quả khổ đau, gia đình bất an, v.v.. mà không có nghị lực thì không thể nào ăn chay được. Ăn chay không được thì làm sao chuyển đổi nhân quả nghiệp báo ác độc được.

Khi chúng ta quyết định ăn chay, không giết hại và ăn thịt chúng sinh nữa, thì nghiệp quả ác không để chúng ta yên ổn. Cho nên khi ăn chay thì nghiệp ác đổ ra ngăn cản khiến cho thân bệnh đau, tai nạn xảy ra, rồi đến gia đình vợ con, cha mẹ, anh em, chị em cản ngăn, khóc than bàn ra, nói vào không cho chúng ta ăn chay. Khi chúng ta về sống

với thiện pháp ăn chay thì trường hợp này thường xảy ra. Nếu ai không có nghị lực, không gan dạ trong lúc này thì không thể nào ăn chay được. Người quyết sống trong đạo đức hiếu sinh, nhất định thà chết không ai cản ngăn được, và bệnh đau chết bỏ chứ không chấp nhận ăn thịt chúng sinh nữa. Người như vậy mới là người có đức nghị lực hiếu sinh thân hành.

Ví dụ: Khi ăn chay được rồi, bây giờ tiếp tục ăn ngày một bữa thì chúng ta còn gặp biết bao nhiêu trở ngại như: Cơ thể sụt cân, gầy ốm rồi bệnh đau, rồi người thân và bác sĩ cản ngăn.

Tất cả mọi sự trở ngại xảy ra khiến chúng ta khó thực hiện sống giới luật đức hạnh ăn ngày một bữa được. Nếu chúng ta không gan dạ, không nghị lực kiên quyết thì chúng ta không bao giờ thực hiện được giới luật đức hạnh. Cho nên người tu hành phải biết rút ra từ những kinh nghiệm bản thân của mình, rồi áp dụng đạo đức hiếu sinh trong cuộc sống hằng ngày một cách có ý chí, có quyết tâm và đầy đủ nghị lực thì mới mong sống một đời sống giới luật đức hạnh của Phật.

Một người tu hành Phật giáo phải có nghị lực để vượt qua những lúc khó khăn, những

ác pháp cản trở. Nếu thiếu nghị lực, khi gặp khó khăn thì liền chùn bước ngay, liền đầu hàng ác pháp. Vậy muốn có nghị lực thì chúng ta phải làm sao?

Muốn có nghị lực, thì chúng ta nên tập luyện pháp môn CHÁNH NIỆM TỈNH THỨC: ĐI MƯỜI BƯỚC NGỒI XUỐNG KIẾT GIÀ HAY BÁN GIÀ, HÍT THỞ NĂM HƠI THỞ RỒI ĐỨNG LÊN TIẾP TỤC ĐI KINH HÀNH MƯỜI BƯỚC NỮA, VÀ CỨ NHƯ THẾ TIẾP TỤC TU TẬP TỪ 30' ĐẾN 1 GIỜ.

Người nào chịu khó tu tập như trên đã dạy là sẽ có đầy đủ nghị lực. Vì sự đứng lên ngồi xuống làm cho người tu hành rất cực nhọc, mà khi vượt qua những sự cực nhọc khó khăn đó là người ta phải có nghị lực, phải bền chí, phải kiên gan, phải nhẫn nại, v.v...

Bởi sống đúng giới luật đạo đức không phải là một việc dễ làm, bằng chứng tại Tu Viện chỉ có sáu giới đức: ăn, ngủ, độc cư, nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng. Vậy mà tất cả tu sinh không đủ nghị lực, không kiên gan, bền chí sống với những đức hạnh này, hầu hết người nào cũng vi phạm. Xem thế mới biết nghị lực của họ không có. Nghị lực không có thì con đường tu tập rất khó chứng đạo.

Trả lời câu hỏi 53:

“Trong bất kỳ thời điểm nào, con hãy trân trọng với những gì đang có, và hãy cảm nhận mọi khía cạnh của cuộc sống”. Câu này dạy ĐỨC TRÂN TRỌNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Mỗi pháp tu hành của Phật chúng ta đều phải trân trọng, xem như là vật quý báu nhất trên đời của chúng ta thì sự tu hành của chúng ta mới cẩn thận, kỹ lưỡng; thì kết quả mới thành công mỹ mãn.

Bởi vậy, ĐỨC TRÂN TRỌNG HIẾU SINH Ý HÀNH rất cần thiết cho sự tu tập của chúng ta.

Ví dụ: Hôm nay chúng ta học giới đức hiếu sinh ý hành, do đó chúng ta phải biết trân trọng mỗi sự suy nghĩ của mình, vì mỗi sự suy nghĩ đều mang đầy đủ tính đạo đức nhân bản, tức là chánh tư duy; còn nếu chúng ta không trân trọng sự suy nghĩ của mình thì chúng ta sẽ suy nghĩ trong tà tư duy. Suy nghĩ trong tà tư duy là đánh mất đức hiếu sinh ý hành.

Người tu hành phải biết trân trọng sự tư duy suy nghĩ ý hành, nhờ đó nó sẽ giúp chúng ta suy tư một cách chín chắn, suy tư một cách cẩn thận, kỹ lưỡng. Chính nhờ đó chúng ta mới thực hiện đức hiếu sinh trong

tất cả mọi hướng, mọi pháp.

Trên đây là sự trân trọng đối với pháp môn tu hành, còn trân trọng đối với mọi người thì sao?

Để thực hiện đức hiếu sinh đối với mọi người thì chúng ta đều phải có sự trân trọng. Nếu sự trân trọng đối với mọi người không có thì lòng yêu thương chỉ là lòng yêu thương một hướng, chứ không có lòng yêu thương nhiều hướng. Cho nên đức hiếu sinh lúc nào cũng đi kèm theo đức trân trọng, có đức trân trọng thì có đức hiếu sinh.

Chúng ta là những người học đức hạnh hiếu sinh thì lúc nào cũng phải xử dụng đức trân trọng, cung kính với những người khác bằng ý hành, thân hành và khẩu hành.

Một người chửi mắng mình, nói xấu, mạ nhục mình, mình cũng nên trân trọng cung kính người ấy. Tại sao vậy?

Tất cả những lời nói ác kia, đều là những lời nhắc nhở chúng ta phải trân trọng răn nhắc mình đừng để chúng ta sai phạm theo những lời nói ác đó. Và chúng ta cũng cần tự răn mình đừng nói những lời ác như vậy, vì lời nói như vậy không xứng đáng là người học đạo đức; nói những lời ác như vậy sẽ làm khổ mình, khổ người. Người học đạo đức cần nên

tránh nói những lời ác đó, vì những lời ác đó sẽ làm khổ thân mình; vì mình trở nên người hung dữ, người không thiện, người thiếu đức hạnh hiếu sinh.

Người tu học đạo đức hiếu sinh bao giờ cũng trân trọng quý kính tất cả mọi người, dù người hung ác hay người thiện. Người hung ác sẽ cho chúng ta một bài học hung ác, người hiền lương sẽ cho ta một bài học đạo đức hiếu sinh. Bài học hung ác cũng như bài học đạo đức hiếu sinh đều giúp chúng ta trên con đường tu tập đến chỗ giải thoát hoàn toàn. Bài học hung ác giúp chúng ta sống không làm theo, và ngăn chặn diệt trừ các ác pháp đó không cho xâm chiếm vào tâm; còn bài học đạo đức hiếu sinh thì chúng ta làm theo và thực hiện sống trong cuộc sống hằng ngày như hình với bóng.

Cho nên dù ác pháp hay thiện pháp, người tu học đạo đức hiếu sinh đều trân trọng quý kính, nhưng sáng suốt biết cần theo pháp nào hay không theo mà còn ngăn và diệt. Nhờ thế đối với người ác chúng ta không giận hờn, mặc dù họ chửi mắng, nói xấu, nặng lời, mạt sát, mạ lị, vu oan chúng ta, nhưng chúng ta vẫn thấy thương họ và thương họ nhiều hơn, vì họ là những người ân nhân giúp chúng ta vượt ra khỏi những ác pháp và cũng

không bị sai phạm theo những pháp ác đó.

Trả lời câu hỏi 54:

“Con đừng quy kết cho số phận, mà hãy cố hết sức mình”. Câu này dạy ĐỨC GẮNG SỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Trong cuộc đời này không có số phận, số mệnh, mà chỉ có nhân quả thiện ác, nhưng nhân quả thiện ác sẽ chuyển đổi được. Muốn chuyển đổi nhân quả phải ngăn chặn và diệt trừ ác pháp, luôn luôn lúc nào cũng tăng trưởng những thiện pháp, tức là chúng ta phải sống đúng giới luật đạo đức. Sống đúng giới luật đạo đức là sống với đức hiếu sinh; sống với đức hiếu sinh là sống bằng những hành động thiện lành đối với muôn loài muôn vật, bằng những hành động thương yêu và tha thứ đối với mọi người, không phân biệt thân sơ.

Muốn được vậy thì phải cố gắng sống trong thiện pháp, không nên lìa thiện pháp. Cho nên số phận hay số mệnh là do những người tiêu cực khi đứng trước các pháp ác, gặp việc gian nan, khó khăn không dám đương đầu, mới đặt ra số phận, số mệnh để tránh né, trốn chạy hay che dấu những hành động hèn kém, nhút nhát của mình.

Người tu sĩ Phật giáo không bao giờ tin có

số phận hay số mệnh, mà tin có nhân quả và tin rằng mình sẽ làm thay đổi nhân quả. Do đó, nhờ sự hiểu biết cương quyết này, người tu sĩ Phật giáo làm thay đổi thế giới này một cách dễ dàng?

Người tu sĩ Phật giáo biết rất rõ các pháp trên thế gian này có mặt là do duyên hợp theo qui luật nhân quả mà sinh ra, và cũng do qui luật nhân quả duyên tan mà diệt mất. Sinh diệt, tan hợp là những hiện tượng vô thường thay đổi của các pháp, của vạn vật. Vậy mà bảo rằng có số phận và số mệnh thì làm sao đúng được, phải không quý tu sinh? Vì thế tất cả những sự bói khoa, chiêm tinh, dịch số không thể đoán đúng được, nó là những tư tưởng tiêu cực, mê tín xa lìa thực tế, xa lìa nhân quả.

Biết được các pháp vô thường hay thay đổi từng sát na liên tục, nên chúng ta có thể làm thay đổi cả vụ trụ thế gian này. Dù mưa không thuận, gió không hòa, thiên tai, lũ lụt, hạn hán, bão tố, sóng thần, động đất, v.v... Mà muốn cho mưa thuận, gió hòa; muốn thiên tai, lũ lụt, hạn hán, bão tố, sóng thần, động đất, v.v.. chấm dứt, và đem lại sự bình an cho hành tinh này thì chúng ta dựa vào qui luật nhân quả hành thiện là sẽ chuyển đổi được những nhân quả nghiệp báo xấu ác,

khổ đau. Nhờ đó chúng ta mới đem lại sự bình an, yên vui, hạnh phúc cho sự sống trên hành tinh này.

Những hành động thiện lành là giới luật đức hạnh. Giới luật đức hạnh là một sự sống làm thay đổi thế giới và vũ trụ, nhưng nó là một sự sống đi ngược lại với những gì mà con người đang sống. Con người đang sống là đang chạy theo dục lạc thế gian, nên làm tất cả mọi điều ác, thường làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh. Cho nên muốn sống đúng giới luật đức hạnh là một việc khó làm. Nói khó là nói theo nghiệp lực của mọi người đã từng sống và tạo thành những thói quen độc ác như: huân tập hằng ngày giết hại và ăn thịt chúng sinh; huân tập lòng ái dục, cái gì cũng muốn cho riêng mình; huân tập tâm tham, sân, si, mạn, nghi, nên đời sống luôn luôn giận hờn, phiền não, tham ăn, tham uống, nghi ngờ chuyện này, chuyện khác; nghi ngờ người này người khác; kiêu căng ngã mạn cống cao, cho mình là trên hết. Do những hành động tham, sân, si, mạn, nghi mà con người tạo ra vô vàn biết bao tội ác làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.

Trả lời câu hỏi 55 và 56:

“Con chớ quên tình cảm luôn là nguồn động viên lớn nhất. Con đừng quên những điều bình dị, những nơi chốn thân thương từng gắn bó với tuổi thơ của mình, những kỷ niệm đẹp, cả những người bạn mà không còn gặp lại”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH.

Trong cuộc đời này, muốn vượt qua tất cả mọi sự khó khăn, mọi sự gian nan thử thách thì chỉ có tình yêu thương. Tình yêu thương đến đâu thì tất cả mọi ác pháp và mọi sự đau khổ đều tan biến, như ánh sáng mặt trời soi rọi đến đâu thì bóng đêm sẽ tan biến đến đó.

Điều khó nhất là chúng ta phải làm sao giữ gìn trọn vẹn lòng yêu thương với mình, với mọi người và với tất cả chúng sinh. Mọi người nói đến đức hiếu sinh thì ai nói cũng được, nhưng khi sống với nó thì sao mọi người thấy khó vô cùng.

Thấy đức hiếu sinh khó là vì chúng ta chưa hiểu đức hiếu sinh. Các tu sinh có thấy nó khó không? Thấy nó khó là các tu sinh chưa hiểu nó cho rõ ràng. Chứ hiểu nó không khó đâu, chúng tôi sẽ cho một vài ví dụ thì tất cả mọi người sẽ hiểu dễ dàng.

Ví dụ: Thấy một cành hoa mai nở vàng

trông rất đẹp, muốn có cành mai đó để làm đẹp phòng khách, nhưng khi cầm nhánh mai không nỡ tâm bẻ nó, nên ngắm nghĩa cành hoa mai một lúc rồi ra về. Hành động không nỡ bẻ cành mai là đức hiếu sinh, như vậy đức hiếu sinh đâu gì khó hiểu. Phải không quý vị?

Ví dụ: Từng mỗi bước đi quý vị đều chú ý kỹ lưỡng tránh không giẫm đạp lên những chúng sinh ở dưới chân, đó là đức hiếu sinh thân hành. Như vậy có khó hiểu không?

Ví dụ: *“Thưa Thầy! Thiện Quang xin sám hối những lỗi lầm phá hạnh độc cư, từ nay về sau Thiện Quang sẽ quyết không làm lỗi đó nữa”*, đó là đức hiếu sinh khẩu hành, các tu sinh thấy có khó không? Chỉ một lời xin lỗi là thực hiện được đức hiếu sinh rồi, có gì khó hiểu đâu?

Ví dụ: Hôm nay sao lại nhức đầu và chóng mặt, Minh Thiện tác ý: *“Thọ là vô thường, lúc này không đau bây giờ đau, bây giờ đau thì một lúc nữa sẽ không đau. Minh Thiện sẽ tréo chân lên ngòai kiết già, lưng thẳng, nhiếp tâm vào hơi thở ra, vô, và cho tất cả cảm thọ sẽ bị diệt ngay”*. Tác ý và ngòai kiết già nhiếp tâm trong hơi thở, đó là đức hiếu sinh khẩu hành và thân hành.

Ví dụ: Người ta chửi mình mà mình không giận, không buồn mà còn khởi lòng thương yêu người chửi mình thì đó là đức hiếu sinh ý hành. Như vậy sống đạo đức đâu có khó khăn gì, phải không các tu sinh?

Người ta nói xấu mình với người khác, người khác nói lại cho mình nghe, nhưng mình không giận không ghét, mà còn tìm mọi cách giúp đỡ và có vật gì đều ban cho họ bằng một tình thương yêu chân thật. Như vậy đức hiếu sinh đâu có gì khó hiểu đâu.

Cho nên mỗi thân hành, khẩu hành và ý hành không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, đó là tình thương yêu đang sống trong lòng chúng ta và đang sống trong lòng mọi người. Cho nên thương yêu bằng hành động là lòng thương yêu chân thật.

Tình cảm bi lụy khóc than là một thứ tình cảm làm khổ mình, khổ người và làm khổ cả hai. Đó là thứ tình cảm thuộc tà tri kiến, loại tình cảm này phải chấm dứt ngay liền, phải triệt tiêu chúng. Còn có một loại tình cảm bằng chánh tri kiến, đó là thứ tình cảm bắt nguồn từ lòng yêu thương chân thật, từ lòng tha thứ, từ sự hối hận những điều làm ác của mình.

Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo, hãy cố

gắng sống đúng đức hiếu sinh trong cuộc sống hằng ngày thì con đường tu tập của Phật giáo sẽ tìm thấy sự giải thoát ngay. Chỉ có đức hiếu sinh mà ai sống trọn vẹn thì chứng đạo ngay liền, đâu cần phải tu tập pháp môn gì nữa cả.

Đức hiếu sinh này là mình và mình là đức hiếu sinh thì người tu hành đã chứng quả vô lậu A La Hán rồi. Chứng đạo đến đây thì có đủ Tứ Thần Túc làm chủ bốn sự khổ đau và chấm dứt sinh tử luân hồi, đó là sự giải thoát ngay liền.

Muốn được như vậy thì ngay từ bây giờ các tu sinh hãy áp dụng đức hiếu sinh vào cuộc sống, từ sự tiếp giao với mọi người; từ sự đi đứng, nằm, ngồi, ăn, ngủ, nói, nín, đều thể hiện đức hiếu sinh, không được lơ lửng. Phải luôn luôn nhớ kỹ từng hành động thân, miệng, ý mà thực hiện đức hiếu sinh.

Có áp dụng đức hiếu sinh được như vậy thì mới thấm nhuần, mới thành một thói quen; có như vậy đức hiếu sinh là mình và mình là đức hiếu sinh. Nếu không áp dụng vào đời sống hằng ngày thì học đạo đức chỉ là học đạo đức hiếu sinh lý thuyết suông mà thôi. Cho nên đức hiếu sinh là mình và mình là đức hiếu sinh thì phải thực hành từng phút,

từng giây không được biếng trễ, không được bỏ lãng phí những phút giây nào cả.

Trả lời câu hỏi 57:

“Những câu chuyện từng làm con xúc động sâu sắc. Tất cả những điều đó tưởng chừng sẽ làm đau con hơn, nhưng chính những điều đó sẽ giúp con vượt qua khó khăn bằng đôi chân và tâm hồn của chính mình”. Câu này dạy TÍNH XÚC ĐỘNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Những bài học trong giáo án đã từng làm tu sinh xúc động, chính những bài học đó đã gây một xúc động sâu sắc, đánh thức lòng thương yêu của chúng ta, khiến cho chúng ta khó quên, nhờ đó không thực hành đức hiếu sinh mà đã thực hành đức hiếu sinh; nhờ đó tự nó thấm nhuần vào tận tâm hồn của chúng ta và biến ra hành động hiếu sinh phản ứng một cách tự nhiên.

Cho nên những câu chuyện đạo đức từng làm xúc động tâm mọi người là những bài học đạo đức tuyệt vời.

Khi biên soạn giáo trình hay giáo án thì cũng nên chọn đề tài phải thực tế, thường xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của mọi người, bài học phải sống động gây cảm xúc cho mọi người để nêu cao đức hiếu sinh. Có

như vậy đạo đức mới đi sâu vào lòng người.

Chúng ta hãy đọc lại lời người mẹ khuyên con thật là thấm thía: *“Những câu chuyện từng làm con xúc động sâu sắc. Tất cả những điều đó tưởng chừng sẽ làm đau con hơn, nhưng chính những điều đó sẽ giúp con vượt qua khó khăn bằng đôi chân và tâm hồn của chính mình”*. Đúng vậy, những câu chuyện đạo đức gây xúc động vào lòng người mới là những bài học đạo đức có giá trị. Những bài học giản dị nhưng nó giúp cho chúng ta vượt qua bao nhiêu chướng ngại của ác pháp, nó giúp cho chúng ta thấm nhuần những hành động thương mình, thương người, nhờ đó để xả bỏ những ác pháp như: tham, sân, si, mạn, nghi.

Bởi vậy chỉ có lòng yêu thương mới ly dục, ly ác pháp hoàn toàn; mới đưa chúng ta đến bờ giác ngộ nhanh chóng.

Trả lời câu hỏi 58:

“Nên học hỏi từ người khác, nhưng đừng lấy người khác làm thước đo giá trị của mình. Vì con luôn phải là con với tất cả những điều cần hoàn thiện, những điều bình dị và thật riêng của mình”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TIN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Tuy những bài học đạo đức rất hay, nhưng

chúng ta không biết áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình thì những bài học đạo đức kia trở thành một bài học suông không có giá trị đối với bản thân của mình. Cho nên sự áp dụng đạo đức vào bản thân của mình là một điều rất cần thiết, chính vì biết áp dụng vào bản thân nên nó làm thay đổi chúng ta từ một con người phàm phu bình thường; nó sẽ giúp chúng ta trở thành những con người phi thường, những bậc thánh nhân.

Học đạo đức hiếu sinh là chỗ biết ứng dụng vào từng hành động sống hằng ngày, mỗi mỗi đều thị hiện đức hiếu sinh, tức là áp dụng lòng yêu thương vào cuộc sống này thì sẽ đem lại sự bình an vô cùng.

Hỡi các tu sinh! Hãy nhớ những bài học đạo đức hiếu sinh này; hãy lấy nó làm sự sống cho mình; hãy xem nó là một vật quý giá nhất trên đời này; hãy xem nó là một vị thần hộ mạng; hãy xem nó là linh hồn của mình, mất nó là mình mất linh hồn; hãy xem nó là bậc cứu tinh của mình. Hỡi các tu sinh, hãy nhớ lấy những lời dạy này!

Cho nên đạo đức hiếu sinh rất cần cho sự sống của loài người, nó như cơm ăn áo mặc, thiếu nó con người sẽ khổ đau vô cùng và chết mất.

Một bằng chứng cụ thể con người đã đánh mất đạo đức, nên thế gian này sống bất an. Nay chiến tranh nước này, mai chiến tranh nước khác, con người giết con người không gớm tay; con người giết chết muôn loài động vật để ăn thịt, tiếng kêu la thảm thiết khắp nơi trên hành tinh này, ngày nào, giờ nào mà không có tiếng kêu la thảm thiết ấy. Vì con người sống ác như vậy thì bảo sao không có thiên tai, bão lụt, động đất, sóng thần, hạn hán và thời tiết không hòa thuận, khiến mưa gió thất thường, mùa màng mất trắng. Con người vốn sinh ra trong đau khổ, lại sống trong ác pháp khiến con người đau khổ lại còn đau khổ hơn. Hỡi các tu sinh có nghe thấy điều này chẳng?! Đức hiếu sinh của loài người ở đâu? Sao nỡ để cảnh tàn sát giết lẫn nhau (chiến tranh)? Sao lại nỡ giết hại và ăn thịt chúng sinh? Ôi! Đau thương vô cùng!

Đã đến lúc chúng ta cần phải quay trở lại với nền đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và không làm đau khổ chúng sinh.

Trả lời câu hỏi 59:

“Vượt qua được nỗi buồn sẽ giúp con tìm ra những giá trị mới mà trước đây con chưa nhận ra”. Câu này dạy ĐỨC VƯỢT QUA HIẾU

SINH Ý HÀNH.



Từ lòng yêu thương chúng ta mới vượt qua tất cả ác pháp, nhờ đó chúng ta mới tìm ra ánh sáng chân lý soi rọi lại cuộc đời tăm tối của mình. Đúng vậy, nếu không có ánh sáng chân lý thì cuộc đời chúng ta sẽ trôi lăn trong lục đạo (sáu nẻo), liên tục luân hồi.

Đời người luân hồi từ trạng thái này sang trạng thái khác rất rõ ràng: Có lúc thì làm Trời tâm tính hiền lành thập thiện; có lúc làm A Tu La hung dữ, ghê tợn hơn quỷ la sát; có lúc thì làm Người năm đức rõ ràng, đầy lòng yêu thương và tha thứ; có lúc làm Ngạ Quỷ đói khát khổ sở vô cùng tận; có lúc thì làm loài Bàng Sinh tính tình ích kỷ, hẹp hòi,

nhỏ mọn, ti tiện; có lúc thì rơi vào Địa Ngục rên la, đau nhức, khổ sở vô cùng. Trong một ngày một đêm có thể con người luân hồi trong sáu trạng thái như vậy. Cho nên có buồn, có vui, có rên la, có giận dữ, có đói khát, có bệnh tật khổ đau liên tục từ ngày này sang ngày khác, cứ sáu nẻo này luân hồi lặp đi lặp lại. Nếu chúng ta không biết vượt qua thì cuộc đời sẽ chìm đắm trong vô minh mê mờ, trong đau khổ triền miên bất tận.

Còn biết bao nhiêu người không đủ duyên gặp được chánh pháp của Phật, không đủ duyên gặp giới đức hiếu sinh, nên không biết tu tập; không biết sống trong đạo đức hiếu sinh; không vượt qua khỏi sáu nẻo luân hồi, nên đành cam chịu sống trong sáu cảnh giới khổ đau mãi mãi.

Người ta nghĩ tưởng có sáu cõi luân hồi thật sự như: 1- cõi Trời; 2- cõi Người; 3- cõi A Tu La; 4- cõi Ngạ Quỷ; 5- cõi Bàn Sinh; 6- cõi Địa Ngục. Đó là một sự tưởng tượng của con người hiểu qua lời Phật dạy.

Phật dạy sáu cõi luân hồi là sáu trạng thái của một con người, vì thân tâm con người là pháp vô thường nên thay đổi liên tục. Sự thay đổi thường xảy ra trong sáu trạng thái này mà trong kinh gọi là luân hồi.

Luân hồi không có nghĩa là chết đi và tái sinh trở lại mới gọi là luân hồi. Luân hồi là từ trạng thái này chuyển qua trạng thái khác. Khi nhập Tứ Thánh Định, thực hiện Tam Minh, chúng tôi dùng Thiên Nhãn Minh quan sát xem xét vũ trụ, tìm thế giới siêu hình và sáu cõi luân hồi thì chúng tôi chẳng thấy có sáu cõi nào cả, mà chỉ thấy từ trường những trạng thái cảm thọ và những trạng thái tưởng từ con người còn sống lưu xuất phóng ra.

Biết rõ sáu nẻo luân hồi như vậy, nên đức Phật dạy:

*“Đứng lại thì chìm xuống
Tiến tới thì trôi dạt
Chỉ có biết vượt qua”.*

Vậy vượt qua là vượt qua cái gì?

Vượt qua là vượt qua sáu cõi luân hồi. Bởi vì con người từ lúc sinh ra cho đến khi lìa đời và tiếp tục tái sinh đều ở trong sáu trạng thái lục đạo này.

Giới luật đạo đức của Phật dạy chúng ta không ngoài mục đích là để vượt qua sáu cảnh giới này. Người nào vượt qua sáu trạng thái này là chứng đạo.

Trong sáu trạng thái này đức Phật chọn

cho chúng ta 2 trạng thái thiện, đó là trạng thái cõi Trời (Thập Thiện), và trạng thái cõi Người (Ngũ Giới), để chúng ta dựa vào trạng thái cõi thiện mà vượt qua bốn cõi ác kia. Khi vượt qua bốn cõi ác kia thì chúng ta cũng bỏ luôn hai cõi thiện này, lúc bấy giờ chỉ còn ở trong trạng thái cảnh giới Niết Bàn là tâm bất động, thanh thản, an lạc và vô sự.

Bởi ĐỨC VƯỢT QUA HIẾU SINH Ý HÀNH là một đức hạnh tuyệt vời, nó giúp chúng ta tiến vào cõi giới Niết Bàn một cách dễ dàng mà không cần phải tu tập một pháp môn nào khác nữa.

Trả lời câu hỏi 60:

“Con đừng mong muốn tất cả mọi người phải hiểu mình, chỉ cần chính con hay một người hiểu là đã đủ cho con rồi”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TIN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Con người ở đời rất sợ mọi người chê cười, khinh rẻ, nên làm một điều gì sai trái xấu xa đều che đậy, còn ngược lại, làm một điều gì tốt đẹp thì khoe khoang muốn cho mọi người đều biết, đó là một căn bệnh háo danh của con người từ khi có mặt trên hành tinh này. Cho nên có ai nói xấu mình thì rất sợ, dù mình có làm hay không làm nhưng vẫn tìm cách phản kháng, chống trả lại hoặc mình

oan.

Khi bị người khác nói xấu thì cố gắng biện minh bằng cách này, bằng cách khác, để mọi người hiểu mình là người tốt, người trong sạch. Do hiểu tâm lý này nên người mẹ mới dạy con: *“Con đừng mong muốn tất cả mọi người phải hiểu mình, chỉ cần chính con hay một người hiểu là đã đủ cho con rồi”*. Lời dạy này rất tuyệt vời! Mình làm ác, làm thiện mình đều biết cả; mình làm gian, làm dối mình đều rõ hơn ai cả. Nếu mình không có làm sai quấy hoặc chuyện xấu xa gì thì mình cũng biết mình rất rõ hơn ai hết, thì cần gì mọi người phải biết!?

Ví dụ: Có một người nói mình với ông A làm ăn gian xảo lường gạt người, nhưng mình không có làm những điều gian xảo thì người biết rõ mình hơn ai hết là ông A. Cho nên tất cả những chuyện xấu ác chỉ cần có một người biết rõ mình là đủ.

Người tu hành theo Phật giáo phải cố gắng rèn luyện nhân cách đạo đức giới luật nhân bản, nhất là đức hiếu sinh thường mang lại sự an vui cho mình, cho người.

Trong cuộc đời này, có những người thường hay nói xấu người khác để hạ uy tín, nhưng chúng ta đừng vì danh lợi của thế

gian, đừng vì uy tín nhỏ mọn của cá nhân mà tranh luận hơn thua với họ. Hiện giờ chúng ta chỉ biết thương họ và giúp đỡ họ vượt qua những gì họ đang bị ác pháp chi phối và đang cố chấp một định kiến sai lầm. Chúng ta hãy thương yêu họ thật sự để hướng dẫn họ đi vào con đường đạo đức nhân bản - nhân quả, để họ tìm thấy con đường giải thoát; để họ thoát khỏi mọi khổ đau, vì vô minh cố chấp nên họ mới tạo ra những điều ác đó.

Chỉ có đức hiếu sinh sẽ giúp chúng ta tha thứ và yêu thương họ, giúp họ vượt qua mọi khó khăn. Đức Phật thường dạy: *“Lấy tình thương mà rửa hận thù thì hận thù sẽ tiêu tan”*. Đúng vậy, không có gì quý hơn lòng thương yêu và tha thứ, lòng yêu thương và tha thứ đi đến đâu thì các ác pháp sẽ rơi rụng như lá vàng mùa thu.

Hỡi các tu sinh! Hãy mau mau tu học đức hiếu sinh và áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình, nó sẽ là con đường dẫn chúng ta chứng đạo không còn xa. Vì ĐỨC HIẾU SINH mang đầy đủ bốn đức trong TỬ VÔ LƯỢNG TÂM. Đó là đức TỬ, đức BI, đức HỖ, đức XẢ. Bốn đức này tạo thành một năng lực mạnh mẽ vô cùng, không có pháp nào mạnh hơn nó được. Nó là một pháp môn ly dục, ly ác pháp tuyệt vời; nó bảo vệ và giữ gìn tâm bất động.

Cho nên không có một chướng ngại nào, một pháp ác nào mà nó xả không được. Hầu hết những bậc Thánh tăng trong thời đức Phật đều chứng đạo bằng con đường đức hiếu sinh này, bằng chính những giới luật đức hạnh này.

Trả lời câu hỏi 61:

“Hãy sống thật với cảm xúc của chính mình, những giọt nước mắt, những lời chân thật từ trái tim trong một lúc nào đó sẽ giúp con vui nhẹ nỗi buồn xúc cảm tổn thương”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH CHÂN THẬT Ý HÀNH, tức là lòng yêu thương chân thật từ trong trái tim của mình đối với sự sống của con người và của muôn vật.

Chỉ khi nào chúng ta ban tặng cho mọi người lòng yêu thương chân thật, tận nơi tâm hồn sâu thẳm của chúng ta thì mới thấy hiệu quả xả tâm tuyệt vời của đức hiếu sinh này.

Chúng ta nói thương yêu chứ thật lòng chưa chắc chúng ta đã thương yêu. Chúng ta cứ xét lại xem có đúng như vậy không?

Tình thương yêu hiện giờ có trong chúng ta chỉ là tình thương yêu một hướng, có nghĩa là lòng yêu thương ấy dễ bị mất. Bình thường không có ác pháp thì thấy nó yêu thương, nhưng khi có ác pháp nó liền biến mất và

nhường lại cho tâm chúng ta những cơn sân dữ tợn, những nỗi buồn khổ đau da diết từ ngày này sang ngày khác. Cho nên ai cũng có tình thương yêu, nhưng tình thương yêu ấy chưa sâu thẳm trong tận tâm hồn. Vì thế chúng ta học đức hiếu sinh, chứ chúng ta chưa có đức hiếu sinh. Hiếu được như vậy chúng ta cần phải rèn luyện và áp dụng vào đời sống hằng ngày nhiều hơn nữa.

Khi áp dụng tình thương yêu vào đời sống thì chúng ta hãy xem xét lại thân, khẩu, ý mình cho kỹ càng, rồi lần lượt tâm ấy sẽ hiện rõ trong chúng ta. Và khi nó hiện rõ trong chúng ta thì không có một ác pháp nào hay một chướng ngại pháp nào đến với chúng ta được. Những ác pháp đến đều bị nó quét sạch ra ngoài, không bao giờ bỏ sót một ác pháp nào cả, dù pháp ấy rất vi tế. Do đó tâm chúng ta bất động hoàn toàn với sự thanh thản, an lạc và vô sự một cách tự nhiên.

Trả lời câu hỏi 62:

“Hãy trầm tĩnh và bao dung với những người đã gây cho con nỗi đau”. Câu này dạy ĐỨC TRẦM TĨNH BAO DUNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chỉ có đức trầm tĩnh thương yêu và bao dung tha thứ bất cứ người nào gây đau khổ

cho chúng ta, thì ngay đó cũng chuyển đổi những nhân quả khổ đau thành nhân quả an vui. Chính đức trầm tĩnh với lòng yêu thương chân thật đã đem lại sự bình an cho cuộc sống chung nhau trên hành tinh này.

Muốn có đức trầm tĩnh thì chúng ta cần phải tu tập tâm định tĩnh. Tập tâm định tĩnh bằng cách nào?

Tập tâm định tĩnh có hai phương pháp:

1- *Đi kinh hành tập Chánh Niệm Tĩnh Giác.*

2- *Ngồi kiết già lưng thẳng nương vào hơi thở vô và hơi thở ra.*

Hai phương pháp trên đây tu tập phải kỹ lưỡng mới có kết quả. Trước khi đi kinh hành phải tác ý: “*Đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành*”, tác ý xong liền bước đi. Đi kinh hành đúng 20 bước phải đứng lại tác ý một lần nữa: “*Đi kinh hành tôi biết tôi đi kinh hành*”. Cứ tác ý rồi bước đi kinh hành như vậy từ 30’ đến 1 giờ mới xả nghỉ.

Về hơi thở thì phải ngồi kiết già hoặc bán già lưng thẳng, khi cơ thể ngồi an ổn rồi mới tác ý: “*Hít vô tôi biết tôi hít vô, thở ra tôi biết tôi thở ra*”. Tác ý xong hít vô, thở ra 5 hơi thở rồi lại tác ý: “*Hít vô tôi biết tôi hít*

vô, thở ra tôi biết tôi thở ra”, và tiếp tục hít vô thở ra 5 hơi thở nữa. Cứ tiếp tu tập như vậy từ 30’ đến 1 giờ rồi mới xả nghỉ.



Có tu tập tỉnh thức đi kinh hành và hơi thở như vậy thì tâm chúng ta mới trầm tĩnh trước ác pháp. Các ác pháp rất nghiệt ngã, nó có một sức hút rất mạnh, khi gặp tâm người nào còn tham, sân, si, mạn, nghi thì người ấy không còn đủ sức bình tĩnh nữa. Nếu biết tâm mình còn tham, sân, si, mạn, nghi thì lúc ấy nên nhiếp tâm và an trú vào hơi thở để vượt qua lực hút quá mạnh của các ác pháp.

Các tu sinh nên nhớ: Ít nhất sự tu tập tỉnh thức này phải từ 30’ đến 1 giờ. Nhờ hằng ngày siêng tu tập tỉnh thức như vậy,

khi gặp ác pháp tâm mới trầm tĩnh. Khi tâm trầm tĩnh thì mới đủ sáng suốt chánh tư duy. Còn tâm chưa đủ trầm tĩnh sáng suốt là tà tư duy. Khi tâm được bình tĩnh, mới thấy rõ đâu là ác pháp, đâu là thiện pháp; đâu là tình yêu thương nhiều hướng, đâu là tình yêu thương một hướng; đâu là tham, sân, si, mạn, nghi; đâu là Tứ Vô Lượng Tâm; đâu là nhân, là quả; đâu là ái kiết sử; đâu là các pháp vô thường, khổ, vô ngã, v.v...

Nhờ có đức trầm tĩnh, chúng ta mới đủ sức hộ trì lòng yêu thương đương đầu với tất cả ác pháp, nhờ đó mới đem lại sự bình an cho thân tâm chúng ta.

ĐỨC TRẦM TĨNH BAO DUNG HIẾU SINH Ý HÀNH là một đức hạnh quan trọng và cần thiết cho những người tu hành tìm cầu sự giải thoát, nhưng nó phải tu tập, chứ không phải tự nhiên mà có được. Vậy tất cả các tu sinh phải tinh tấn siêng năng tu hành rèn luyện đức trầm tĩnh bao dung từng phút, từng giây thì mới có được, chứ không phải dễ. Xin lưu ý!

Trả lời câu hỏi 63:

“Mỗi ngày sẽ là một ngày mới, với những điều tốt lành và bất ngờ nhất sẽ đến cùng với sự cố gắng của mình”. Câu này dạy ĐỨC

CHUYỂN HÓA HIẾU SINH Ý HÀNH.

Nếu chúng ta cứ sống trong tình yêu thương, không bao giờ lìa xa đức hiếu sinh thì mỗi ngày qua là một sự thay đổi rất lớn trong thân tâm, một sự thay đổi không thể ai ngờ được: Thân bắt đầu thay đổi ít bệnh, và nếu trong thân có những bệnh nan y, ngặt nghèo thì nó lần lần tự điều phục không còn bệnh nữa; còn tâm thay đổi nên ít muốn biết đủ, không bao giờ còn ham muốn cái này cái kia nữa; nhất là ăn uống ai cho ăn cái gì thì ăn cái nấy, không còn thèm ăn cái này, cái khác nữa; ngủ thì không chiêm bao và tâm lúc nào cũng hiền hòa, luôn luôn mở rộng lòng tha thứ và thương yêu mọi người, mọi vật.

Bởi vậy, người tu tập đức hiếu sinh thì lòng thương yêu sẽ mang đến cho chúng ta những lợi lạc lớn như vậy. Có thân mà ít bệnh và bệnh cũng rất nhẹ nhàng. Có tâm nhưng tâm không biết giận hờn, oán ghét ai hết. Đó là những điều hạnh phúc nhất trên cuộc đời này, nếu ai sống được với đức hiếu sinh và lòng tha thứ.

Bởi vậy cái nhìn, cái thấy và sự hiểu biết của ông Phú Lâu Na khác thường hơn mọi người, vì ông sống với lòng yêu thương chân

thật tự trong trái tim của ông, cho nên ông đối với mọi người đều thấy ai cũng là người tốt. Ông có cái tâm tuyệt vời, chỉ duy nhất thấy mọi người thương ông, chứ không có người nào ghét ông.

Đúng, ông là một người chứng quả A La Hán mới có cái thấy kỳ lạ như vậy; cái thấy người nào cũng thương mình. Dù người ấy làm bất cứ một điều gì đau khổ cho ông, ông cũng thấy họ thương ông. Một người bình thường không làm sao có cái nhìn như ông được. Nên cả một thế gian này có được mấy người như ông?!

Bởi vậy đức hiếu sinh là duy nhất, là tuyệt vời, làm thay đổi từ một người phàm phu trở thành một bậc Thánh nhân vô lậu. Chúng ta hôm nay là người đã đủ duyên phước được sinh làm người, được học và tu tập để sống trong đạo đức hiếu sinh. Vậy chúng ta hãy cố gắng trau dồi và rèn luyện nhân cách đạo đức hiếu sinh, để làm thay đổi một con người đang làm nô lệ cho nghiệp báo nhân quả trở thành một con người làm chủ nghiệp báo nhân quả.

Khi nào làm chủ được nghiệp báo nhân quả thì lúc bấy giờ chúng ta là người chiến thắng. Đó là một nguồn vui vô cùng, vô tận.

Trả lời câu hỏi 64:

“Những gì đã qua sẽ trở thành vốn sống của con”. Câu này dạy ĐỨC TÍCH LŨY HIẾU SINH Ý HÀNH.

Muốn làm chủ nghiệp báo nhân quả thì mỗi ngày phải tích lũy lòng yêu thương của mình. Trong cuộc sống hằng ngày đừng bỏ qua một phút giây nào cả, lúc nào cũng siêng năng, chuyên cần tích lũy lòng yêu thương của mình đối với cỏ cây, đất đá, các loài động vật dù con vật nhỏ nhất, chúng ta cũng quan tâm để góp nhặt thêm lòng thương yêu, ngày nào cũng góp nhặt, giờ nào cũng góp nhặt, phút nào cũng góp nhặt. Có siêng năng tu tập góp nhặt như vậy thì chúng ta mới trở thành đức hiếu sinh và đức hiếu sinh mới trở thành chúng ta.

Bởi có tu tập như vậy một tháng, hai tháng hoặc ba tháng, năm tháng, hay một năm, hai năm hoặc ba năm thì mới thành một thói quen đạo đức hiếu sinh. Chừng đó không nói ra thì thôi, mà đã nói ra là nói ra lời êm ái dịu dàng, nhẹ nhàng, ôn tồn, nhã nhặn, làm cho người nghe có thiện cảm ngay liền. Còn những lời nói sai, nói xấu người, nói oan ức người, nói lời không đúng sự thật, nói lời hung dữ, chửi mắng, mạ lị, mạ sát

người thì không bao giờ nói, vì đó là những lời nói độc ác. Những lời nói như vậy là những giọt máu đau khổ của người khác.

Cho nên khi nói ra cần phải cẩn thận, dè dặt không được nói ra những lời ác như vậy. Người có đạo đức hiếu sinh không thể có những lời nói như vậy. Những người không học tập rèn luyện đạo đức hiếu sinh thì thường tích lũy những lời nói ác thiếu đạo đức, thiếu văn hóa. Hằng ngày thường huân tập nên nó đã thành một thói một quen thiếu đạo đức, khi họ không nói ra thì thôi, mà đã nói ra là nói những lời thô ác, hung dữ, bần thủ, chửi bới, thề thốt, v.v...

Người có huân tập đạo đức hiếu sinh thì mỗi hành động đều chứng chạc cẩn thận, không vội vàng hấp tấp, làm việc gì cũng nhìn trước ngó sau, không bao giờ có thể để sơ sót dù một hành động nhỏ nhất nào, nhờ đó mà thể hiện đức điềm đạm.

Bởi sự tu tập rèn luyện nhân cách nào cũng bắt nguồn từ sự tích lũy đức hạnh, nếu không tích lũy thì không bao giờ có tình thương yêu. Cho nên đức tích lũy hiếu sinh rất quan trọng và cần thiết để trở thành một lòng yêu thương chân thật. Chỉ có lòng yêu thương chân thật mới giúp chúng ta ly dục, ly

ác pháp; mới giúp chúng ta thành tựu con đường tu tập giải thoát và ra khỏi những sự khổ đau của kiếp người.

Hỡi các tu sinh có nghe thấy lời dạy này không? Ngay bây giờ, chúng ta đừng bỏ phí một thời gian nào cả, dù một sát na, vì thời gian trôi qua không lấy lại được. Được thân người là khó, được gặp chánh pháp còn khó hơn. Cho nên thời gian hiện giờ rất là quý báu vô cùng. Như chúng ta đã biết, học đạo đức không phải là học thuộc lòng, mà là một sự tích lũy từng hành động đạo đức để huân tập thành một thói quen đức hạnh, nhờ đó mới biến chúng ta thành Thánh Hiền.

Trả lời câu hỏi 65:

“Cuộc sống không có điều gì mất đi mà không mang đến cho ai đó điều gì mới mẻ, bổ ích hơn”. Câu này dạy ĐỨC HIẾU SINH LÀM THAY ĐỔI CUỘC SỐNG Ý HÀNH.

Như chúng ta đã biết, một thiện pháp tăng trưởng là một ác pháp bị tiêu diệt, cho nên trong câu hỏi, lời người mẹ khuyên con rất tuyệt vời: *“Cuộc sống không có điều gì mất đi mà không mang đến cho ai đó điều gì mới mẻ, bổ ích hơn”.* Đúng vậy, càng sống trong đức hiếu sinh thì ác pháp sẽ bị triệt tiêu để thay thế vào một thiện pháp, một

lòng thương rộng lớn vô bờ bến.

Điều này là một điều tất nhiên, vì đúng theo qui luật duyên hợp của nhân quả cái này diệt thì cái kia sinh, cho nên sự sinh diệt liên tục. Do hiểu biết qui luật nhân quả duyên tan hợp, nên đức Phật dạy chúng ta: *“Ngăn ác diệt ác pháp, sinh thiện tăng trưởng thiện pháp”*. Vì thế, các pháp của Ngài dạy tu tập đều là giới luật đức hạnh thiện pháp để làm thay đổi sự sống trên hành tinh này. Nhưng con người không hiểu giáo pháp của Phật, nên bỏ giới luật đức hạnh không tu tập mà lại tu tập theo các pháp thiên và các pháp cầu cúng, tụng niệm kinh, chú theo ngoại đạo Bà La Môn. Từ đó giới luật đức hạnh của Phật giáo chỉ còn tụng đọc suông chơi, chứ chẳng có ý nghĩa tu hành đạo đức gì cả. Thật là quá uổng! Có của báu mà không biết giữ gìn, không biết sử dụng.

Trả lời câu hỏi 66:

“Nếu con chưa tìm được thì con hãy suy nghĩ sâu sắc, tĩnh lặng để nhận ra điều đó, và đừng lãng phí thời gian một khi con đã hiểu”. Câu này dạy ĐỨC TĨNH LẶNG HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chỉ có sự tĩnh lặng trước mọi khó khăn, gian khổ; trước mọi ác pháp nghiệt ngã thì

chúng ta mới đủ sức thực hiện đức hiếu sinh. Còn nếu thiếu sự tĩnh lặng thì chúng ta không đủ trí sáng suốt. Không đủ trí sáng suốt thì lúc bấy giờ chúng ta có dùng đức hiếu sinh cũng chỉ là phương pháp ức chế tâm mà thôi. Vậy muốn có sự tĩnh lặng thì phải tu tập phương pháp nào?

Muốn có sự tĩnh lặng thì phải tu tập pháp môn Định Niệm Hơi Thở đề mục thứ bảy: *“An tịnh tâm hành tôi biết tôi hít vô; an tịnh tâm hành tôi biết tôi thở ra”*. Tác ý câu này xong liền hít thở 5 hơi thở rồi tác ý trở lại. Cứ như vậy tu tập 30'. Tu tập thấy không có vọng niệm khởi thì tác ý lần đầu rồi để tự nhiên tâm biết hơi thở ra vô nhẹ nhàng. Lúc bấy giờ chỉ còn một sự tĩnh lặng sáng suốt vô cùng. **Tu tập như vậy chỉ nên kéo dài sự tĩnh lặng trong 1 giờ, chứ không nên tu tập nhiều hơn nữa.** Sức tĩnh lặng trong một giờ đủ sức giúp chúng ta xử dụng đức hiếu sinh để chuyển hóa làm thay đổi nhân quả ác thành nhân quả thiện, cuộc sống đang khổ đau thành cuộc sống an vui và hạnh phúc.

Sự tu tập có lợi ích lớn như vậy, vì thế chúng ta phải cố gắng tu tập cho nhiều hơn nữa. Hằng ngày, lúc nào cũng tìm mọi cách để sống với đức hiếu sinh từ thân, khẩu, ý,

luôn luôn đều thể hiện đức hiếu sinh, không được bỏ qua một giây phút nào cả, mỗi phút giây đi qua mà không tu tập là quá uổng.

Trả lời câu hỏi 67:

“Những gì con cho đi hôm nay từ trái tim, chắc chắn con sẽ nhận lại được từ trái tim ngày mai hoặc sau này”. Câu này dạy ĐỨC BỐ THÍ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Chúng ta hãy ban tình thương cho mọi người, thì điều đó chắc chắn mọi người sẽ học tình thương của chúng ta, và vì vậy mọi người sẽ ban tình thương lại cho chúng ta.

Trong Áo Nghĩa Thư có dạy:

*“Từ tình thương chúng ta được sinh ra
Do tình thương chúng ta được nuôi lớn
Nhờ tình thương chúng ta được an vui”.*

Đức hiếu sinh là một bài học đạo đức thứ nhất trong giới luật của Phật giáo. Bài học này có một giá trị và lợi ích rất lớn đối với những người tu hành làm đệ tử Phật. Nếu ai muốn tu hành để tìm cầu sự giải thoát làm chủ sự sống chết thì phải áp dụng giới luật đức hiếu sinh này ngay từ lúc bắt đầu học đạo đức hiếu sinh. Bài học đạo đức hiếu sinh này bất cứ một hành động nào nơi thân, khẩu, ý của mình đều phải được áp dụng ngay

liền, thì ngay đó sẽ tìm thấy được sự an vui. Và vì vậy không còn có một ác pháp nào tác động vào thân tâm chúng ta được nữa.

Hôm nay chúng ta được học và tu tập rèn luyện đạo đức hiếu sinh, thì hãy cố gắng tu tập rèn luyện hết sức mình. Vì đức hiếu sinh là mạng sống của chúng ta, mất đức hiếu sinh là chúng ta mất mạng, cho nên phải siêng năng chuyên cần tu tập, rèn luyện đừng biếng trễ.

Sau khi mất thân rồi không biết có còn sinh làm người nữa được hay không? Nếu được sinh làm người mà biết có may mắn gặp được chánh pháp đạo đức này hay không? Ngàn năm một thuở! Chúng ta hãy nhìn lại đi: Hiện giờ có bao nhiêu người về Tu Viện tu học đạo đức? Còn biết bao nhiêu người, hàng vạn triệu triệu người không nghe, không biết đạo đức này, thì lấy chi tu tập để thoát ra sáu nẻo luân hồi; để chấm dứt sinh tử khổ đau?

Trả lời câu hỏi 68:

“Và con đừng chỉ cầu mong, ước mơ không mà hãy hành động. Hãy sống giản dị, chân thành và thật lòng”. Câu này dạy ĐỨC GIẢN DỊ VÀ CHÂN THÀNH HIẾU SINH Ý HÀNH.

Đức hiếu sinh giản dị và chân thành lúc

nào nó cũng gần gũi bên chúng ta, chúng ta dễ xa lìa nó, chứ nó không bao giờ xa lìa chúng ta. Hễ chúng ta cần là nó có mặt ngay liền. Chỉ vì tâm chúng ta còn tham, sân, si, mạn, nghi quá nhiều, nên đức hiếu sinh phải đành biết mất.

Một người tu hành sống giản dị ít muốn biết đủ, đó cũng là thực hành đức hiếu sinh thương mình, thương người. Một người sống với đời sống ba y, một bát đi xin ăn ngày một bữa, ai cho gì ăn nấy không khen chê, đó là đức hiếu sinh thân hành. Một người tâm hồn phóng khoáng như hư không, trắng bạch như vỏ ốc, tâm lúc nào cũng thanh thản, an vui và vô sự, đó là đức hiếu sinh. Một người sống độc cư trầm lặng một mình trong thất tu tập Định Niệm Hơi Thở, tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác, tu tập Thân Hành Niệm, tu tập Tứ Niệm Xứ, đó là người sống với đức hiếu sinh thân hành. Ăn ngày một bữa, sống biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi người, đó là người sống với đức hiếu sinh thân hành, ý hành, khẩu hành. Mọi hành động thân, khẩu, ý hành đều không làm khổ chúng sinh, đó là sống với đức hiếu sinh thân, khẩu, ý hành.

Đức hiếu sinh rất giản dị và chân thành với mỗi hành động của chúng ta. Vậy nó có gì

khó áp dụng vào đời sống của chúng ta đâu? Chỉ chúng ta có quyết tâm quyết chí tìm cầu sự giải thoát ra khỏi con đường sinh tử luân hồi, thì hằng ngày chỉ có gia công thực hiện ngay trong cuộc sống của chúng ta mà thôi. Còn không quyết tâm, quyết chí rèn luyện đức hiếu sinh thì chúng ta đành chịu, đành chấp nhận khổ đau.



Tu hành không khó, chỉ khó là chúng ta chưa muốn bỏ những dục lạc ở thế gian. Nhất là chúng ta còn quyến luyến chưa muốn bỏ danh lợi, vật chất thế gian mà thôi. Cho nên xả bỏ buông xuống không phải khó. Chúng ta biết rất rõ đời còn có nhiều vật chất đầy cảm dỗ dục lạc, nhưng chúng ta có biết đâu những

dục lạc thế gian là những thuốc độc.

Ví dụ: Ai cũng biết rượu, thuốc lá, thuốc phiện, sắc dục là những chất độc dễ khiến cho cơ thể thành bệnh tật, nhưng mấy ai tránh khỏi, không vướng thứ này thì vướng mắc phải thứ kia. Thật là đáng buồn! Biết độc mà không muốn bỏ.

Ai cũng biết thân tâm này vô thường, là khổ, là vô ngã, không có gì là ta, là của ta, là bản ngã của ta, thế mà có mấy ai bỏ nó được chưa? Biết mà không bỏ, không dẹp nó được, thì cái biết? Cái nói của chúng ta cũng như con chim học tiếng người, chứ có ích lợi gì. Phải không hỏi các tu sinh? Vì bỏ không được nên mọi người phạm giới, phá giới, nên không áp dụng đức hiếu sinh vào cuộc sống hằng ngày, do đó sự đau khổ lại còn đau khổ nhiều hơn nữa. Hơn ba tháng học đạo đức đã trôi qua, chúng ta không sống với đức hiếu sinh được là tệ lắm. Phải không các tu sinh?

Trả lời câu hỏi 69:

“Con hãy tin là cuộc sống luôn có luật nhân quả, sẽ luôn công bằng, có trước có sau với tất cả mọi người, với những gì mà con có thể làm được và nên làm”. Câu này dạy ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH Ý HÀNH.

Ai cũng biết qui luật nhân quả điều hành

tất cả vạn vật trong vũ trụ, không một vật gì vượt qua khỏi sự điều hành này, nhưng có một hành động ĐỨC NHÂN QUẢ HIẾU SINH Ý HÀNH, THÂN HÀNH, KHẨU HÀNH sẽ không những vượt qua mà còn làm chủ qui luật nhân quả này. Quý vị có tin lời nói này không?

Đức hiếu sinh như quý vị đều biết, nó là tâm TỬ, BI, HỖ, XẢ của Phật giáo, nó là một phương pháp làm chủ nhân quả thân hành, khẩu hành và ý hành của mọi người. Nếu một người quyết tâm tìm cầu sự giải thoát, thì phải thấy giá trị của đức hiếu sinh này. Biết giá trị giải thoát của nó như vậy thì không thể nào tu tập lơ là, tu tập lấy có, mà phải tu tập thật sự, tu tập hết sức mình và phải cố gắng nhiều hơn nữa.

Tu tập đức hiếu sinh phải tích cực, nỗ lực áp dụng đức hiếu sinh vào từng hành động lúc làm việc, lúc nói chuyện với mọi người, cũng như lúc ở trong thất một mình, lúc ăn cơm, lúc uống nước, lúc ngồi chơi một mình, v.v.. lúc nào cũng tu tập.

Như quý vị đều biết: Đức hiếu sinh là đệ nhất thiện pháp của tất cả thiện pháp, nên khi nó hiện hữu thì không có ác pháp nào mà nó không chuyển hóa được. Đó là đứng về

mặt nhân quả, còn đứng về mặt đạo đức thì nó là một hành động đạo đức nhân bản cao thượng đẹp đẽ tuyệt vời, nó đi đến đâu là đem đến sự an vui cho mọi người, mọi loài vật đến đó.

Trả lời câu hỏi 70:

“Con hãy tin vào điều kỳ diệu và mâu nhiệm của tâm hồn con người, của cuộc sống, và nhất là tin vào chính con. Một ngày mới sẽ mở ra cho con”. Câu này dạy ĐỨC TỰ TÍN HIẾU SINH Ý HÀNH.

Bảng tuyên ngôn danh dự của loài người mà cách đây hơn 2550 năm, đức Phật đã đồng dạng tuyên bố:

*“Thiên thượng, thiên hạ
Duy ngã độc tôn
Nhất thiết thế gian
Sinh, lão, bệnh, tử”.*

Bốn câu kệ này có nghĩa là:

*“Trên trời, dưới trời
Khắp trong thế gian
Ta người duy nhất
Làm chủ: Sinh, già, bệnh, chết”.*

Vậy chúng ta là con người như Phật, Phật đã làm chủ sinh, già, bệnh, chết được thì chúng ta cũng làm chủ sinh, già, bệnh, chết

được.

Một lần nữa đức Phật đã dạy chúng ta: *“Các con hãy tự thấp đuốc lên mà đi, Ta chỉ là người hướng dẫn đường mà thôi”*.

Lại một lần nữa đức Phật đã dạy chúng ta: *“Đừng tin ai, hãy tự tin mình, hãy lấy mình làm hòn đảo, làm chỗ nương tựa vững chắc...”*.

Chúng ta hãy tự tin vào lòng yêu thương của chúng ta sẽ chuyển hóa và làm thay đổi nhân quả sự sống của chúng ta hiện giờ.

Chỉ có đức tin, nhưng không tin vào ai cả, mà hãy tin nơi mình. Mình là con người, mà con người sẽ làm nên những chuyện vĩ đại. Điều này quý vị có tin không? Một đức Phật Thích Ca Mâu Ni và còn biết bao nhiêu vị A La Hán nữa, họ đã làm được thì chúng ta cũng sẽ làm được như họ.

Tóm lại, bài học này đã dạy cho chúng ta ở mọi góc độ đức hạnh hiếu sinh qua lời dạy của người mẹ nói lên lòng thương yêu cao cả như trời biển.

Nhạc sĩ Y Vân với bài LÒNG MẸ đã nói lên được tình thương cao cả của người mẹ: *“Lòng mẹ thương con như biển Thái Bình dạt dào”*.

Nói đến lòng yêu thương thì lòng mẹ thương con là tuyệt vời: *“Mẹ rất nhớ thương con, nhưng sợ có mẹ một bên thì lòng con sẽ yếu mềm không vượt qua những khó khăn, những khúc quanh trong cuộc đời đang chờ con”*.

Con buồn khổ thì mẹ có vui đâu, con gặp tai nạn thì mẹ khóc hết nước mắt; con bệnh tật thì mẹ thức suốt đêm bên con. Tất cả những hành động này là lòng thương yêu của người mẹ.

Chúng ta hôm nay học đạo đức hiếu sinh là học tình thương của một người mẹ, dù con mình như thế nào, nó cũng là con mình. Phải yêu thương tận tình, phải giúp đỡ nó hết sức mình, để cho nó vượt qua những lúc gặp chuyện khó khăn, gian nan, khốn khổ.

Chúng ta sống với lòng yêu thương mọi người, mọi vật như lòng thương của người mẹ thương con. Người hung ác nói xấu, mạ lị, mắng chửi, mạt sát chúng ta. Chúng ta nghe, thấy những điều nói xấu ác đó rất rõ ràng, **nhưng tâm chúng ta lại nghĩ rằng những điều nói xấu ác đó là nhân quả, mà người nói ấy đang bị nhân quả sai khiến. Vì vậy chúng ta nên thương họ nhiều hơn, vì họ là người đang đau khổ, họ**

là người đáng thương. Trong lúc đó, nếu chúng ta chỉ cần hiểu sai lòng thương yêu một chút xíu là tâm phiền não của chúng ta nổi lên; chỉ một chút xíu thôi là chúng ta cũng bị nhân quả chi phối ngay liền. Chúng ta biết chắc người đang bị nhân quả sai khiến như vậy họ là người đang đau khổ ghê gớm lắm, vì vậy chúng ta nên khởi lòng yêu thương họ như người mẹ thương con. Lòng yêu thương ấy sẽ giúp chúng ta chuyển đổi nhân quả một cách dễ dàng. Chỉ có lòng thương yêu thật tình như mẹ thương con thì nhân quả không còn tác động vào tâm chúng ta được, và chúng ta sẽ sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Trên đường tìm chân lí, quý vị đừng nghĩ rằng nó quá xa vời. Nó không quá xa vời đâu, nếu quý vị dốc lòng thực hiện đúng đạo đức hiếu sinh trong cuộc sống hằng ngày thì mục tiêu sẽ đạt được không có khó khăn, không có mệt học.

Sau ba tháng học đạo đức hiếu sinh, chúng tôi tin chắc rằng quý tu sinh đều có những kết quả, chứ không phải không.

“Có một cậu bé ra công đào một cái hố, một người đi ngang qua hỏi:

- Cháu đào hố để làm gì?

Cậu bé trả lời:

- Cháu định đào con đường đi xuyên qua trái đất.

- Cháu làm một điều không tưởng.

Cậu bé chỉ tay vào đồng đất, đá và nói:

- Dù cháu không đào được đến bên kia trái đất, nhưng cháu cũng giúp ba cháu có đất, đá xây nhà.

Mục tiêu của cậu bé có thể quá xa vời, nhưng nó đã làm cho cậu bé dốc lòng thực hiện. Và đó chính là ý nghĩa của mục tiêu. Mục tiêu sẽ làm cho ta đi đúng hướng mà ta đã chọn. Nhưng không phải lúc nào ta cũng hoàn thành tốt đẹp những điều đã đặt ra. Không phải mối quan hệ nào cũng bền vững. Không phải tình yêu nào cũng vĩnh cửu. Không phải nỗ lực nào cũng được đền bù. Không phải ước mơ nào cũng thành sự thật. Nhưng khi không đạt được mục đích, ta có thể nói: *“Đúng, dù không thành công, nhưng hãy nhìn xem ta có được gì nào. Hãy nhìn những thứ tuyệt vời đã đến với ta trên chặng đường ấy, nó đã bù đắp cho những nỗ lực của ta, vì không nản chí”*.

Khi chiến đấu cho mục tiêu của mình là khi ta sống thật nhất. Và tôi cho rằng, chính

niềm vui trên từng chặng đường đi, chứ không phải là đích đến, mới là điều quan trọng”.

(Phỏng theo Niềm Vui Trên Đường Đời, trong tập sách Sự Giàu Có Tâm Hồn, trang 46)

Các tu sinh có nhận ra những điều chúng ta đang tu học chưa?

Mục tiêu chúng ta nhắm là phải làm chủ sinh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi. Nhưng trên những chặng đường tu tập, chúng ta đã thu nhận những kết quả không phải ít. Nếu các tu sinh thật lòng tu tập thì kết quả làm chủ sinh, già, bệnh, chết rất rõ ràng, không phải là một chuyện mơ hồ, trong tưởng.



Bài học thứ 31:



**RÈN NHÂN CÁCH
ĐỨC HIẾU SINH Ý HÀNH,
KHẨU HÀNH, THÂN HÀNH:
SỰ HY SINH CAO CẢ**

*N*gày 14 tháng 4 năm 1912, trong hành trình lần đầu tiên đến châu Mỹ, con tàu chở khách sang trọng Titanic mang số hiệu “Con tàu không bao giờ chìm” đã va vào một tảng băng trôi và thân tàu dần chìm xuống.

Trên tàu, hơn 2.200 hành khách bắt đầu nhốn nháo trong nỗi kinh hoàng, thuyền cứu hộ chỉ cứu được rất ít người, ưu tiên cứu phụ nữ và trẻ em. Lúc này, một phụ nữ trung niên gào lên nói với đội cứu sinh trên chiếc thuyền đã đầy ắp người: “Có ai có thể cho tôi một vị trí không? Hai con tôi đang ở trên đó”.

Có người trả lời: “Không còn chỗ nữa, phải lên, phải lên bớt người, thuyền cứu hộ chìm mất!”.

“Mẹ!”. Hai đứa trẻ khóc òa lên, người phụ nữ thấy trong lòng đau như dao cắt.

Một cô gái lạ ngồi bên cạnh hai đứa trẻ từ đứng lên, rời khỏi thuyền cứu hộ trở lại con tàu đang bị chìm, nói với người mẹ đang đau khổ tuyệt vọng: “Bây giờ bên các con chị có một chỗ trống, chị mau sang bên đó đi. Tôi chưa kết hôn, chưa có con!”.

Sau hai giờ, tàu Titanic chìm xuống, cô gái lạ đã không may gặp nạn cùng với hơn 1.500 người. Không có ai hiểu nhiều, chỉ nghe cô ấy gọi: “Evin, tự mình ngồi trên tàu, chuẩn bị về ngôi nhà đầy sóng vỗ, bố sẽ đón con”.

(Phan Thanh Anh - biên soạn 149 câu chuyện thấm đậm tình người, trang 88, bài 45 - Sự Hy Sinh Cao Cả)

NHỮNG CÂU HỎI

1- *“Ngày 14 tháng 4 năm 1912, trong hành trình lần đầu tiên đến châu Mỹ, con tàu chở khách sang trọng Titanic mang số hiệu “Con tàu không bao giờ chìm” đã va vào một tảng băng trôi và thân tàu dần dần chìm xuống”. Câu nói về duyên tan cộng nghiệp nhân quả của con tàu Titanic.*

2- *“Trên tàu, hơn 2.200 hành khách bắt đầu nhốn nháo trong nỗi kinh hoàng, thuyền cứu hộ chỉ cứu được rất ít người, ưu tiên cứu phụ nữ và trẻ em. Lúc này, một phụ nữ trung niên gào lên nói với đội cứu sinh trên chiếc thuyền đã đầy ắp người: “Có ai có thể cho tôi một vị trí không? Hai con tôi đang ở trên đó”. Câu này nói về nghiệp báo nhân quả của 2.200 hành khách trên tàu.*

3- *“Có người trả lời: “Không còn chỗ nữa, phải lên, phải lên bớt người, thuyền cứu hộ chìm mất!”.*

“Mẹ!”. Hai đứa trẻ khóc òa lên, người phụ nữ thấy trong lòng đau như dao cắt”. Câu này chỉ cảnh địa ngục trần gian.

4- *“Một cô gái lạ ngồi bên cạnh hai đứa*

trẻ từ từ đứng lên, rời khỏi thuyền cứu hộ trở lại con tàu đang bị chìm, nói với người mẹ đang đau khổ tuyệt vọng: “Bây giờ bên các con chị có một chỗ trống, chị mau sang bên đó đi. Tôi chưa kết hôn, chưa có con!”. Câu này dạy đức hiếu sinh cứu người một hướng khẩu hành, thân hành tuyệt vời.

5- “Sau hai giờ, tàu Titanic chìm xuống, cô gái lạ đã không may gặp nạn cùng với hơn 1.500 người. Không có ai hiểu nhiều, chỉ nghe cô ấy gọi: “Evin, tự mình ngồi trên tàu, chuẩn bị về ngôi nhà đầy sóng vỗ, bố sẽ đón con”. Câu này dạy đức hy sinh hiếu sinh một hướng thật tuyệt vời.

Đây là đạo đức hiếu sinh một hướng tuyệt vời, cô Evin đã biết hy sinh mình để cho hai cháu bé không mất mẹ. Một hành động cao thượng đáng ca ngợi và đáng khâm phục.

Ở đây, chúng ta đang học đức hiếu sinh từ một hướng đến nhiều hướng, để biết phân biệt rõ ràng.

Đạo đức hiếu sinh một hướng thường có sự hy sinh bản thân thân mình để đem lại sự an vui cho người khác. Đó là nhân quả nghiệp báo đời trước.

Cho nên cô Evin tuy hy sinh mình chết theo con tàu Titanic cho hai em bé không

mất mẹ, nhưng trước khi chết cô nhớ thương bố cô lắm! Cô gọi bố đón cô. Có lẽ bố cô đã ra người thiên cổ.

Câu chuyện hy sinh sự sống của mình để cho người khác sống thật là cao cả, khiến mọi người đều xúc động. Từ câu chuyện Vết Thẹo người mẹ hy sinh cứu con mình, đến chuyện con chim ưng hy sinh mình để cứu chủ - Thành Cát Tư Hãn, rồi cô gái Evin hy sinh mình để hai em bé không mồ côi mẹ. Những hy sinh ấy thật là cao cả, nhưng nó là đức hiếu sinh một hương của nhân quả quả nghiệt ngã.

Vì thế đạo Phật ra đời xây dựng nền đạo đức nhân bản - nhân quả với đức hiếu sinh nhiều hương để chuyển hóa, làm thay đổi nhân quả nghiệt ngã, để đưa con người ra khỏi mọi sự khổ đau.

Hỡi các tu sinh! Đây chỉ là một đạo lộ duy nhất để làm thay đổi nhân quả, nếu không đi con đường này thì chẳng còn có con đường nào khác nữa.

Con đường này không ai đi thay thế cho ai được, mọi người phải tự đi cho mình. Dù như cha mẹ có thương con, có hy sinh cho con bằng cả sinh mạng của mình, cũng không giúp ích gì cho con được, mà chính người con

phải tự đi cho mình.

Vì thế đức Phật dạy: *“Các con hãy tự thấp đước lên mà đi...”*. Đó là con đường đạo đức nhân bản - nhân quả sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh, nên nhân quả nghiệp báo đã chuyển hóa từ quả ác khổ đau chuyển thành quả thiện an vui, thì làm sao còn có cảnh hy sinh trong tình thương cao cả bằng nước mắt chia ly kẻ ở, người đi.

Đúng, đạo Phật rất tuyệt vời, đem lại tình thương trong an lạc, chứ không phải đem lại tình thương trong nước mắt!

Hiểu được như vậy, chúng tôi mong rằng tất cả tu sinh hãy nỗ lực sống với đức hiếu sinh, lấy đức hiếu sinh làm sự sống cho mình.





NHỮNG LỜI SAU CÙNG

Hôm nay, chúng tôi biên soạn bộ sách giáo án rèn nhân cách đạo đức hiếu sinh lớp NGŨ GIỚI tập II đến đây tạm dừng, vì đức hiếu sinh là những hành động sống hằng ngày của mọi người thì biết viết đến bao giờ cho hết. Theo chúng tôi nghĩ, từ đây về sau sẽ có nhiều bộ sách dạy về đức hiếu sinh ra đời, do các tu sinh lớp học NGŨ GIỚI của Tu Viện Chơn Như sẽ tiếp nối vòng tay với chúng tôi dựng lại nền đạo đức nhân bản - nhân quả đức hiếu sinh.

Bằng chứng chúng tôi đã đọc những Giáo Án Đức Hiếu Sinh của các tu sinh biên soạn rất chuẩn, đó là một niềm tự hào của chúng tôi khi thấy các đệ tử của mình trưởng thành trên đức hạnh giới luật. Hãy biên soạn nhiều nữa để bộ sách đạo đức hiếu sinh được đầy đủ hơn, và các tu sinh xứng đáng thay thầy

dạy đạo đức.

Bắt đầu bộ sách Giáo án rèn nhân cách đạo đức ly tham lớp NGŨ GIỚI thứ II ra đời. Chúng tôi sẽ biên soạn tập I và kế tiếp các tu sinh hãy cố gắng giúp chúng tôi biên soạn tập II, III.

Việc biên soạn giáo án là một việc làm rất cần thiết để mở màn cho một nền đạo đức nhân bản - nhân quả. Nếu hôm nay chúng ta có sẵn đủ 5 bộ sách giáo án dạy 5 lớp NGŨ GIỚI thì đỡ nhọc nhằn biết bao nhiêu.

Sau khi được tuyển chọn lên lớp II này, quý tu sinh hãy cố gắng tu học hơn nữa, nhất là áp dụng vào đời sống đức hiếu sinh cho trọn vẹn.

Sau cùng, chúng tôi thành tâm chúc các tu sinh thành tựu viên mãn đức hiếu sinh, để chuyển sang một đức hạnh khác cũng không kém đức hiếu sinh, đó là đức ly tham.

*Kính ghi
Tu Viện Chơn Như*



MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Bài 26: Thầy giáo mới	9
<i>Những câu hỏi</i>	11
<i>Trả lời những câu hỏi</i>	15
Bài 27: Đức Phật độ cho người gánh phân .	60
<i>Những câu hỏi</i>	62
<i>Trả lời những câu hỏi</i>	65
Bài 28: Ước mơ bình thường	108
<i>Những câu hỏi</i>	109
<i>Trả lời những câu hỏi</i>	111
Bài 29: Lòng ganh ghét của ngoại đạo	134
<i>Những câu hỏi</i>	137
<i>Trả lời những câu hỏi</i>	141
Bài 30: Lá thư của mẹ	174
<i>Những câu hỏi</i>	183
<i>Trả lời những câu hỏi</i>	195
Bài 31: Sự hy sinh cao cả	354
<i>Những câu hỏi</i>	356
Những lời sau cùng	360

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Đạo Đức Làm Người (tập I, II - 2011)
- 2- Sống Mười Điều Lành (2011 - Quý IV)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy (4 tập - 2011)
- 4- Đường Về Xứ Phật (10 tập - 2011)
- 5- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống
(2 tập - 2011)
- 6- Lòng Yêu Thương - tập II (2011)
- 7- Lòng Yêu Thương (2009, 2011)
- 8- Linh Hồn Không Có (2010 - Quý IV)
- 9- Người Phật Tử Cần Biết (2 tập - 2011)
- 10- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ (2011)
- 11- Giới Đức Làm Người (2 tập - 2010)
- 12- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo (2012)
- 14- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu (2010)
- 15- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo (2010)
- 16- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào (2010)
- 17- Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh (2011)
- 18- Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh (2011)
- 19- Lịch Sử Chùa Am (2010)

- 20- Thiên Căn Bản - tập I
- 21- Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh (tập I, II, III - 2012)
- 23- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham (tập I)
- 24- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình (tập I)
- 25- Mười Giới Thánh Đức Sa Di (tập I, II)
- 26- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni
- 27- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt
- 28- Định Niệm Hơi Thở
- 29- Những Lời Tâm Huyết (tập I, II)
- 30- Pháp Môn Niệm Phật Tứ Bất Hoại Tịnh
- 31- Nghi Thức Thọ Trai
- 32- Thọ Tam Quy Ngũ Giới (2012)

.....

Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện
Chơn Như lên mạng ở địa chỉ:

<http://chonnhu.net>

<http://chonlac.org>



Sách này do gia đình Phật tử Nguyễn Trung
Khôi (pháp danh Thích Tịnh Quang) - Trương Thị
Thúy Hoà (pháp danh Thích Nữ Tịnh Hạnh I)
phát tâm ấn tống.

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không
làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng
sinh.



GIÁO ÁN RÈN NHÂN CÁCH LỚP NGŨ GIỚI
ĐỨC HIẾU SINH - Tập 2

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa - Q. Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập: Nguyễn Thị Hà

Bìa: Thiện Thành

Trình bày: Thiện Thành

Sửa bản in: Ngọc Phúc

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: (066) 389.2911 - 098.809.4445

Email: chonnhu2@gmail.com

Số lượng in: 3.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
TP.HCM - ĐT: (08) 38164415

Số xuất bản: 396-2012/CXB/16-49/TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2012